

Huyền sắc

Biên đồ cổ Ả XÁ

tiểu thuyết
Hân Vũ dịch



Mục lục

Tập 4

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Hậu Ký

Dòng Thời Gian Của Chủ Tiệm

TIỆM ĐỒ CỔ Á XÁ QUYỂN 4

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Tập 4

Cổ vật trong tiệm đồ cổ Á Xá,
mỗi một thứ đều có câu chuyện của riêng mình,
cất giữ rất nhiều năm,
không có ai lắng nghe,
nhưng chúng đều đang chờ đợi.

TIỆM ĐỒ CỔ Á XÁ QUYỂN 4

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Chương 1

1

Năm 694, Phòng Châu.

Lý Khỏa Nhi giận dữ ngồi xổm ở hoa viên trong hậu viện. Cô bé mười tuổi ăn vận như một cậu con trai, áo đen vải thô, tóc rẽ sang hai bên, trên đỉnh đầu túm thành hai túm giống như hai chiếc sừng dê, tóc tai chải chuốt cũng giống như con trai. Nếu như người khác nhìn thấy chắc chắn sẽ khen thầm một câu đứa bé này đẹp quá, lanh lợi có phước giống như đồng tử theo hầu Quan Âm Bồ Tát.

Khi Lý Trọng Nhuận tìm tới đây, bắt gặp một đứa bé dù bản thủ nhưng lại toát ra nét vô cùng đáng yêu. Cậu không nén được bật cười, cảm thấy tiểu muội của mình quả thực vô cùng thú vị. Mặc dù cậu chỉ hơn Lý Khỏa Nhi hơn hai tuổi nhưng năm nay đã có dáng dấp của một cậu thiếu niên, thân hình cao hơn Lý Khỏa Nhi nhiều, dễ dàng nhắc bóng cô bé đang ngồi dưới đất này lên.

Lý Khỏa Nhi giật mình, giãy giữa một hồi, thấy đó là huynh trưởng mình bèn vang giọng gọi: "Trọng Chiếu ca ca!".

Lý Trọng Nhuận sợ cô bé ngã nên vội buông tay, đỡ cô bé đứng yên trên mặt đất, chau mày nói: "Ta đã nói với muội bao nhiêu lần rồi, ta đã đổi tên thành Lý Trọng Nhuận. Trước đây muội còn nhỏ ta không yêu cầu muội. Hôm nay là sinh nhật muội, muội cũng mười tuổi rồi, sau này phải chú ý thay đổi cách gọi đấy".

Lý Khóa Nhi chưa từng thấy anh trai mình nghiêm túc như thế này bao giờ. Lý Trọng Nhuận vốn là dòng dõi con nhà đế vương, vừa sinh ra đã được phong là hoàng thái tôn, mặc dù sau này đã bị giáng làm thứ dân như phụ thân nhưng bẩm sinh đã có khí chất hoàng gia, trưởng thành theo năm tháng, càng khiến người khác không thể coi thường.

Lý Trọng Nhuận quả thật hơi tức giận, cậu biết nếu mình không nặng lời e rằng tiểu muội nghịch ngợm tinh quái này sẽ chỉ coi là những lời gió thoảng qua tai như trước đây mà thôi. Nhưng cậu nghiêm mặt chưa được bao lâu đã phát hiện ra khuôn mặt đáng yêu trắng sáng như ngọc của tiểu muội đã xị xuống. Cậu hét thầm một tiếng "Hông rồi", quả nhiên thấy trong đôi mắt long lanh kia như có một làn hơi nước mờ ảo và nước mắt bắt đầu rơi lã chã. Mặc dù biết mười phần thì có tới chín phần là giả vờ khóc nhưng như thế cũng đủ khiến lòng cậu thắt lại, cậu vội ôm cô bé như con khi con này vào lòng nhẹ nhàng an ủi.

"Trọng Chiêu ca ca là tên đáng ghét... hu hu...", ngày hôm nay Lý Khóa Nhi vốn đã có nhiều phiền muộn bây giờ giống như đã tìm được ngọn nguồn để trút giận liền túm lấy áo của Lý Trọng Nhuận mà khóc òa lên.

Lý Trọng Nhuận vô cùng ăn năn, vỗ vỗ bờ vai gầy nhỏ của tiểu muội, thở dài giải thích: "Tiểu muội, muội đang trách cha mẹ hôm nay không tổ chức sinh nhật cho muội à? Hôm nay người trong kinh thành tới, cha mẹ không có tâm trạng đâu mà bày vẽ cho muội". Đâu chỉ không có tâm trạng, Lý Trọng Nhuận nghĩ tới cảnh phụ thân nghe thấy tin có sứ giả từ kinh thành đến thì chẳng còn dũng khí bước ra khỏi cửa đón tiếp, lo lắng đi đi lại lại trong phòng, có lẽ thậm chí còn muốn tự tử. Mỗi lần có người từ kinh thành tới là vở kịch này lại diễn, cũng may có mẫu thân nhẫn nại ở bên khuyên bảo nếu không phụ thân không thể gắng gượng được qua bao nhiêu năm như vậy.

Lý Khóa Nhi đương nhiên biết rõ người từ kinh thành tới là có ý gì, ngay lập tức tiếng khóc cũng nhỏ đi vài phần, trong vòng tay huynh trưởng,

cô bé khóc thút thít hỏi chuyện: "Tại sao... tại sao không được gọi là Trọng Chiếu ca ca nữa? Tại sao phải đổi tên chứ?".

Lý Trọng Nhuận nghe xong sững người nhưng bật cười. Có lẽ do song thân luôn không để tâm tới đám trẻ này nên khi trước lúc cậu đổi tên, phụ thân chỉ tiện miệng nói một câu, cậu đồng ý, cô em gái Tiểu Tiên Huệ dù không hiểu nhưng cũng âm thầm đồng ý, chỉ có Tiểu Khỏa Nhi khăng khăng không chịu đổi xưng hô, cậu cũng lơ là không nói cho cô bé nguyên nhân. Lý Trọng Nhuận không đáp mà hỏi ngược lại: "Tiểu Khỏa Nhi, tại sao lại kiên trì không đổi xưng hô thế? Tỉ tỉ của muội đã đổi xưng hô từ lâu rồi".

Lý Khỏa Nhi nghe thấy Lý Trọng Nhuận nhắc tới tên Lý Tiên Huệ, cô bé lại càng giận dữ hơn, định giãy giụa ra khỏi vòng tay huynh trưởng nhưng huynh trưởng khỏe hơn. Lý Khỏa Nhi giằng co một hồi, đành ngoan ngoãn giữ yên tư thế cũ, hậm hực nói: "Đừng đổi tên mà, đổi tên rồi giống như đổi cả ca ca vậy".

Lý Trọng Nhuận im bật tiếng cười, không ngờ tâm tư của tiểu muội lại nhạy cảm như vậy, mặc dù trong lòng không cho là như vậy nhưng vẫn kiên nhẫn giải thích: "Tại sao muội lại nghĩ như thế? Ca ca vẫn ở đây còn gì? Chỉ là đổi cách xưng hô thôi".

"Không giống! Tiên Huệ tỉ tỉ từng nói, cái tên là món quà đầu tiên cha mẹ ban cho con cái, là sự tồn tại vô cùng quan trọng". Lý Khỏa Nhi ngược đầu lên, giọng phản bác đanh thép. Trên khuôn mặt nhỏ nhắn của cô bé vẫn còn vệt nước mắt, bây giờ đôi mắt đỏ như thỏ con đang trợn trừng, nhưng lại vô cùng đáng yêu. Không lâu sau cô bé lại òa khóc, tâm trạng vô cùng tồi tệ nói: "Nhưng tên của Tiên Huệ tỉ tỉ hay như vậy, muội chỉ được gọi là Khỏa Nhi... Trọng Chiếu ca ca, có phải muội được nhật về không?".

Hóa ra đây mới là trọng điểm, Lý Trọng Nhuận nghe xong dờ khóc dờ cười, rút chiếc khăn tay trong người ra, cúi đầu cẩn thận lau sạch vệt nước

mắt và đất bắn trên mặt Lý Khóa Nhi, trịnh trọng nói: "Khóa Nhi, muội được mẫu thân sinh ra trên đường đến Phòng Châu, lúc ấy chúng ta chẳng có lấy một tấm tã lót, phụ thân đã cởi áo trên người ra địch thân bọc muội lại, vì thế muội mới tên là Khóa Nhi, thực ra đấy chính là thể hiện tình yêu của cha mẹ dành cho muội rồi".

Nghe giọng nói dịu dàng của huynh trưởng, Lý Khóa Nhi từ từ ngừng khóc, mở to đôi mắt trong veo mới được gột rửa bằng nước mắt, không nói gì cả.

Hóa ra cô bé được sinh ra vào lúc chẳng ai mong đợi, cô vốn không thể nào so bì được với Tiên Huệ tỉ tỉ mà... Khóa Nhi, Khóa Nhi... mỗi lần gọi tên cô liệu có phải phụ thân sẽ nhớ lại quãng thời gian bi thảm khốn khó trong quá khứ không?

Lý Khóa Nhi xụ mặt xuống, ánh sáng trong đôi mắt từ từ tối sầm lại.

Lý Trọng Nhuận không phát hiện ra tâm trạng của cô bé còn tồi tệ hơn trước, thấy cô bé cuối cùng cũng yên tĩnh lại câu liền dắt tay cô bé tới chái nhà thay quần áo. Hôm nay là sinh nhật lần thứ mười của tiểu muội, dù gì cũng không thể để tiểu muội ăn vận như nam nhi được nữa. Hơn nữa từ nay về sau cũng không được như vậy, nếu không tiểu muội ngày một lớn, án mặc như vậy còn ra thể thống gì nữa?

Trong lòng nghĩ như vậy nhưng khi lên tiếng Lý Trọng Nhuận lại tiếp tục nói chủ đề cũ: "Ta đổi tên không phải vì không tôn trọng món quà cha mẹ dành cho mình, mà bởi vì tên của ta trùng âm với tên mới của hoàng tổ mẫu, vì kỵ húy nên phải đổi". Hoàng tổ mẫu của họ có tên là Chiếu, cái tên đồng âm như vậy đương nhiên phải đổi đi rồi.

Lý Khóa Nhi lần này không hỏi tiếp nữa, mặc dù cô bé chưa từng gặp vị hoàng tổ mẫu này nhưng qua những lời nói của phụ thân mẫu thân cô bé cũng đã cảm nhận được sâu sắc sự uy hiếp của hoàng tổ mẫu. Lý Khóa Nhi

suy nghĩ kỹ lưỡng một hồi, cô phát hiện ra huynh trưởng nhà mình đổi tên từ bốn năm trước, vậy có nghĩa là vị hoàng tử mẫu này đã xưng đế bốn năm trước rồi.

Hóa ra nữ tử cũng có thể làm hoàng đế.... Suy nghĩ này cũng chỉ vụt qua trong đầu Lý Khóa Nhi, tuổi nhỏ như cô bé vẫn chưa thể tưởng tượng được cô của tương lai sẽ gần với vị trí này như thế nào, gần tới mức chạm tay là với tới. Cô của bây giờ quan tâm tới những chuyện khác hơn.

Lý Khóa Nhi ngoan ngoãn đi theo huynh trưởng xuyên qua hậu viện, hoa viên trong hậu viện này đã biến thành vườn rau, mẫu thân của cô cũng đích thân ra vườn trồng ít rau xanh để bổ sung cho bữa ăn. Nơi bọn họ ở còn tồi tàn hơn, miễn cưỡng có thể coi là mấy gian nhà rách nát có thể chắn gió che mưa, có thêm hai nô bộc từ trong cung tới nữa. Có điều bây giờ người từ kinh thành tới, hai người nô bộc đã ra tiếp đón, Lý Trọng Nhuận đích thân xuống bếp đun nước nóng, sau đó tìm mấy bộ quần áo sạch sẽ rồi trở về chái nhà.

Nhưng cậu không ngờ phản ứng của tiểu muội lại dữ dội như vậy, nhìn thấy quần áo trong tay cậu liền quay ngoắt mặt đi, lạnh lùng nói: "Muội không mặc".

Lý Trọng Nhuận kiên nhẫn dỗ dành: "Khóa Nhi ngoan nào, bộ quần áo này rất sạch sẽ, hơn nữa hôm nay muội cũng mười tuổi rồi, lẽ nào sau này đều mặc quần áo nam nhi sao? Muội có muốn được gả đi không đấy?".

Lý Khóa Nhi nghiêng răng hạ giọng nói: "Muội không mặc đồ cũ của người khác". Cô bé nói xong khoe mắt đã đỏ hoe, nhưng lần này dù có nói gì cũng nhất định không để nước mắt rơi xuống, cô ngoan cường ngẩng đầu lên, cổ nén dòng lệ.

Lý Trọng Nhuận sửng người, lúc này cậu mới nhớ ra mình đang cầm quần áo của Lý Tiên Huệ trong tay. Cả nhà họ bị giáng xuống Phòng Châu,

mặc dù không bị giam cầm nhưng cũng không được tùy tiện xuất đầu lộ diện ở bên ngoài, đương nhiên cũng cấp cho bọn họ chút ngân lượng. Tiền mua quần áo bị những kẻ xấu xa nuốt mất, đến tay họ chỉ còn lại chút xíu, nên đâu có đủ tiền mua nổi quần áo mới. Có lúc trong những ngày đông giá lạnh căm căm thậm chí họ còn chẳng có đủ quần áo chống chọi với cái lạnh.

Lý Trọng Nhuận không cho rằng Lý Khỏa Nhi đang nổi giận vô cớ, khi còn nhỏ cậu từng được sủng ái vô vàn, vào ngày cậu đầy tháng, Cao Tông tổ phụ đã đại xá thiên hạ, khi cậu một tuổi liền đích thân phong cậu làm hoàng thái tôn, mở phủ phong quan tước. Mặc dù ký ức thuở ấu thơ đã không còn rõ ràng nhưng Lý Trọng Nhuận biết phụ thân của mình đã từng làm hoàng đế, nếu không phải hoàng tử mẫu thì bây giờ có lẽ cậu là thái tử điện hạ tôn quý nhất của đường triều, và tiểu muội của cậu cũng là công chúa được cậu yêu thương nhất.

Suy nghĩ này mới vụt lên trong đầu, Lý Trọng Nhuận đã phải ép bản thân chôn giấu nó ở nơi sâu nhất trong lòng mình.

Không được nghĩ tới, lòng người không được quá tham vọng nếu không sẽ bị dục vọng nuốt chửng. Cả nhà cậu bây giờ đang sống bình an yên ổn, như thế là tốt hơn bất cứ thứ gì. Mấy năm trước Lục bá phụ của cậu - thái tử bị phế Lý Hiền phải tự vẫn mà chết ở Ba Châu, trong đó có nội tình gì còn ẩn giấu hay không thì Lý Trọng Nhuận không muốn nghĩ cũng không dám nghĩ.

Đưa tay vuốt mái tóc mềm mượt của tiểu muội, Lý đương nhiên có quần áo mới sẽ cho đứa lớn mặc trước, đến khi không mặc vừa nữa sẽ để lại cho đứa nhỏ, nhưng Lý Khỏa Nhi lại không bao giờ mặc lại quần áo cũ của Lý Tiên Huệ, hai đứa nhỏ này giống như sinh ra đã đối nghịch nhau. Lý Trọng Nhuận không ngờ hai đứa còn so bì nhau về chuyện này nữa.

Nhìn kỹ lại bộ đồ nam ni trên người Lý Khóa Nhi, tâm trạng u ám của Lý Trọng Nhuận như được quét sạch, khoe miệng mỉm cười, cậu nói: "Khóa Nhi, muội không mặc quần áo cũ của Tiên Huệ, sao lại chịu mặc quần áo cũ của ta?". Trước đây cậu không chú ý, bây giờ mới phát hiện ra quần áo trên người tiểu muội rất quen mắt, chắc là quần áo cũ mấy năm trước của cậu.

Lý Khóa Nhi lập tức ngại ngùng, ấp úng nói: "Trọng... ca ca và Tiên Huệ tí không giống nhau...", lần này cô bé đã nhớ phải đổi cách xưng hô, không nói ra mấy từ đó nữa.

Lý Trọng Nhuận hài lòng mỉm cười, dấp ướn khăn tay lau sạch mặt mũi chân tay cho tiểu muội. Lý Tiên Huệ từ nhỏ đã tự lập, còn Lý Khóa Nhi do cậu chăm từ nhỏ đến lớn, những việc này cậu đều làm quen rồi.

Sau khi lau sạch sẽ cho Lý Khóa Nhi, Lý Trọng Nhuận mỉm cười với cô bé: "Khóa Nhi, ca ca muốn nhìn muội mặc đồ nữ nhi, mặc cho ca ca ngắm được không?".

Lý Khóa Nhi mím chặt đôi môi hồng hào, giận dữ nhìn chiếc váy hoa liêu áo ngó sen màu xanh lục trên giường, một lúc lâu sau mới miễn cưỡng gật đầu.

Lý Trọng Nhuận khẽ thở dài trong lòng, thầm nghĩ sau này nhất định phải nghĩ cách kiếm một bộ váy áo xinh đẹp nhất cho Tiểu Khóa Nhi.

2

Năm 698, Lạc Dương

Lý Khóa Nhi bất an kéo kéo chiếc váy xanh lót màu vàng nhạt lên, sau khi cả nhà trở về Lạc Dương, chiếc váy ngắn eo cao bó ngực này do ca ca Lý Trọng Nhuận của cô đặc biệt dẫn hai tí muội tới phường thêu xuất sắc nhất Lạc Dương đặt may. Trên tà váy còn thêu hình hoa sen, từng khóm

từng cụm, có tới bảy tám tầng tà váy, từ trong ra ngoài, từ dài tới ngắn, giống như từng lớp từng lớp cánh hoa sen; hơn nữa vải xếp lớp mà không rườm rà, trái lại rất nhẹ nhàng khiến cho mỗi bước chân đi như có từng làn sóng gợn theo, giống như bước bước nở hoa sen. Trên hai cánh tay của cô còn khoác một tấm khăn choàng bằng lụa màu hồng phấn, màu sắc hài hòa với màu hoa sen trên tà váy, năm nay Lý Khóa Nhi mười bốn tuổi, dáng dấp đã có nét uyển chuyển, mặc bộ này càng khiến cô thướt tha hơn.

Từ nhỏ tới lớn, cô chưa từng mặc bộ váy nào đẹp như thế này, hơn nữa còn là váy mới! Không phải váy cũ mà tí ti đã từng mặc!

Mặc dù cô cảm thấy Lý Tiên Huệ đi đằng trước mình đang mặc chiếc váy tay lỡ màu vàng kim, vạt áo đối xứng màu thiên thanh cũng rất đẹp, nhưng cô đã mãn nguyện lắm rồi. Len lén đưa mắt nhìn lên phía trước đã thấy bóng lưng vạm vỡ, anh tuấn của huynh trưởng nhà mình. Hôm nay Lý Trọng Nhuận mặc y phục liền thân màu tím, eo thắt đai ngọc, phối với đai Điệp Tiếp Thất Sự, đầu đội khăn vấn La Sa màu đen, chân đi ủng lục hợp màu đen có họa tiết Như Ý, cậu thiếu niên ngọc thụ lâm phong vừa tròn mười bảy, cho dù đi trên phố cũng đã đủ thu hút ánh mắt nhìn của tất cả mọi người.

(Một loại thắt lưng thịnh hành vào thời Đường Tống, trên đó có treo những đồ vật nhỏ, chỉ quan lại mới được dùng)

Lý Khóa Nhi không biết gia đình mình bị hoàng tổ mẫu gọi tới Đông Đô Lạc Dương là có ý gì, nhưng thấy phụ thân mẫu thân mặt mày hớn hở, huynh trưởng đang mặc y phục trên người chỉ có hoàng tử mới được mặc, có thể thấy đây là một việc vui mừng.

Lý Khóa Nhi trong lòng nhẹ nhõm bắt đầu thăm dò cung điện xung quanh, sau khi hoàng tổ mẫu của cô xưng đế liền lấy Lạc Dương làm đô thành, gọi là Đông Đô. Cung điện ở Đông Đô Lạc Dương nghe nói giống Đại Minh Cung ở Trường An, cũng có cung điện hình chữ Ao, trước đây là

Minh Đường Càn Nguyên điện, còn gọi là Vạn Tượng Thần Cung. Hai bên Đông Tây là cung điện cao lớn giống như chim đang sải cánh bay, điện đường cao vút sừng sững chọc thẳng vào mây xanh. Sau khi vào thành Lạc Dương, Lý Khóa Nhi luôn ngóng nhìn về nơi này, cuối cùng hôm nay cũng được vào cung, cô không nỡ chớp mắt, chỉ sợ nhìn thiếu chỗ này chỗ kia là chẳng thể nhìn thấy được nữa.

Lý Tiên Huệ quan sát cô này giờ khế chau mày, dừng lại vài bước nhỏ giọng đe nẹt bên tai cô: "Khóa Nhi, đừng diễn bộ dạng quê mùa như thế nữa, sau này chúng ta còn phải sống ở đây đấy". Ngụ ý của Lý Tiên Huệ là nếu muốn ngắm nhìn thì sau này có thể ngắm thỏa thích.

Lý Khóa Nhi giật mình che miệng hỏi: "Hả? Sau này chúng ta sống ở đây?".

Lý Tiên Huệ bị bộ dạng ngốc nghếch của Lý Khóa Nhi làm cho tức chết, lén lút bẹo chút thịt mềm ở eo cô bé, khế quở trách: "Muội này! Tối qua chỉ biết chăm chăm mặc chiếc váy xanh của muội thôi, quả nhiên những lời phụ thân dặn dò không lọt vào tai chút nào".

Lý Khóa Nhi vốn sợ bị cù léc nên luôn miệng xin tha, mặc dù hai tí muội từ nhỏ đã đối nghịch nhau nhưng dù sao tuổi tác tương đương nên nhiều năm trôi qua tình cảm trở nên tốt đẹp, còn đôi ba ngày lại có một trận cãi cọ nhỏ là điều khó tránh khỏi. Lý Trọng Nhuận đi trước nghe thấy tiếng cười đùa của hai tí muội, quan tâm quay lại nhìn xem sao rồi lại bật cười quay đầu đi.

Không phải tối qua Lý Khóa Nhi không chú ý nghe, chỉ là không để tâm mà thôi, bây giờ nhớ lại lập tức miệng lưỡi lạnh lợi đáp trả: " Sau này Tiên Huệ tí chưa chắc đã sống ở đây đâu. Muội nhớ phụ thân nói, hình như định gả tí cho con trai nhà Vũ gia mà".

Lý Tiên Huệ nghe vậy liền đỏ bừng mặt, nhưng cũng biết đây là việc có thể xảy ra. Về gã Vũ Diên Cơ nhà Vũ gia được hứa hôn với cô kia, mấy ngày trước cô cũng lén lút nhờ huynh trưởng xem giúp xem thế nào, được đánh giá rất cao nên cô cũng yên lòng. Nhưng Lý Tiên Huệ không quen với vẻ mặt thoải mái trêu đùa thế này của Lý Khỏa Nhi bèn đáp trả: "Khỏa Nhi muội cũng đừng lo lắng, con trai nhà Vũ gia còn nhiều lắm, chắc chắn phụ thân có thể chọn một người tốt cho muội".

Lý Khỏa Nhi bĩu môi, không coi đó là chuyện cần quan tâm. Dụng ý liên hôn của phụ thân với gia tộc Vũ gia ai cũng thấy rõ, nhưng nếu cô không hài lòng chắc chắn sẽ không gả đi! Cô tin huynh trưởng sẽ bảo vệ cô.

Trong không khí đùa vui như thế này, tâm trạng căng thẳng nghiêm túc của mọi người cũng nhẹ nhõm hơn nhiều, đi xuyên qua cung điện tường vàng ngói ngọc nguy nga, đến Tây Uyển Thượng Dương cung tuyệt mỹ. Thượng Dương Cung có đường dẫn nước từ nguồn vào, chảy luôn qua cung, trong hoa viên nở đầy những loại hoa nổi tiếng và quý hiếm, rực rỡ tuyệt mỹ, nghe nói bốn mùa quanh năm trong hoa viên này không bao giờ thiếu sắc màu, cho dù trong những ngày đông giá rét cũng sẽ cắt tía tỉ mỉ, chứ đừng nói bây giờ đương là giữa mùa hè. Bên trong thập lục viện của Thượng Dương Cung có một biển nhân tạo, trong biển còn có tiên sơn cao hơn mặt nước cả trăm thước, giả sơn nhấp nhô, khiến người xem phải tấm tắc khen tuyệt vời. Trên nóc hành lang có cối xay chạy bằng sức nước, đưa nước biển từ biển nhân tạo lên nóc hành lang, rót vào khung hành lang, bên khung hành lang đục lỗ, dòng nước chảy xuống theo mái hành lang, tạo thành rèm nước nhân tạo nhỏ giọt, lấp lánh long lanh dưới ánh mặt trời chiếu soi. Bước đi giữa hành lang, bên tai vang lên tiếng nước nhỏ giọt, ngửi hương hoa thơm ngậy ngất rung động tâm can, chân bước trên những phiến đá ngọc thạch xanh mát rượi nhìn ngắm phong cảnh Thượng Dương Cung bên ngoài qua tấm rèm nước, quả thật là một nơi phong nhã tránh nắng tuyệt vời giữa mùa hạ.

Cả đời này của Lý Khóa Nhi chưa từng được ngắm nhìn phong cảnh hoa lệ tuyệt mỹ như vậy, cô kinh ngạc một hồi mới phát hiện ra Lý Tiên Huệ cũng không khác hơn mình là mấy, đôi môi hồng hơi há ra, còn mắt thì không chớp. Lý Khóa Nhi chẳng có thời gian mà cười nhạo tí tí, lúc này cô phát hiện nữ giới trong cung đều mặc trang phục đủ màu của nữ quan, xinh đẹp điểm lệ, dung nhan điểm tô gò má ửng hồng, tóc mềm như mây bông bành. Mỗi khi có hai, ba nữ quan hoặc quý nhân y phục lộng lẫy đi qua, luôn có làn gió mang theo mùi hương quyến rũ khiến người ta ngây ngất.

Một người từ nhỏ tới lớn chỉ được mặc đồ vải thô ở nhà rách nát như Lý Khóa Nhi cảm thấy mình giống như rơi vào một giấc mộng đẹp hoa mỹ mộng lung, ngay cả đôi chân cũng mềm nhũn.

Sau khi đi xuyên qua hành lang rèm nước, bước lên cây cầu bắc qua mặt nước, đến một thủy các bốn mặt để trống, nước bao quanh, giữa những tấm màn che đang phấp phới bay lên, một người phụ nữ tôn quý đang ngồi ở chính giữa. Lý Khóa Nhi chưa kịp nhìn kỹ diện mạo người ấy thì đã bị Lý Tiên Huệ bên cạnh kéo xuống quỳ sụp dưới đất.

Nén nhịn cơn đau ở đầu gối, bên tai vang lên tiếng phụ thân nước mắt tuôn trào nói gì đó với người phụ nữ kia, Lý Khóa Nhi biết đó chắc chắn là hoàng tổ mẫu của cô.

Cô lại chẳng có hứng thú nghe xem họ nói gì, len lén ngược mắt nhìn lên, cô nhìn thấy người phụ nữ đó chân đi hài gấm mũi phượng vênh cao, đưa ánh mắt lên cao thêm chút nữa cô nhìn thấy vạt áo bằng sợi kim tuyến cao quý xa xỉ vô cùng, bên trên dùng sợi bạc phác họa ra từng tầng mây mù, đường nét thêu dệt đều cực kỳ tinh tế tỉ mỉ, từng cơn gió nhẹ thổi qua, tà áo rộng ấy giống như từng đợt sóng lấp lánh trong vạt của biển nhân tạo bên cạnh, gợn lên từng đợt sóng nhấp nhô.

Từng đợt sóng màu vàng màu bạc khiến Lý Khóa Nhi nhìn hoa cả mắt.

Có lẽ đã một lúc lâu trôi qua, mà cũng có thể chỉ trong chốc lát, giọng nói du dương ấm áp của nữ quan lọt vào tai cô.

"... Lý Khóa Nhi tướng mạo thanh tú nội tâm thông minh, phong làm An Lạc công chúa..."

A... quả nhiên cô đang nằm mơ, cô hy vọng mình chẳng bao giờ tỉnh dậy.

3

Năm 701, Lạc Dương.

Quả nhiên cô đang nằm mơ, hơn nữa còn là một cơn ác mộng.

Lý Khóa Nhi nắm lấy tay áo Lý Trọng Nhuận với vẻ không tin, lặp ba lần bấp hỏi: "Ca ca... huynh nói... huynh nói cái gì?".

Lý Trọng Nhuận âu yếm vuốt ve mái tóc vẫn chưa chải gọn của Lý Khóa Nhi, dịu dàng nói: "Sau này ca ca không thể chăm sóc cho muội nữa rồi, phải biết chăm sóc bản thân cho tốt". Bỗng nhiên bị hạ chỉ ban phải chết, đương nhiên Lý Trọng Nhuận không thể chấp nhận, nhưng cho dù không cam tâm tình nguyện, thì cậu cũng biết mình không thể kháng chỉ. đành phải chỉnh đốn lại tâm trạng, cầu xin mấy vị công công giám sát cho cậu một chút thời gian để cáo biệt với tiểu muội.

Lý Khóa Nhi sững sờ nhìn vị huynh trưởng sắc mặt đau khổ trước mặt mình, cô nhớ lại tình hình hỗn loạn trong phủ ban nãy, chắc chắn chuyện này không phải chuyện đùa, bất chợt như cảm thấy mình rơi xuống hố băng, toàn thân run rẩy. Cô như phát điên, lập tức đứng dậy kéo tay Lý Trọng Nhuận: "Ca ca! Chúng ta mau trốn đi! Chúng ta về Phòng Châu được không? Muội không cần những thứ này! Không cần những thứ này!". Cô vừa nói vừa giật hết trang sức lộng lẫy xa xỉ trên người mình ném leng keng xuống đất.

Lý Trọng Nhuận không nhúc nhích, giữ chặt cánh tay đang định giật áo của tiểu muội. Có lẽ vì đã chấp nhận sự thật nên Lý Trọng Nhuận bình thản hơn nhiều, thậm chí còn cố nở nụ cười, nói: "Khóa Nhi, từ lâu chúng ta đã không thể quay về được nữa rồi".

Lý Khóa Nhi đứng chôn chân tại chỗ, toàn thân lạnh toát, hơi ẩm tỏa ra từ bàn tay huynh trưởng nhưng cô biết hơi ẩm này đang càng lúc càng xa dần. Cô run rẩy lập cập hỏi lại: "Tại... tại sao?".

Lý Trọng Nhuận hờ hững đáp: "Hoàng tổ mẫu ra ý chỉ, nói ta và Diên Cơ phi báng triều chính, đáng thương cho Tiên Huệ thôi...".

"Tiên Huệ tử... Tiên Huệ tử cũng...". Lý Khóa Nhi hoàn toàn sửng sờ, Vũ Diên Cơ là phu quân của Tiên Huệ tử. Trước đây cô cũng nghe được một vài tin đồn, chẳng qua bọn họ chỉ lén lút buột miệng than phiền hai tên nam sủng của hoàng tổ mẫu là Trương Dịch Chi, Trương Xương Tông... Lý Khóa Nhi toàn thân lạnh toát, cháu trai, cháu gái ruột và cháu rể cũng không bằng hai tên nam sủng đó sao?

Rốt cuộc bọn họ là gì chứ? Khi yêu thích thì có thể phong làm hoàng thái tôn, lúc không thích thì bị giáng đi nơi rất xa, khi nhớ ra lại gọi về, lúc ghét bỏ lại không chế sự sống chết của họ trong lòng bàn tay như bóp chết một con kiến sao?

Bọn họ là người! Không phải con sâu cái kiến!

"Phụ thân đâu? Phụ thân không nói gì sao?". Lý Khóa Nhi như nắm được cái cọc cứu mạng, túm lấy tay áo Lý Trọng Nhuận, khẩn thiết hỏi. Nhưng sự chờ đợi của cô đã bị cái lắc đầu bất lực của Lý Trọng Nhuận đẩy vào bóng tối.

Đúng vậy, sao cô lại quên mất chứ, phụ thân của cô, khi bị biếm tới Phòng Châu ngay cả một tên thái giám từ kinh thành tới cũng khiến ông sợ hãi muốn tự sát. Bây giờ mặc dù đã được phong là hoàng thái tử nhưng sự

nhu nhược từ trong xương cốt làm sao có thể thay đổi được. Lý Khỏa Nhi nghiêng rặng, vừa nói vừa đi ra ngoài: "Vây để muội đi nói với hoàng tổ mẫu, hoàng tổ mẫu quý muội như vậy cơ mà..."

Lần này Lý Trọng Nhuận đã giữ chặt được cô, cậu dờ khóc dờ cười khuyên bảo: "Khỏa Nhi, trong lòng muội cũng biết rõ, bà ấy chẳng qua chỉ tỏ vẻ thế thôi, hơn nữa bà ấy hạ lệnh ba cho cái chết không chỉ vì sự bất mãn của ta với huynh đệ nhà họ Trương, mà là không có chỗ cho ta dung thân nữa rồi". Lý Trọng Nhuận ngập ngừng, cậu cũng vô cùng hối hận, không nên mất kiềm chế một cách đầy khinh suất như vậy. Bởi vì sự ưu tú của cậu nên cục thế trong triều bắt đầu có sự thay đổi lạ lùng, có rất nhiều thần tử âm thầm tìm đủ lý do để thăm dò cậu. Và vì bất kể từ phương diện nào đi nữa, cậu cũng là người kế thừa chính thống, cho nên nhất thời đã quá mức đặc ý, xem ra đã phạm vào cái vẫy ngược của hoàng tổ mẫu. Lý Trọng Nhuận biết những việc này không thể nói với Lý Khỏa Nhi nên cuối cùng vẫn nhẫn nhịn, cậu thở dài: "Chỉ thương cho Tiên Huệ, muội ấy mới là người bất hạnh bị liên lụy. Vì vậy việc này muội đừng để bị cuốn vào, hãy cứ làm An Lạc công chúa vô sầu vô lo được không?".

Cuối cùng Lý Khỏa Nhi không nhịn được nữa mà gục đầu vào lòng huynh trưởng bật khóc nức nở.

"Nghe lời, Tiểu Khỏa Nhi của ta, sẽ luôn luôn mặc những bộ xiêm y đẹp nhất, sống cuộc đời hạnh phúc nhất, làm công chúa đẹp nhất của Đại Đường..."

Những chuyện xảy ra sau đó vô cùng hỗn loạn, giống như từng mảnh ghép bất kể Lý Khỏa Nhi cố gắng nhớ lại thế nào cũng không thể ghép thành hồi ức hoàn chỉnh được. Cô bị người ta cưỡng ép phải rời xa huynh trưởng của mình giống như một con rối, cho dù cô ra sức không muốn buông tay, những móng tay dài cào đến xước cả tay của huynh trưởng nhưng cũng bị người ta gỡ ra từng ngón một.

Đến khi cô khôi phục lại ý thức đã là sáng sớm ngày hôm sau, cô bị thị nữ thay cho bộ đồ tang màu trắng muốt, rửa mặt, chải tóc. Trên giá y phục của cô vẫn treo hai bộ đồ.

Một bộ là váy xanh biếc có lớp lót màu vàng nhạt của cô, bộ kia là chiếc váy tay lỡ họa màu vàng kim, vạt áo đối xứng màu xanh của Lý Tiên Huệ. Hai bộ y phục này đều là Lý Trọng Nhuận mua cho hai tỉ muội khi hai người đến Lạc Dương năm đó, cũng là lần đầu tiên họ được mặc bộ váy áo lộng lẫy như vậy.

Chỉ là cho dù y phục có đẹp đến mấy, năm đó sau khi từ Thượng Dương Cương trở về, hai tỉ muội không hẹn mà cùng cởi ra, cất dưới đáy tủ và khóa lại.

Bởi vì hoàng tổ mẫu đã ban cho họ những bộ y phục và trang sức đẹp hơn, không thể nào tưởng tượng nổi, đẹp tới mức hai bộ y phục này đều trở thành tối tăm ảm đạm, thậm chí nếu vẫn cứ tiếp tục mặc nó sẽ khiến họ mất đi thân phận.

Chớp mắt một cái, ba năm đã trôi qua, dù là bộ váy nào đi nữa Lý Khỏa Nhi cũng không thể mặc vừa nữa. Bởi vì thân hình của cô đã trưởng thành, không còn là một thiếu nữ mười bốn, mười lăm tuổi nữa. Nhưng cô vẫn cất giữ một cách hết sức trân trọng bộ váy đó, vì nó có ý nghĩa vô cùng lớn lao với cô.

Lý Tiên Huệ cũng như vậy.

Nhắm chặt mắt lại, Lý Khỏa Nhi đứng trước giá y phục mơ hồ nhớ lại bộ dạng bất tài nhu nhược tối qua của phụ vương, thậm chí còn định để cô thay Lý Tiên Huệ tiếp tục liên hôn với Vũ gia? Nhưng có tác dụng gì chứ? Ngay cả cháu ruột của mình hoàng tổ mẫu cũng coi như cỏ rác mà thôi.

Phẫn nộ và bi thương tới cực điểm lại khiến Lý Khỏa Nhi bình tĩnh lại.

Cô sớm đã không còn là cô gái nhỏ chỉ biết khóc biết làm nũng năm xưa nữa, ba năm sống ở Lạc Dương cô đã học được quá nhiều, quá nhiều điều.

Nước mắt là sự an ủi của kẻ yếu nhưng lại là vũ khí của kẻ mạnh, vì thế cô không định sẽ thường xuyên sử dụng nó.

Lý Khóa Nhi cắn chặt môi dưới, trước khi chết Lý Tiên Huệ bảo hầu gái mang bộ váy đó giao cho cô, là muốn nhắn nhủ điều gì?

Cảm giác khi Lý Khóa Nhi dùng tay vuốt ve chiếc áo tơ trơn bóng như chạm vào một mảng băng lạnh.

Y phục quả thực là sự tồn tại vô cùng kỳ lạ, trong sách "Thuyết văn" có giải nghĩa, y tức là vật che thân. Ban đầu chẳng qua cũng chỉ là để che chắn cơ thể, che những chỗ nhạy cảm. Nhưng giống như tất cả mọi vật vậy, y phục dần dần cũng có đẳng cấp, chia nhiều tầng lớp, có nhiều màu sắc, mang ý nghĩa mới, có một số màu sắc còn cấm thường dân sử dụng.

Thực ra thứ phân đẳng cấp không phải là quần áo, mà là con người.

Nhưng làm sao cô có thể cam tâm được chứ?

Trên khuôn mặt xinh đẹp nhưng xanh xao của cô nở một nụ cười kinh động tâm phách, cô cúi người ôm chặt hai bộ y phục vào lòng.

Cô thầm thề trong lòng, nhất định cô sẽ mặc bộ y phục đẹp nhất xa hoa nhất trên đời này, giành lại tất cả những thứ mà huynh trưởng và tỉ tỉ xứng đáng có được.

Thực ra, màu sắc cô thích nhất chính là màu vàng tươi...

"Trọng Chiếu ca ca....", tiếng khóc thút thít bị kìm nén vang lên trong phòng, cuối cùng nhỏ dần đến lúc không thể nghe thấy được...

Năm 706, Trường An.

Lý Khóa Nhi vịn tay nữ quan, chậm rãi bước đi trên cầu hình vòng cung của điện Lân Đức trong cung Đại Minh, cúi đầu nhìn đám người đang luyện tập ca múa ở quảng trường lớn bên ngoài cửa điện.

Điện Lân Đức tọa lạc ở khoảng đất cao nằm ở phía Tây đầm Thái Dịch thuộc cung Đại Minh, là điện đường yến tiệc nổi tiếng nhất của Trường An, ở đây thường xuyên tổ chức các hoạt động biểu diễn ca múa nhạc yến tiệc cung đình hoặc hội kiến sứ giả. Điện Lân Đức thực ra là một tổ hợp kiến trúc, chia thành ba điện chính và mấy nhóm lầu gác, trước điện và dưới hành lang có thể chứa hơn ba nghìn người ngồi, các quan viên trong triều đều lấy làm vinh dự khi có thể tham gia yến tiệc ở điện Lân Đức.

Lần này Lý Khóa Nhi đặc biệt tới xem các vũ nữ diễn tập vì nghe nói Thượng phục cục mãi mới làm ra được một bộ vũ phục đặc biệt. Chỉ thấy năm trăm vũ nữ ở đây đầu đội mũ màu vàng, trên người mặc áo đơn sắc, biến hóa theo tiết tấu điệu nhạc, tổng cộng có mười sáu kiểu biến hóa. Lý Khóa Nhi dừng chân đứng xem, thấy y phục trên người các vũ nữ không có gì đặc biệt, thậm chí còn đơn điệu, nhưng nhạc tấu tới điệp khúc thứ hai, tiếng nhạc thay đổi, điệu khúc hào hùng, các vũ nữ tập trung ở sân khấu, thay y phục trong nháy mắt, để lộ ra hình bông hoa lớn màu sắc bắt mắt trên thân trước. Vì năm trăm người nghe theo tiếng trống cùng làm một động tác giống nhau, nên nhìn từ vị trí của Lý Khóa Nhi thấy vô cùng rung động.

"Công chúa, chẳng qua trên người họ mặc một chiếc áo dạng lồng đơn sắc, nhanh chóng rút từ cổ áo cho vào trong bụng mà thôi". Một nữ quan vẽ lông mày bằng than màu xanh đen đứng bên cạnh nhỏ nhẹ đánh giá.

"Điệu múa này còn đẹp hơn nhiều so với điệu múa xoay của nữ tử người Hồ kia". Lý Khỏa Nhi mỉm cười nhưng không có hứng xem tiếp, nàng tiếp tục men theo chiếc cầu cong đi về phía hậu điện của điện Lâm Đức. Bởi vì ti y của Thượng phục cục vừa mới truyền tin tới, váy Chức Thành đã hoàn thành, biết nàng đang ở điện Lâm Đức nên đã phái người mang tới.

(Ti y: Nơi may y phục cho hoàng đế hoặc các phi tần)

Trên dung nhan tuyệt mỹ của nàng nở một nụ cười đắc ý.

Chiếc váy Chức Thành này tiêu tốn một trăm vạn tiền để chế thành, cố thể nói là vô cùng xa xỉ, không dám nói sau này không có chiếc váy nào như thế nữa, nhưng chắc chắn chưa từng có cỗ nhân nào có cả.

Nàng từng thề rằng, mình phải mặc bộ y phục đẹp nhất xa xỉ nhất trên đời này.

Từ ngày phụ hoàng đăng cơ tới giờ, trăm sự đều nghe theo nàng, nàng biết đây là sự hồi lỗi vì cái chết của huynh trưởng và tỉ tỉ.

Phụ hoàng ban cho nàng phường Kim Thành, nàng liền xây dựng công trình quy mô lớn, phòng ốc viện phủ, bất luận về mặt quy mô kiến trúc hay mức độ tinh xảo đều vượt qua hoàng cung.

Phụ hoàng không cho nàng hồ Côn Minh trong cung, nàng tự xây hồ Định Côn trong phủ, giữa hồ có một ngọn núi đá nhô lên mô phỏng Hoa Sơn, từ đỉnh núi có một thác nước chảy xuống giữa hồ. Bên cạnh có một dòng suối trong, dùng ngọc thạch đắp thành bờ, hai bên bờ trồng kín các loại kỳ hoa dị thảo, hương thơm nồng nàn, dưới đáy suối được ghép hoàn toàn bằng ngọc thạch san hô, dưới ánh trăng càng trở nên trong vắt, khiến mọi người đều tưởng rằng đó là Dao Trì trên thiên đình.

Nàng tự mở phủ phong chức quan, quyền thế áp đảo, gán mức giá cho từng tước vị quan của quốc gia, công khai rao bán, bất kể là kẻ giết người, nát rượu, hay nô bộc, con hát, chỉ cần nạp đủ ba mươi vạn tiền là có thể lập tức được phong quan. Nàng còn thường xuyên đích thân viết chiếu thư ân xá, mang vào cung, một tay che đi văn tự trên lệnh, một tay túm lấy tay phụ hoàng ký tên lên đó. Phụ hoàng mỉm cười ký tên điểm chỉ cho nàng, ngay cả nội dung sắc lệnh cũng không đọc.

Thậm chí có lần nàng yêu cầu phụ hoàng phong nàng làm hoàng thái nữ, mặc dù phụ hoàng không làm theo ý nàng nhưng cũng không trách móc gì nàng.

Nàng không ngừng khiêu chiến với giới hạn của phụ hoàng, để xem ông ta rốt cuộc có thể nhường nhịn nàng đến bước nào.

Nàng biết các đại thần trong triều lén lút nói nàng làm xằng làm bậy thế nào, nhưng như thế thì sao chứ?

Cả thiên hạ này vốn nên thuộc về hoàng huynh của nàng! Bây giờ hoàng huynh của nàng không còn nữa, hà cớ gì nàng phải để dành nó cho người khác! Váy Chức Thành thì sao? Sẽ có một ngày nàng khoác lên mình cổn phục màu vàng tươi dành cho thái tử lên thiết triều!

Dục vọng của con người vốn dĩ không có giới hạn, cho dù đã có những thứ tốt đẹp nhưng vẫn muốn thứ tốt đẹp hơn. Lý Khỏa Nhi cũng không biết bản thân mình rốt cuộc mong muốn điều gì, cung điện hùng vĩ xa hoa đến mấy đối với nàng mà nói đều không ấm áp bằng khi còn sống trong căn nhà rách nát thuở ấu thơ. Nếu thời gian có thể quay trở lại, nàng thà mặc chiếc áo bông rách nát trước đây còn hơn cầm y ngọc thực bây giờ.

Lại nhớ về chuyện xưa, tâm trạng Lý Khỏa Nhi có phần đi xuống, khi nàng bước vào lầu Uất Nghi bên cạnh điện Lâm Đức, nàng vẫy tay, lệnh cho các cung nữ theo hầu lui xuống trước, nàng muốn yên tĩnh một mình.

Có lẽ chiếc váy Chức Thành đáng giá một trăm vạn tiền trong truyền thuyết có thể khiến nàng tạm thời bình tĩnh lại.

Cho đến khi nàng lên tới tầng ba của lầu Uất Nghi thì loáng thoáng nghe thấy trong phòng vọng ra tiếng người nói chuyện.

Lý Khóa Nhi chau mày không vui, ti y của Thượng phục cục đương nhiên biết khi thay đồ nàng không thích có người ở bên cạnh nên ban này đã đứng đợi ở cửa lầu Uất Nghi. Bây giờ trên lầu là kẻ nào?

Nhưng cảm giác không vui khi bị làm phiền này trong chốc lát đã biến thành hứng thú, Lý Khóa Nhi dùng dải lụa màu đỏ choàng ở cánh tay giữ lấy miếng ngọc bội trên eo tránh phát ra âm thanh theo bước chân nàng, nhẹ nhàng bước về phía trong phòng. Bước lại càng gần càng nghe rõ có hai người đàn ông đang nói chuyện, Lý Khóa Nhi cũng không vội vã bước vào mà đứng ở bên ngoài lắng nghe.

"Đây là trường quay nào vậy? Cách bài trí sắp xếp kiểu cổ đại giống thật quá đi mất! Cái ấm vàng này lẽ nào làm bằng vàng thật à? Không ngờ nặng thế!". Người đàn ông này khẽ kêu lên, Lý Khóa Nhi nheo đôi mắt hạnh lại, không biết "trường quay" vừa thốt ra từ miệng người đó nghĩa là gì.

"Anh đừng cần thế chứ! Để tôi xem nào. Ồ, trọng lượng thế này, trình độ điêu khắc thế này chắc chắn là hàng thật rồi". Giọng người đàn ông khác có phần trầm ổn hơn. Lý Khóa Nhi bật cười. Đây là hoàng cung Đại Đường, mỗi đồ vật đều vô cùng xa xỉ, làm gì có chuyện dùng đồ giả?

"Rốt cuộc đây là nơi nào? Cậu nói dùng cái la bàn nát này là có thể quay về quá khứ tìm chủ tiệm, nhưng tôi chỉ muốn quay về một tháng trước thôi. Nay không phải chúng ta đen đủi đến mức quay về quá khứ xa hơn đấy chứ?". Lời nói của gã đàn ông đầu tiên vẫn khiến người ta nghe mà không hiểu.

"Chuyện này cũng có khả năng, e là chúng ta đã về thời Đường".

"Thời Đường? Sao cậu lại khẳng định như vậy?".

"Thực ra tôi có thể nhìn ra từ đồ dùng. Người thời Tần đều ngồi dưới chiếu, đến Nam Bắc triều mới bắt đầu thịnh hành ngồi thả chân xuống đất, vì thế từ bàn ghế có thể nhận ra đây là cách bài trí thời Đường Tống. Còn các đồ gốm sứ bày trên Bách Bảo Các, đường nét đồ gốm sứ đời Tống đơn giản, màu sắc đơn nhất, tạo hình gốm sứ tròn đầy thế này chính là đặc điểm gốm sứ thời Đường. Nhìn cái gương đồng trên bàn này đi, gương đồng thời Đường phần lớn là hình tròn, còn thời Tống phần lớn là hình tim gà, hình khiên, hình chuông hình đỉnh, hình cái lò...", giọng nam tử trầm ổn đều đều vang lên. Về những lời đánh giá cách bài trí đồ dùng trong phòng, Lý Khỏa Nhi hơi ngạc nhiên, không ngờ người này lại có kiến thức đến như vậy. Có điều thời Tống là thời đại nào? Là nước Tống của Nam Bắc triều ư?

"Được rồi được rồi... bây giờ cho dù là thời Đường... chúng ta xuyên khôngà? Liệu có gặp được chủ tiệm thời Đường không?".

"Để tránh thay đổi lịch sử, tốt nhất vẫn không nên gặp mặt anh ta. Xét cho cùng chủ tiệm luôn có ký ức, không giống những người khác... Đây, nhìn tốc độ chỉ hướng của la bàn Lạc Thư Cửu Tinh tốt nhất chúng ta không nên đi đâu hết. Ê này, đừng tùy tiện động chạm đồ đạc của người khác thế chứ! Có thể ở nơi xa xỉ thế này không phải người giàu thì cũng là quyền quý, thôi đừng gây thêm phiền phức nữa. Đúng rồi, chiếc váy trên giá kia cũng đừng động vào".

Lý Khỏa Nhi biết người này đang nhắc tới váy Chức Thành do Thượng phục cục làm, nàng vốn định đứng ngoài nghe thêm chút nữa nhưng lúc này tay đã đẩy cánh cửa khắc hoa, nàng thấy tiếng tranh cãi trong đó im bặt.

Lý Khóa Nhi khoác lại dải lụa choàng đỏ, giữa tiếng ngọc bội kêu vang, Lý Khóa Nhi chậm rãi bước qua tấm bình phong khắc đá vân mầu sắc màu, trên mặt là biểu cảm nghiêm khắc, nhưng khi nhìn thấy hai gã đàn ông trong phòng thì thần thái chuyển sang vô cùng kinh ngạc.

Bởi vì nàng chưa bao giờ nhìn thấy phục trang được cắt may như thế này. Hai gã đàn ông tự tiện xuất hiện ở đây, một người đứng một người ngồi, đều rất trẻ, chắc độ tuổi cũng tương đương nàng mà thôi, tướng mạo anh tuấn, nhưng điều khiến nàng nhìn không thuận mắt chính là mái tóc ngắn. Quần áo bọn họ mặc bó sát người, phác họa những đường nét thon dài của chân tay một cách hoàn mỹ, cho dù là Hồ phục cũng chưa từng có kiểu dáng thế này, đơn giản nhưng toát ra vẻ nhanh nhẹn. Trên mũi gã đang đứng còn đeo một đồ vật kỳ lạ, trong suốt như miếng gương thủy tinh.

Lý Khóa Nhi thấy vô cùng mới mẻ, cũng không trách mắng họ không hành lễ, hơn nữa ánh mắt thản nhiên như thế này đã lâu lắm rồi nàng chưa từng bắt gặp. Hơn nữa lần này còn là hai người.

Gã đang ngồi thấy nàng bước vào, nhìn nàng từ trên xuống dưới thăm dò, sau đó bình tĩnh đứng dậy khể cúi người về phía nàng hành lễ: "Tham kiến công chúa".

Cổ Lý Khóa Nhi hơi nhướn lên, người này hành lễ cũng không tồi, chỉ là có chút mới lạ, có lẽ mới được người ta dạy bảo. Nghe giọng nói Lý Khóa Nhi nhận ra người này chính là người có giọng trầm ổn ban nãy.

Mặc dù ngoài mặt Lục Tử Cương thể hiện rất bình tĩnh, nhưng sau lưng đã bắt đầu túa ra mồ hôi. Nhìn phục sức trên quần áo của vị mỹ nữ thời Đường này cậu đã đoán ra đây là công chúa Đại Đường, chỉ là các công chúa nổi tiếng của Đại Đường có quá nhiều, nên cậu không suy đoán tỉ mỉ hơn được. Hơn nữa, vị công chúa này nhìn cũng chỉ khoảng mới hai mươi tuổi, nhưng vẻ hung hăng và ngạo khí toát ra từ xương cốt quả thực khiến người khác không thể không cúi đầu.

Bác sĩ đứng bên cũng bắt chước động tác của Lục Tử Cương, hành lễ qua loa. Không nhận được sự hồi đáp của công chúa, cả hai người đều không dám ngẩng đầu lên.

Cũng may thời Đường không thịnh hành quỳ xuống hành lễ, chỉ cần cúi người hành lễ. Nếu như đến khoảng sau thời Nguyên, hai người họ e rằng không quen cũng phải quen thôi.

Len lén nhìn la bàn Lạc Thư Cửu Tinh trong tay, Lục Tử Cương vui vẻ yên tâm khi thấy tốc độ của kim la bàn khá tốt, có lẽ sẽ nhanh chóng về vị trí cũ thôi. Một khi kim chỉ về vị trí đường chữ thập Thiên Đạo thì bọn họ có thể quay trở lại hiện tại. Cũng may lần này vận khí rất tốt, không cần ở thời cổ đại quá lâu, công chúa đại Đường thì ai cũng hung hãn cả!

Đang lơ đãng Lục Tử Cương lại phát hiện công chúa Đại Đường này đi về phía bác sĩ đứng bên cạnh mình, hơn nữa còn đưa tay ra.

Hành động này lập tức khiến Lục Tử Cương toát mồ hôi lạnh.

Bác sĩ vẫn mù mờ, không hiểu vị công chúa Đại Đường này có ý đồ gì, anh nhìn nàng với vẻ khó hiểu. Anh cao hơn công chúa một cái đầu, vì thế khi đứng thẳng người là nhìn xuống đối phương. Bàn tay thơm nồng ấm áp đặt dưới cằm anh khiến anh không thoải mái chút nào, nếu không phải vì đã biết đây là thời đại mình không thân thuộc, thì anh sớm đã chẳng nể mặt mà lùi lại. Thấy vị công chúa này không ngờ còn đưa tay lên vuốt mặt anh, sau cùng dừng lại ở chiếc kính cận, bác sĩ mới vỡ lẽ, có khi nàng công chúa này chưa từng thấy kính nên mới tò mò.

Hai người nghe thấy công chúa chậm rãi nói: "Tháo vật này ra".

Bây giờ bác sĩ lại do dự, nhờ may chiếc kính của anh lưu lạc lại thời đại này, nghìn năm sau bị các nhà khảo cổ học khai quật được, trở thành văn vật gì đó thì phải làm sao? Nhưng thấy bộ dạng không lùi bước của công chúa, bác sĩ đành ngoan ngoãn tháo kính ra, nhưng không đưa cho

công chúa mà cứ cầm chặt trong tay. Lý Khóa Nhi sững sờ nhìn gã đàn ông này, ký ức bị chôn giấu mãi trong lòng bỗng như mầm non đội đất vươn lên, trưởng thành mạnh mẽ.

Giống quá... không, không phải giống về ngũ quan, mà chính là khí chất dịu dàng nho nhã... không ngờ lại giống hệt hoàng huynh của nàng.. "Cười một cái", Lý Khóa Nhi lại tiến lên trước một bước, lần này hai người họ dường như đã đứng sát chặt vào nhau.

Lần này bác sĩ không còn gì để lau bầu nữa, anh cảm thấy mình giống như đang bị người ta trêu ghẹo vậy? Có điều ngay giây sau đó anh nhớ tới sở thích của các công chúa Đại Đường, lập tức da gà nổi khắp người. Diễm phúc này anh vô phúc hưởng thụ rồi, cũng may đúng lúc anh nhìn Lục Tử Cương cầu cứu thì anh ta kéo anh một cái, tách anh khỏi vị công chúa Đại Đường này. Cùng lúc đó cảm giác choáng váng quen thuộc cũng ập tới.

Lý Khóa Nhi chau mày, nhìn trong phòng chỉ còn độc một mình nàng, đưa mắt tìm kiếm xung quanh nhưng không thấy bất cứ dấu tích nào của hai gã đàn ông kia, giống như họ hoàn toàn biến mất vào không khí.

Nếu không phải ngón tay nàng còn vương lại hơi ấm khi chạm vào má đối phương ban nãy thì có lẽ nàng đã nghĩ mình bị chứng cuồng loạn giữa ban ngày rồi.

Là âm hồn của hoàng huynh tới tìm nàng sao? Thật là tò mò quá....

Nàng mơ mơ màng màng bước ra khỏi lầu Uất Nghi, nữ quan theo hầu lập tức bước lên đón nàng, ân cần dò hỏi: "Công chúa, chiếc váy Chức Thành đó người có vừa ý không?".

Lý Khóa Nhi sững lại, lúc này nàng mới nhớ ra mình chưa hề nhìn chiếc váy đó lấy một lần. Nhưng nàng không muốn giải thích với người khác nên đành xốc lại tâm trạng, hờ hững đáp: "Không hợp ý bản cung, Thượng phục cục làm lại cái khác đi".

Nàng nói vô cùng nhẹ nhàng, chẳng hề coi chiếc váy đáng giá một trăm vạn tiền là gì trong mắt nàng. Người cung nữ có hàng lông mày màu xanh đen đứng bên cũng không lấy làm ngạc nhiên, ti y của Thượng phục cục sau nhận lệnh cũng đang ngẫm nghĩ xem rốt cuộc không hợp ý công chúa ở điểm nào. Cung nữ thận trọng hỏi: "Công chúa, vậy chiếc váy Chức Thành kia xử lý thế nào?".

Bây giờ Lý Khóa Nhi cũng chẳng muốn xem nữa, nàng tùy ý vung tay: "Người mang đi xử lý đi, ta nghe nói người có mối giao hảo với một gã chủ tiệm đồ cổ. Cứ treo trong tiệm của gã là được rồi".

Cung nữ lập tức cảm tạ, nàng đã hầu hạ Lý Khóa Nhi từ lâu, đương nhiên nhận ra tâm trạng nàng không tốt, nên biết điều không nói nhiều lời. Lý Khóa Nhi thở một hơi sâu, nhắm mắt dưỡng thần, lúc mở mắt ra nàng lại trở lại làm công chúa Đại Đường khí chất bức người.

5

Năm 2013, tiệm đồ cổ Á Xá.

Bác sĩ đợi cơn choáng váng giày vò trôi qua liền lập tức mở mắt, yên tâm khi phát hiện ra cách bài trí quen thuộc xung quanh. Anh bóp trán đứng dậy, giận dữ trách móc Lục Tử Cương: "Sao lại về thời Đường thế? Cái la bàn nát này có ổn không hả? Không phải đã nói chỉ về một tháng trước thôi sao?".

Lục Tử Cương ngồi trên ghế gỗ sưa, di di huyết Thái Dương hơi đau: "Chẳng phải tôi đã nói rồi sao, chiếc la bàn Lạc Thư Cửu Tinh này sâu xa lắm, trên mặt la bàn có năm mươi hai tầng, tầng nhiều nhất cũng có ba trăm tám mươi tư ô, anh nói xem làm sao tôi hiểu cách vận hành nó trong một chốc một lát được?".

"Phù... cũng may là trở về bình an rồi. Nói như thế tức là lần sau chúng ta vẫn phải chờ vận may hả". Bác sĩ nằm bò ra quỳ, cảm thấy ngày

tháng tìm được gã chủ tiệm thật xa xôi vô vọng.

"Có gì cũng phải đợi một tháng sau, cái la bàn Lạc Thư Cửu Tinh này đâu phải ngày nào cũng dùng được, mỗi tháng đều phải tính toán thời điểm đặc thù mới có thể khởi động". Lục Tử Cương ban nãy sợ toát mồ hôi lạnh, phải hít thở sâu hồi lâu mới hồi lại được.

Bác sĩ cứ cảm thấy trên mũi mình vẫn vẫn vương mùi thơm nồng nàn trên người vị công chúa kia, anh sán lại bên cạnh lư Bác Sơn ngửi một hồi lâu, mới xua được mùi thơm đó đi.

"Này vị công chúa ban nãy là công chúa nào của Đại Đường? Thái Bình công chúa? Cao Dương công chúa?"

"Tôi cảm thấy chiếc váy treo trên giá họa tiết mây Như Ý ở trong phòng quen mắt lắm..." Lục Tử Cương chìm vào suy nghĩ sâu xa.

Bác sĩ mới vừa rơi vào chuyến du hành thời gian đầu tiên nên khá hưng phấn, không cảm nhận được nguy cơ suýt chút nữa phải ở lại quá khứ làm nam sủng nên vẫn vô cùng hồ hởi muốn tìm hiểu thêm: "Nghe nói thời Đường phải béo mới là đẹp, đúng không? Vị công chúa ban nãy không béo chút nào, thân hình cũng rất đẹp".

Lục Tử Cương lừ mắt nhìn anh, đáp một cách khinh bỉ: "Thời Đường Quý Phi mới thịnh hành tiêu chuẩn béo mới là đẹp... hơn nữa đó là mũm mĩm, không phải béo phì!".

Bỗng nhiên Lục Tử Cương nhớ ra điều gì nên đứng dậy đi vào gian trong của Á Xá. Bác sĩ cũng tò mò đi sau, theo Lục Tử Cương đi trên hành lang dài trong Á Xá, thấy anh ta mở cửa từng gian phòng một, cuối cùng dừng lại trước cửa một gian, bác sĩ thấy Lục Tử Cương đứng ở ngoài cửa nên bất giác đẩy lưng cậu ta, chen vào trong.

"Cậu nhìn cái gì thế? Đây là...". Đột nhiên bác sĩ không nghe thấy giọng mình nữa, chỉ biết sững người nhìn chiếc váy treo trên giá ở trong phòng, hồi lâu không lên tiếng.

Trong phòng không bật đèn, chỉ có ánh sáng đang phát ra từ viên dạ minh châu to bằng nắm tay trên nóc nhà. Và trên giá treo quần áo đặt dưới viên dạ minh châu đang treo một chiếc váy đẹp tuyệt trần, một vẻ đẹp khó diễn tả được bằng ngôn ngữ.

"Sách 'Tư trị thông giám' có ghi chép, An Lạc công chúa có váy Chức Thành, trị giá trăm vạn tiền, hoa cỏ chim muông nhiều như hạt kê, khi nhìn thẳng lúc nhìn nghiêng, dưới ánh mặt trời, trong bóng tối, mỗi lúc có một màu sắc khác". Giọng Lục Tử Cương yếu ớt vang lên trong bóng tối, ngập ngừng một hồi mới tiếp tục nói: "Người ban nãy chúng ta gặp có lẽ là đệ nhất mỹ nhân thời Đường tiếng tăm lừng lẫy, An Lạc công chúa. Haizz, cô công chúa này chỉ sống đến hai mươi lăm tuổi là bị giết". Lục Tử Cương nói rất thản nhiên, vì dù cảm thấy đáng tiếc nhưng trong lịch sử danh tiếng của vị công chúa này xấu xa đến mức ai ai cũng biết. Mặc dù không biết thật giả thế nào nhưng cuối cùng nàng vẫn bị gán cái tội danh "giết cha".

Bác sĩ lạng người nhìn hồi lâu mới tìm lại được thần trí của mình. Ban nãy trong căn phòng hoa lệ đó, chiếc váy Chức Thành này nhìn không thực sự hút mắt, nhưng bây giờ trong căn phòng không có bất cứ thứ gì nổi bật này, chiếc váy Chức Thành lại khiến người ta không thể rời mắt. Chiếc váy Chức Thành này được bảo quản vô cùng hoàn hảo, cho dù đã nghìn năm trôi qua nhưng vẫn lộng lẫy tuyệt mỹ như thuở ban đầu. Chiếc váy được dệt bằng lông trăm loài chim, mặt váy hiện lên muôn vàn hình thái của trăm loài chim, màu sắc thay đổi theo sự di chuyển của ánh mắt, trăm loài chim này dường như được ban cho sự sống, sống động như thật, đúng là tay nghề tinh xảo hơn cả tự nhiên.

"Đúng là bại gia mà... đây là chiếc váy đáng giá trăm vạn tiền đấy".
Bác sĩ tấm tắc khen ngợi.

"Còn bại gia hơn nữa là, theo sử sách ghi lại, nàng ta làm hẳn hai chiếc váy Chức Thành". Lục Tử Cương cũng tám nhắm theo.

"Hai chiếc?", bác sĩ đi một vòng quanh chiếc giá treo, nghi ngờ hỏi: "Ở đây chỉ có một chiếc".

"Chỉ có một chiếc được bảo tồn lại thôi". Lục Tử Cương nhún vai: "Váy Chức Thành của An Lạc công chúa cũng được gọi là váy bách điều, đã tạo nên cơn sốt thời trang trong giới thượng lưu ở Trường An, tất cả phụ nữ đều dùng lông vũ của chim muông và lông da của thú quý để làm váy áo, kết quả khiến chim và muông thú ngoài thành Trường An không còn bóng dáng. Sau đó Đường Huyền Tông buộc phải thiêu chiếc váy Chức Thành của An Lạc công chúa trước cung Đại Minh. Có thể chiếc bị thiêu là một trong hai chiếc này".

"Bại gia... quá...". Trăm vạn tiền đã bị đốt cháy như thế đấy. Bác sĩ cảm thấy kho từ vựng của mình vô cùng thiếu hụt, chỉ biết không ngừng làu bàu "bại gia", "Mà gã chủ tiệm làm hẳn một phòng đơn cho chiếc váy Chức Thành này, không phải nó có vấn đề gì đấy chứ?".

Lục Tử Cương nhún vai, không lấy làm ngạc nhiên: "Anh tưởng cổ vật gì trong Á Xá cũng đều bất thường chắc, đây chẳng qua chỉ là một chiếc váy mà thôi, để nó ở phòng riêng e rằng vì nó quá đắt...".

"Cũng phải...", bác sĩ bỗng dưng thấy có lẽ mình đã nghĩ ngợi quá nhiều.

Hai người chiêm ngưỡng tấm tắc một hồi, nhưng xét cho cùng vẫn là hai người đàn ông nên chẳng có quá nhiều hứng thú với món trang phục xa xỉ này. Lục Tử Cương cũng sợ mở cửa phòng lâu quá sẽ ảnh hưởng tới độ ẩm trong phòng, không tốt cho việc bảo quản chiếc váy nên cùng bác sĩ rời đi luôn.

Trong phòng trở về về u ám vốn có, chỉ có ánh sáng của viên dạ minh châu le lói chiếu rọi lên chiếc váy Chức Thành.

Không biết bao lâu trôi qua, cửa phòng bị đẩy ra không một tiếng động, một bóng đen bước vào, nhanh chóng gỡ chiếc váy trên giá cho vào trong túi sau đó lướt đi rất nhanh. Cả quá trình diễn ra không quá ba giây.

Viên dạ minh châu trên nóc nhà nhấp nháy hai cái rồi đột nhiên chìm vào bóng tối mãi mãi...

TIỆM ĐỒ CỒ Á XÁ QUYỂN 4

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Chương 2

1

Năm 1057, nhà thái học của phủ Khai Phong.

Một dải gồm, góc Đông Bắc cổng Chu Tước của nội thành phủ Khai Phong chính là nơi phồn hoa nhất, náo nhiệt nhất Đông Kinh. Nơi đây vì có dòng sông Thái chảy qua nên tạo thành một khúc quanh hết sức ưu nhã, thế nên được đặt tên là vịnh Thái Hà.

Vịnh Thái Hà rất phồn hoa, nơi đâu cũng có thể thấy các loại kiến trúc hàng quán, càng kỳ lạ hơn là, nơi đây đồng thời có cả cống viện, nhà thái học, quốc tử giám, giáo phường, y quán, kỹ viện, sòng bạc, tử thương cửu lưu cho tới hạ cửu lưu, hầu như đều tập trung ở khu vực này, phong cảnh độc đáo khiến nơi đây trở thành khu vực giàu có nổi tiếng nhất Đông Kinh.

("Cửu lưu" là cách gọi gộp các phái Nho gia, Đạo gia, Âm Dương gia, Pháp gia, Danh gia, Mặc gia, Tung Hoàn gia, Tật gia, Nông gia)

Vương Tuấn Dân vừa mới bước vào độ tuổi đội mũ, cùng bạn thân là Sơ Ngu Thế chậm chậm bước ra từ học phủ thâm nghiêm bên bờ nam vịnh Thái Hà, hòa vào đám người náo nhiệt dưới ánh trăng ở vịnh Thái Hà.

Vương Tuấn Dân mười bảy tuổi đã vào nhà thái học, trở thành thái học sinh của học phủ cao cấp nhất này. Đương nhiên, nếu không phải mười hai năm trước Phạm đại nhân Phạm Trọng Yêm đưa ra cải cách Khánh Lịch tân chính, xây dựng nhà thái học Tích Khánh viện, thì bây giờ không biết chàng còn đang học Thi Thư ở đâu nữa.

(Khánh Lịch tân chính: tức cải cách chính trị tiến hành vào những năm Khánh Lịch (1041-1048) thời Tống Nhân Tông triều Bắc Tống Trung Quốc)

Nhà thái học có nơi ăn ở, chỉ cần đóng đủ học phí thì bao gồm cả ăn ở trong đó. Vất vả ba năm đèn sách ở nhà thái học, đây là lần đầu tiên Vương Tuấn Dân bị người ta lôi ra ngoài để du ngoạn vịnh Thái Hà nổi tiếng này, bỗng chốc bị cảnh tượng đông đúc náo nhiệt vui như trẩy hội làm cho sững sờ. Trong đám đông còn nhìn thấy rất nhiều người vận áo liền bằng vải tơ trắng, tay áo rộng cổ tròn như bọn họ, đây là thái học phục của thái học sinh. Vương Tuấn Dân tình mắt phát hiện ra có mấy học tử mặc thái học phục ngang nhiên đi vào thanh lâu kỹ viện, bất giác cảm thấy bức bách thay họ, hận một nỗi không thể thay đi bộ đồ trắng trên người.

Nhưng chàng cũng biết thời thế bây giờ là như vậy, ngoài phố chợ thường xuyên lưu truyền những câu chuyện về tài tử giai nhân quần quýt, đau lòng. Phần lớn những tác giả không rõ tên ấy đều là bạn học của chàng.

"Khang Hầu, đang nghĩ gì thế?". Sơ Ngu Thế đã đi được mấy bước mới phát hiện ra người bên cạnh không đi theo mình nên bất giác quay đầu lại gọi.

"À, Hòa Phủ, chỉ là đang nghĩ ngày mai thi thượng xá rồi mà bây giờ chúng ta vẫn còn ra ngoài chơi, không hay lắm".

(Thượng xá: Thời Tống thái học chia thành nội xá, ngoại xá và thượng xá, học sinh dựa vào thời hạn và điều kiện nhất định để lần lượt thi lên)

Vương Tuấn Dân và Sơ Ngu Thế có quan hệ tốt nhất hai người không chỉ là đồng hương mà còn là bạn cùng phòng.

"Cậu học ngu người rồi à, ra ngoài hít thở không khí có tác dụng cho ngày mai phát huy tốt chứ". Sơ Ngu Thế cầm chiếc quạt gấp trong tay đập vào vai chàng, bộ dạng chẳng quan tâm.

Vương Tuấn Dân chần chừ một lát, cuối cùng không muốn làm bạn mất hứng nên rảo bước đi theo.

Trong nhà thái học chia ra làm tam xá, cụ thể là ngoại xá, nội xá và thượng xá. Học sinh mới vừa vào nhà thái học sẽ được học tập ở ngoại xá, trải qua kỳ thi riêng mỗi tháng một lần và thi chung một năm một lần đạt yêu cầu, sẽ do học quan quan sát và đánh giá hành vi cử chỉ hàng ngày, người đạt yêu cầu có thể được vào ở nội xá, trở thành nội xá sinh. Nội xá sinh hai năm thi một lần, người ưu tú sẽ được vào thượng xá. Còn thượng xá sinh hai năm một lần đều có thể tham gia bình chọn, phải được nhiều bình chọn loại ưu thì mới có thể trở thành thượng đẳng thượng xá sinh, được nhận chức quan. Nếu có một môn đạt loại trung bình, thì sẽ là trung đẳng thượng xá sinh, miễn kỳ thi của bộ Lễ, tiếp nữa là hạ đẳng thượng xá sinh, miễn thi khoa cử.

Có thể nói, trong nhà thái học, ngoại xá, nội xá và thượng xá trực tiếp chia học sinh thành ba cấp thượng, trung, hạ. Hơn thế thượng xá không phải ai cũng có thể vào được, thượng xá sinh hầu như là đỉnh cao nhất trong kim tự tháp thái học, bọn họ đương nhiên nhận được sự chỉ đạo của những học quan cần mẫn nhất, ưu tú nhất trong nhà thái học, ở nơi tốt nhất, thư phòng đẹp nhất, ở trong nhà thái học lúc nào cũng hếch mũi lên trời.

Áo vải trắng liền thân của thái học phục là kiểu áo nam dáng dài liền thân gấu áo có đường vắt ngang, từ trên xuống dưới rất đơn giản, nhìn không có gì khác biệt với kiểu áo của các sĩ tử bình thường, nhưng trên đường vắt ngang màu đen có đường viền màu thẫm không rõ ràng. Tất cả mọi người trong thành Đông Kinh đều biết, chỉ có học sinh của nhà thái học mới có thể mặc kiểu áo dáng dài có viền mép như thế, lại còn dùng màu sắc không bắt mắt để phân đẳng cấp của thái học sinh.

Vương Tuấn Dân cúi đầu nhìn phần viền màu chàm ở gấu áo đó, nhớ ra trước đó là màu xanh lam, hiện tại là màu chàm, hy vọng sau không lâu

nữa thì có thể đổi thành màu nhìn có vẻ nền hơn nhưng lại đại diện cho sự vinh quang của thượng xá sinh là màu xanh cổ vịt.

Đương lúc nghĩ ngợi miên man, Vương Tuấn Dân cũng không để ý đến ánh mắt của người đi đường, hai người bọn họ vốn dĩ tướng mạo đường hoàng, thân hình nổi bật, lại mặc thái học phục đại diện cho nội xá, cực kỳ bắt mắt. Đại bộ phận học sinh của nhà thái học đều là con em nhà quyền quý, nếu không cũng là những học tử xuất sắc hàng đầu được tiến cử, vào nội xá của nhà thái học, tuy vẫn chưa phải là thượng xá, nhưng cũng được coi là đã đặt nửa chân lên ngưỡng cửa của triều đình. Cho nên hai người bọn họ đi trên đường, thỉnh thoảng lại bị hứng trọn ánh mắt lúc thì ghen tỵ lúc thì ngưỡng mộ của người đi đường.

Wương Tuấn Dân cùng Sơ Ngu Thế đi xuyên qua không biết bao nhiêu con ngõ nhỏ, đến khi chàng phát giác xung quanh vắng lặng, thì mới chú ý ra rằng họ đã ở trong một con ngõ rất vắng vẻ. Chỉ là rờ ràng nơi này vẫn là phụ cận của vịnh Thái Hà, vì những tiếng rao bán ồn ào lẫn tiếng ăn nhậu kia vẫn vẳng lại hết sức rõ ràng từ nơi không xa.

Trái lại trong con ngõ này lại có không ít cửa hiệu, phần lớn là đồ cổ và thư họa. Vì ngành này có luật thép là "không xem màu dưới ánh đèn" cho nên sau khi màn đêm buông xuống liền lần lượt đóng cửa tiệm, còn lúc ban ngày hẳn là rất náo nhiệt. Chỉ là ở đây đã đóng cửa hết rồi còn đến làm gì?

Wương Tuấn Dân đang định hỏi thì thấy trước cửa một tiệm đồ cổ đèn lồng vẫn sáng, dưới ánh đèn mờ ảo chàng chỉ kịp nhìn thấy trên tấm biển cửa tiệm có hai chữ "Á Xá" thì bị Sơ Ngu Thế kéo tuột vào trong tiệm.

Chưa kịp nhìn rõ cách bài trí trong tiệm thì Vương Tuấn Dân đã ngửi thấy một mùi thơm thấm vào ruột gan, ngọt ngào mà không chán ngán, mát lành dễ chịu, giống như có thể gột rửa được mọi thứ vẫn đục trong nội tâm chàng, khiến tâm trạng của chàng lập tức dễ chịu hẳn lên. Tiệm đồ cổ này

thật xa xỉ, mặc dù không biết mùi thơm này là loại hương liệu nào, nhưng chắc chắn không phải thứ rẻ tiền.

Vương Tuấn Dân chủ động đưa tay sờ túi tiền dặt ở eo, phụ thân chàng chẳng qua chỉ là một phán quan nhỏ ở phủ Khai Phong, ăn bổng lộc sống qua ngày, còn phải chăm lo trên dưới, cho chàng học ở nhà thái học đã là cực hạn rồi. Nói gì tới trong nhà còn ba tiểu đệ chưa lớn, chàng cũng phải tiết kiệm mới phải. Bởi vì quyết tâm không muốn mua đồ nên Vương Tuấn Dân lại tình tâm được để thưởng thức cổ vật trong tiệm, vừa ngắm vừa tấm tắc khen ngợi.

Trong tiệm bài trí tao nhã, dễ chịu, các loại đồ cổ được sắp xếp hợp lý, không có cảm giác chờ giá cao mới bán như ở chợ, ngược lại giống như bước vào căn phòng lớn của nhà giàu có, mỗi một cổ vật đều hoa lệ, quý giá, có giá trị liên thành.

Sơ Ngu Thế không thành thói như Vương Tuấn Dân, hẩn lập tức lao tới chỗ đặt cổ vật thư phòng, bới bới chọn chọn. Ngoài một số thứ như ngọc bội, quạt, thái học sinh bọn họ đều thích những vật trong thư phòng ngày ngày có thể dùng tới, nói gì tới trong tiệm đồ cổ thường có những cổ vật thư phòng được văn nhân sĩ tử dùng rồi, chẳng ai biết thật giả, nhưng trước kỳ thi có thể mua về làm vật may mắn, phù hộ thi đỗ các môn, đối với Sơ Ngu Thế mà nói còn có ích hơn việc ôn lại sách vở.

"Chủ tiệm! Vật chiều nay tôi mới xem, chén rửa bút bằng bạch ngọc vân mây mà Lý Bạch đã dùng, có còn không?". Sơ Ngu Thế vội vã móc ngân phiếu trong người ra: "Lần này tôi đủ tiền rồi".

Vương Tuấn Dân đứng bên không biết nên phản ứng thế nào, mặc dù cổ vật trong tiệm này nhìn qua đều không tồi, cổ hương cổ sắc, cổ vật bán ở đây cũng có niên đại, nhưng chén rửa bút mà Lý Bạch đã dùng cũng hơi quá nhỉ? Có điều chàng cũng biết tính của bạn mình có khuyên cũng không

khuyên nổi, dù sao nhà Sơ Ngu Thế cũng có tiền, cũng chẳng quan tâm tới chút chi phí này.

Mặc dù nghĩ như vậy, nhưng Vương Tuấn Dân cũng chẳng thể có thiện cảm với gã chủ tiệm đồ cổ này, từ lúc gã bước ra từ gian trong, chàng liền rời mắt đi, không quan tâm tới việc trả giá nữa mà thờ ơ nhìn qua kệ bày đồ cổ bên cạnh.

Ánh mắt chàng bỗng nhiên bị một miếng ngọc hình người trong góc thu hút. Chàng tò mò bước lại gần, phát hiện ra đó là một miếng ngọc Ông Trọng chỉ to bằng ngón tay cái.

Ngọc Ông Trọng là loại ngọc bội xưa đuổi tà ma, Ông Trọng vốn là một đại lực sĩ thời Tần Thủy Hoàng, tên Nguyễn Ông Trọng, tương truyền sức lực vô hạn, vũ lực hơn người, Tần Thủy Hoàng lệnh cho Nguyễn Ông Trọng đem quân đóng giữ Lâm Thao, uy danh chấn động nước Hung Nô. Sau khi Nguyễn Ông Trọng chết Tần Thủy Hoàng đã cho đúc tượng đồng, đặt ở ngoài Tư Mã môn của cung Hàm Dương. Người Hung Nô đến Hàm Dương triều kiến thiên tử, từ xa nhìn thấy tượng đồng này còn tưởng là Nguyễn Ông Trọng thật, không dám lại gần.

(Sách sử của Việt Nam có chép, vốn dĩ Ông Trọng tên thật là Lý Thân, còn gọi là Lý Ông Trọng, người ở làng Chèm, Từ Liêm, Hà Nội. Ông Trọng người cao hai trượng ba thước, lúc ít tuổi đến hương ấp làm lực dịch, bị trưởng quan đánh, bèn bỏ sang nước Tần, làm quan đến chức Tư lệ hiệu úy. Thủy Hoàng lấy được thiên hạ, bèn sai ông đem quân đóng giữ đất Lâm Thao (một huyện thuộc tỉnh Cam Túc ngày nay), uy danh chấn động nước Hung Nô. Khi tuổi già về làng rồi chết. Thủy Hoàng cho ông là người kỳ lạ, đúc đồng làm tượng để ở cửa Tư Mã ở Hàm Dương, bụng tượng chứa được mấy chục người, ngằm lay thì chuyển động được, Hung Nô tưởng đó là hiệu úy còn sống, không dám đến xâm phạm)

Vì vậy người đời sau đúc Ông Trọng thành tượng đồng hoặc điêu khắc thành người đá, đặt ở miếu trước cung và trước lăng mộ để trừ tà. Dần dần, người thế gian bắt đầu đeo ngọc Ông Trọng để trừ tà, ngọc Ông Trọng và Tư Nam bội, Cương Mão rất thịnh hành ở thời Hán, đều được gọi là "trừ tà tam bảo".

"Khổng Tử không bàn đến bốn điều: quái dị, dững lực, phản loạn, quỷ thần", Vương Tuấn Dân vốn không tin những điều này, nhưng cảm thấy miếng ngọc Ông Trọng màu trắng được điêu khắc rất mộc mạc, tự nhiên, nên không kìm được cầm lên để ngắm nghía cho kỹ.

(Trích thiên "Thuật nhi", sách "Luận Ngữ")

Miếng ngọc Ông Trọng này áp dụng phong cách chạm khắc thời Đại Hán gọi là Hán bát đao, phong cách cổ điển chất phác mà súc tích. Vài nhát dao đơn giản là chạm trở ra được dung nhan người thanh niên, ánh ngọc sáng bóng, có nét rần rỏi, cương nghị thu hút tâm hồn. Lỗ thủng của miếng ngọc này hình chữ nhân, từ đỉnh đầu cho tới phần bụng, chia làm hai bên ở phần eo, dây tua màu đỏ thể hiện hình chữ nhân cũng được xỏ từ đỉnh đầu thò ra hai bên eo rồi buộc lại, như thế khi đeo ngọc Ông Trọng có thể đứng thẳng, lỗ xuyên hình chữ nhân thế này cũng là một ký hiệu rõ ràng của ngọc Ông Trọng thời Đại Hán.

Vương Tuấn Dân vuốt ve không dứt được, miếng ngọc Ông Trọng này có niên đại đã từ lâu, dây tơ mặc dù còn mới nhưng trên thân miếng ngọc có vô số vết nứt, còn bị ngấm màu đỏ như máu, nhìn giống như máu tươi của ngọc ông Trọng, có cảm giác kỳ lạ khó diễn tả thành lời.

"Ai da, Khang Hầu, sao cậu lại xem thứ này?". Sơ Ngu Thế đã mua xong chén rửa bút, ôm hộp gấm đi ra, thấy miếng ngọc Ông Trọng trong tay Vương Tuấn Dân liền kêu lên.

"Làm sao?". Vương Tuấn Dân chau mày, ánh mắt nhìn lên gã chủ tiệm đi bên cạnh, giật mình khi thấy khí chất đối phương không hề giống người bình thường. Người này mặc cổ phục thời Tần Hán, áo thâm rộng, bó lấy thân, vạt áo màu đen thả dài tới bàn chân, càng tôn lên khuôn mặt đẹp như ngọc của gã, chẳng khác nào nhân vật phong nhã bước ra từ bức tranh cổ. Khí chất nho nhã này cho dù là Thái thường bác sĩ của nhà thái học cũng không sánh được, huống gì gã còn chưa búi tóc, nhìn cái là biết vẫn chưa đến hai mươi tuổi.

(Thái thường bác sĩ: Một chức quan cổ, quản lý việc tế tự của Thái thường tự, tương đương quan thất phẩm)

"Miếng ngọc Ông Trọng này nghe đồn mang lại vận hạn cho người đeo đấy". Giọng Sơ Ngu Thế nói đầy khoa trương: "Trương Soái Chính, cậu biết chứ? Chính là gã luôn tranh chức học dụ nội xá với cậu, đợt trước không tin tà ma đi mua miếng ngọc Ông Trọng này về, liên tiếp đen đui, ngay cả chức học dụ nội xá cũng bị cậu tranh rồi, sau đó đành phải trả lại miếng ngọc Ông Trọng này đấy".

Chức học dụ nội xá là lựa chọn một trong những người ưu tú nhất trong các nội xá sinh, khi học quan không có thời gian rảnh rỗi thì học dụ nội xá sẽ thay họ chỉ bảo bài vở cho các nội xá sinh khác. Vương Tuấn Dân là học dụ nội xá, mỗi tháng đi phát tiền trợ cấp thì mới tới báo danh, từ trước tới giờ không để tâm xem ai tranh giành với mình. Có điều Trương Soái Chính chàng cũng có chút ấn tượng, xét cho cùng người ưu tú trong nội xá sinh cũng chỉ có mấy người đó, đều được liệt vào danh sách dự bị lên thượng xá, cho dù Vương Tuấn Dân không để tâm những chuyện đó thì cũng biết mấy người này.

Nhưng trọng tâm không phải chuyện này, Vương Tuấn Dân không để tâm tới lời khuyên can của Sơ Ngu Thế, chàng chìa tay về phía gã chủ tiệm im lặng nãy giờ: "Miếng ngọc Ông Trọng này bán thế nào?".

Gã chủ tiệm cười thản nhiên, nói: "Bạn cậu đã nói miếng ngọc này mang lại vận xui, sao cậu vẫn muốn mua?".

"Thật sự mang lại vận xui cho người đeo sao?". Vương Tuấn Dân chau mày lại, chàng tưởng gã chủ tiệm này có thể bốc phét một cái chén rửa bút bình thường thành vật thi nhân từng dùng thì đương nhiên sẽ bịa ra các kiểu lai lịch cổ quái kỳ dị để bán miếng ngọc Ông Trọng này đi chứ.

Nhưng gã chủ tiệm không trả lời thẳng vào câu hỏi của chàng mà tiếp tục nói: "Ngọc vốn là đá, tích tụ thiên địa linh khí mà sinh ra ngọc, qua tay người thợ đẽo gọt tỉ mỉ trở thành vật trang sức. Ngọc bội có thể trừ tà, cũng nhờ vào ngọc hấp thu linh khí của trời đất. Nhưng vì ngọc gánh đỡ các tai nạn thay cho chủ nhân, nên linh khí hao tổn gây ra rạn nứt thậm chí vỡ vụn. Ngọc có linh tính, nhưng ngược lại cũng có tà tính, ngọc vỡ rất dễ gây ra những thứ chẳng lành".

Gã không nói miếng ngọc Ông Trọng này sẽ mang lại vận xui cho người đeo nhưng từng câu từng chữ đều đang ám chỉ.

Vương Tuấn Dân cúi đầu nhìn miếng ngọc Ông Trọng trong tay, chàng biết những vết rạn trên thân ngọc không phải hoa văn của đá vốn có, mà là vết rạn thực sự, thậm chí ngay cả màu đỏ cũng ngấm vào rất sâu.

Nhưng chàng rất thích nó, phải làm sao bây giờ? Ngọc khí và người cũng phải xem duyên phận, trong cửa tiệm ngập tràn đồ cổ quý giá này chàng chỉ đưa mắt nhìn một cái đã ngấm trúng nó, là muốn chiếm hữu nó, giống như bầm sinh nó vốn thuộc về mình vậy.

"Miếng ngọc Ông Trọng này bán thế nào?". Vương Tuấn Dân bắt đầu bần khoản xem số tiền mình có thể dùng là bao nhiêu, sau khi làm học dụ nội xá chàng có một phần trợ cấp.

Gã chủ tiệm mỉm cười, nói tùy ý: "Nếu cậu muốn có vậy thì cầm đi. Đối xử tốt với nó là được, nếu thực sự ghét bỏ thì nhất định không được tùy

tiện vứt đi".

Vương Tuấn Dân vui mừng cảm tạ, lập tức đeo miếng ngọc vào eo, cảm thấy tối nay ra ngoài thật đúng đắn.

Sau khi ra khỏi Á Xá, Sơ Ngu Thế vẫn phàn nàn vài câu, nói miếng ngọc này tà ma lắm, dặn chàng phải cẩn thận.

Nhưng Vương Tuấn Dân không hề để tâm, nếu đã thích một vật gì đó đương nhiên sẽ thích tất cả những thứ thuộc về nó.

Bất kể là ưu điểm hay khuyết điểm.

2

Hôm sau là thi thượng xá, Vương Tuấn Dân cảm thấy khá tốt, chàng nộp bài là biết chắc mình sẽ thi được lên thượng xá. Nhưng Sơ Ngu Thế bên cạnh đang bò lên bàn thờ dài, rõ ràng không chắc chắn gì cả.

Vương Tuấn Dân suy nghĩ về kế hoạch cuộc đời mình, năm nay chàng vào được thượng xá của nhà thái học, trong một năm thì không thể tốt nghiệp được, kỳ thi năm nay thì không kịp rồi. Cũng may bây giờ hai năm có một kỳ thi, chàng có thể đợi kỳ thi vào hai năm sau.

Vừa nghĩ ngợi vừa thu dọn bút, mực trên bàn, Vương Tuấn Dân cảm thấy có người dừng lại trước mặt chàng, ngẩng đầu lên thì phát hiện ra là Trương Soái Chính. Người này đang nhìn xuống eo chàng với thần thái hết sức lạ lùng, chắc chắn là nhận ra miếng ngọc Ông Trọng này.

Hai người mặc dù là quan hệ cạnh tranh nhưng chưa từng nói chuyện với nhau bao giờ. Vương Tuấn Dân cũng không biết nên chào hỏi cậu ta thế nào, còn Trương Soái Chính cũng không dừng lại lâu, mà chỉ nhìn chàng một cái rất lâu rồi quay người rời đi.

"Khang Hầu cậu không sao chứ? Hôm nay thi cử không có gì bất thường đấy chứ?". Sơ Ngu Thế bước tới quan tâm hỏi han, thấy sắc mặt bạn mình vẫn như thường mới yên tâm nói: "Không xảy ra chuyện gì bất ngờ là được rồi, haizzz, sao cậu lại nghĩ không thông mà ngấm trúng miếng ngọc Ông Trọng này chứ?".

"Cậu làm bài thế nào?". Vương Tuấn Dân biết bạn mình thích cảm ràm, nếu không chuyển chủ đề e rằng cậu ta sẽ nói cả tiếng không ngừng.

"Khó nói lắm". Sơ Ngu Thế thở dài, cầm quạt gấp gõ vào lòng bàn tay, cúi đầu than thở: "Thôi, nếu không vào được thượng xá thì tôi về nhà học y. Cậu biết đấy tôi thích đọc sách y nhất....".

Vương Tuấn Dân vỗ vai cậu ta, cũng cảm thấy bất lực, con người ai cũng có số mệnh của mình.

Không lâu sau, cỗ bảng danh sách công bố những người thi đỗ từ nội xá lên thượng xá, quả nhiên Vương Tuấn Dân thi đỗ thượng xá sinh, còn cái tên Sơ Ngu Thế không xuất hiện trên bảng danh sách. Vương Tuấn Dân còn chú ý thấy tên Trương Soái Chính ở ngay cạnh tên mình, có thể thấy học quan đánh giá hai người không thua kém nhau là bao.

Có thể chuyển vào thượng xá là tiến gần với kế hoạch của bản thân thêm một bước, Vương Tuấn Dân lấy làm vui mừng lắm. Nhưng phải xa bạn thân Sơ Ngu Thế lại khiến niềm vui này nhạt đi vài phần. Sơ Ngu Thế lại chẳng hề để tâm, nói gia đình vẫn tiếp tục để cậu ta học thái học, lý tưởng học y của cậu ta tiếp tục bị đẩy lùi lại.

Thượng xá sinh đều có một phòng riêng, Vương Tuấn Dân đã thay áo dài có viền mép màu xanh cổ vịt, ít bị người khác làm phiền nên càng vui đầu vào học hành, trong kỳ này ở thượng xá chàng đã lờ mờ đứng vị trí đầu bảng, chỉ là chàng ít giao du đi lại trong thượng xá nên danh vọng không bằng Trương Soái Chính.

Vương Tuấn Dân cũng không để tâm, lúc rảnh rỗi chàng thường bị Sơ Ngu Thế kéo ra ngoài uống trà, về nhà thăm phụ mẫu và các tiểu đệ, thậm chí ngay cả chức học dụ thượng xá cũng không tranh với Trương Soái Chính, mà hoàn toàn tập trung vào kinh sử điển tịch, quên cả bản thân. Nháy mắt đã hơn một năm trôi qua, sắp tới kỳ thi thượng xá bình khảo hai năm một lần rồi.

Phải biết là những phu tử chấm bài thi của thượng xá bình khảo đều là trọng thần trong triều đình, chỉ cần phát huy xuất sắc trong bài thi, để lại ấn tượng cho họ, như thế khi tham gia kỳ thi khoa cử sắp tới chàng sẽ nhận được sự giúp đỡ rất lớn. Trong lòng mỗi người trong thái học đều ngẫm hiểu như vậy, trên thực tế mỗi lần thi thượng xá bình khảo trong thái học tổ chức trước kỳ thi khoa cử, cũng tương đương với tiểu khoa cử, người giành được thứ hạng tốt, chỉ cần phát huy bình thường thì chắc chắn sẽ có tên trên bảng khoa cử.

Vương Tuấn Dân càng ngày càng nỗ lực học hành, đêm nào cũng là người chăm chỉ cuối cùng ở phòng học.

Đêm nay, chàng vừa làm xong một bài văn, dụi dụi mắt xong chàng dùng tay phải đã mỏi rã rời vuốt ve miếng ngọc Ông Trọng theo thói quen.

Đây đã là hành động vô ý thức của chàng, bắt đầu từ ngày mua ngọc Ông Trọng về nó chưa từng rời xa chàng nửa bước, mỗi lần đầu ngón tay chạm vào vân ngọc bóng mượt của miếng ngọc, đều khiến tâm trạng mệt mỏi phiền não của chàng bình tâm lại ngay lập tức. Giống như bất luận chàng học hành muện thế nào cũng luôn có người ở bên chàng vậy.

Vương Tuấn Dân nhắm mắt lại, dùng đầu ngón tay vẽ theo vết rạn trên ngọc Ông Trọng, miếng ngọc tốt như thế này không ngờ lại bị người ta vu cho là mang lại vận xui cho chủ nhân? Trên thực tế từ lúc chàng đeo miếng ngọc Ông Trọng này, đã thuận lợi thi vào thượng xá, chức quan của phụ

thân dù không thể nói là thẳng cao nhưng cũng đủ chi tiêu cho cả gia đình, có thể nói cuộc đời thuận buồm xuôi gió.

Cứ miên man nghĩ, cộng thêm mấy ngày không được nghỉ ngơi đầy đủ nên Vương Tuấn Dân cứ thế mà ngủ vùi, cho đến lúc đột nhiên cảm thấy cơn đau thấu tim gan dội lên từ tay phải.

"A, khụ khụ". Vương Tuấn Dân giật mình tỉnh giấc giữa cơn mơ, kinh hãi phát hiện ra mình đang ở giữa biển lửa, cơn đau khiến chàng vừa tỉnh dậy chính là lúc ngọn lửa đang liếm vào tay áo phải của chàng. Chàng vội vã phẩy lửa xung quanh, lăn lộn trên mặt đất để dập lửa trên người, cánh tay phải đau đớn và nhiệt độ giống như đang ở dung nham địa ngục khiến chàng tỉnh táo nhận ra mình không phải đang nằm mơ. Chàng muốn lớn tiếng kêu cứu nhưng vừa mở miệng đã bị sặc khói rồi có cảm giác khó thở ngay sau đó.

Tại sao lại như vậy? Chàng chỉ ngủ có một giấc tại sao tỉnh dậy lại sắp bị thiêu sống đến nơi?

Có lẽ nào chàng vẫn đang nằm mơ?

Ý thức dần dần rời xa, trong cơn mê man Vương Tuấn Dân lơ mơ cảm thấy có người đang cố sức lôi chàng ra ngoài, nhưng sức người ấy quá bé nhỏ, giống như ốc sên di chuyển vậy.

Là ai thế? Lẽ nào là bạn học ở phòng học? Nhưng chàng nhớ rõ chỉ có mình chàng học khuya ở phòng học thôi mà.

Tay chân Vương Tuấn Dân mềm nhũn, không còn chút sức lực nào, cảm thấy mình như một mớ phiền toái. Chàng mở miệng định bảo người đó cứ đi đi mặc kệ chàng, nhưng chưa kịp nói gì chàng đã chìm vào bóng đen.

"Ai da, Khang Hầu cậu phải nhìn thông suốt, chủ bộ đại nhân của nhà thái học cũng không truy cứu trách nhiệm của cậu, cậu phải chịu khó dưỡng thương đi". Sơ Ngu Thế nhìn Vương Tuấn Dân nằm tĩnh dưỡng trên giường bệnh, nghĩ lại vẫn thấy sợ, hỏa hoạn to như vậy nhưng bạn thân mình chỉ bị thương ở tay phải, thật là thoát chết trong gang tấc.

Có điều nhìn sắc mặt lạnh như băng của chàng, Sơ Ngu Thế thở dài an ủi: "Tay phải cậu bị thương, mặc dù không bị thương vào gân cốt nhưng kỳ thi thượng xá bình khảo và thi khoa cử tháng sau cũng không tham gia được rồi. Đừng để tâm, cậu vẫn còn trẻ, hai năm sau còn có cơ hội mà".

"Đều là lỗi của tôi". Vương Tuấn Dân nhắm mắt lại, cổ họng chàng vì hít phải nhiều khói nên giọng cũng lạc đi. Thực ra chàng không để tâm tới việc không tham gia thi cử được, một mình có thể thoát thân trở về từ bờ cõi sống chết thì đối với những việc khác cũng thấy nhẹ nhàng hơn nhiều. Mặc dù ban nãy chủ bộ đại nhân tới thăm chàng có đùa rằng cuối cùng bọn họ có thể nhân cơ hội này để xây dựng lại phòng học, nhưng Vương Tuấn Dân suyt chút nữa gây ra họa lớn vẫn thấy hối hận vô cùng, chàng vô thức nắm lấy miếng ngọc Ông Trọng đặt ở bên gối.

Sơ Ngu Thế hiểu rõ chàng, mắt đảo một vòng, trầm giọng nói với vẻ nghiêm trọng: "Thực ra thế này Khang Hầu ạ, chuyện này tôi thấy rất kỳ lạ. Phòng học lúc đó chỉ có mình cậu. Nếu do ngọn đèn dầu trên bàn cậu gây ra hỏa hoạn, vậy làm sao cậu chỉ bị thương một cánh tay phải thôi? Sớm đã thành than rồi chứ?".

"Chỉ có mình tôi?" Vương Tuấn Dân sững lại, vội vã truy hỏi: "Tôi nhớ có người cứu tôi ra, người ấy sao rồi?".

"Hả? Cậu nói Trương Soái Chính á? Cậu ta không sao, nghe nói lúc cậu ta xông vào thì phát hiện ra cậu ở cửa thư phòng, chỉ bị xém tí tóc với vạt áo thôi". Giọng Sơ Ngu Thế đầy vẻ hoài nghi: "Khang Hầu, đừng trách tôi nghĩ nhiều, thượng đẳng thượng xá sinh chỉ có một người, chỉ có cậu

mới đủ sức cạnh tranh với Trương Soái Chính. Liệu có phải cậu ta ra tay hãm hại cậu không? Để cậu bị thương không thể tham gia bình khảo, ít nhất cũng khiến cậu hoảng loạn tinh thần. Sau đó thấy lửa cháy nghiêm trọng nên mới vào cứu cậu? Nếu không làm gì trùng hợp tới mức nửa đêm vẫn ở đó?".

Ở cửa? Không phải ở cạnh bàn sao? Vương Tuấn Dân sững sờ, lúc sau mới phát hiện ra bạn mình đang nói thuyết âm mưu rất hùng hồn, nên khẽ phản bác: "Hòa Phủ, cậu đừng nói linh tinh. Lần này may mà có Trương huynh, đợi tôi dưỡng thương khỏi rồi sẽ đi báo cậu ta".

Sơ Ngu Thế ngượng ngừng cười cười, ánh mắt dừng lại trên tay trái Vương Tuấn Dân, giật mình nói: "Tôi biết rồi, chắc chắn do miếng ngọc Ông Trọng này cậu mới đen đui như vậy. Mau vứt nó đi".

Tay trái Vương Tuấn Dân run rẩy, sau đó mỉm cười thiếu tự nhiên: "Nói linh tinh gì thế? Tôi mệt rồi, cậu cũng về ôn bài đi, mấy hôm tới là thi nội xá rồi đấy".

Sau khi đẩy Sơ Ngu Thế đi, Vương Tuấn Dân không nghỉ ngơi ngay mà cúi đầu nhìn miếng ngọc Ông Trọng trong tay.

Có lẽ do chàng lăn lộn giãy giụa trong biển lửa, có lẽ do gần ngọn lửa quá phải chịu nhiệt độ quá cao, nên các vết rạn nứt trên miếng ngọc Ông Trọng càng nhiều hơn. Những vết ngấm sâu giống như máu tươi càng khiến miếng ngọc Ông Trọng trông thảm hại vô cùng.

Chàng thực sự rất yêu thích miếng ngọc này, thậm chí ngay cả trên mặt nó có bao nhiêu vết nứt, ở chỗ nào, nhắm mắt lại chàng vẫn nhớ rõ. Đầu ngón tay lướt qua những vết rạn tích lũy trên miếng ngọc, Vương Tuấn Dân vẫn đeo nó ở bên eo.

Kỳ thi thượng xá bình khảo năm nay, Trương Soái Chính giành được đánh giá cao nhất.

Vương Tuấn Dân luôn muốn trực tiếp cảm tạ ơn cứu mạng của Trương Soái Chính, nhưng lại sợ ảnh hưởng tới việc học hành của cậu ta, vì vậy cứ đợi đến sau khi kết thúc thi khoa cử mới mang lễ tạ tới phòng riêng của cậu ta.

Thực ra phòng riêng của Trương Soái Chính ở chếch đối diện, nhưng đây là lần đầu tiên Vương Tuấn Dân gõ cửa.

Lúc Trương Soái Chính mở cửa, Vương Tuấn Dân thấy cậu ta đang thu dọn đồ đạc, không giống như tạm thời về nhà ở mấy hôm mà đã cho tất cả sách vở trên giá đặt vào rương hòm.

"Huynh định... chuyển đi à?". Vương Tuấn Dân hỏi trong vô thức, ngay sau đó nhớ ra tên tự của Trương Soái Chính, liền mỉm cười nói: "Chúc mừng Bất Nghi huynh, lần này chắc chắn có tên trên bảng vàng". Thu dọn đồ đạc kỹ lưỡng thế này không phải là thi hỏng sau này không học ở thái học nữa thì chính là thi quá tốt sau này không cần học nữa. Mặc dù Vương Tuấn Dân không giỏi ăn nói nhưng đương nhiên chàng cũng không cho rằng Trương Soái Chính sẽ thi hỏng.

Nói đùa sao, thượng đẳng thượng xá sinh làm sao thi hỏng được chứ? Cứ nghĩ tới bản thân ngay cả kỳ thi cũng không tham gia được, Vương Tuấn Dân bất chợt thần sắc tối sầm, nhưng vẫn gắng gượng tinh thần, thành khẩn cảm ơn: "Hôm đó may mà có Bất Nghi huynh cứu giúp, mấy hôm trước sợ làm phiền nên hôm nay tôi mới tới cảm tạ". Nói xong liền đưa lễ tạ.

Trương Soái Chính đương nhiên chối từ, khéo léo nói: "Cứu người là việc nghĩa không thể không làm, đổi lại là người khác trong đó tôi cũng vẫn cứu, Khang Hầu không cần làm vậy. Huống hồ lúc tôi phát hiện thì Khang Hầu đã ở cửa rồi, việc tôi làm chỉ là sức mọn mà thôi".

"Ở cửa?" Vương Tuấn Dân ngẩn người, Sơ Ngu Thế trước đó có nhắc chàng chuyện này, chàng cũng tưởng rằng bạn mình nhớ nhầm nên không để tâm. Nhưng lúc này dường sự nhắc lại lần nữa, khiến Vương Tuấn Dân không thể nghi ngờ.

Lẽ nào người đó là do mình nảy sinh ảo giác giữa biển lửa? Chủ bộ đại nhân cũng nói không có ai khác bị thương, trong ngọn lửa như vậy nếu có người khác cứu chàng chắc chắn cũng bị lửa thiêu bị thương không nhẹ.

Vương Tuấn Dân nén sự nghi hoặc trong lòng, kiên quyết yêu cầu Trương Soái Chính nhận lấy lễ tạ. Thực ra bọn họ đều là người đọc sách, có tặng cũng chẳng phải vàng bạc châu báu gì, mà chỉ là mấy quyển sách đơn lẻ mà Vương Tuấn Dân đặc biệt đổi được. Nói đáng tiền thì cũng không đáng lắm, nhưng có tiền cũng không mua được.

Trương Soái Chính thoái thác không được đành miễn cưỡng nhận lấy. Ánh mắt cậu ta liếc thấy miếng ngọc Ông Trọng ở eo Vương Tuấn Dân, bèn làm bộ nói chuyện phiếm: "Khang Hầu, cậu đừng trách tôi nhiều lời, miếng ngọc Ông Trọng này tôi cũng từng không tin tà ma nên đeo nó một dạo, thực sự việc gì cũng không thuận. Có lần đi đường suýt chút nữa bị xe ngựa đâm vào, nếu không phải con ngựa đứng lúc đó vấp phải hòn đá ngã xuống trước thì không chừng tôi đã bị con ngựa điên đó xéo gãy cổ".

Trương Soái Chính vừa nói vừa thấy kinh hồn, rõ ràng nghĩ lại vẫn thấy sợ: "Bây giờ mặc dù cậu miễn cưỡng giữ được mạng nhưng xét cho cùng lại lỡ mất kỳ thi khoa cử lần này. Trước đây triều Thái tổ mỗi năm thi một khoa cho đế triều Chân Tông hai năm một khoa, sau này không chừng ba năm một khoa hoặc thậm chí dài hơn".

Vương Tuấn Dân mím môi, cũng không biết phải nói gì. Đúng lúc này có bạn học khác tới thăm, mối quan hệ của Trương Soái Chính trong nhà thái học này là tốt nhất, Vương Tuấn Dân thấy không có cách nào hòa nhập được với bọn họ nên cáo từ.

Về tới phòng riêng của mình Vương Tuấn Dân sờ miếng ngọc Ông Trọng đeo ở eo, khi ngón tay lướt trên những vết rạn nứt, trong đầu lại vụt lên những lời Trương Soái Chính nói, trong lòng không tránh khỏi dấy lên những khúc mắc.

Miếng ngọc Ông Trọng đã bị thương như thế này thì cũng không hợp đeo hàng ngày rồi.

Cuối cùng chàng tiếc nuối vuốt ve miếng ngọc, sau đó đặt nó vào cái hộp sơn bên cạnh, hoàn toàn không phát hiện ra sắc ngọc của miếng ngọc Ông Trọng vốn bóng mịn bỗng dưng tối hẳn lại....

Kỳ thi khoa cử thi đình công bố danh sách ngay sau đó, Trương Soái Chính đỗ giáp khoa, đủ vào hàng tiến sĩ, nhưng không đỗ trạng nguyên. Học trưởng của bọn họ là Lưu Huy đỗ thủ khoa.

Vị học trưởng năm nay mới hai mươi bảy tuổi này, cũng là một truyền kỳ trong nhà thái học, người này hành văn trau chuốt, hoa mỹ, dùng nhiều điển cố thành phong cách, được người thế gian ca tụng, mấy năm trước đã trở thành danh sĩ kinh thành. Nhưng kỳ thi trước người chủ trì thi tiến sĩ là Âu Dương Tu lại căm ghét phong cách văn chương hào nhoáng này, ông ta đề xướng phong cách mộc mạc, bình dị. Nghe nói trong kỳ thi khoa cử đó Âu Dương Tu bình đọc văn chương, bài thi đương nhiên không đề tên nhưng ngay lập tức ông ta nhận ra văn phong của Lưu Huy, liền cầm bút đỏ phê từ đầu đến cuối. Lưu Huy thi không đỗ kiên quyết nghỉ ở thái học, về quê dùi mài đèn sách, trải nghiệm nỗi khổ dân gian, hành văn dần dần chân thành mộc mạc, cuối cùng trong kỳ thi năm nay được ngự khảo quan Âu Dương Tu khen ngợi đánh giá, một bước giành thủ khoa.

Vương Tuấn Dân có được bài văn trạng nguyên mà người khác chép lại, đọc đi đọc lại nghiên cứu nhiều lần, cũng thấy hổ thẹn không bằng.

Sơ Ngu Thế tham gia kỳ thi nội khảo thứ hạng cũng không lý tưởng, cậu ta nghỉ ở thái học, về nhà đọc sách y. Người xung quanh thấy cậu ta quá ngốc nghếch nhưng trong lòng Vương Tuấn Dân lại thấy ngưỡng mộ cậu ta.

Có thể tìm được việc mình thích thú và kiên trì làm nó đến cùng, ở một góc độ nào đó rất đáng khâm phục rồi.

Vương Tuấn Dân lòng không tạp niệm, vui đầu học hành. Chỉ là lần này không chăm chăm đọc sách nữa mà ngoài thời gian đọc sách cậu cố gắng đi nhiều nơi hơn. Thiên "Nho hiệu" sách "Tuân Tử" có viết: "Văn chỉ nhi bất kiến, tuy bác tất mậu; kiến chi nhi bất tri, tuy thức tất vọng; tri chi nhi bất hành, tuy đôn tất khốn". Chàng dần dần tự thân trải nghiệm những điều trong sách viết, chứ không đơn giản là tìm hiểu về mặt chữ nghĩa.

(Dịch nghĩa: Chỉ nghe nói mà không tận mắt chứng kiến thì tuy kiến thức có rộng nhưng tất có sai lầm; có chứng kiến mà không tìm hiểu, thì tuy biết nhưng tất có xằng bậy; chỉ biết mà không thực hành, thì tuy có chăm chỉ nhưng tất gặp khó khăn)

4

Thoáng cái đã hai năm trôi qua, đợt thi thượng xá bình khảo lần này đương nhiên Vương Tuấn Dân là thượng đẳng thượng xá sinh duy nhất, sau đó kỳ thi khoa cử Tân Sửu năm Gia Hựu thứ sáu đã tới trong sự kỳ vọng của mọi người.

Vương Tuấn Dân đã hai mươi lăm tuổi, ở trong nhà thái học cũng xếp hàng độ tuổi khá cứng rồi, nếu năm nay chàng không thi đỗ thì sẽ nghỉ ở thái học, làm chức sư gia tầm thường, hoặc ở lại thái học làm học chính hoặc học lục bình thường, nhận mức bổng lộc cùn con. Các tiêu đề ở nhà đều đã lớn, những món cần chi tiêu càng ngày càng nhiều lên, chàng không thể nào tiếp tục là gánh nặng của gia đình được nữa. Huống hồ chàng luôn

lấy cố dùi mài kinh sử, không lấy vợ, cũng vì lo rằng gia đình không lo nổi tiền sinh lễ.

(Học chính và học lục: Là học quan trực thuộc Quốc tử giám thời Tổng Nguyên Minh Thanh, phụ trách quản lý quy củ và kiểm tra kỷ luật của trường học)

Lúc thu dọn dụng cụ trường thi, Vương Tuấn Dân mở hộp sơn ra, nhìn thấy miếng ngọc Ông Trọng đã bị chàng bỏ quên từ lâu, cầm trong tay một lúc cuối cùng chàng vẫn lấy nó ra, đặt trong hộp dụng cụ học tập.

Kỳ thi hội thuận buồm xuôi gió đúng như Vương Tuấn Dân dự đoán, khi làm bài thi xong chàng biết mình chắc chắn có tên trên bảng, còn về thứ hạng thế nào lại do ông trời sắp đặt.

Một mỗi ngủ trong thư phòng hai ngày, trước khi danh sách thi đình công bố, Vương Tuấn Dân dự tính về thăm nhà. Sau khi ra ngoài cửa chàng bỗng thấy mỗi một người đi qua chàng đều âm thầm chỉ chỉ trỏ trỏ. Từ trước đến giờ chàng không giao du với ai, đương nhiên cũng không để tâm tới họ, nhưng trong nhà thái học, các học tử khi gặp chàng đều nhìn chàng với ánh mắt kỳ lạ, khiến chàng ngờ vực mà chậm bước lại, tiếng bàn tán cũng dần dần vang tới tai chàng.

"Nghe có người nói Vương Tuấn Dân này là trạng nguyên kỳ thi năm nay đấy".

"Có thể, Vương Khang Hầu là người đứng đầu thượng xá thái học mà".

"VẬY CŨNG KHÔNG ĐÚNG... BẢNG VÀNG CÒN CHƯA CÔNG BỐ, TIẾNG TẮM ĐÃ ĐỒN XA THẾ NÀY, TÔI E TÁM PHẦN CÓ NGƯỜI KHÔNG MUỐN CẬU TA TRÚNG CỬ".

"Cũng phải, nếu như chủ trì đại nhân để tránh phiền phức hoặc cảm thấy Vương học trưởng cố tình phô trương thanh thế lại gạt cậu ta ra thật

đấy chứ".

"Còn gì nữa. Chủ trì đại nhân của kỳ thi Tân Sửu năm nay là Giới Phủ đại nhân Vương An Thạch, ông ấy ghét nhất là những kẻ mua danh chuốc tiếng, lần này có người tham rồi".

Vương Tuấn Dân nghe những lời vừa ngưỡng mộ, lại ghét bỏ hay cười nhạo ấy, giống như có người đang vô hình đánh vào đầu mình một cú, trong đầu cứ ong ong trống rỗng, suýt chút nữa không có sức mà đứng.

Chàng nghiêng rằng không muốn mất mặt trước người khác, gắng gượng lê thân về phòng riêng của mình.

Cả người lạnh băng ngồi trước bàn học hồi lâu, Vương Tuấn Dân mới giơ tay lên vuốt mặt, thấy tay mình ướt đẫm, cũng không biết là mồ hôi mặt hay mồ hôi tay.

Không khiến người khác ghét là kẻ tầm thường, đương nhiên chàng hiểu đạo lý này. Nhưng vấn đề chắc chắn do chàng, nếu không tại sao người ta chỉ đồn tin về chàng, chứ không đi đồn người khác?

Kỳ thi hai năm trước, tình hình của Trương Soái Chính cũng như chàng bây giờ, nhưng hoàn toàn không có ai đồn đại gì về cậu ta cả.

Vì thế... tất cả đều công cốc rồi sao? Tình hình thế này, người bình thường đều không để chàng đỗ tiến sĩ đâu nhỉ?

Áp lực lớn lao dồn nén mấy năm trong lòng đã hoàn toàn bộc phát, Vương Tuấn Dân gần như đánh cược được ăn cả ngã về không ở kỳ thi lần này. Gần hai mươi năm vất vả đèn sách lẽ nào là vô ích sao? Có lẽ do ảo giác, tiếng bàn tán bên ngoài càng lúc càng lớn, ồn ào khiến chàng hoa mắt chóng mặt.

Vương Tuấn Dân tinh thần suy sụp không thể khống chế được sự phẫn nộ trong lòng nữa, chàng đứng dậy gạt đổ tất cả đồ dùng trên bàn, bỗng chốc vang lên những tiếng loảng xoảng giòn tan trong phòng, nhưng lại khiến tiếng bàn tán bên ngoài im bật.

Vương Tuấn Dân thở hổn hển ngã ngồi ra ghế, đuôi mắt liếc nhìn miếng ngọc Ông Trọng quen thuộc bị đánh đổ đang xoay tròn trước mắt chàng.

Con người vào những lúc yếu đuối nhất luôn vô ý muốn oán trời trách người. Vương Tuấn Dân nhớ ngay tới lời đồn về vận xui mà miếng ngọc mang lại, lại nhớ tới bản thân hai năm qua chẳng xảy ra chuyện gì, chỉ có lúc thi cử mới để miếng ngọc vào trong hộp đồ dùng, kết quả... kết quả như thế này....

Mặc dù biết chuyện này chẳng hề liên quan tới miếng ngọc Ông Trọng nhưng nếu ai ai cũng giữ được bình tĩnh thì trên đời chẳng tồn tại thành ngữ "giận cá chém thớt" làm gì.

Vương Tuấn Dân cúi người nhặt miếng ngọc Ông Trọng lên, định cầm ném nó vào tường để trút giận, nhưng khi lòng bàn tay chạm vào chất ngọc nhẵn nhụi thì xúc cảm bị lãng quên từ lâu lập tức khiến chàng tỉnh táo trở lại.

Chàng hít một hơi sâu, từ từ mở lòng bàn tay ra, cúi đầu nhìn miếng ngọc Ông Trọng nằm lặng lẽ trong tay mình.

Dây tơ của miếng ngọc đã bị ố bẩn, vẫn còn lem nhem vết cháy xém. Từ sau trận hỏa hoạn đó chàng cũng không hề nghĩ tới chuyện thay dây cho nó. Vương Tuấn Dân vuốt ve miếng ngọc với vẻ nhung nhớ, cảm thấy miếng ngọc vốn mát lạnh này đang hòa hợp với nhiệt độ cơ thể mình.

Có lẽ do vừa bị rơi xuống đất nên miếng ngọc có thêm vài vết nứt so với ký ức. Vương Tuấn Dân khẽ thở dài, tâm trạng kích động cuối cùng

cũng bình tĩnh lại, chàng nhặt hộp sơn lên, đặt miếng ngọc trong tay mình vào đấy, rồi dọn dẹp hết đồ đạc lung tung dưới đất.

Cũng phải, chàng vẫn là phải rời đi, ở lại nơi đây chẳng phải khiến người ta chê cười sao? Các học quan nhìn thấy chàng e rằng cũng không thoải mái, đợi bằng vàng công bố rồi đến từ biệt họ sau vậy.

Thật là... đáng tiếc đã phụ sự kỳ vọng của chủ bộ đại nhân rồi...

Tâm trạng chán nản thu dọn tay nải, Vương Tuấn Dân về nhà giữa ánh mắt của bao người, đóng cửa không tiếp khách, vùi đầu vào ngủ. Mấy ngày trôi qua trong vô tri vô giác, cho đến ngày công bố bằng vàng, chàng nghe thấy khắp phố vang lên tiếng kèn trống bắn pháo ăn mừng, sắc mặt rất khó coi. Cũng không biết bao lâu trôi qua, bỗng nhiên chàng nghe thấy tiếng pháo nổ ngoài cổng, lại có người xông vào cửa nhà chàng lớn tiếng chúc mừng: "Đỗ rồi! Đỗ rồi! Đại thiếu gia đỗ rồi!".

Mọi chuyện xảy ra quá đột ngột, đến khi Vương Tuấn Dân hoàn toàn tỉnh trí thì chàng đã thi đình xong, ngắm hết phố uống xong rượu, không biết đã mấy ngày trôi qua rồi.

"Khang Hầu, coi như cậu tỉnh rồi". Sơ Ngu Thế bật cười, cậu ta cảm thấy bạn mình thực sự quá buồn cười. Có điều đặt ở vị trí ấy mà nói, nếu hôm nay cậu ta cũng có thể có được vinh dự này thì e rằng biểu hiện của bản thân cũng không khá hơn bạn mình là bao.

"Tôi... thực sự đỡ trạng nguyên rồi?". Vương Tuấn Dân vẫn không dám tin, nhưng lờ mờ trong ký ức, chàng thật sự tới tiền điện cảm tạ thánh thượng, với thân phận là thám hoa sứ, chàng cùng hai vị thiếu niên đồng bảng khác được dạo chơi và thưởng hoa ở ngự viên, tham dự tiệc thám hoa ở vườn hạnh. Cảnh tượng chúc rượu đan xen giống như những bức tranh không rõ nét, khiến người say sau tiệc rượu là chàng khó mà xâu chuỗi chúng lại với nhau được.

"Đúng đúng đúng, nhất giáp là vị trí đầu tiên, không phải trạng nguyên thì là gì nữa? Vương thủ khoa à". Sơ Ngu Thế đưa cho chàng bát canh giã rượu vừa mới sắc, nheo mắt cười nhìn vị tân khoa trạng nguyên này. "Lần này may mà có Lâm Xuyên tiên sinh, nếu không phải ông ấy ngấm trúng bài văn cậu viết, ra sức đề cử thì e rằng cái danh trạng nguyên cũng nguy hiểm".

Vương Tuấn Dân một hơi uống hết bát canh giã rượu hơi đắng, cơn đau đầu đã dịu đi rất nhiều. Lâm Xuyên tiên sinh chính là Vương An Thạch Vương đại nhân, Vương Tuấn Dân vẫn cảm thấy không vui vì những lời ra tiếng vào trước kỳ thi, nên chau mày nói: "Chẳng phải làm khó Lâm Xuyên tiên sinh rồi sao?".

"Không có gì, Khang Hầu à, cậu là chân tài thực học, trước đây có người cố ý truyền tin hại cậu, bây giờ khác nào được ông trời định mệnh đâu, những lời đồn lại trở thành những câu chuyện đẹp". Sơ Ngu Thế nói với vẻ không để tâm. Ánh mắt cậu ta dừng lại bên chiếc hộp sơn đang mở bên cạnh nhìn thấy ngay miếng ngọc Ông Trọng từng khiến cậu ta có ấn tượng sâu sắc, nên bất mãn nói: "Khang Hầu, sao cậu vẫn giữ miếng ngọc Ông Trọng này? Suýt chút nữa cậu bị thiêu chết, rồi lại bị những lời đồn làm hại, còn thiếu nước chết là xong. Người học hành coi trọng nhất chính là danh tiếng và tính mạng, cả hai thứ cậu đều suýt mất, lẽ nào không phải là vận xấu do miếng ngọc Ông Trọng này mang lại sao? Tôi thấy, vẫn nên nhẫn tâm mới được".

Vương Tuấn Dân ngóc đầu lên, chàng vẫn chưa hoàn toàn tỉnh táo, lời của cậu bạn thân chàng cũng đã nghe thấy, nhưng đầu óc vẫn chập chập chưa thể lý giải được. Một hồi sau chàng mới ngáp ngừng: "Hay là... trả lại cho gã chủ tiệm đồ cổ ấy..."

"Còn trả gã ta làm gì? Để miếng ngọc Ông Trọng này tiếp tục hại người à? Thôi đi, cậu không nỡ vứt thì để tôi làm thay". Sơ Ngu Thế lập

tức cầm lấy miếng ngọc, quyết tâm giúp bạn thân thoát khỏi nỗi ám ảnh vận xui.

"Chuyện này...", Vương Tuấn Dân muốn gọi bạn lại, nhưng bất chợt tự hỏi lòng, lẽ nào chàng không có ý định vứt bỏ miếng ngọc Ông Trọng này sao? Thừa nhận đi, trên thực tế chàng cũng thấy vận đen bám đuôi mình, chỉ là không muốn tự tay vứt miếng ngọc này đi, không muốn làm người xấu mà thôi.

Vì thế, chàng lặng lẽ nhìn bạn thân bước ra khỏi cửa, đôi mắt từ từ nhắm lại.

Đúng vậy, chàng đã là tân khoa trạng nguyên rồi.

Phải ngủ một giấc thật ngon, khi tỉnh dậy cuộc đời chàng sẽ hoàn toàn khác với trước đây.

Thực ra Sơ Ngu Thế muốn đập tan miếng ngọc này ra, nhưng cũng sợ miếng ngọc tà ma này sẽ bám lấy mình vì thế sau khi ra khỏi Vương gia, cậu ta liền tìm một ngõ nhỏ, tiện tay vứt miếng ngọc ở đấy.

Sau khi Sơ Ngu Thế vừa ngân nga hát vừa bỏ đi không lâu, một chàng trai mặc áo dài màu đen kiểu thời Tần Hán đi tới và dừng lại, cúi người nhặt miếng ngọc Ông Trọng lên.

Gã nhẹ nhàng dùng tay lau những vết bụi bẩn bám trên miếng ngọc Ông Trọng, nhìn trên thân ngọc có thêm vài vết nứt, gã khẽ thở dài.

"Đồ ngốc, người đỡ nạn cho người ta nhưng lại bị hiểu nhầm thành vận xui, thật là tại sao phải khổ như vậy chứ..." Chàng trai dường như đang đối thoại với miếng ngọc Ông Trọng nhưng cũng giống như đang tự nói thầm với mình. Một lúc sau chàng trai đột nhiên ngẩng đầu lên nhìn về phía đầu ngõ.

Không một bóng người..

Quả nhiên là gã đa nghi sao?

5

Năm 2013.

"Ồi giờ ơi, suýt chút nữa bị chủ tiệm ngày xưa phát hiện ra chúng ta đang nhìn trộm", bác sĩ thờ phì phò, ban nãy vừa làm một chuyến du hành vượt thời gian khiến anh mệt nhoài nằm vật ra sàn nhà Á Xá, trong đầu vẫn còn ong ong.

"May mà la bàn dịch chuyển kịp thời". Lục Tử Cường cũng không khá khẩm hơn là bao, anh đang đứng với lấy hai chai nước lọc.

Bác sĩ ngồi dậy đón lấy một chai uống một liên mấy ngụm, lúc này mới có tinh thần cười hê hê: "Đây là lần đầu tôi thấy chủ tiệm mặc đồ cổ trang, lần trước chúng ta xuyên không về thời Đường có gặp được gã đâu".

"Sau này phải chú ý, chủ tiệm vẫn luôn có ký ức, nếu anh ấy có ấn tượng về chúng ta không chừng lịch sử sẽ xuất hiện nhiều ngã rẽ, tội của chúng ta sẽ to lắm đấy". Lục Tử Cường nhăn nài dặn dò giải thích.

"Biết rồi, biết rồi", bác sĩ tùy tiện đáp. Đối với anh mà nói gã chủ tiệm mất tích kia mới là gã chủ tiệm thực sự, gã chủ tiệm trong quá khứ không liên quan tới ký ức của anh, nói gì tới bạn bè của gã. "Đúng rồi, ban nãy chủ tiệm cầm thứ gì trong tay thế?".

Lục Tử Cường tinh mắt và rất nhanh nhẹn, nên nhớ lại đáp: "Có lẽ là ngọc Ông Trọng".

"Ngọc Ông Trọng?".

"Đúng vậy, tôi còn nhớ kiếp trước khi tôi ở Á Xá, chủ tiệm từng nói chuyện này với tôi. Miếng ngọc Ông Trọng vốn là vật tùy thân trừ tà của Hán Vũ đế, sau này lưu truyền qua tay nhiều người, mặc dù vết nứt khắp thân nhưng không giống những miếng ngọc bình thường khác bị tà vật xâm chiếm, nó vẫn có thể bảo vệ chủ nhân tránh khỏi vận xui".

Lục Tử Cương uống một ngụm nước, tiếp tục nói: "Nhưng đáng tiếc là, mỗi người có được miếng ngọc Ông Trọng này đều tưởng rằng nó mang lại vận xui, sau này chủ tiệm đều nói trước với họ là miếng ngọc nứt này sẽ mang lại xui xẻo, những người kia miệng nói không để tâm nhưng rồi đều vứt bỏ nó. Con người luôn là vậy, mãi chẳng thể nhìn thấu chân tướng sự việc. Nhìn phục sức của những người trên phố có lẽ là giai đoạn trung kỳ thời Bắc Tống. Chủ nhân của miếng ngọc Ông Trọng thời ấy có lẽ là một trạng nguyên. Haizzz, sau khi vứt miếng ngọc đi chưa đầy hai năm bệnh điên bùng phát rồi chết. Sau khi chết còn bị người ta vu cáo cho có quan hệ mờ ám với gái thanh lâu. Cuối cùng quỷ oan bám lấy thân, mất cả tính mạng, thanh danh bị hủy hoại. Thật đáng tiếc cho miếng ngọc Ông Trọng đã vì hấn mà thêm nhiều vết nứt".

Lục Tử Cương năm đó là thợ khắc ngọc nổi danh trong thiên hạ, đương nhiên vô cùng yêu thích ngọc khí, nhớ tới miếng ngọc Ông Trọng thương tích đầy mình, Lục Tử Cương khó tránh khỏi việc bị ảnh hưởng bởi ân oán từ kiếp trước, giọng điệu cũng bức tức hơn.

"Hả? Sao chủ tiệm không nói thật với khách chứ?". Bác sĩ không hiểu.

Lục Tử Cương lập tức nhìn bác sĩ với ánh mắt như thể nhìn mấy tên dờ người: "Bán miếng ngọc nát lại còn tâng bốc dùng miếng ngọc này có thể tránh nạn, người ta không coi anh là gian thương chắc? Có tên ngọc mới tin".

Bác sĩ tỏ vẻ tin lời, hứng chí đứng dậy nhìn khắp xung quanh: "Ở đâu thế? Miếng ngọc Ông Trọng này là đồ tốt, tôi cũng muốn!".

Lục Tử Cương vắn chặt nắp chai, nở nụ cười khinh bỉ, nói thản nhiên:
"Ai mà biết được! Có lẽ ở góc nào đó trong Á Xá... cũng có thể vẫn đang
lang thang trong tay những người khác nhau...".

TIỆM ĐỒ CỔ Á XÁ QUYỂN 4

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Chương 3

1

Năm 1390, đốc Trích Lưu, huyện Câu Dung, phủ Ứng Thiên.

Lý Định Viễn được đại nha hoàn Tì Bà ôm trong lòng mơ mơ màng màng đi qua hoa viên của phủ quốc công, đến Tuyên viên nơi ông nội cậu đang ở.

Mặc dù chưa tỉnh ngủ đã tới thình an ông nội, có phần thất lễ, nhưng Lý Định Viễn trước giờ luôn được chiều chuộng, đương nhiên không có ai dám nói cậu nửa lời.

Lý Định Viễn năm nay mới mười tuổi, mặc dù chưa thực sự hiểu chuyện nhưng cũng biết ông nội mình là một người không hề tầm thường. Người đầu tiên đứng dưới hoàng đế triều Minh chính là ông nội Lý Thiện Trường của cậu, trước đây được phong làm Tả tướng quốc, đứng đầu trong bách quan. Dùng câu "dưới một người trên vạn người" để nói về ông nội cậu thật không sai một chút nào.

Chuyện trong triều đình Lý Định Viễn không rõ, nhưng cậu biết ông nội mình có chín con trai, mười lăm cháu trai, mười hai cháu gái, nhưng ông quý nhất chỉ có mình cậu. Ngay cả nhị thúc lấy vợ là công chúa cũng chưa từng đòi hỏi đãi ngộ gì đặc biệt trước mặt ông nội. Ngoài cả nhà nhị thúc sống trong phủ công chúa ra, các thúc bá và anh chị em họ đều sống trong nhà chính của Lý gia ở Cửu Giang Giang Tây, chỉ có mình cậu được nuôi dưỡng bên cạnh ông nội.

Một mình được chiều chuộng vô cùng, ngoài việc cảm thấy phiền não vì ít được gặp cha mẹ ra, Lý Định Viễn cũng an tâm hưởng thụ thứ cuộc sống hủ bại của con em nhà quyền quý. Ngay cả việc tới thỉnh an ông nội mỗi sáng cậu đều thực hiện trong lúc nửa tỉnh nửa mơ cho có lệ.

Ông nội cậu sống trong phủ Quốc công chính tòng, quy chế của sảnh đường là sảnh đường của quan nhất, nhị phẩm, năm gian chín giá, khí thế hùng mạnh. Lý Định Viễn hơi hé mắt, lập tức bị ánh sáng phản chiếu trên ngói pha lê rơi vào chói mắt, lại uể oải nhắm lại.

Đi thêm một lúc nữa, cảm nhận được hơi thở của Tì Bà cổ tình thả lỏng, Lý Định Viễn cũng ngửi thấy mùi hương an thần nồng đậm nên biết là đã tới thư phòng của ông nội. Cậu dụi mắt, vốn định làm nũng ông nội như mọi ngày, ông nội sẽ ôm lấy cậu với vẻ mặt bất lực, thậm chí ngay cả khi cậu giật râu của ông, ông cũng sẽ chiều chuộng để mặc cho cậu nghịch.

Chỉ là vòng tay ấm áp quen thuộc mọi ngày không hề xuất hiện, Lý Định Viễn hồ đồ mở to mắt nhìn, thấy ông nội đang sầm mặt lại, tay đang cầm cốc trà men đỏ, ngồi trên ghế quan mào bằng gỗ sưa có lưng tựa và tay vịn, ánh mắt nghiêm nghị nhìn cậu.

"Nhìn bộ dạng hư đốn của cháu xem, có ra thể thống gì không?".

Lý Thiện Trường là nhân vật cấp nguyên lão từ những năm Chí Chính thứ mười ba dưới thời Nguyên Thuận đế đã bắt đầu ở bên Chu Nguyên Chương đánh dẹp thiên hạ, mặc dù làm những việc bình thường như khi Tiêu Hà làm cho Lưu Bang thời Hán, đều là phụ trách công tác hậu phương như việc quân chính nội vụ chung chung, tốt xấu gì cũng đi qua vô số chiến trường biển máu. Mặc dù hai mươi hai năm trước đã sáng suốt phòng thân cáo lão rút khỏi quan trường, nhưng về uy nghiêm vẫn không hề thua kém năm xưa. Bình thường ở nhà trước mặt cháu yêu của mình, ông thường có ý cất giấu tính cộc cằn khó chịu của mình đi, nhưng bây giờ lại chẳng có

tâm trạng để che giấu, cái nhìn uy nghiêm bức khí như sóng thần, đang đổ dồn về phía Lý Định Viễn.

Tì Bà đang ôm Lý Định Viễn cũng sợ hãi, cả người run lên, suýt chút nữa không bẽ nổi thập tam thiếu gia trong lòng, biết ý liền quỳ xuống đất.

Vì đại nha hoàn quỳ xuống nên Lý Định Viễn thuận theo thế đứng thẳng trên mặt đất. Cậu lại chẳng hề bị sợ hãi trước vẻ mặt của ông nội, tự mình chỉnh trang lại y phục trên người cho gọn gàng, chỉnh tề, lúc này mới bước lên trước vài bước, biết phép tắc quỳ xuống trước mặt Lý Thiện Trường, miệng nói thỉnh an rồi bái lạy.

Bài lễ nghi này Lý Định Viễn nắm rất rõ, mỗi lần đón Tết hoặc có lễ cậu đều nhìn thấy các thúc bá cùng anh chị em họ mỗi người mỗi ngày đều làm một lần. Mặc dù cậu thực sự chưa từng nghiêm túc làm thế này bao giờ, nhưng nhìn thấy người khác làm nhiều lần như vậy dù sao cũng có thể học được điệu bộ. Sở dĩ Lý Định Viễn được Lý Thiện Trường nhìn nhận và đối xử khác biệt, đương nhiên không chỉ vì cậu rất đáng yêu, Lý Thiện Trường thích thú hơn cả chính là con mắt nhanh nhẹn của cậu, cảm thấy cậu bé giống mình nhất. Vì vậy ngay cả khi đặt tên cho cậu, ông cũng không tuân theo quy tắc cái tên phải là chữ đơn thuộc bộ thảo đầu, mà đặt ra cái tên phóng khoáng này.

Lý Định Viễn ngoan ngoãn dập đầu, cũng không đứng dậy, cứ ngoan ngoãn quỳ trước mặt Lý Thiện Trường, ngẩng đầu nhìn ông với ánh mắt vô tội.

Lý Thiện Trường nhìn đôi mắt long lanh trên khuôn mặt non nớt của cháu mình, chẳng được bao lâu đã phải đầu hàng, khí thế tích trữ bao lâu giống như vỡ đê sông Hoàng Hà, ào ào chảy hết. Ông thở dài, kéo đứa cháu lên, xoa trán cậu bé với vẻ yêu thương: "Viễn Nhi, là do hôm nay tâm trạng ông không tốt, không dập đầu vào đâu đấy chứ? Ông nghe thấy "bốp" một tiếng đấy". Trong mắt người ngoài Lý Thiện Trường là một Tuyên Quốc

công nói một là một nói hai là hai, chỉ cần ông sầm mặt lại thì cả đám người đều phải lục tục quỳ xuống, nếu đám người ấy nhìn thấy cảnh vị công khanh hàng đầu này cúi mình như thế e rằng sẽ trọn tròn mắt lên mất.

Đôi mắt to tròn của Lý Định Viễn đảo đảo, trong lòng thầm ghét tính khí của ông nội, mấy hôm trước vừa giày vò đám hộ vệ bên cạnh mình, bây giờ lại bắt đầu giày vò cậu sao? Thế này không được rồi, ngày mai phải gọi cả tứ ca và lục ca tới đồng cam cộng khổ, dù sao bọn họ cũng ở ngay phủ công chúa bên cạnh đây thôi.

Lý Thiện Trường hiểu rõ cháu mình như lòng bàn tay, chỉ cần nhìn biểu cảm của cậu là đoán được tên nhóc này đang nghĩ cái gì: "Lại định đi giá họa cho Tiểu Tứ và Tiểu Lục hả?". Về những đứa cháu khác, Lý Thiện Trường từ trước tới giờ luôn gọi thẳng thứ tự, thậm chí còn không thể nhớ được tên của một số cháu. Vì vậy đối với Lý Định Viễn mà nói, quả thực ông đối xử rất khác.

Tứ ca và Lục ca của Lý Định Viễn đều là anh họ, tên là Lý Phương và Lý Mậu, đều là con của người con trai thứ Lý Kỳ và công chúa Lâm An, năm nay đã là thiếu niên mười ba, mười bốn tuổi rồi, làm sao có thể cùng kiến thức, suy nghĩ như Lý Định Viễn mười tuổi được. Mẫu thân của họ - Lâm An công chúa là trưởng nữ của Chu Nguyên Chương, trước đây Lý Thiện Trường vô cùng an tâm vì cô con dâu công chúa này, ông cảm thấy Chu Nguyên Chương dù có tàn hại công thần nguyên lão thế nào đi nữa, thì tuyệt đối không thể ra tay với tông gia, vì vậy cũng rất gần gũi hai đứa cháu này. Đương nhiên, mức độ gần gũi cũng khác biệt với Lý Định Viễn.

Lý Thiện Trường xoa xoa cái trán ửng hồng của cậu, trái tim mềm nhũn, giọng nói cũng mềm mỏng hơn: "Đều là do ông không tốt, Viễn Nhi muốn gì nào? Ông đền cho cháu". Giọng nói chan chứa sự xót thương và nỗi đau khó nói nhưng lại được che giấu rất tốt.

Trong lòng Lý Định Viễn không có gì để nói, thầm nghĩ biết ngay là như vậy mà! Ông nội quả là không biết xấu hổ! Chỉ thích lấy đồ vật ra nịnh cho cậu vui! Có điều cậu hẹp hòi tính toán một hồi, vẫn quyết định thử xem sao: "Ông ơi, cháu muốn cái tráp đồng kia".

Cái tráp đồng kia là món bảo vật Lý Định Viễn mong muốn có từ lâu rồi. Trước đây cũng từng nịnh nọt thử rất nhiều lần, nhưng ông nội chỉ cho cậu mượn xem chứ không hề tặng cho cậu. Những bảo vật khác thì cậu muốn gì ông cũng tặng cho, lâu dần cái tráp đồng này trở thành chấp niệm trong lòng Lý Định Viễn, cậu cũng không biết mình thực sự thích cái tráp đồng này hay chỉ vì giận dỗi mà muốn có cho bằng được.

"Được".

"Nếu ông nội không muốn cho thì thôi... Sao cơ? Ông đồng ý rồi?". Lý Định Viễn mở to mắt ngạc nhiên.

"Không Hầu, đi lấy cái tráp đồng lại đây cho Viễn Nhi". Khó mà bắt gặp biểu cảm kinh ngạc thế này của cậu bé nên Lý Thiện Trường rất vui. Ông giơ tay một cái là lập tức có người vào thư phòng mang cái tráp đồng ra, đặt vào tay Lý Thiện Trường.

Lý Định Viễn nhìn chăm chăm vào chiếc tráp đồng mà mình đã mong muốn từ lâu, không rời mắt được. Cái tráp đồng này không giống tráp đồng bình thường, mặc dù chỉ to bằng lòng bàn tay nhưng nhìn trên bề mặt hoa văn khắc tinh xảo vẫn còn một lớp gì đồng dày là biết vật này có niên đại không hề nhỏ. Nắp của tráp đồng được làm bằng ngọc lưu ly, dưới nắp lưu ly màu xanh lục nửa trong suốt kia có thể nhìn thấy lờ mờ bên trong tráp đồng đặt cố định một miếng ngọc Như Ý màu trắng. Điều khiến Lý Định Viễn mê mẩn chính là cái tráp đồng này không thể mở ra được! Cái nắp ngọc lưu ly được gắn khít hoàn toàn, nếu muốn cầm miếng ngọc Như Ý trên tay để chơi đùa chỉ có cách đập tan cái nắp ngọc lưu ly đáng giá kia đi mà thôi.

Cho dù Lý Định Viễn có là người coi tiền bạc như bùn đất đi chăng nữa thì cũng biết tuyệt đối không thể làm cái việc hủy hoại bảo vật như thế được. Cậu vẫn không hiểu tại sao lại có người đặt miếng ngọc Như Ý vào trong tráp đồng rồi gắn lại, lẽ nào có cách khác mở cái tráp đồng này sao? Nhưng các chỗ khác cũng đều gắn kỹ không có kẽ hở, mỗi lần Lý Định Viễn lấy chơi đều phải trả lại mà không tìm được cách nào thành công, càng khiến cậu tò mò muốn mở bằng được cái tráp này.

Nhưng khi ông nội đích thân đặt cái tráp đồng vào trong lòng cậu, Lý Định Viễn lại chẳng hề vui sướng phát cuồng như cậu tưởng tượng, mà ánh mắt lại chuyển từ cái tráp đồng sang nhìn ông nội, cậu hỏi ông với vẻ nghiêm túc chưa từng thấy: "Ông nội, đã xảy ra chuyện gì thế?".

Nét mặt hiền từ của Lý Thiện Trường hơi sững lại, sau đó cười nói: "Không sao, chỉ là gần đây ta khá bận, Viễn Nhi tới biệt thự Thang Sơn chơi vài ngày được không? Cái tráp đồng này cứ tạm thời để ở chỗ cháu mấy hôm, đợi cháu về rồi ta sẽ lấy lại nó".

Lý Định Viễn phùng hai cái má béo múp lên, ôm chặt cái tráp đồng với vẻ mặt không cam tâm. Cậu biết ông nội không nói thật với mình, cũng biết mặc dù ông yêu chiều mình nhưng tuyệt đối không cho phép cậu phản bác lại chuyện ông đã quyết định.

Lý Thiện Trường lưu luyến vỗ đầu cậu bé, điềm tỉnh quay sang dặn dò người bên cạnh: "Luật Địch, ta giao Viễn Nhi cho người đấy". Chàng thanh niên gầy gò bên cạnh lập tức quỳ xuống dưới đất.

Lý Định Viễn thấy chàng thanh niên đáp lời xong liền đứng dậy bế cậu lên, khiến cậu bất ngờ quay lại nhìn. Đại nha hoàn Tì Bà không đi cùng cậu sao? Chỉ có Luật Địch đi cùng? Mặc dù cậu biết ở bên cạnh ông nội Luật Địch có địa vị rất cao, nhưng toàn bộ chuyện này có điều gì đó kỳ quái khó nói nên lời.

Tì Bà đã đưa bọc đồ thu dọn sẵn cho Luật Định, sau đó chân tay nhanh nhẹn cởi bỏ bộ đồ lụa là gấm vóc trên người cậu như là áo lót vạt đối xứng hoa văn hoa cỏ, thay bằng áo vải nâu xám như đứa trẻ bình thường. Còn tháo hết các loại trang sức quý báu cậu đeo trên người, chỉ để lại miếng ngọc bội Tí Thìn màu trắng không bắt mắt đeo ở bên hông.

(Ngọc bội Tí Thìn là loại ngọc bội trang sức ngụ ý may mắn cát tường điêu khắc hình con chuột (Tí) và con rồng (Thìn) đan xen lẫn nhau)

Lý Định Viễn trợn mắt há miệng, đến lúc phản ứng lại cậu định mắng Tì Bà thì đã bị Luật Định ôm vào lòng, nhanh chóng rời khỏi theo lối hậu viện. Tì Bà cũng cung kính hành lễ với Lý Thiện Trường sau đó cầm quần áo của Lý Định Viễn rời đi.

Lý Thiện Trường nhắm nghiền mắt lại, thở một hơi dài: "Động Tiêu, người nói xem nếu lão phu chết sớm hơn liệu có thể đảm bảo an toàn cho cả nhà không?".

"Quốc công gia....". Một người đàn ông trung niên bước ra từ sau bình phong, bi thảm quỳ gục xuống dưới đất.

"Quả nhiên con người luôn tham lam, ai chẳng muốn sống yên ổn chứ?". Lý Thiện Trường thở dài: "Lúc Viễn Nhi ra đời, ta cũng muốn sống thêm vài năm, đợi nhìn nó trưởng thành. Nhưng hết năm này tới năm khác, càng nhìn nó ta càng không nỡ ra đi. Haizz, lão phu chẳng sợ chết nhưng lão phu chết bây giờ hoàng thượng cũng sẽ cho rằng lão phu tự sát vì sợ tội. Gia đình Kỳ Nhi có thể được giữ mạng, nhưng Viễn Nhi... lão phu thực sự không nỡ....".

"Quốc công gia, người còn có đan thư thiết kế được ban tặng, có thể miễn chết hai lần cho người, miễn chết một lần cho con cái....". Động Tiêu không cam tâm nhắc nhở.

"Đan thư thiết kế? Là người nào đã ban cho lão phu? Nếu người ấy đã có thể ban tặng đương nhiên cũng có thể thu hồi". Lý Thiện Trường chẳng cảm thấy may mắn chút nào, ông đã quá hiểu ông bạn già ngồi trên ngai vàng kia, giống như người kia cũng thấu hiểu mình như vậy thôi.

Động Tiêu đang định khuyên thêm một hai câu thì nghe thấy có tiếng hỗn loạn ngoài tiền viện, lờ mờ vang lên tiếng bước chân đều tăm tắp.

"Không ngờ còn điều động cả ngự lâm quân, thật là đánh giá cao lão phu quá". Lý Thiện Trường cười khinh miệt, điềm nhiên chỉnh sửa lại mũ áo. Còn Động Tiêu cũng đứng thẳng người ngay sau lưng ông, thần sắc hoảng hốt ban nãy đã mất đi thay vào đó là vẻ mặt lạnh lùng không chút biểu cảm.

2

Lý Định Viễn được Luật Địch ôm trong lòng, vừa rời khỏi Tuyên Quốc công phủ theo lối cửa ngách, đã nhìn thấy từng đội ngự lâm quân rào bước tiến vào. Từng đám giáp trụ và giáo sắt hừng hực tỏa ra sát khí khiến Lý Định Viễn rùng mình, nỗi sợ hãi từ trong lòng dâng lên khó mà kiềm chế được.

Bởi vì cậu phát hiện ra hướng đám ngự lâm quân này đi chính là tiến vào Tuyên Quốc công phủ.

"Đừng nhìn". Luật Địch ấn cái đầu nhỏ của Lý Định Viễn, hạ giọng nhắc nhở.

"Không nhìn càng khiến người khác nghi ngờ". Lý Định Viễn thẳng thắn phản bác lại. Cậu đã vô cùng quen thuộc đám thị vệ nha hoàn bên cạnh ông nội, đương nhiên sẽ không khách khí với chúng.

Luật Địch sững sờ, trận thế lớn thế này mặc dù dân chúng đi qua đều cúi đầu câm như hến, nhưng ai cũng tò mò len lén nhìn. Dù sao nơi xảy ra

chuyện cũng là Quốc công phủ, đó là một nơi dường như không thể nào sụp đổ được.

Ngay giây sau Lý Định Viễn sợ hãi suýt chút nữa kêu lên thành tiếng, bởi vì cậu nhìn thấy Tì Bà lén la lén lút chạy ra từ cửa ngách, trong lòng ôm một đứa bé chừng bảy tám tuổi. Quần áo trên người nó rõ ràng là vừa được cởi ra từ người cậu, thoát nhìn giống hệt cậu. Tì Bà hoảng sợ nhìn đám ngự lâm quân cách đó không xa, sau đó lập tức ôm đứa bé chạy về hướng ngược lại, còn đám ngự lâm quân cũng phát hiện ra Tì Bà, nên nhanh chóng phái một tiểu đội đuổi theo.

Lúc này cho dù Lý Định Viễn có ngu ngốc đến mấy cũng hiểu ra được rằng ông nội đã xảy ra chuyện, nếu không làm sao có thể để Tì Bà làm chuyện "lấy mắt cá giả hạt ngọc" thế này được?

"Ta phải quay về". Lý Định Viễn nghiêng răng giãy giụa. Nhưng Luật Địch ôm chặt lấy cậu, cố gắng nhanh chóng rời khỏi khu này mà không bị ai phát hiện, len lỏi trong từng con phố to ngõ nhỏ của Ứng Thiên phủ.

"Thập tam thiếu gia, đây là ý của Quốc công gia". Luật Địch vừa đi vừa hạ giọng khuyên bảo: "Lần này e rằng Quốc công gia lành ít dữ nhiều".

Ngón tay Lý Định Viễn bấu chặt vào cái tráp đồng, lực mạnh đến nỗi sắp bật cả móng tay cậu ra. Cậu hy vọng mọi chuyện chỉ là do ông nội nghĩ nhiều, nhưng đám ngự lâm quân đáng điệu vôi vã trên phố và đám cấm y vệ mặc áo Phi Ngư, eo giắt Tú Xuân đao, đều khiến sắc mặt Lý Định Viễn càng lúc càng trắng bệch. Ở Ứng Thiên phủ này đám cấm y vệ chính là ma quỷ khiến trẻ em ngừng khóc trong đêm. Mặc dù ba năm trước đã xóa bỏ cấm y vệ, nhưng trên thực tế đó chỉ là văn bản bề ngoài mà hoàng đế dùng để xoa dịu đám đại thần mà thôi. Ngoài triều, đám cấm y vệ vẫn mặc cấm y dạ hành, ngấm ngấm thu thập các loại tin tình báo.

Lý Định Viễn nghiêng rặng dùng hết sức lực bản thân mới miễn cưỡng lên tiếng: "Người cũng đừng gọi ta là thập tam thiếu gia nữa, cứ gọi thẳng là...Tiết Nhi đi". Lý Tiết vốn là tên phụ thân đặt cho cậu dựa theo quy tắc bộ thảo đầu. Nhưng sau đó ông nội lên tiếng, dùng cái tên Lý Định Viễn đưa vào gia phả, vì vậy không ai biết cái tên này.

Luật Định gật đầu, trong lòng thầm khen ngợi không hổ danh là thập tam thiếu gia mà Quốc công gia yêu chiều nhất, cổ thể nhanh chóng điều chỉnh tâm trạng, còn chỉ ra được điểm sơ hở. Luật Định rẽ trái rẽ phải trong ngõ rồi không biết kiếm đâu ra một cỗ xe ngựa, đặt Lý Định Viễn vào trong. Không nhìn thấy cảnh tượng bên ngoài, tuổi nhỏ như Lý Định Viễn càng hoảng hốt hơn, nhưng cậu vẫn kiềm chế không làm ồn. Luật Định vòng vo trong thành như vậy đến tối mịt mới tới một căn nhà rách nát.

Nghe Luật Định nói đây là căn nhà dân do ông nội cậu mua từ lâu, nhiều năm rồi không sửa chữa gì, cũng vì sợ người ta nghi ngờ. Sau khi Lý Định Viễn ăn qua loa chút thức ăn, Luật Định nói ra ngoài nghe ngóng tin tức của Quốc công phủ, Lý Định Viễn cũng rất lo lắng nên nói cậu ở một mình cũng không sao và để Luật Định đi. Mặc dù Luật Định không yên tâm nhưng cũng biết nếu tùy ý tìm một người tới chăm lo thập tam thiếu gia thì sẽ có nguy cơ bại lộ. Anh ta cũng biết bây giờ ở bên cạnh Lý Định Viễn là trách nhiệm của mình, nhưng lòng trung thành với quốc công gia bao năm qua khiến anh ta đứng ngồi không yên.

Cuối cùng Luật Định vẫn đi, còn Lý Định Viễn ôm cái tráp đồng ngồi co ro run rẩy trong căn nhà rách nát tối om.

Cậu không dám châm đèn, vì nếu lúc này căn nhà rách nát bao năm không có người ở bỗng nhiên có bóng người, chắc chắn khiến đám cấm vệ sục sạo khắp nơi kia cảm thấy lạ lùng.

Cậu cứ lặng lẽ ngồi trong bóng đêm, nhớ tới ông nội nhớ tới bố mẹ, nhớ tới thúc bá, nhớ tới huynh đệ tỉ muội, nhớ tới những tháng ngày hạnh

phúc trước đây, con tim dần dần trở nên lạnh lẽo.

Nhìn mặt trời mọc lên rồi lặn xuống mấy lần như vậy, Lý Định Viễn biết rằng Luật Định mãi mãi không quay trở về nữa rồi.

"Đừng...đừng bỏ ta lại một mình". Cậu lẩm bẩm, cuối cùng trước mặt tối sầm, cậu chìm vào hôn mê.

Chiếc tráp đồng rơi xuống dưới giường, cái nắp lưu ly đáng giá liền thành va phải nền đá xanh, tiếng vỡ giòn tan vang lên thành nghìn mảnh. Bạch ngọc Như Ý trong tráp lăn ra, tỏa ra thứ ánh sáng trắng dịu dàng dưới ánh trăng.

"Lý Thiện Trường bị định tội tòng phạm với Hồ đảng, thân là nguyên huân quốc thích, biết mưu phản nhưng không báo, nghi ngờ quan sát, trong lòng mưu đồ hai mặt, đại nghịch bất đạo, liên lụy tới vợ, con, em, cháu tổng hơn bảy mươi người phải chết. Hoàng đế tự tay thảo chiếu thư luận tội, truyền lời như vậy, nay bố cáo thiên hạ 'Chiêu thị gian đảng tam lục'..."

(Hồ đảng tức là bè phái của thừa tướng đương triều Hồ Duy Dung. Tháng Giêng năm Hồng Vũ thứ mười ba (1380) Hồ Duy Dung bị tố cáo mưu phản, Minh Thành Tổ lập tức giết cả nhà Hồ Duy Dung, truy cứu và giết hại đến hơn một vạn người. Mười năm sau có người tố cáo Lý Thiện Trường có quan hệ trong vụ mưu phản của Hồ Duy Dung, lúc đó dù đã 77 tuổi, đã nhiều năm cáo lão về quê cũng không thoát, cả nhà hơn 70 mạng người đều bị giết)

Giọng nữ trong veo vang lên trong căn nhà rách nát, một nữ đồng chừng mười tuổi tóc búi kiểu sừng dê, đang nghiêng đầu đọc từng chữ trên bản bố cáo trong tay. Trên chiếc giường bên cạnh cô bé là một nam đồng mặt mũi tiêu tụy đang đắp chiếc chăn cũ nát, ngồi dựa lưng vào tường, đôi môi khô nứt đã mím chặt thành một đường thẳng.

Chỉ trong mấy ngày ngắn ngủi Lý Định Viễn đã gãy rộc đi, đôi má phính đã hóp lại, cằm cũng nhọn hơn, hoàn toàn biến thành bộ dạng khác, cho dù là người thân cũng khó mà lập tức nhận ra được đây là thập tam thiếu gia được Quốc công gia yêu chiều nhất.

Nghe nói hôm đó ông nội của cậu bị hoàng đế ban cho tấm lụa trắng tự thắt cổ, người thân của cậu bị bắt từ tận Giang Tây Cửu Giang về, ba hôm trước đã bị chém đầu thì chúng, cậu gắng gượng đi xem toàn bộ quá trình, nhìn những người thân của mình lần lượt rơi đầu xuống đất, máu chảy thành sông. Hơn bảy mươi người? Đâu chỉ hơn bảy mươi người? Các đại thần và hầu tước có liên quan tới gia đình cậu đều bị liên lụy, nghe nói hoàng thượng mượn cơ này nhổ cỏ tận gốc, các công thần và người thân bị giết tổng cộng hơn ba vạn người. Ứng Thiên phủ giống như được bao bọc bởi làn sương mù âm u màu máu, cả kinh thành tản mát mùi máu tanh khiến người ta khó thở, hồi lâu cũng không tan đi được.

"Tiết Nhi, cậu có phải lại đói rồi không? Chỗ ta có bánh bao đó". Nữ đồng đặt bản bố cáo xuống, tiện tay xoa xoa cái bụng nhỏ của Lý Định Viễn.

"Như Ý, ta không đói". Lý Định Viễn gượng cười với nữ đồng, trong ánh mắt lạnh lẽo lóe lên một tia ấm áp. Vì đợt Luật Định nên cậu đã hôn mê mấy ngày liền trong căn nhà này, lúc tỉnh dậy thì gặp Như Ý. Cô bé xinh xắn đáng yêu và trắng như ngọc, nhưng trên người lại mặc bộ đồ nam nhi bình thường, tuy vậy cử chỉ ăn nói đều toát lên phong thái. Lý Định Viễn cho rằng Như Ý cũng giống như mình, đều là hậu duệ nhà quan nào đó bị liên lụy mà bỏ trốn, nếu không một nữ đồng mười tuổi con nhà dân thường làm sao có thể biết chữ? Hơn nữa cậu hỏi cô họ gì nhưng cô không trả lời, có lẽ họ của cô không phổ thông như họ Lý của cậu.

Cậu ốm mấy ngày qua may mà có Như Ý ân cần chăm sóc, cứ nghĩ tới gia đình cô bé vì gia đình mình mà tan cửa nát nhà, Lý Định Viễn càng

ngĩ càng cảm thấy áy náy. Nhưng nổi áy náy ấy rất nhanh chóng biến thành thù hận.

Đúng thế, ông của cậu không làm sai bất cứ chuyện gì! Người sai chính là người ngồi trên ghế rồng kia.

"Tiết Nhi, có phải cậu không vui vì cái tráp đồng bị vỡ không?". Như Ý đưa chiếc tráp đồng tới trước mặt Lý Định Viễn, e dè hỏi.

"Không phải". Lý Định Viễn đưa mắt nhìn cái tráp đồng mình mang từ nhà đi, nhưng chẳng còn chút yêu thích như trước đây nữa. Cái nắp lưu ly đã bị vỡ, bạch ngọc Như Ý bên trong không biết đã đi đâu, cũng không rõ đã lăn vào chốn nào, hay là lúc họ không ở nhà đã có người vào lấy cắp. Cậu nhớ mang máng lúc mình bệnh nặng cái tráp bị cậu đánh rơi xuống đất, nhưng những chuyện này đã không còn quan trọng nữa. "Như Ý, đọc lại bố cáo cho ta nghe".

Như Ý gật đầu, lén lút cất cái tráp đồng vào một góc khuất, khuôn mặt để lộ nụ cười đắc ý.

Lý Định Viễn không chú ý tới động tác nhỏ của Như Ý bởi vì giọng nói trong vạt của đối phương lại vang lên.

"Lý Thiện Trường bị định tội tòng phạm với Hồ đảng, thân là nguyên huân quốc thích, biết mưu phản nhưng không báo, nghi ngờ quan sát, trong lòng mưu đồ hai mặt, đại nghịch bất đạo..."

Lý Định Viễn nắm chặt tay, đôi mắt đỏ ngầu.

Đại nghịch bất đạo... đại nghịch bất đạo... không ngờ lại nói ông của cậu đại nghịch bất đạo! Vậy cậu sẽ đại nghịch bất đạo cho ông ta xem!

Năm 1398.

Lý Định Viễn chắc chắn mình đã cắt đuôi được đám cầm y vệ phía sau, lại cố tình đi lòng vòng vài vòng nữa, lúc này mới trèo tường vào một căn nhà vắng lặng.

Đây sớm đã không còn là căn nhà rách nát mà Luật Dịch sắp đặt cho chàng hồi đầu nữa, tám năm trước khi mới bắt đầu chàng và Như Ý sống rất vất vả, hai đứa trẻ trên người không có tiền, ngay cả đồ ăn thức uống quần áo cũng không có. Miếng ngọc bội Tí Thìn trên người chàng đem đi đổi cũng chỉ được một chút ngân lượng rồi nhanh chóng tiêu hết. Sau đó may mà Như Ý đào được một cái hòm ở sân sau của căn nhà nát, bên trong chứa đầy ngân phiếu và vàng lá, nhờ vậy tình hình mới khá hơn. Tám năm qua, cả hai người cải trang làm những đứa trẻ tới Ứng Thiên phủ cậy nhờ người thân nhưng không có kết quả, chuyển đi chuyển lại mấy nơi. Mặc dù biết rõ kinh thành đã trở thành nơi chết chóc nhưng Lý Định Viễn không hề có ý định rời xa nơi này.

Tám năm trước, chàng đã biết người thân của mình không phải toàn bộ đều bị giáng tội chết, nhị bá và hai vị đường huynh của mình do là người thân của Lâm An công chúa nên được hoàng đế mở cho con đường sống, nhưng bọn họ không được ở lại trong kinh thành, chỉ có thể sống ở Giang Phố ngoại ô Ứng Thiên phủ, không lâu sau bị ép di cư tới huyện Nam Xương, Giang Tây. Lâm An công chúa cũng đi theo, nhưng Lý Định Viễn biết nhị bá và công chúa chắc chắn đồng sàng dị mộng, cả gia đình nhỏ cũng bằng mặt nhưng không bằng lòng. Chuyện giận cá chém thớt cho dù biết là không khôn ngoan nhưng về chuyện tình cảm khó mà nhẫn nhịn được.

Chàng không dám đi nhận gia đình nhị bá, bởi chàng biết bên ấy chắc chắn có cầm y vệ theo sát, dù cho tướng mạo của chàng bây giờ đã khác hoàn toàn với vẻ mũm mĩm xưa kia. Đứa trẻ cũng đã biến thành thiếu niên,

nhưng chỉ cần gia đình nhị bá có thái độ khác lạ với chàng thì kết cục sẽ dẫn tới họa sát thân mà thôi.

Huống hồ, chàng còn phải ở lại Ứng Thiên phủ, báo thù cho gia đình mình!

Nhớ tới hành động ám sát đêm nay không thành, Lý Định Viễn lại nổi sát khí phùng phùng. Không nóng vội, lần này đã tiến bộ hơn lần trước rồi, lần sau sẽ cố gắng hơn. Chàng ôm vết thương ở eo, dưới ánh trăng sáng nhanh nhẹn đi tới dưới bóng cây, chỉ nghe thấy một tiếng "kẽo kẹt" vang lên, cửa sổ sáng ánh đèn được mở ra, giọng nữ giới lạnh lùng cất lên: "Vào đi".

Lý Định Viễn rụt cổ, chắc là Như Ý giận rồi, bây giờ mà còn làu bàu cái gì mà nam nữ thụ thụ bất thân thì e rằng Như Ý sẽ nổi giận lôi đình ngay lập tức... Sát khí trên người chàng thiếu niên bay biến hết, chàng cúi đầu khom lưng không chút chí khí đẩy cửa đi vào phòng.

Đây là một khuê phòng vô cùng đơn giản, trong phòng không có nhiều đồ đạc bày biện gì cả, điểm sáng duy nhất chính là thiếu nữ đang một tay chống cằm ngồi trước bàn. Dung nhan nàng đẹp như tranh, ngũ quan thanh tú, mặc dù cài trâm gỗ mặc váy vải thô nhưng chẳng thể che giấu nổi sắc đẹp của nàng, đặc biệt là làn da trắng mịn màng như ngọc, dưới ánh đèn dầu hoàng hôn càng khiến chàng hoa mắt.

Cho đến khi thiếu nữ trợn trừng đôi mắt xinh đẹp như muốn đâm xuyên chàng một nhát, Lý Định Viễn mới phát hiện ra mình lại ngây người nhìn Như Ý rồi, chàng lập tức cúi đầu che giấu, đúng lúc nhìn thấy đôi chân thiếu nữ lộ ra dưới gầm bàn.

Đó là đôi chân trời ban, thiếu nữ mấy năm qua cùng chàng bôn ba khắp đông tây, nên không bó chân. Nhưng đây cũng là điểm khiến Lý Định Viễn hài lòng nhất, vì Như Ý không bó chân nên cho dù nàng rất xinh đẹp

cũng rất ít người tới cầu thân. Nếu có người cứ bám mãi không dứt thì chiêu cuối cùng chính là chuyển nhà. Đương nhiên chàng tuyệt đối không chê gì Như Ý cả, thỉnh thoảng cũng vô ý nhìn thấy đôi chân trời ban của nàng, đôi chân ngọc ngà hoàn mỹ ấy thực sự đẹp tới mức khiến người ta rung động tâm hồn.

Lý Định Viễn cũng không biết mình xuất phát từ tâm lý gì, bắt đầu từ tám năm trước, từ giây phút giới thiệu Như Ý với người ngoài, chàng không hề muốn đóng giả làm huynh muội chút nào.

Bọn họ cũng đâu phải huynh muội chứ.

Chàng đã nhìn chân trần của nàng, thì chàng phải chịu trách nhiệm chứ nhỉ? Đợi mối thù của chàng báo xong, chàng nhất định sẽ trịnh trọng tới hỏi cưới!

Như Ý nheo mắt nhìn khuôn mặt Lý Định Viễn đang từ từ đỏ ửng trước mặt nàng, bỗng dưng cảm thấy cái tên tiểu tử này chẳng hề hối lỗi gì cả. Nàng đứng dậy trực tiếp lột áo dạ hành trên người chàng ra, xé toạc băng vải trước ánh mắt kinh ngạc của chàng, đến khi nhìn thấy vết thương nghiêm trọng, nàng bất chợt sững sờ.

"Ta đã tự xúc thuốc xử lý rồi". Lý Định Viễn biết Như Ý lo lắng cho mình nên khẽ giọng giải thích. Nếu vẫn còn chảy máu thì e rằng không thể tránh được đám cầm y vệ.

Như Ý chậm rãi cài áo lại cho chàng, cúi đầu nói: "Tại sao cứ như vậy? Ông ta đã bảy mươi tuổi rồi, không sống được bao lâu nữa. Huynh còn trẻ, ông ta không thể sống hơn huynh được".

Đôi mắt Lý Định Viễn trở lên sắc lạnh, chàng nắm chặt tay: "Điều đó không giống nhau".

"Báo thù... quan trọng như vậy sao?". Như Ý ngẩng đầu lên, trên khuôn mặt xinh đẹp như hoa của nàng là thần sắc mơ hồ bất định.

"Rất quan trọng".

"Rất quan trọng". Lý Định Viễn nói từng tiếng một. Mỗi một tiếng nói ra đều chậm rãi và nặng nề, giống như đang thuyết phục Như Ý, cũng giống như đang thuyết phục chính bản thân mình. "Ta không thể nào tham gia thi cử bởi vì tất cả sĩ tử tham dự đều phải điều tra hộ tịch tổ tông ba đời, thậm chí ngay cả tư cách tham gia thi ta cũng không có, muốn vào cung làm thị vệ cũng không được. Tòng quân cũng là một cách nhưng ta vào quân đội để có được chút danh vọng cũng cần rất nhiều năm. Ta vốn định quan sát thế cục của Ứng Thiên phủ một thời gian, giúp những đại thần có ý đồ khác, nhưng ba năm trước ngay cả vị khai quốc cuối cùng là Lục công tước Phùng Thăng cũng bị giết rồi, triều đình trên dưới đều nhu nhược hết đổi, ta thấy bọn họ ngay cả đánh một cái rắm trong buổi lên triều có lẽ cũng không dám".

Như Ý chau mày, cũng không biết có phải vì cách so sánh thô thiển của Lý Định Viễn hay bởi vì bao năm qua chàng không hề thay đổi quyết tâm.

Đôi mày thanh tú của thiếu nữ khẽ chau lại dưới ánh đèn, cả khuôn mặt là thần sắc bất an bao trùm càng khiến trái tim Lý Định Viễn mềm nhũn. Chàng và Như Ý cùng nhau lớn lên, mặc dù không biết thân phận thật của nàng nhưng chàng cũng có thể đoán ra thân thế của nàng nhất định rất hiển hách. Năm mười một tuổi, chàng phát hiện ra con đường học hành thi cử không khả thi chút nào, vì vậy đã đi khắp nơi tìm cao nhân bá sư học võ. Sau khi Như Ý biết được nguyện vọng của chàng, nàng đã đưa cho chàng một bộ bí kíp võ công và giải đáp từng chút một vào những lúc chàng thấy bế tắc, sau đó còn tìm cho chàng thanh kiếm Thanh Minh vô cùng sắc bén. Các tướng lĩnh theo Chu Nguyên Chương chinh phạt Nam

Bắc cũng không thiếu các võ lâm cao thủ, Lý Định Viễn thấy Như Ý không muốn nói, chàng cũng không hỏi kỹ về thân thế của nàng.

"Nguyện vọng của huynh vẫn là báo thù sao? Cụ thể tới mức độ nào? Người đó bị huynh đích thân ra tay giết chết? Hay là... Đại Minh hoàn toàn sụp đổ?" Như Ý khẽ mấp máy đôi môi đỏ, ngữ khí thản nhiên, nhưng những lời nói ra đủ khiến nàng phải chịu cực hình.

Mặc dù Lý Định Viễn biết xung quanh phòng không còn ai khác nhưng vẫn căng thẳng tới mức khiến chàng rùng mình. Chàng tưởng tượng một lúc rồi lẩm bẩm: "Tự tay giết ông ta còn quá nhẹ cho ông ta, ông ta đã giết cả nhà ta, ta càng muốn con cháu đời sau của ông ấy tự tàn sát lẫn nhau.... Điên đảo vương triều này, ta biết lượng sức mình chắc chắn không thể làm được, nhưng nếu có thể khiến sự thống trị của ông ta xuất hiện những tên loạn tử khó xử... ha ha, quả là hoang tưởng".

"Mặc dù nói là hoang tưởng nhưng trên thực tế trong lòng huynh rất muốn phải không?" Như Ý bực mình cười nhạo chàng.

Lý Định Viễn trịnh trọng gật đầu, điều này quả thực là nguyện vọng của chàng.

Ông nội chàng, phụ mẫu song thân, thúc bá huynh đệ ti muội... tất cả đều chết oan chỉ trong một đêm, tám năm qua hầu như chàng chưa từng được ngủ một giấc yên ổn, mỗi lần nhắm mắt lại là dường như nhìn thấy những oan hồn người thân đang la hét với chàng, mỗi lần đều tỉnh dậy trong cơn ác mộng giữa vũng máu. Chàng vẫn còn sống, nhưng lại chịu giày vò trong đau khổ, thù hận giống như độc trùng đang gặm nhấm xương cốt chàng, bất cứ lúc nào cũng gặm nhấm linh hồn chàng, mãi mãi chẳng thể nào an bình được.

Trong tám năm qua chàng đã từng nghĩ vô số lần, nếu như ông nội không để Luật Định đưa chàng đi vào giây phút cuối, để chàng cùng chết

với gia đình, không chừng sẽ hạnh phúc hơn một chút.

Nhưng chàng không thể chết đi một cách yếu đuối như thế được, ông nội bảo vệ để chàng trốn thoát, mặc dù không muốn chàng làm gì, chỉ đơn giản là tiếp tục sống mà thôi, nhưng chàng không thể giả vờ bình yên như chưa từng có chuyện gì xảy ra cả.

Cho dù những ngày tháng sau này phải chìm đắm trong vũng bùn hận thù không thể nào rút ra được, chàng cũng phải nghiền răng mà tiếp tục kiên trì.

Nghĩ tới đây Lý Định Viễn thấy lạnh sống lưng giống như rơi xuống hố băng, ban nãy chàng còn nghĩ đợi mình báo thù xong rồi sẽ hỏi cưới Như Ý. Nhưng thù hận ấy có thể dễ dàng báo được sao? Như Ý của chàng có thể đợi được mấy năm? Làm sao chàng nữ, làm sao chàng nhẫn tâm kéo nàng xuống vũng bùn như nhớp này chứ....

Trái tim Lý Định Viễn giống như có một lưỡi cưa sắc, cứ cưa đi cưa lại, đau đớn thấu tâm can.

Tại sao tối nay Như Ý lại hỏi chàng rõ ràng như vậy, có phải nàng đã chán ghét cuộc sống thế này rồi không? Có phải nàng đã suy nghĩ tới việc buông bỏ chàng, để đi tìm cuộc sống mới cho riêng mình?

Lý Định Viễn trong lòng trăm mối tơ vò, ngẩng đầu lên đúng lúc bắt gặp Như Ý đang nhìn chàng chăm chăm.

Khóe môi thiếu nữ nở nụ cười lưu luyến, tay đưa lên nhẹ nhàng vuốt má chàng, cười nhạt: "Nguyện vọng của chàng sẽ thực hiện được..."

Lý Định Viễn cúi mặt cụp mi, che đi ánh mắt không nữ của chàng.

Nàng nói câu này chắc là hoàn toàn tuyệt vọng với chàng rồi...

Lý Định Viễn trở về phòng mình như người mất hồn chàng không ngủ mà ngồi trong bóng đêm, nhìn ánh đèn phát ra từ căn phòng chếch đối diện của Như Ý, cứ ngây người ngồi đó.

Nàng cũng không ngủ...

Lý Định Viễn không dám nghĩ nhiều, sợ rằng bản thân mình không chịu nổi cảm giác giày vò này mà làm ra những chuyện khiến bản thân mình hối hận cả đời. Bất kể Như Ý quyết định thế nào chàng cũng phải chấp nhận mới đúng.

Chân trời đã nổi lên những vệt trắng như bụng cá, cho đến khi cảm giác tê mỏi từ hai chân truyền tới Lý Định Viễn mới phát hiện ra mình đã ngồi không suốt một đêm, chàng đứng dậy vận động cơ thể đã cứng đờ, vừa thay được bộ dạ hành trên người thành quần áo bình thường, chuẩn bị ra ngoài lấy nước vệ sinh rồi làm bữa sáng thì thấy Như Ý đẩy cửa bước ra, sau đó rời khỏi nhà bằng cửa sau.

Phản ứng đầu tiên của chàng là lo lắng cho sự an toàn cho Như Ý, mặc dù trời đã lờ mờ sáng nhưng trên phố vẫn vắng người qua lại, nơi họ sống cũng là nơi tốt xấu lẫn lộn, nên chàng không do dự gì mà đi theo nàng ngay.

Có thể hồi nhỏ Như Ý thường xuyên mắt thấy tai nghe vì vậy biết các huyệt vị, có hiểu biết về võ công, nhưng chưa từng đích thân rèn luyện, do vậy Lý Định Viễn bám theo rất dễ dàng.

Từ xa nhìn theo bóng hình yếu điệu của Như Ý lúc ẩn lúc hiện trong làn sương sớm, Lý Định Viễn không tránh khỏi hồ nghi trong lòng.

Sáng sớm mỗi ngày Như Ý đều nhân lúc chàng chưa tỉnh mà ra ngoài sao? Kéo dài bao lâu rồi? Đi làm gì? Hay là... đi gặp ai?

Sự nghi ngờ của Lý Định Viễn chưa kéo dài bao lâu đã có đáp án, sắc mặt chàng trắng bệch khi nhìn thấy Như Ý đi về phía một nam nhân trong góc phố.

Chàng đứng cách khá xa, nghe không rõ Như Ý nói gì Với gã nam nhân kia, nhưng có thể nhìn thấy gã ấy mặc áo Phi Ngự, eo dắt Tú Xuân đao.

Không ngờ là cấm y vệ!

Lý Định Viễn tưởng rằng mình đang nằm mơ, nên dùng sức cấu mạnh vào đùi mình, chàng tuyệt vọng phát hiện ra mọi thứ đều là thật.

Cấm y vệ... ngay cả tư cách đứng ra tranh giành hay chất vấn, thậm chí kiểm tra đối phương cũng không có tư cách.

Lý Định Viễn vẫn ôm hy vọng, có lẽ tên cấm y vệ đó sẽ làm điều bất lợi với Như Ý, nhưng thấy hai người giao tiếp rất thân thuộc, chàng biết chắc chắn họ không phải lần đầu gặp nhau.

Lý Định Viễn loạng choạng bước đi trong lòng đã chết lặng, chàng không hề chú ý tới vào lúc chàng quay người bước đi, tên cấm y vệ đã nhìn thẳng về phía chàng, ánh mắt như đang suy nghĩ điều gì.

"Cô quyết định rồi chứ?". Gã cấm y vệ thu ánh mắt lại, giọng điềm tĩnh hỏi.

Như Ý mỉm cười yếu ớt, xót xa nói: "Chẳng có cách nào khác... đó là nguyện vọng của huynh ấy..."

"Thật là một kẻ si tình..."

Lý Định Viễn dờ dẩn đứng trong sân, cũng không bước vào phòng, chàng muốn đợi Như Ý về để hỏi cho rõ ràng.

Nhưng chàng đứng từ sáng sớm cho tới hoàng hôn, cũng không nghe thấy tiếng mở cửa vang lên nữa. Tiếng huyền náo ồn ào từ chợ bên ngoài lại trở về yên tĩnh khi mặt trời lặn xuống, Lý Định Viễn bỗng nhiên có linh cảm.

Giống như tám năm trước chàng đợi Luật Địch, Như Ý mãi mãi chẳng quay về nữa.

Từng đợt gió đêm lạnh thấu xương thổi qua, cả ngày chẳng có lấy một giọt nước vào bụng khiến Lý Định Viễn dường như bị gió thổi lung lay nhưng cũng khiến chàng tỉnh táo vài phần.

Không đúng, chắc chắn Như Ý đã xảy ra chuyện rồi, nếu không không thể có chuyện nàng biến mất không một lời từ biệt với chàng thế này.

Lý Định Viễn hối hận sáng nay mình đã bỏ đi như vậy, nếu Như Ý xảy ra chuyện gì cả đời này chàng không thể nào tha thứ cho mình được.

Nhanh chóng vào trong phòng thay bộ đồ dạ hành, vừa cầm kiếm Thanh Minh lên chàng nghe thấy ngoài sân có động tĩnh. Chàng tưởng Như Ý về rồi nên lập tức phi thân ra, nhưng khi thấy người vừa tới chàng lập tức rút kiếm ra cố thủ.

Người vừa đến chính là gã cầm y vệ chàng nhìn thấy sáng nay, dưới ánh trăng áo Phi Ngự càng hoa lệ và quý giá, nhưng lại toát ra vẻ lạnh lùng. Trước đó chưa từng nhìn rõ mặt gã, bây giờ Lý Định Viễn nhìn với thành kiến trong lòng, nhưng không thể không thừa nhận gã nam tử trẻ tuổi này có dung mạo thanh tú, chẳng hề giống với cầm y vệ tâm địa tàn độc, ngược lại giống những gã công tử phong lưu hơn.

"Như Ý đâu?". Sau lưng gã không có ai, trái tim Lý Định Viễn chùng hẳn xuống. Nhưng chàng cảm thấy gã không phải đến bắt mình, nếu không sao lại tới một mình?

"Ta đến lấy cái tráp đồng". Gã không trả lời mà nói thẳng mục đích đến đây của mình.

"Tráp đồng?" Lý Định Viễn sững người, ngập ngừng một hồi mới nhớ ra cái tráp đồng gã nói là thứ gì, chính là cái tráp đồng năm xưa chàng mang đi từ Lý gia. Chàng đã không thích nó từ lâu, nhưng Như Ý lần nào chuyển nhà cũng mang theo, hơn nữa còn yêu quý nó lắm, nhưng rất ít khi để chàng bắt gặp.

"Người cần thứ ấy để làm gì?". Lại một trận gió đêm thổi tới, tà áo Phi Ngự của đối phương bay lên phấp phới, Lý Định Viễn nhìn thấy vạt áo dài màu đen gã mặc bên trong áo Phi Ngự, lơ mờ còn nhìn thấy thân rồng màu đỏ tía, những tấm vảy rồng trên đó còn đang phát sáng...

Chắc chắn là do chàng hoa mắt, nếu không còn ai dám mặc long bào nữa? Cho dù là cấm y vệ cũng không được.

Gã kia lạnh lùng cười nhạt, sau đó thở dài một câu: "Không ngờ người lại không biết... không ngờ lại không biết..."

"Ta không biết cái gì?". Lý Định Viễn giật thót trong lòng, cố ý truy hỏi cho rõ.

"Vào thời Thủy Hoàng đế đời Tần, có chuyện kể rằng: Đông Nam có khí thiên tử, vì thế ghét du ngoạn phía Đông. Thủy Hoàng đế du ngoạn đến Kim Lăng, quan sát thấy nơi này có địa thế long mạch, rồng cuộn hổ ngồi, địa hình hiểm trở, vương khí rất thịnh, nên đã đào sông Tần Hoài để xả long khí, đây chính là nguồn gốc chữ "Tần" trong sông Tần Hoài của phủ Ứng Thiên".

Chuyện gì với chuyện gì thế này? Lý Định Viễn không hiểu gã nhắc tới chuyện này có dụng ý gì, nhưng từ nhỏ chàng được yêu chiều, ông nội cũng không hy vọng chàng xuất chúng hơn người vì vậy cũng không ép chàng đọc sách, luyện chữ. Sau khi tan cửa nát nhà, càng không có điều

kiện học hành, cuộc sống của chàng đều bị lấp đầy bởi việc luyện võ báo thù. Người này lẩm bẩm vài câu đã khiến chàng có hứng thú, mặc dù cảm thấy chuyện này không liên quan gì tới Như Ý, nhưng cũng khó mà kiềm chế được việc dỏng tai lên nghe.

Gã cầm y vệ trẻ tuổi liếc nhìn chàng một cái, tiếp tục điềm nhiên nói: "Thực ra năm đó Thủy Hoàng để không chỉ đào sông Tần Hoài, mà còn gọt núi Thiên Ân, chôn một bảo vật dưới chân núi".

"Bảo vật?". Lý Định Viễn chau mày, trong tiềm thức bắt đầu cảm thấy bất an.

"Thời Tam quốc, Tôn Quyền đào đất ở Kim Lăng, vô tình đào được một cái tráp đồng, dài hai thước bảy, rộng bằng nắp lưu ly. Trong đó có một viên bạch ngọc Như Ý, cán cầm đều được khắc hình rồng, hổ và ve, không biết được nguồn gốc từ đâu. Sai người đi hỏi Hồ Tông, Hồ Tông nói: "Tần hoàng đế cho rằng Kim Lăng có khí thiên tử, san bằng núi đồi, chôn bảo vật này, để cắt đứt vương khí, nắp này là như vậy chăng?".

"Tráp đồng!" Lý Định Viễn sững sờ, lẽ nào cái tráp đồng của chàng có nguồn gốc như thế này? Kiếm cầm trong tay đã rơi xuống, đầu mũi kiếm cắm xuống đất, đỡ cho chàng vẫn đứng được ở đây.

Khóe môi gã cầm y vệ trẻ tuổi nhếch lên cười khinh miệt: "Như Ý.... Người biết vì sao là Như Ý không? Như Ý, tên Phạn là Aniruddha, thời Tần gọi là Như Ý. Thân có thể dài ba thước, nếu lưng có vết ngựa tay không với tới, thì dùng để gãi, đúng như ý người, cổ xưa gọi là 'Như Ý'. Nhưng thiên Như Ý do vương khí ngưng tụ thành có thể thực sự làm theo ý người, bao năm qua những ước nguyện người nói với Như Ý, có điều nào không được như ý nguyện?".

Lý Định Viễn giống như bị người ta đánh vào đầu một gậy, loạng choạng lùi về sau mấy bước, suýt chút nữa đã ngã vật xuống đất.

Ký ức xa xưa dần hiện lên trong đầu chàng.

Tám năm trước trong căn nhà rách nát đó, một cậu bé trước khi chìm vào hôn mê đã nhìn thấy cảnh tượng cuối cùng đó là chiếc nắp lưu ly của cái tráp đồng rơi xuống đất vỡ tan. Cậu bé lẩm bẩm đừng bỏ rơi cậu một mình với miếng bạch ngọc Như Ý đang tỏa ra ánh sáng óng ánh kia... và khi cậu tỉnh lại thì nhìn thấy một bé gái.

Cảnh tượng thay đổi, vẫn trong căn nhà rách nát ấy cô gái thương xót xoa đầu chàng trai: "Tiết Nhi, cậu muốn gì?".

Cậu bé xoa cái bụng nhỏ đang sôi lên, mặt mày nhăn nhó: "Ta không muốn đói bụng..."

"Ta biết ở đâu có ngân lượng rồi". Cô gái nở nụ cười, dẫn cậu bé đi đào hòm tiền mà ông nội để lại cho cậu trong căn nhà rách nát, hai đứa trẻ ngồi thừ người ra nhìn từng cọc ngân phiếu và vàng lá.

Khung cảnh lại thay đổi, khi cô bé và cậu bé lớn thêm một tuổi, cậu bé đang giận dữ xé nát "Tứ Thư", "Ngũ Kinh" trong tay, cô gái đứng bên ung dung nhìn hành động của cậu, đợi tâm trạng cậu bình tĩnh lại, mới bước tới vỗ vai, dịu giọng hỏi: "Tiết Nhi, huynh muốn gì?".

Cậu bé vuốt mặt, hậm hực nói: "Đọc sách không ổn, ta không có hộ tịch chính đáng, ngay cả đăng ký thi đồng sinh cũng không được. Nhưng nếu luyện võ ta lại không tìm được sư phụ giỏi, những thứ mà võ quan dạy chẳng qua chỉ là mấy chiêu hù dọa tăng cường sức khỏe mà thôi".

Cô bé mỉm cười: "Chỗ ta có bí kíp võ công, có thể tìm cho huynh một thanh kiếm khiến huynh hài lòng...". Cô bé dẫn cậu bé đi vào trong rừng, tới một hang động đào được một cuốn bí kíp võ công tuyệt thế và thanh kiếm Thanh Minh chém sắt thành bùn.

Những cảnh tượng trong hồi ức cứ lướt qua đầu từng khung cảnh một, những thứ lớn như tiền bạc hay bí kíp võ công, những thứ nhỏ như tấm áo mới hay bữa ăn ngon miệng, tám năm sống bên nhau chỉ cần Lý Định Viễn mở miệng Như Ý sẽ luôn nở nụ cười thản nhiên trên môi, nhẹ nhàng hoàn thành tất cả những việc chàng yêu cầu.

Trước đây chàng luôn cho rằng Như Ý thực sự quá thông minh, hiền thực... nhưng bây giờ... người này lại nói Như Ý là cái chuôi bạch ngọc Như Ý? Vì thế mới hoàn thành mọi nguyện vọng của chàng?

Chuyện này thực sự quá vớ vẩn!

Nhưng... thực sự chàng không hề có chút hoài nghi nào sao?

Như Ý chưa bao giờ nói chuyện của nàng, chưa bao giờ yêu cầu hay có bất cứ lời oán thán nào với chàng, chưa bao giờ... chưa bao giờ khiến chàng thất vọng...

Lẽ nào... những chuyện này là thật?

Lý Định Viễn đột nhiên nhớ tới tối qua, nhớ tới nụ cười đầy vẻ quyến rũ của Như Ý, chàng bất chợt kinh hãi.

Chàng lại mong muốn điều gì với Như Ý?

Đúng rồi, chàng kiên trì muốn báo thù... bao nhiêu năm qua, bất kể Như Ý hỏi bao nhiêu lần chàng đều một mực muốn báo thù...

Lý Định Viễn ném thanh kiếm Thanh Minh trong tay xuống, không để tâm tới thanh kiếm sắt chàng vô cùng yêu thương rơi xuống bùn đất. Chàng điên cuồng túm lấy vạt áo của gã kia, lòng như lửa đốt truy hỏi gã: "Như Ý đâu? Nàng ở đâu? Người muốn cái tráp đồng làm gì?".

Gã kia không để tâm tới việc bị chàng cưỡng ép, chỉ thản nhiên nói: "Như Ý thấy người bị thương nên không thể nhẫn nhịn được nữa. Tối qua ta đã ngầm bảo vệ người, người ngốc nghếch như vậy cô ấy sợ lần sau người không thể quay về được nữa. Cô ấy luôn bị phong ấn trong tráp đồng, được người vô tình đánh vỡ nắp lưu ly mở phong ấn ra, vừa khôi phục vương khí vừa cùng người trưởng thành. Chỉ đáng tiếc, cái chuỗi bạch ngọc Như Ý tốt như vậy".

"Ý người là....?" Lý Định Viễn nghe như sét đánh ngang tai.

"Người định làm cho ai xem cái vẻ mặt như vậy?". Những lời của gã này đầy mỉa mai châm biếm: "Dạng người như người ta đã gặp nhiều rồi, cho dù Như Ý có nói với người sự thật thì e rằng người cũng không thay đổi sự lựa chọn của mình. Không chừng còn đưa ra những nguyện vọng khó xử hơn cho cô ấy. Sao? Lẽ nào ta nói không đúng à?".

Lý Định Viễn vẫn nắm chặt vạt áo của đối phương, cánh tay nổi cả gân xanh vì dùng sức, nhưng chàng không thốt lên nổi một câu phản bác.

Đúng vậy, chàng có tư cách gì mà giận dữ?

Một nỗi hoảng sợ dâng lên trong lòng Lý Định Viễn, lẽ nào bản thân chàng thực sự như lời gã kia nói, sau khi biết thân phận thực sự của Như Ý sẽ càng lợi dụng nàng?

Thù hận... Như Ý... rất cuộc bên nào quan trọng hơn...

Một quả cân cứ lắc qua lắc lại bất định trong tim chàng, những người thân chết thảm và nụ cười cụp mi của Như Ý cứ thay nhau xuất hiện trong đầu, Lý Định Viễn sợ hãi phát hiện ra bản thân chàng thực sự không biết lựa chọn ra sao.

Nội tâm của chàng, Như Ý đã nhìn thấu rồi sao?

Vì vậy nàng mới quyết định như thế này?...

"Như Ý nàng ấy....". Lý Định Viễn khó khăn tìm lại giọng nói của mình, nhưng chỉ nói được bốn tiếng rồi lại chẳng biết phải nói thêm gì nữa.

"Ta tới lấy cái tráp đồng, là muốn cho cô ấy một nơi ngủ ngon". Gã cầm y vệ trẻ tuổi giơ tay đẩy Lý Định Viễn đang đờ như khúc gỗ ra, chau mày chỉnh lại áo Phi Ngự trên người, sau khi chắc chắn tấm áo bên trong không bị lộ ra ngoài mới gầy gầy những hạt bụi vốn không tồn tại trên áo đi, thản nhiên nói: "Người đã mong muốn điều gì ta không biết, nhưng cô ấy tự nguyện làm gãy thân mình, long khí của Ứng Thiên phủ hoàn toàn bị đứt gãy. Mặc dù triều Đại Minh này có thể vẫn còn tiếp diễn nhưng vài năm tới nơi này sẽ không còn là kinh đô nữa". Gã lướt nhìn xung quanh một lượt, cuối cùng nhìn về một nơi nào đó, miệng tiếp tục nói: "Hơn nữa sau này, cũng sẽ không còn là đô thành nữa".

Nói xong gã cũng mặc kệ Lý Định Viễn đang ngã ngời ra đất, đi thẳng vào phòng của Như Ý lấy cái tráp đồng đã vỡ nắp, nhanh nhẹn rời đi.

Hoàn toàn không thèm để ý đến tiếng gào khóc xé ruột xé gan vọng ra từ trong sân.

5

"Hóa ra, Nam Kinh không thể làm thủ đô chính là như thế này à?". Bác sĩ nhìn chàng thiếu niên trong sân đau đớn sống không bằng chết, liền nói nhỏ với Lục Tử Cương bên cạnh mình. Bọn họ đến không sớm nhưng những gì cần nghe cũng đã nghe được tương đối. Cảm thấy xót thương không ngớt cho chàng thiếu niên khổ mệnh và Thiên Như Ý cố chấp kia. Ai đúng ai sai vốn chẳng thể nào phân định được, xét cho cùng mỗi thù diệt môn cũng không thể một câu nói đơn giản là có thể xóa đi được. Tính cách của Thiên Như Ý cũng cứng cỏi như vậy, thà làm ngọc vỡ chứ không làm ngói lành. Thà dốc sức hoàn thành nguyện vọng của chàng thiếu niên chứ

không chịu ở bên cạnh chàng nhìn chàng mạo hiểm hết lần này tới lần khác.

"Từ góc độ khoa học thì không thể nói như thế được, nhưng rất tà môn. Nam Kinh từ thế kỷ III tới nay trước sau đã có mười triều đại hoặc chính quyền như Đông Ngô, Đông Tấn, nhà Tống của Nam Triều, Tề, Lương, Trần, Nam Đường, Minh, Thái Bình Thiên Quốc, Trung Hoa Dân Quốc lập quốc ở Nam Kinh, nhưng không có thời nào lâu dài cả. Chúng ta bây giờ đang ở thời đại triều Minh Chu Nguyên Chương, không lâu sau con trai ông ta là Chu Lệ sẽ dời đô về Bắc Kinh rồi". Lục Tử Cương rờ cằm, cảm khái nói: "Có lẽ thực sự do Tần Thủy Hoàng đã xả long khí chặt đứt long mạch, nếu không một nơi rồng cuộn hổ ngồi thế này không có lý do gì mỗi triều đại xây dựng ở đây đều rất đoán mệnh giống như bị lời nguyền vậy. Đương nhiên trừ triều Minh ra, có điều nếu Chu Lệ không dời đô thì không chừng cũng nguy hiểm".

Bác sĩ nghe Lục Tử Cương nói mà lạnh cả sống lưng, vội vã thúc giục: "La bàn lại sai thời gian, chúng ta mau về đi. Mà này sao gã chủ tiệm còn làm cả cấm y vệ vậy? Mặc bộ Phi Ngự đẹp trai thế! Có điều sao tôi cảm thấy ban nãy gã chủ tiệm hình như phát hiện ra chúng ta rồi?".

"Chắc là chưa phát hiện ra đâu... nếu không anh ấy có lẽ đã tới đây xem xét", Lục Tử Cương nói nhưng cũng không tự tin, anh cúi đầu nhìn la bàn trong tay, phát hiện ra kim la bàn chuyển động không nhanh, có lẽ một lúc nữa mới về vị trí được.

"Còn bao lâu nữa? Tôi không muốn tiếp tục bám cửa sổ ở đây đâu, nhờ may tên nhóc kia đi vào đây thì chúng ta phải giải thích thế nào?... A?".

Bỗng dưng bác sĩ hạ giọng kêu lên khiến Lục Tử Cương ngẩng đầu lên, đúng lúc nhìn thấy chàng thiếu niên đang cầm ngang thanh kiếm sắc, định tự tử. Bác sĩ không chịu được những cảnh tượng coi thường mạng

sống như thế này nên lập tức định lao ra ngăn cản, còn Lục Tử Cương lại kéo chặt tay anh lại, trầm giọng nghiêm túc nói: "Anh quên rồi à? Trước khi xuất phát tôi đã nói với anh như thế nào? Không được can thiệp vào lịch sử đã xảy ra".

"Nhưng...", bác sĩ cuống tới mức mặt mày đỏ gay, anh muốn cao giọng ngăn cản hành vi tự sát của chàng thiếu niên, nhưng lời còn chưa dứt đã thấy chàng thiếu niên múa thanh kiếm trong không trung, ngay lập tức lao nhanh ra khỏi cửa. Bác sĩ sững sờ, không hiểu: "Cậu ta làm sao vậy?".

"Đuổi theo hỏi cho rõ ràng. Cậu ta có lẽ cảm thấy gã chủ tiệm đang nói dối cậu ta, nhưng với kinh nghiệm của tôi thì những lời chủ tiệm nói chắc chắn là sự thật". Lục Tử Cương nhún vai, thả lỏng người. Bất kể cậu thiếu niên này sau cùng có tự sát hay không, nhưng ít nhất điều ấy cũng không xảy ra trước mặt họ. Hơn nữa, nói thật là cậu thiếu niên này đã trở thành lịch sử cổ xưa rồi, bọn họ chỉ là người đứng xem thôi.

Lục Tử Cương nhìn sắc mặt lo lắng trùng trùng của bác sĩ, trong lòng có nhiều nỗi lo ẩn giấu.

Anh hoàn toàn có thể coi mỗi lần xuyên không giống như đang xem một bộ phim Holography, nhưng bác sĩ có thể làm được điều này không?

"Cậu nói xem, cậu thiếu niên kia sau này sẽ thế nào?" Bác sĩ đẩy gọng kính trên mũi với vẻ băn khoăn khó xử.

Ánh sáng trắng trên la bàn đã bắt đầu, Lục Tử Cương bình thản nói: "Dù sao đối với chúng ta mà nói cậu ta đã chết từ lâu rồi".

TIỆM ĐỒ CỔ Á XÁ QUYỂN 4

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Chương 4

1

Năm 1066, Biện Kinh, Khai Phong.

Vàng thái dương vẫn chưa hoàn toàn mọc lên hẳn, bầu trời phía đông chỉ mới nhuộm một lớp ráng màu đỏ, tiếng gà gáy đã bắt đầu xuyên qua làn sương mù sáng sớm, vang vọng trong thành Biện Kinh. Tiếng chuông sớm trong các chùa chiền cũng lần lượt vang lên vào lúc này, trong nháy mắt phố phường yên tĩnh đã rộn ràng huyên náo, lục tục xuất hiện dân chúng dậy sớm.

Hầu Phương Kiệt dụi mắt, dựa vào tường cung tạm biệt đám bạn đồng liêu lũ lượt như cá đi ra khỏi cửa cung, cậu đang đợi bạn thân là Địch Vịnh trực đêm. Địa điểm trực đêm của bọn họ khác nhau, cậu chỉ là một trong những thị vệ trực ở Càn Nguyên môn, còn Địch Vịnh trực ở Thù Củng điện nơi hoàng đế nghe triều chính, có thể thấy tiền đồ vô lượng.

Có điều chuyện này cũng không lạ, Địch Vịnh có một ông bố tốt, chính là Vũ Khúc Tinh - Địch Hán Thần - Địch Thanh của Đại Tổng. Mặc dù Địch Thanh đã qua đời nhiều năm, nhưng người ta đã từng làm Khu mật phó sứ, chức vụ ấy là chức vụ cao nhất các võ tướng Đại Tổng có thể đạt được từ trước đến giờ. Tất cả mọi người đều biết Đại Tổng trọng văn khinh võ, cuối cùng cũng vì các quan văn toàn triều hợp lực chèn ép, Địch Thanh chết trong sự uất ức.

Hầu Phương Kiệt thở dài, mỗi một hán tử trong lòng đều có giấc mộng anh hùng kiến công lập nghiệp huyết chiến trên sa trường, mà Địch Thanh chính là tấm gương hồi nhỏ của cậu, chỉ là danh tướng đầu chưa bạc nhưng đã không gánh nổi sự nghi kỵ của người đời, thật khiến người ta thổn thức không nguôi.

Đang nghĩ ngợi mông lung, cửa cung một lần nữa vang lên kêu kẹt, một nam tử trẻ tuổi tuấn tú ngời ngời đẩy cửa bước ra, tia nắng đầu tiên chiếu rọi trên người chàng, xung quanh chàng như được bao bọc bởi một lớp ánh sáng màu vàng nhạt, khiến người ta nhìn theo mà ngộp thở.

Đúng là không để cho người khác con đường sống.

Hầu Phương Kiệt vừa ghen tị vừa ngưỡng mộ âm thầm nghiêng răng.

Địch Thanh là đệ nhất soái ca nổi danh bốn biển của Đại Tống, nhưng hồi trẻ ông chịu tội thay huynh trưởng, bị thích chữ lên mặt nên mới bị người ta gọi là Diện Niết tướng quân. Mỗi khi xung phong vào trận địa trên chiến trường Địch Thanh đều bắt chước Lan Lăng Vương hơn bốn trăm năm trước đeo mặt nạ quý, không phải vì muốn che đi hình xăm trên mặt, mà bởi vì ông ấy đẹp trai quá mức.

Nói ra mới nhớ, Địch Thanh còn là mỹ nam tử thứ hai tự cổ tới giờ đeo mặt nạ mới có thể ra chiến trường. Từ đó có thể thấy Diện Niết tướng quân năm xưa phong thái thế nào. Còn vị Vũ Tương Công này cho dù làm tới chức quan Khu mật phó sứ cũng không dùng thuốc tẩy đi chữ xăm trên mặt, cho dù hoàng đế đích thân khuyên bảo cũng không hề thay đổi, đây cũng là một điều luyện tiết từ người có địa vị cao như hoàng đế cho tới người có địa vị thấp như tiểu thương, sai dịch.

Vì thế Hầu Phương Kiệt hoàn toàn hiểu được tại sao Địch Vĩnh được phân bổ tới trực ban ở Thùỵ Cung điện, dù sao thì đây cũng là Địch Hán Thần tái thế sống sờ sờ ra đấy.

Lúc này trong làn gió xuân mát rượi Địch Vịnh đã chậm chậm bước tới, đôi mày chàng như núi xa, ánh mắt chàng như ngôi sao lạnh, cho dù là người khó tính kén chọn đến mấy cũng không tìm ra bất cứ khiếm khuyết nào trên ngũ quan của chàng. Trên người chàng vận bộ giáp y giống như những thị vệ khác, mặt ngoài là lụa, bên trong là vải gai màu xanh đen, giáp y dùng màu xanh lục để vẽ thành hình lá giáp, viền gấm đỏ, thắt đai da đỏ, chân chặt, eo giắt hoàn đao. Bộ đồ này bó thân, tay áo hẹp có tính thực dụng cao nhưng khi chàng mặc lại tỏa ra khí thế ngời ngời, càng làm tôn lên thân hình cao ráo lẫn sự anh tuấn vũ dũng của chàng.

Hầu Phương Kiệt vô số lần khinh bỉ bản thân tại sao lại làm bạn với tên này, đi bên cạnh mỹ nam tử thế này áp lực thực sự rất lớn. Nhưng đây cũng chính là nguyên nhân từ nhỏ đến lớn Địch Vịnh bị cô lập, thực sự là vì những người tâm chí không kiên định thì không thể nào chịu được.

Có điều một người bẩm sinh đã vô tư như Hầu Phương Kiệt cũng chỉ chửi thầm trong bụng cho có lệ là liền hết oán trách, ngáp một cái, hỏi: "Tư Đào, sáng nay đi ăn gì? Đậu viên nhuyển ở Hiếu Nhân phường? Bánh đậu ở phố Quan Kiều? Bánh tứ sắc ở Thái Bình phường? Canh mì tiết ở ngõ Miếu Cảng? Hay là bánh nướng dì Trư ở cầu Chúng An..."

Thực ra thị vệ đại nội ở trong cung sau ca trực đều có cơm ăn, nhưng đám con nhà quan lại như bọn họ đương nhiên không muốn đi ăn thứ cơm mãi không đổi món ấy. Biện Kinh Khai Phong vô cùng phần hoa, chỉ cần trong túi có tiền thì muốn ăn thứ gì đều không thành vấn đề. Hầu Phương Kiệt nói một tràng tên các món ăn, trong chốc lát cơn buồn ngủ cũng bay biến đi, nước dãi bắt đầu ứa ra.

Địch Vịnh nhìn sắc mặt thèm thường nhỏ dãi đến nơi của bạn mình, khóe môi lạnh lùng nhếch lên, khẽ thở dài: "Tới Thanh Phong lâu đi, hôm nay ta mời, đã làm khó huynh đổi ca trực cùng ta".

Thanh Phong lâu là một tửu lâu rất nổi tiếng ở Biện Kinh, không chỉ đơn giản là kinh doanh về đêm, mà điểm tâm buổi sáng còn quy tụ các món ăn vặt ở thành Biện Kinh, món gì cũng có. Hầu Phương Kiệt xoa xoa cái bụng rỗng tuếch của mình, cười cười: "Hừ, nói những lời này là lại thành xa lạ đấy. Ta với huynh vốn là huynh đệ, làm sao ta có thể nhìn huynh ngày ngày chịu giày vò được". Những lời cậu nói mặc dù rất đứng đắn nhưng vẫn có vẻ trêu chọc.

Nhắc tới chuyện này, cho dù là người tính cách lạnh lùng như Địch Vĩ cũng thở hắt một hơi bực bội hiếm có.

Trên thực tế, chàng vốn trực ở Thù Củng điện vào ban ngày, hầu như ngày nào cũng lộ diện trước mặt hoàng đế, còn có thể đứng ngoài điện nghe các triều thần bàn luận chính sự, rõ là một chức vụ một bước lên mây xanh. Nhưng không thể chịu nổi cảnh mỗi lần trực xong về nhà đều bị mọi người trên phố vây lại, cảnh tượng cuồng loạn ấy càng ngày càng ác liệt, cuối cùng chàng đành cứng đầu đi xin đổi lịch trực, quả nhiên bây giờ thanh tịnh hẳn.

"Hừ, ai bảo công chúa Bảo An chỉ rõ muốn người như huynh làm phò mã của nàng, hoàng thượng còn gọi huynh là "hình mẫu lý tưởng", ai chẳng muốn tận mắt chứng kiến "hình mẫu lý tưởng" nổi tiếng gần xa do đích thân hoàng đế phong chứ?". Hầu Phương Kiệt còn cười nhạo trên "nổi đau" của người khác.

Địch Vĩ chán chường buồn tiếp chuyện cái tên thích châm chọc người khác thế này, bởi chàng biết cho dù mình không đáp lời, một mình Hầu Phương Kiệt cũng có thể nói cười rất vui.

Hầu Phương Kiệt cũng hiểu tính tình của Địch Vĩ nên cũng không hy vọng chàng có phản ứng gì, tay đặt lên vai chàng cười khì: "Thế nào? Cảm giác được công chúa để mắt tới như thế nào?".

Địch Vịnh mặt mày không chút biểu cảm, bởi vì chàng biết đây thuần túy là một chuyện không thể xảy ra.

Công chúa Bảo An là trưởng nữ của Cao hoàng hậu, tôn quý vô cùng, làm sao có thể được gả cho một người là ngũ phẩm đông thượng các môn sứ như chàng? Vì vậy ngay từ ban đầu chàng chưa từng tham lam nghĩ ngợi, đợt trước hoàng đế đích thân vời chàng vào gặp, ý nọ ý kia là muốn ban hôn cho chàng và quận chúa, để chàng làm quận mã.

Đây đã là vinh dự không gì sánh được, chàng không có ý kiến gì. Chỉ là hôn nhân đại sự không phải thứ chàng muốn, chàng thà bằng giống như phụ thân mình, dẫn thân nơi sa trường huyết chiến nơi biên ải.

Hầu Phương Kiệt và Địch Vịnh đi về phía phố lớn Tây Giác Lâu ở phía tây thành, vừa đi vừa nhớ tới cảnh tượng hoành tráng khi Địch Vịnh lên phố, bất giác bật cười: "Huynh nên thấy may mắn vì những cô nương kia đều ném cho huynh trâm hoa chứ không phải hoa quả, nếu không sớm muộn lại có thảm kịch nhân gian nhìn chết Vệ Giới".

(Vệ Giới (286-312): tự là Thúc Bảo, người An Ấp Hà Đông, là nhà huyền học, quan viên của triều Tấn, là một trong tứ đại mỹ nam thời cổ đại. Vệ Giới vì tướng mạo xuất chúng, đi đâu cũng bị người khác ngắm nhìn, dẫn đến căng thẳng tâm lý mà bệnh chết, từ đó có câu thành ngữ "nhìn chết Vệ Giới")

Khuôn mặt tuần tú của Địch Vịnh tối sầm lại mấy phần, trong lòng đang cân nhắc xem có nên làm một cái mặt nạ bằng đồng giống phụ thân hay không, nhưng như thế quá khoa trương giữa thành Biện Kinh này, ngược lại sẽ làm trò cười cho người ta.

Hầu Phương Kiệt sán lại, hạ giọng cố ý làm ra vẻ thần bí: "Có biết không? Giữa phố phường đang đồn rằng Địch đại soái ca không thích trâm hoa, mà đang đợi người trong lòng dâng tặng một đóa".

Nam nhân thời này thích trâm hoa, đây đã là một phong tục tập quán của xã hội thượng lưu. Mỗi dịp đại lễ quan trọng hoàng đế đều ban tặng hoa cho các đại thần, loại trâm hoa được ban tặng còn dựa vào phẩm vị khác nhau mà có sự khác biệt. Hơn nữa, ở các nơi khác nhau, vào những mùa khác nhau, phục sức khác nhau phải kết hợp thế nào đều có yêu cầu nghiêm ngặt, ví dụ riêng hoa lụa đã có mấy chục loại và sắc màu, ví dụ khi gặp sứ giả nước ngoài không được đeo hoa sợi vàng, thậm chí có lúc cánh hoa ít nhiều cũng thể hiện ý nghĩa này ý nghĩa kia.

Từ trước tới nay Địch Vịnh luôn khinh bỉ tập tục nặng mùi son phấn thế này, bất kể mọi lúc chàng đều kiên quyết không nhận trâm hoa, trong số đồng liêu có người thấy khó coi nên lúc riêng tư châm biếm phụ thân chàng xuất thân bần hàn, gia giáo tầm thường, không hiểu lễ tiết.

Có điều Địch Vịnh cũng biết bản thân mình khác biệt quá mức. Những lời nói gió bay thế này chàng chẳng bao giờ để tâm. Huống hồ phụ thân của chàng quả thực xuất thân không tốt, còn từng bị dùng hình, bị xăm chữ, cũng đâu phải hậu nhân gì của Lương Quốc Công Địch Nhân Kiệt, có chuyện gì không thể khiến người khác nói được? Vì vậy những lời của Hầu Phương Kiệt ban nãy chàng coi như chuyện đùa, nét căng thẳng trên khuôn mặt tuấn tú cũng bớt đi vài phần, nhưng trái lại thể hiện sự dịu dàng mà người bên cạnh khó khăn lắm mới thấy được. Hầu Phương Kiệt càng ra sức tán chuyện nhảm.

Hai người sát vai nhau đi qua Hữu Dịch môn, đến Tây Nam trên phố Tây Giác Lâu, men theo phố Đông Lộ tương đối rộng rãi, đi qua Khai Phong phủ, Điện Tiền ti, Thượng Thư sảnh ở phố lân cận. Trước cửa nha môn nghiêm trang thế này đã lác đác xuất hiện quan viên tới sớm, có người quen còn lên tiếng chào hỏi hàn huyên đôi câu với hai người. Địch Vịnh vốn không giỏi ăn nói, hơn nữa kết bạn cũng không rộng rãi, phần lớn mọi người đều mỉm cười nói chuyện với Hầu Phương Kiệt. Bọn họ đi tới đầu cầu Long Tân là nhìn thấy một tòa nhà cao lớn hoa lệ.

Thanh Phong lâu rất có danh tiếng ở thành Biện Kinh lại gần với nhiều nha môn quan phủ, rất nhiều quan viên thích tới nơi này nghỉ ngơi trò chuyện. Bước vào trong cánh cửa lớn có lan can điêu khắc hoa sơn màu sặc sỡ, trên bức tường của đại sảnh bên tay phải có treo một bài thơ của Tư Mã Quang "Cùng Tôn Khí ở Thanh Phong lâu". Mặc dù ánh dương mới nhô lên, nhưng trong Thanh Phong lâu đã rộn ràng náo nhiệt, Hầu Phương Kiệt biết Địch VỊnh không thích bị người ta vây quanh, nếu ngồi ở đại sảnh e rằng người người sẽ liếc nhìn, vì thế lên hẳn phòng riêng trên tầng ba.

Hầu Phương Kiệt tùy ý gọi mấy món đồ ăn sáng mình muốn ăn, còn chưa đợi được thức ăn lên đã thấy có người hầu bước vào, thông báo với bọn họ có người muốn làm phiền. Hầu Phương Kiệt lâu lâu có lẽ là người quen nào đó thấy bọn họ lên đây nên muốn tới ghé bàn, thấy Địch VỊnh không ý kiến gì bèn gật đầu.

Một lúc lâu sau có người đẩy cửa bước vào. Người này mặc áo chùng thâm bó thân tay áo rộng thời Tần Hán, chiếc áo bào dài màu đen càng khiến khuôn mặt gầy khô ngô tuấn tú hơn, mái tóc dài chưa búi lên mà buông xõa sau tai, giống hệt nhân vật phong nhã bước ra từ những bức tranh cổ. Nhân vật thế này mặc dù không tuấn tú như Địch VỊnh nhưng cũng khiến người ta gặp mà khó quên. Hầu Phương Kiệt nhớ ngay ra thân phận của đối phương nên đứng dậy tiếp đón.

"Trời! Hôm nay gió thổi hướng nào thế này? Không ngờ lại gặp được huynh, thật trùng hợp quá!". Hầu Phương Kiệt làm như quen thân kéo đối phương ngồi vào bàn mình, sau đó giới thiệu với Địch VỊnh: "Đây là chủ tiệm một tiệm đồ cổ, ở phía vịnh Thái Hà, trước đây tôi từng mua đồ ở tiệm của huynh ấy".

Địch VỊnh gật đầu, coi như đã chào hỏi. Bản tính chàng trước nay lạnh lùng, thực ra cũng bởi vì nếu chàng quá giỏi biểu đạt thiện ý sẽ khiến xung quanh chàng không còn được thanh tịnh, vì vậy chàng thà cô độc một chút còn hơn.

Chỉ là, gã chủ tiệm này hàn huyên đôi câu với Hầu Phương Kiệt xong lại nhìn về phía Địch Vịnh, chậm rãi nói: "Tại hạ sắp rời khỏi Biện Kinh, dạo trước trong tiệm có nhận được một đồ vật, tại hạ nghĩ nếu không thể trả lại cho chủ cũ thì vẫn nên giao cho người kế tục nó".

"Sao? Á Xá sắp đóng cửa à?". Hầu Phương Kiệt giật mình, bỗng dưng cảm thấy có chút lưu luyến. Thôi vậy, cửa tiệm này đã mở được mấy năm rồi, có điều gã chủ tiệm này hình như vẫn cứ trẻ trung như vậy...

"À, đã đến lúc về quê rồi". Gã chủ tiệm cười nhạt, cũng không giải thích nhiều, lấy trong người ra một chiếc khăn gấm, đặt lên bàn sau đó từ từ mở ra.

Trong chiếc khăn gấm có một đồng tiền đồng nằm ngay ngắn.

Giây phút Địch Vịnh nhìn thấy đồng tiền đồng, đồng tử hơi co lại, đôi môi mỏng mím lại thành một đường thẳng.

"Đây là...", Hầu Phương Kiệt ngạc nhiên một hồi, sau đó xoa cằm nghi ngờ hỏi: "Lẽ nào, đây là Hoàng Tống cửu điệp triện trong truyền thuyết?".

Hoàng Tống cửu điệp triện là một loại tiền đồng quý giá nhất trong số tiền Hoàng Tống Thông Bảo được phát hành trong những năm niên hiệu Hoàng Hựu thời Tống Nhân Tông, mặc dù chỉ là tiền đồng phát hành hơn mười năm trước nhưng vì hiếm có nên trên thị trường đã có giá trên trời, căn bản chẳng thể mua được, về cửu điệp triện, chính là dựa trên cơ sở là tiểu triện, nét bút gấp xếp nhiều lần, lượn vòng gấp khúc. Mỗi một chữ được gấp xếp bao nhiêu lần được quyết định bởi số nét đơn giản hay phức tạp, sở dĩ gọi là cửu điệp không phải vì chỉ được lặp lại chín lần, mà coi chín là con số cuối cùng, ý chỉ nét bút được gấp xếp nhiều lần.

Hầu Phương Kiệt xoa tay cười khì: "Chủ tiệm, huynh vội vã đem đồng Hoàng Tống cửu điệp hiện tới đây làm gì? Mặc dù đồng cửu điệp triện này

rất đáng giá nhưng huynh đệ tôi cũng không thiếu chút tiền này".

Cậu liếc nhìn Địch Vịnh, có ý muốn giành miếng tiền đồng này, tự mình cất giữ. Dù sao cậu cũng đâu có lấy không, chắc chắn phải trả tiền rồi.

Gã chủ tiệm trẻ tuổi nheo đôi mắt lại, khiến cả khuôn mặt bỗng chốc trở nên khó hiểu. Gã không nói gì cả, chỉ đưa tay lật đồng Hoàng Tống cừa điệp triện.

Hầu Phương Kiệt kinh ngạc và thất vọng, nghiêng răng chỉ vào đồng Hoàng Tống cừa điệp triện: "Đồ giả! Đây chắc chắn là đồ giả! Làm gì có đồng tiền nào mà hai mặt đều là chính diện? Đây rõ ràng là đồ giả!".

Gã chủ tiệm bật cười với vẻ sâu xa khổ dòi: "Huynh chắc chắn không? Huynh có chắc chắn chưa từng có đồng tiền xu nào không có mặt sau?".

"Ta chắc...", giọng Hầu Phương Kiệt kệt ngay trong cổ họng, bởi vì đột nhiên cậu nhớ ra quả thực là có, hơn nữa cậu còn nhớ vô cùng rõ ràng chuyện này, hầu như có thể kể ngược kể xuôi được.

2

Niên hiệu Hoàng Hựu, Diện Niết tướng quân Địch Thanh Địch Hán Thần lãnh quân dẹp phản loạn Lưỡng Quảng, do hình thế hiểm trở, nên đến trước một ngôi miếu thờ với Phật rằng, tung một trăm đồng xu lên, nếu mặt trước hướng lên trên, mặt sau hướng xuống dưới, thì có thể bảo đảm toàn quân đại thắng. Sau khi ông bước ra khỏi miếu, vung tay trước toàn quân, một trăm đồng tiền rơi xuống, không ngờ thực sự tất cả các đồng tiền xu đều hướng mặt trước lên trên, tất cả đều ồ lên kinh ngạc.

Địch Thanh lệnh cho thuộc hạ lấy một trăm cái đinh sắt, tùy ý đóng bẹp trăm đồng tiền đồng, tuyên bố đợi khải hoàn sẽ đem tiền cảm tạ thần linh, tu sửa miếu tự, đúc lại tượng vàng. Vì thế toàn quân khí thế ngút trời,

đánh bại quân phản loạn. Sau khi khai hoàn, mọi người nhìn lại trăm đồng tiền đồng này, hóa ra đều là tiền hai mặt không có mặt sau (tiền Vô Bội).

Chuyện này đã được lưu truyền trong nhân gian rất lâu không ai không phục tài trí mưu lược của Vũ Tương Công Hầu Phương Kiệt một dạo cũng quên mất câu chuyện này nhớ lại trước đó gã chủ tiệm nói muốn trả lại đồng tiền xu này cho người kế tục, lập tức sáng mắt lên.

"Đây chính là đồng Vô Bội Tiền trong truyền thuyết? Sao chỉ còn có một đồng thế này? Không phải lúc đó có một trăm đồng sao?".

"Đồng tiền này không chỉ có thể bói mệnh mà còn có thể mua mệnh". Giọng gã chủ tiệm trẻ tuổi trầm ấm nho nhã, khiến người nghe bất giác toàn thân run rẩy.

"Chuyện bói mệnh ta hiểu, rất nhiều người bói toán bằng cách tung đồng xu, Vũ Tương Công cũng từng lợi dụng điểm này. Nhưng... mua mệnh?". Hầu Phương Kiệt nghi ngờ hỏi lại, cậu chưa từng nghe chuyện này.

"Huynh từng được nhận tiền áp tuế chưa? Chữ "tuế" và chữ "tụy" phát âm giống nhau, vì thế tương truyền rằng tiền áp tuế có thể trấn áp được tà ma. Văn bói nhận được tiền áp tuế từ trường bói có thể bình an trải qua một tuổi đó. Người đời cho rằng tặng tiền áp tuế cho trẻ nhỏ là để có thể dùng tiền áp tuế hồi lộ đám yêu ma quỷ quái khi chúng muốn hại trẻ nhỏ". Khóe môi gã chủ tiệm trẻ tuổi nhếch lên một đường cong, mỉm cười sâu xa: "Đây chính là mua mệnh".

(Tiền áp tuế: Tiền mừng tuổi.

Chữ "tuế" và chữ "tụy": Trong tiếng Trung chữ (tuế: tuổi) và (tụy: tà ma) phát âm giống nhau)

"Hơ... hồi nhỏ tiền áp tuế hằng năm của ta cứ nhận được là lập tức tiêu hết ngay... ta có thể bình an lớn lên thế này thật sự phải cảm ơn Phật rồi..."Hầu Phương Kiệt nghe mà lạnh sống lưng, cậu không hề biết hóa ra tiền áp tuế còn có ý đồ như vậy.

"Đồng tiền Vô Bội này do Vũ Tương Công đặc chế, nghe nói sau đó ông phát một trăm đồng tiền Vô Bội cho thuộc hạ, có thể mua mệnh, ngăn họa".

Gã chủ tiệm thông thả đứng dậy, bình thản nói với Địch Vịnh ngồi im lặng từ đầu tới cuối: "Tại hạ ngẫu nhiên có được đồng tiền Vô Bội này, nên trả lại cho Địch công tử, công tử vẫn nên mang theo đồng tiền Vô Bội bên mình thì tốt hơn". Nói xong cũng không màng tới Hầu Phương Kiệt ân cần níu kéo, gã thông thả đẩy cửa rời đi.

Người hầu ở Thanh Phong lâu biết bọn họ có chuyện cần nói nên ngoài ấm trà mang lên từ đầu, cũng không mang điếm tâm lên. Đợi người này rời đi, họ mới vào phòng nhanh chóng bày điếm tâm ra bàn.

Hầu Phương Kiệt thấy Địch Vịnh mặt mày không chút biểu cảm cũng không để tâm lắm, đợi đám người hầu trong quán lui xuống mới lấy khăn gấm bọc đồng tiền lại dúi vào tay Địch Vịnh, làu bàu dặn dò: "Nếu người ta đã nói phải mang theo bên mình, thì lát nữa tìm sợi dây luôn vào rồi đeo lên cổ đi".

Địch Vịnh đón lấy chiếc khăn gấm, tự mình cười nhạt, bình tĩnh nói: "Hàng ngày ta làm nhiệm vụ trong đại nội, làm gì có lúc nào nguy hiểm tới tính mạng chứ?".

Mặc dù nói cạnh vua như cạnh hổ dữ, nhưng Đại Tổng trước giờ không giết người vô tội, bất kể là quan văn không bị chém đầu, quan võ dù dễ bị nghi kỵ nhưng cũng không phải không có thể diện, cho dù là bách tính dân thường cũng không dễ bị vu oan. Hoàng đế quan gia khiêm

nhường, có lẽ độ, Địch Vịnh thực sự không biết có lúc nào mình phải dùng tới đồng tiền Vô Bội này hay không.

Mặc dù chàng nghĩ rất thấu đáo nhưng trong lời nói lại toát ra vẻ buồn phiền vì chí hướng không được thể hiện. Hầu Phương Kiệt đương nhiên là nghe ra, chỉ đành dùng lời hay ý đẹp mà vỗ về thôi. Thực sự mà nói, Địch Thanh Địch Hán Thần và Lan Lăng Vương đều tuần tú tới mức phải đeo mặt nạ ra trận, cuối cùng cũng bị đế vương nghi kỵ, lịch sử luôn có sự trùng hợp khiến người ta bất lực.

Trong lòng Hầu Phương Kiệt vừa suy nghĩ xa lắc xa lơ lại vừa moi ruột moi gan tìm lời an ủi Địch Vịnh. Địch Vịnh lại ra hiệu cho cậu im lặng, Hầu Phương Kiệt đang thắc mắc thì nghe thấy tiếng nói chuyện vọng ra từ phòng bên cạnh.

Cách âm của các phòng ở Thanh Phong lâu không tốt lắm, nhưng cũng chẳng có ai đến bàn chuyện cơ mật ở nơi này cả, giọng hai người nói chuyện trong phòng bên cạnh không to lắm nhưng đối với những người luyện võ tai mắt nhanh nhạy như Địch, Hầu thì lại nghe thấy rất rõ ràng.

Trước đó hai người họ đã nói gì Địch Vịnh không để tâm, nhưng không ngờ bọn họ lại nói tới chuyện Đường mạnh, Tống yếu.

Luận điểm này cũng lưu truyền nhiều trong các phố, triều Tống tự do ngôn luận nên luôn có người cứ lợi dụng điểm này. Chỉ là sau khi thái tổ hoàng đế dùng tiệc rượu tước binh quyền, địa vị của võ tướng giảm đi rất nhiều, đây cũng là nguyên nhân chính khiến cha của Địch Vịnh là Địch Thanh bị chèn ép dữ dội dẫn tới kết thúc cuộc đời trong uất ức.

(Tiệc rượu tước binh quyền: xin xem lại chương "Rìu Thiên Việt", "Tiệm đồ cổ Á Xá" tập 3)

Rất nhiều người cho rằng, triều Tống bây giờ không thể bì được với triều Đường binh hùng tướng mạnh. Hôm nay đúng lúc gã chủ tiệm đồ cổ

trả lại tiền Vô Bội của phụ thân chế tác, Địch Vịnh mới có cảm giác uất ức khó nói ra, muốn nghe xem những người khác đánh giá thế nào.

Chỉ nghe thấy giọng một người không thể kiềm chế nổi mà đập bàn: "Đại Tống nhu nhược đã lâu, đánh trận không thắng nổi, cho dù có thắng cũng phải bồi thường, rõ là một quăng lịch sử ô nhục của dân tộc! Lục Tử, sao cậu lại chính la bàn về thời đại này? Nhìn đã thấy tức giận!".

Bàn tay đang giữ cốc trà của Địch Vịnh nổi gân xanh. Câu này dù không phải nói trước mặt chàng nhưng chàng lại có cảm giác như bị người ta tát cho một cái, hai má đau điếng.

Lúc này phòng bên cạnh lại vang lên một giọng nói trầm ấm điềm tĩnh khác: "Đánh nhau? Chủ yếu xem xem đánh nhau vì cái gì. Đám người ngoại tộc kia ra sức một trận cũng chẳng qua vì muốn giành được gôm sứ, tơ lụa, lá trà của Trung Nguyên, mở cửa giao lưu thị trường là có thể giải quyết vấn đề này. Không chết ai, lại cố thể trao đổi gôm sứ, tơ lụa lá trà, vậy còn ai đánh nhau nữa? Giống như thương nhân mở cửa hàng sẽ có bọn lưu manh tới thu phí, anh đưa tiền cho tôi hay đợi bọn lưu manh đập tan thành cửa hàng của anh ra rồi mới đưa tiền? Anh không thể giết sạch đám lưu manh kia, vì thế chỉ cần không phải cá chết lưới rách, thì biết sẽ phải làm thế nào để đưa ra lựa chọn".

Địch Vịnh nghe xong sững sờ cả người, chàng đúng là không hề suy nghĩ từ góc độ này. Nhưng suy nghĩ từ đại cục thì đúng là như vậy.

Thời Hán Vũ Đế nhờ nền chính trị thịnh vượng thời Hán Văn đế và Hán Cảnh đế nên quốc khố dư dả, quân phí đại chiến Hung Nô cũng được cấp dồi dào, thuế góp chinh chiến hàng năm cũng khiến bách tính dân thường hao tài tổn của, vô cùng cực khổ, ngay cả Hán Vũ Đế đến những năm cuối đời cũng từng hối hận.

Hơn nữa dân tộc du mục kia quả thực khó mà vây bắt sạch sẽ, giống như người này nói, thương gia vốn không có thực lực tuyệt đối để dám lưu manh biến mất, hơn nữa đáng sợ hơn là cho dù có giải quyết được đám lưu manh này thì vẫn còn đám tiếp theo.

Giọng nói trầm ổn kia lại tiếp tục vang lên: "Thực ra các triều đại quan trọng nhất là kinh tế, về đại thể chỉ cần bách tính có thể ăn no uống no thì sẽ không có xuất hiện động loạn liên tiếp. Ví dụ Tần Thủy Hoàng sửa Trường Thành, tôi tính bởi vì ông ta tính toán rằng, tiền phí sửa Trường Thành còn tiết kiệm hơn phí nuôi quân, hơn nữa còn không có hiểm họa binh quân trong tay không phục, tại sao lại không làm? Nhưng quân thần triều Tống lại phát hiện ra cách tiết kiệm hơn, không cần tu sửa Trường Thành, nộp phí bảo vệ là xong".

"Minh ước Thiên Uyên được ký kết thời Chân Tông, triều Tống mỗi năm cho Khiết Đan ba mươi vạn quan tiền. Nghe thì thấy nhiều, nhưng anh có biết quốc khố triều Tống thu nhập bao nhiêu không? Triều Tống lúc này mỗi năm thu nhập nhẹ nhàng cũng cả trăm triệu quan, ba mươi vạn quan tiền chỉ tương đương 0,3% thu nhập tài chính một năm thôi, Tống Chân Tông chỉ để lọt qua kẽ tay một chút tiền tiêu vặt là có thể dẹp được đám ăn mày, vậy còn ai không bỏ tiền ra mua bình an chứ? Chúng ta có thiếu tiền đâu!".

"Hơn nữa, triều Tống bồi thường chỉ muốn đưa bạc trắng và vải lụa, từ trước tới giờ không lấy tiền đồng làm đồ bồi thường, thậm chí còn hạn chế tiền đồng lưu thông ra ngoài. Bởi vì triều Tống thiếu đồng, giá trị của tiền đồng không theo kịp với giá trị của nguyên liệu đồng, cuối cùng lạm phát ngân phiếu dẫn tới lạm phát kinh tế, thực ra sau này triều Tống bị sụp đổ nguy cơ kinh tế. Vì thế học kinh tế thực sự rất quan trọng...".

Địch Vịnh ngồi nghe rất chăm chú, những cách nói này cho dù hàng ngày chàng được nghe triều ở điện Thùy Cung rồi nhưng vẫn cảm thấy rất mới mẻ, nói gì tới trong đó còn có rất nhiều từ mới chàng nghe không hiểu.

Chỉ là... sập? Giang sơn triều Tống đang rục rở thế này, người kia đang nói linh tinh gì thế?

Đôi mày đẹp của Địch Vịnh chau lại, chàng đứng dậy. Mặc dù chàng cảm thấy đối phương nói rất có lý nhưng lại có cảm giác lý thuyết suông xa rời thực tế, trong chốc lát chàng không nắm bắt được thứ suy nghĩ này, chỉ muốn kết giao với hai vị nhân huynh đó. Bọn họ có thể nói chuyện với nhau, ví dụ làm sao bọn họ biết được thông tin cơ mật như số liệu thu nhập tài chính cụ thể. Ví dụ lạm phát kinh tế là cái gì, nguy cơ kinh tế là cái gì. Làm sao mà triều Tống sẽ sập....

Hầu Phương Kiệt cùng nghe cao luận của hai vị nhân huynh kia nhưng chỉ thấy mới mẻ thôi, thấy Địch Vịnh sầm mặt bước đi cũng vội đuổi theo. Vị huynh đệ này của mình bộ dạng sắp đi báo thù đến nơi, ăn nói không hợp nhau là đánh thẳng tay luôn.

Chỉ là sự lo lắng của Hầu Phương Kiệt có phần thừa thãi, Địch Vịnh bảo người hầu gõ cửa bước vào thì nghe thấy một tiếng thở dài của người hầu.

Trên chiếc bàn vuông trong phòng kín có mấy đĩa đồ ăn sáng đã ăn được kha khá, nửa bát nước đậu còn thừa vẫn đang bốc khói, nhưng không thấy nửa bóng người bên bàn.

Địch Vịnh chau mày, đây chính là phòng bên cạnh phòng của chàng, lúc chàng bước sang đây hoàn toàn không nghe thấy tiếng bước chân rời đi, rốt cuộc chuyện này là sao? Cửa sổ trong phòng được đóng ngay ngắn, nếu bọn họ nhảy từ tầng ba xuống thì bên dưới chắc chắn đã vang lên tiếng la hét từ lâu rồi.

Lúc này bên tai chàng vang lên giọng nói đáng thương của người hầu: "Hầu thiếu gia, ngài có quen hai người này không? Bọn họ vẫn chưa trả tiền!".

Một bàn đồ ăn sáng cũng không đáng bao nhiêu tiền, Hầu Phương Kiệt cũng có chút quen biết với đám người hầu này, cậu đành chấp nhận, ngoan ngoãn đưa tay vào túi vừa lấy tiền ra vừa lầm bầm: "Thiếu gia ta đây không có bạn bè nào ăn bữa bá vương thế này đâu, mà thôi, vì mấy lời bàn luận kia, chút tiền này không là gì cả. Thiếu gia ta coi như cho ăn mày. Ta cũng đâu có thiếu tiền".

3

Ở đế đô, con cháu gia đình quan lại nếu không phải những kẻ ăn chơi không cầu thăng tiến, vậy thì chỉ có hai con đường văn, võ để lựa chọn. Nếu lựa chọn làm quan văn, không có học thức thì nhờ quan hệ để mua chức quan; có học thức thực sự thì vào nhà thái học, thi khoa cử, vào Hàn lâm viện. Nếu lựa chọn làm võ tướng vậy thì đi theo những con đường như làm thị vệ ở điện tiền, rèn luyện trong quân đội, phong quan. Địch Vịnh nhờ bóng phụ thân mình là Vũ Tương Công, vốn có thể có số má trước mặt hoàng đế, làm vài năm ở ngự tiền là có thể được điều vào cấm quân rèn luyện, lấy chút danh tiếng là có thể kết thân với quận chúa rồi.

Nhưng Địch Vịnh lại xin ra vị trí tiền tuyến nhất của Tây Bắc.

Nếu chàng đã dám thỉnh cầu, hoàng đế đương nhiên sẽ đồng ý. Huống hồ mặc dù Vũ Tương Công Địch Thanh chết có phần uất ức, nhưng đối với đương kim thánh thượng mà nói, ông cũng là nhân vật hoàng đế sùng bái thời niên thiếu nên sớm đã hạ lệnh khi tiên hoàng chết sẽ dời mộ Vũ Tương Công về tùy táng ở lăng Vĩnh Hậu. Được hậu ái như thế này đương nhiên cũng có cái nhìn khác về Địch Vịnh con ông.

Vì vậy Địch Vịnh thuận lợi đến thành Hoàn Châu trong ánh mắt khó hiểu của người trên người dưới ở Biện Kinh.

Đường Hoàn Khánh thống lĩnh Khánh Châu, Hoàn Châu, Mân Châu, Ninh Châu và Càn Châu; lấy Khánh Châu là trung tâm, Hoàn Châu ở phía

Tây Bắc của Khánh Châu, có thể nói nơi đây là điểm đầu tiên tuyến đối mặt với Tây Hạ. Đường Hoàn Khánh trước đây từng được Chủng Thế Hoàn, Phạm Trọng Yêm bố trí tỉ mỉ, lớn nhỏ tổng cộng có mười thành trì và sơn trại phối hợp lẫn nhau, nhìn rất kiên cố không gì phá vỡ nổi. Nhưng Địch Vịnh tới đây quan sát kỹ càng, càng tìm hiểu càng thấy kinh sợ.

Minh ước Thiên Uyên đã giúp hai nước Tống Liêu không chiến tranh hơn một trăm năm, nhưng tên đại lưu manh Liêu quốc được dẹp yên như vậy, Tây Hạ vùng lên sau này đương nhiên không chịu lạc hậu. Trước khi Phạm Văn Chính Công - Phạm Trọng Yêm nhậm chức Thiểm Tây kinh lược phủ an chiêu thảo phó sứ, quân Tống và quân Tây Hạ trước sau đã đánh nhau mấy trận ở Tam Xuyên Khẩu, Hảo Thủy Xuyên, quân Tống đều bị quân Tây Hạ đánh cho không còn mảnh giáp, thương vong nặng nề. Mặc dù bây giờ đã tốt hơn trước rất nhiều nhưng sau khi Phạm Văn Chính Công đi, không ai có thể cứu vãn được tình hình quân Tống rệu rã cả.

Đúng thế, ai còn muốn đánh trận chứ? Cùng lắm thì bồi thường chút tiền thôi.

Địch Vịnh đứng trên tường thành ở Thanh Bình Quan, nhìn cát vàng đang cuộn lên phía chân trời, gần như đã che khuất mặt trời nhưng không thể nào chôn vùi được những lá cờ chiến bay phấp phới của hùng binh Tây Hạ ở ngoài thành.

Giờ này khắc này, Địch Vịnh bỗng dưng nhớ tới đoạn bình luận chàng nghe được ở Phong Thanh lâu, chợt cảm thấy vô cùng châm biếm.

Đúng thế, không có gì sai cả, đám tiền lẻ lọt qua kẽ tay quả thực có thể dẹp yên bọn ăn xin, nhưng về lâu về dài đám ăn xin được cho ăn đến béo ních đầy đà, béo cũng béo rồi, muốn nhiều tiền hơn thì làm thế nào?

Địch Vịnh nhắm nghiền đôi mắt, bàn tay đang bám vào tường thành trở nên kiên định vững chãi hơn.

Cho đến bây giờ, chàng cũng không hề hối hận về lựa chọn của mình.

Hiện tại chàng đang ở biên cương Thanh Bình Quan, nơi đây phía đông cách sơn trại Quỷ Thông hai mươi lăm dặm, phía tây cách thành An Biên bốn mươi dặm, phía nam cách thành Hưng Bình ba mươi dặm, phía Bắc cách Hiểm Đạo Khẩu Bô hai mươi bảy dặm, là cứ điểm thành lũy quan trọng của thành Hoàn Châu. Nhưng lúc này, đại tướng Tây Hạ Nhân Đa Hãn dẫn đầu ba vạn người ngựa đánh giết tới đây, mà Thanh Bình Quan vẹn vẹn chỉ có ba nghìn người trấn giữ.

Cách đây một khắc, chàng đã dẫn binh sĩ đánh lùi đợt tấn công đầu tiên của đối phương, nhưng Địch VỊnh biết, đó chỉ là màn thăm dò mà thôi. Lần sau, quân địch sẽ vung Liễu đao sắc bén sáng quắc, chứ không dễ dàng đẩy lùi như bây giờ.

Hầu Phương Kiệt nhét kiếm vội vàng đi tới, ngoắc tay Địch VỊnh kéo về phía sau, miệng lo lắng lầu bầu: "Tư Đào, tường thành này vốn không cao, huynh đứng đó nếu như bị tên bắn coi như xong đời rồi". Nói đây là tường thành vẫn còn quá khoa trương, theo như Hầu Phương Kiệt thấy đây chỉ là ụ đất nhỏ, ngay cả Thanh Phong lâu còn cao hơn đây.

Nghĩ tới đây Hầu Phương Kiệt lập tức nổi giận, không đến biên cương thì không biết, đến rồi mới biết nơi đây lạc hậu tới mức nào. Cậu cũng không phải chưa từng hối hận chỉ vì kích động trong giây lát nên đòi đi theo Địch VỊnh tới đây, nhưng trong gia tộc của mình cậu chỉ là con của người vợ lẽ không có gì nổi bật, muốn nổi bật hơn người quả thực không còn nơi nào có thể kiến công lập nghiệp nhanh hơn chiến trường.

Mọi thứ đều có nguy hiểm, muốn được báo đáp nhiều hơn thì phải có sự chuẩn bị tâm lý trả giá bằng tất cả.

Vì vậy Hầu Phương Kiệt nhìn thông mọi thứ, trước khi chết có thể giết được mấy tên Tây Hạ tùy táng, như thế cũng không uổng phí cả đời này.

Chỉ là cậu liếc mắt nhìn Địch Vịnh không chút biểu cảm đứng bên cạnh, thầm than một tiếng đáng tiếc. Địch tiểu soái ca nổi danh cả triều Tống này đang đứng thẳng như một cây giáo dài, vì trận chém giết trước đó khiến sát khí đang bao quanh chàng, nửa bên áo giáp bị máu kẻ địch nhuộm đỏ, ngay cả khuôn mặt tuấn tú cũng dính vài giọt máu. Thậm chí có một giọt máu còn bắn vào khoeo mắt chàng, càng làm tăng thêm vẻ sát khí lạ lùng khó diễn tả bằng lời. Nếu để đám thiếu nữ tặng trâm hoa mà biết Địch tiểu soái ca bị thương tổn ở đây khéo cả thành Biện Kinh sẽ bị nhấn chìm trong nước mắt mất.

Trái tim Hầu Phương Kiệt rất rộng mở, cho dù vào lúc tồn vong nguy cấp đầu óc vẫn có thể tưởng tượng miên man. Bỗng nhiên lúc này nghe thấy Địch Vịnh gọi mình một tiếng "Giới Thịnh", Hầu Phương Kiệt lập tức nghiêm túc trở lại, Địch Vịnh rất ít khi gọi tên tự của cậu, bởi vì bình thường đều là cậu nói chuyện, Địch Vịnh vốn chẳng hề tiếp lời.

Thấy Địch Vịnh lấy tấu sớ đã viết sẵn trong áo giáp ra, trầm giọng nói: "Giới Thịnh, huynh cầm tấu sớ của ta tới thành Khánh Châu cầu viện".

"Huynh đi! Ta ở lại giữ thành!" Hầu Phương Kiệt nói ngay không cần suy nghĩ.

"Huynh giữ thành? Huynh có thể cầm cự tới lúc ta dẫn quân cứu viện về không? Hơn nữa làm gì có chủ tướng nào rời đi lúc lâm trận?". Trong đôi mắt phong nhã của Địch Vịnh lộ ra nét cười hiếm có: "Khánh Châu của đường Hoàn Khánh tiếp giáp với Hoàn Châu, nếu Hoàn Châu thất thủ, Khánh Châu cũng gặp nguy. Thanh Bình Quan đang bị bao vây, e rằng thành An Biên, lũy La Câu, lũy A Nguyên, lũy Chu Đài đều đã đắm chìm, vì vậy huynh buộc phải đi thẳng tới thành Khánh Châu, hiểu không?".

Thật là khó khăn lắm mới nghe thấy tên tiểu tử này nói một hơi nhiều lời như vậy, Hầu Phương Kiệt chau mày nhưng không nhận tấu sớ mà phản

biện: "Nếu ta tới lũy Thông Quy, lũy Huệ Đình cầu viện thì sao? Gần hơn nhiều so với đi thành Khánh Châu".

"Mấy nơi đó có được bao nhiêu binh sĩ? Liệu có ai bỏ thành lũy của mình đến nơi này cứu viện?". Địch Vịnh hướng tầm mắt về đại quân Tây Hạ phía xa xa, giờ đúng lúc ngừng chiến nghỉ ngơi, binh sĩ hai bên đều rất hiểu nhau không ai công kích mà thu dọn thi thể binh sĩ bỏ xác trên chiến trường thuộc về bên mình.

Địch Vịnh kế thừa truyền thống luyện binh của phụ thân, binh lính dày công rèn luyện đương nhiên sẽ mạnh hơn quân đội bình thường, chỉ là thời gian chàng tới thành Hoàn Châu chưa dài, nên đám binh lính này tuyệt đối không thể lấy một địch mười được. Ánh mắt Địch Vịnh kiên định, ngữ khí sắc bén: "Hầu phó tướng, không nên lãng phí thời gian nữa, đi chọn hai mươi người, phi ngựa nhanh tới thành Khánh Châu".

Nghe thấy bạn thân thay đổi cách xưng hô, Hầu Phương Kiệt mím chặt môi, biết nhiệm vụ này mình không nhận không được. Quân lệnh như sơn, cậu là phó tướng của Địch Vinh, đương nhiên không thể kháng lệnh.

Địch Vịnh thấy Hầu Phương Kiệt đón nhận tấu sớ xong, lại lấy ở thắt lưng ra một con hổ bằng gỗ Ni Hưng Khâm Châu vừa trong lòng bàn tay, bình thản nói: "Huynh giữ hộ ta thứ này, ta sợ lúc chiến đấu giữ thành sẽ làm vỡ mất".

Hầu Phương Kiệt thờ ơ cầm lấy, cậu đã sớm biết huynh đệ mình lúc rời kinh thành ở thắt lưng đã có thêm con hổ gỗ vui vẻ này, còn tưởng là cô nương nhà nào tặng nữa, còn từng trêu đùa không ít lần. Bây giờ thấy Địch Vịnh vào lúc này còn nhớ tới thứ này, Hầu Phương Kiệt đoán chắc vật này do người khác tặng. Có điều giờ phút này cậu cũng không có tâm trạng trêu đùa, cậu tùy ý đút vào trong kính hộ tâm, hỏi lại với vẻ không yên tâm: "Đồng tiền Vô Bội đâu? Huynh có đeo bên người thường xuyên không đấy?".

Chuyện này có tiền lệ sẵn, Diện Niết tướng quân Địch Thanh đã từng đem tiền Vô Bội chia cho thuộc hạ, Hầu Phương Kiệt sợ Địch Vĩnh đầu óc đơn giản, đem bảo bối ấy tùy tiện tặng người khác. Mặc dù thật giả chưa bàn đến, nhưng xét cho cùng vẫn là mong an tâm.

Địch Vĩnh lôi một sợi dây đỏ trong cổ ra, bên dưới đeo đồng tiền Vô Bội. Hầu Phương Kiệt thấy chính là đồng Hoàng Tống cửu điệp triệu mới yên tâm. Thời cơ chiến đấu thay đổi trong chốc lát, cậu không phí lời thêm nữa mà lên trước ôm chặt Địch Vĩnh, áo giáp hai người va vào nhau thành tiếng lèng xèng, sau đó nghiêng răng quay đầu ra đi, đi chọn binh sĩ phá vòng vây chuẩn bị tất cả mọi chuyện.

Mặc dù hai người đã tranh luận một hồi về việc ai ở ai đi, nhưng chuyện phá vòng vây là một việc vô cùng nguy hiểm. Tiểu đội hai mươi người vốn chỉ như một đàn kiến nhỏ trên chiến trường, phải xem đối phương có chịu mất nhắm mắt mở hay không mà thôi.

Địch Vĩnh đứng trên tường thành cũng ngần ngại một hồi, sau đó thông thả gọi thuộc hạ tới, bố trí làm thế nào để chống lại đợt tấn công tiếp theo của Tây Hạ và quan trọng nhất là che chắn cho Hầu Phương Kiệt thoát khỏi vòng vây. Dùng binh thần tốc, rất nhanh chóng đã thương thảo xong mọi chuyện chúng quân đợi sẵn ở trong cửa thành, Hầu Phương Kiệt ngồi lên ngựa đội sẵn mũ giáp, tiện tay đưa cho Địch Vĩnh một chiếc mặt nạ quý bằng đồng xanh.

"Này, ta tìm được trong hành lý của huynh. Đây là mặt nạ của Vũ Tương Công à? Đội vào đi, uy danh của Vũ Tương Công cũng được lưu truyền rộng rãi với người Tây Hạ, ít nhiều cũng có thể trông cậy".

Hầu Phương Kiệt nheo mắt cười, chẳng hề có chút căng thẳng khi sắp đổi mặt với sinh tử, tùy ý như đang thảo luận với Địch Vĩnh hôm nay đi đâu ăn cơm ở thành Biện Kinh vậy. Cậu tin rằng sinh tử có số trời định, quá

lo lắng và băn khoăn đều là thứ cảm xúc thừa thãi, cứ cố gắng hết sức mình, không buồn không hối hận là xứng đáng rồi.

Cho dù là Địch Vịnh cũng không thể không phục sự bình tĩnh phóng khoáng lúc nào của bạn thân, chàng im lặng đón lấy mặt nạ đeo lên mặt, cũng giấu luôn sắc mặt của mình đằng sau tấm mặt nạ ấy.

4

Bên ngoài thành vang lên tiếng trống chiến đấu đinh tai nhức óc.

"Giết!" Theo tiếng la hét là cửa thành hé mở một nửa, Địch Vịnh phi ngựa dẫn đầu xông lên.

Trong cát vàng bay mù mịt là từng đám khói đen ngùn ngụt, xộc vào mũi đều là thứ không khí mang theo mùi máu tanh, bên tai vang lên đều là những tiếng chém giết và tiếng kêu thảm thiết trước khi chết, đây giống như cơn ác mộng vĩnh viễn không thể nào thức tỉnh được.

"Hự..... ", Địch Vịnh chỉ cảm thấy phổi mình như sắp nổ tung đến nơi, bao nhiêu lâu rồi chàng chưa uống nước? Đã ba canh giờ chưa? Hay là năm canh giờ rồi?

Vàng thái dương bị mây đen che kín đã nhú trở lại, Địch Vịnh hơi hoảng loạn vì ánh mặt trời khúc xạ trên đao kiếm, không thể nào kiềm chế được nên nhắm nghiền mắt lại, dường như cơn gió cuồng loạn thấu xương vang lên bên tai, chàng nghiêng người theo phản xạ, tay phải cầm đao vung mạnh một cái. Kèm theo đó là tiếng lưỡi đao sắc lẹm đâm vào cơ thể người, đối phương rú lên một tiếng, Địch Vịnh giơ chân đạp mạnh một cái, đạp đối phương bay xuống dưới tường thành.

"Hự...", thực sự không muốn mở mắt ra, cứ muốn chìm vào bóng tối như thế này, bao nhiêu lâu rồi chàng chưa ngủ? Một ngày? Hay là hai ngày?

Một mũi tên có đầu bằng lông vũ xé gió lao lên từ phía dưới tường thành, Địch Vịnh nghiêng đầu tránh được mũi tên đó, chật vật mở mắt ra. Mũi tên đâm vào đồng cỏ phía sau lưng chàng, ngay lập tức có binh sĩ rút mũi tên ra, lên dây cung bắn mũi tên đó trở lại.

Vũ khí của bọn họ đã cạn kiệt, chỉ có thể dùng cách này để duy trì chiến đấu. Dùng đao của người Tây Hạ, tên của người Tây Hạ, chỉ cần có thể chiến đấu thì không chịu dễ dàng ngã xuống.

Tường thành Thanh Bình Quan đã tan nát không còn gì, những binh sĩ còn cố sức đứng dậy chiến đấu đều đang huyết chiến với đám quân Tây Hạ đang trèo lên. Địch Vịnh đã không nhớ nổi đây là lần thứ mấy chống đỡ đợt tấn công của quân Tây Hạ nữa, đám quân Tây Hạ này giống như châu chấu giết mãi không hết, giết chết loạt này lại có loạt khác ùn ùn kéo đến.

Chiếc mặt nạ vốn đeo trên mặt không biết đã bị quân địch chém bay từ lúc nào, thậm chí đối phương còn để lại một vết đao trên má chàng.

Xem ra bản thân mình thực sự hủy hoại thanh danh của phụ thân rồi, ngay cả một chiếc mặt nạ cũng không bảo vệ nổi.

Có điều, tại sao phải dùng mặt nạ chứ?

Trên chiến trường thực sự chẳng có ai kịp để tâm tới đối phương trông như thế nào.

Không biết mình đã giết ai, hoặc là, không biết ai đã giết mình.

"Hự...", Địch Vịnh lần nữa chém bay một tên Tây Hạ, bản thân suýt chút nữa bị đối phương lôi xuống dưới thành. Chàng chỉ cảm thấy đôi tay mình tê liệt sắp không thuộc về mình nữa, khắp người đâu đâu cũng là vết thương đao kiếm, hoàn toàn gắng gượng nhờ hơi thở. Thanh đao trên tay đã cong lưỡi, chàng cúi người nhặt thanh loan đao của quân Tây Hạ lên, ngẩng đầu nhìn tình hình bốn phía xung quanh.

Ba nghìn binh sĩ trong tay bây giờ có thể đứng trên tường thành chưa đầy một trăm người.

Địch Vịnh thở một hơi sâu, chàng sớm đã đoán được chiến sự sẽ phát triển tới bước này, vì thế cũng không có quá nhiều cảm xúc. Cũng may trước đó Hầu Phương Kiệt đã thoát được vòng vây, chàng cũng yên tâm phần nào. Nếu như cậu bạn thân thông minh thêm chút nữa, chàng không có cách nào lừa cậu ta thuận lợi như vậy.

Khánh Châu cách Hoàn Châu hơn hai trăm dặm, khi Hầu Phương Kiệt đi mỗi người mang theo hai con ngựa để thay đổi, nếu thuận lợi nửa ngày có thể tới thành Khánh Châu. Nhưng khó ở chỗ, thành Khánh Châu có chịu phái quân cứu viện hay không?

Hơn nữa Hoàn Châu có nhiều thành lũy sơn trại gần nhau bị chiếm đóng, quân cứu viện ít ỏi thì chẳng khác nào tìm đến cái chết. Nếu phái cả đoàn cứu viện đi nhờ may trúng kế điệu hổ ly sơn của đối phương... Khác với Hoàn Châu, thành Khánh Châu là nơi biên cương trọng yếu, một khi thất thủ quân Tây Hạ có thể men theo đường Hoàn Khánh đánh thẳng tới Biện Kinh, thì Đại Tống sẽ gặp nguy.

Vì thế, từ giây phút phát hiện quân Tây Hạ, Địch Vịnh đã biết mình phải đối mặt với một trận tử chiến.

Chàng lệnh cho Hầu Phương Kiệt thoát vòng vây không chỉ vì sự riêng tư của mình muốn bảo toàn tính mạng cho bạn thân, mà quan trọng hơn là muốn để cho thuộc hạ binh sĩ niềm tin và hy vọng. Bọn họ cầu viện rồi, có thể lúc sau sẽ có quân cứu viện tới giúp đỡ, vì thế chỉ cần bọn họ có thể kiên trì tiếp tục kiên trì thêm chút nữa....

Mỗi người đều ôm hy vọng đẹp đẽ như vậy, Địch Vịnh lại không hề thấy hối hận vì đã lừa gạt thuộc hạ.

Trái phải đều là chết, vậy thì lựa chọn chiến đấu đến giây phút cuối cùng hay cúi đầu cầu xin tha mạng rồi vẫn chết?

Tại sao không chết một cách có ý nghĩa?

Tại sao không có ai ý thức được rằng Đại Tổng đang rơi vào tình cảnh nguy hiểm như thế nào?

Tại sao không ai cảm nhận được đám hồ sói xung quanh đều đang giương đôi mắt rực lửa bao vây chúng ta?

Tại sao không ai biết rằng bọn họ đang ngồi trên một chiếc thuyền hoa vừa nguy hiểm lại thủng lỗ chỗ? Đang từ từ chìm xuống đáy biển, mà đám người ngồi trên ấy vẫn đang vui vẻ uống rượu hát ca vô ưu vô lo?

Trong lồng ngực phùng phùng lửa giận, Dịch Vịnh lần nữa vác đao chém bay tên lính Tây Hạ vừa trèo lên tường thành, bây giờ chàng chẳng còn phong thái của đệ nhất mỹ nam Đại Tổng như trước đây nữa, khắp người đầy máu tươi, giống như ác quỷ bò lên từ âm phủ.

Cơ thể đang tuân theo bản năng cứ chém từng đao, nhưng trong đầu lại hiện lên lời nói khiến chàng để tâm từ lâu.

Bỏ tiền mua bình an...

Không phải chàng không tán đồng quan điểm của người đó, góc độ nhìn vấn đề của mỗi người khác nhau, có lẽ người ấy đã sống quá lâu trong thời thanh bình nên đã quên mất dưới mặt hồ phẳng lặng là những cơn sóng ngầm hung hãn. Không chỉ có người đó, mà nhiều người ở thành Biện Kinh đều tưởng rằng thế gian này ca múa thanh bình, quốc thái dân an.

Chim trên trời đang cất tiếng véo von, vui vẻ nô đùa trong rừng làm sao có thể biết được bầy sói trong rừng dưới chân họ đang tranh đấu đời đời để giành lấy địa bàn chính là khu rừng này.

Rừng xanh đổi chủ, chim muông cầm thú chọn cây mà ở lại, nhưng đám sói cô đơn đã mất đi nhà của mình chỉ cần máu còn chảy trong huyết quản đều không muốn thoi thóp trên đời này!

Chàng nhất định phải bảo vệ lãnh thổ Đại Tổng! Nếu không từ nay về sau bản đồ Đại Tổng càng ngày càng nhỏ, cuối cùng diệt vong...

A... Phật Tổ ơi... con nguyện hiến tế sinh mạng của con... nếu ngài nghe thấy tiếng khẩn cầu của con... hy vọng ngày ấy đừng đến quá nhanh...

Sợi dây đỏ đã đứt, Hoàng Tổng cửu điệp triện trên cổ Địch VỊnh lượn một đường cong hoàn mỹ trên không rồi rơi từ tường thành xuống vũng bùn, nảy lên hai cái cuối cùng nằm lặng lẽ giữa vũng máu.

Ánh nắng chính ngọ chiếu trên mặt đồng tiền, không có bất cứ chữ triện nào cả.

Là mặt sau...

Gió nổi lên, mang theo cát vàng bụi mù khắp trời, cuối cùng từng hạt từng hạt cát phủ lên đồng tiền xu, chôn vùi nó...

Niên hiệu Trị Bình năm thứ ba, tháng Chín, năm Nhâm Ngọ, đại tướng Tây Hạ Nhân Đa Hãn dẫn ba vạn tinh binh công phá thành Hoàn Châu, tấn công rất lâu nhưng không hạ được. Con trai Vũ Tương Công - Địch VỊnh huyết chiến ba ngày, ba nghìn binh sĩ chống lại hơn vạn quân Tây Hạ, cuối cùng vì tường sập mà chiến bại. Ba nghìn quân không ai lùi bước, một lòng hy sinh cho tổ quốc. Trận huyết chiến chưa từng có trong hơn một trăm năm qua, khắp nước đều chấn động.

Di tấu của Địch VỊnh truyền tới Biện Kinh, chín chữ viết nên huyết thư. Mặc dù dẫn lại danh ngôn của Hán Vũ Đế nhưng vẫn vô cùng khí phách!

"Phạm ngã Đại Tổng giả, kỳ viễn tất tru!"

"Kẻ nào phạm Đại Tổng ta, dù xa đến mấy cũng đuổi cùng giết tận!"

5

Nhiều năm sau, Hầu Phương Kiệt đã già cả đang nằm nghỉ ngơi trong sân, đứa cháu trai mới năm tuổi tới, nâng vật trong tay lên như muốn tặng bảo vật.

"Ông ơi, ông ơi! Ông nhìn này, bên trong con hổ gổm lại có một đồng tiền xu!". Đứa cháu nói đến đây mới nhớ ra con hổ gổm là bảo bối vô cùng quý giá của ông nội, nên vội vã phân bua: "Là do đệ đệ không cẩn thận lúc lấy trong hộp ra, không cầm chắc đã đánh rơi xuống đất vỡ rồi...".

Đứa bé không nói tiếp nữa bởi vì ông nội đã giật lấy con hổ gổm trong tay cậu, sững sờ nhìn đồng tiền xu bên trong con hổ gổm đã vỡ làm đôi.

Đứa trẻ khóc âm ỉ một hồi, thấy ông nội yêu quý mình nhất lần này không quan tâm tới mình nữa, đành lạt đật chạy đi tìm cha mẹ.

Ánh dương những ngày trời thu đã không còn rùng rục nữa nhưng mồ hôi lại túa ra ướt đẫm toàn thân Hầu Phương Kiệt.

Lúc này ông mới biết tại sao năm đó khi mình phá vòng vây, rõ ràng cảm nhận được mình bị đao sắc chém vào nhưng sau khi thoát khỏi vòng vây lại phát hiện ra bản thân không hề có vết thương nào.

Hóa ra là như vậy... hóa ra huynh ấy sớm đã có lòng lấy cái chết để bảo vệ tổ quốc...

"Tư Đào...".

Lúc đứa bé kéo người lớn tới làm chỗ dựa, muốn giành lại con hổ gổm, thì phát hiện ra ông nội mình đã mãi mãi khép lại đôi mắt.

Đồng tiền xu vỡ đôi ấy nằm chặt trong lòng bàn tay ông.

Không ai có thể lấy ra được.

TIỆM ĐỒ CỔ Á XÁ QUYỂN 4

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Chương 5

1

Năm 219 trước công nguyên, năm thứ hai mươi tám thời Tần Thủy Hoàng.

Hồ Hợi mới mười một tuổi đang ngồi sau án kỷ, cúi đầu nhìn một chiếc thìa gỗ đặt trên án, dưới chiếc thìa gỗ này còn có một miếng gỗ bóng loáng ở giữa, xung quanh khắc rất nhiều phương vị.

Hồ Hợi thử quay chiếc thìa, bất kể chiếc thìa quay mấy vòng, cán thìa vẫn cố định dừng lại ở một hướng. Hồ Hợi thấy thú vị bèn hỏi: "Phu tử, vật này là vật gì?".

Trong một góc khuất của điện có một bóng người cao lớn đứng thẳng, khuôn mặt đối phương ẩn trong bóng tối khiến người ta không nhìn rõ tướng mạo và biểu cảm. Chỉ nghe thấy người đó nói đều đều: "Vật này gọi là Ti Nam, thìa gỗ thì gọi là tiêu, bên trong tiêu có nam châm, phần cán của Ti Nam, luôn chỉ về phía nam". Giọng người này trầm thấp nhưng hơi chói, cộng thêm cố ý nhấn nhá để giữ một giọng điệu không cao không thấp, khiến người khác nghe thấy vô cùng khó chịu.

Hồ Hợi đã quen với giọng điệu của đối phương, hẳn chỉ cảm thấy ánh dương bên ngoài chiếu vào trong điện hơi chói mắt, nên nheo đôi mắt lại lẩm bẩm: "Ti Nam Ti Nam, Ti nghĩa là nắm quyền gánh vác, phương Nam không phải chỉ phương hướng bình thường, Ti Nam... nhưng chiếc thìa gỗ

này vốn đâu phải chỉ về phía nam, mà là phía đông... phu tử, Ti Nam tiêu này chắc chắn không phải là đồ vật bình thường?".

Mặc dù Hồ Hợi tuổi còn nhỏ nhưng hẳn cũng biết phu tử không hay bắt chuyện này chủ động mang món đồ tới trước mặt hẳn chắc chắn không phải vật tầm thường. Mặc dù chiếc thìa gỗ màu vàng đất nhìn bình thường không có gì đặc biệt chỉ là cực kỳ bóng bẩy, sáng láng, nhìn một cái là biết đã có niên đại rất lâu.

"Thiên 'Thuyết quái', sách 'Chu dịch' viết: "Thánh nhân ngồi quay mặt về phương Nam mà nghe cả thiên hạ", từ cổ đã coi cửa hướng Bắc, lưng hướng Nam, từ xưa thiên tử chư hầu gặp quần thần hoặc khanh đại phu gặp quan cấp dưới, đều ngồi mặt hướng về phía Nam".

Triệu Cao nói tới đây liền ngừng lại, đôi mắt gian tà quynh rũ ẩn giấu trong bóng tối lóe sáng lên loang loáng, mới bình thản nói tiếp: "Ngôi đế quay mặt về hướng nam, cổ đại gọi là đế vị. Món Ti Nam tiêu này do vương cung nước Triệu thu được, người khác cho rằng vật này đã mất linh thiêng, nhưng thần lại cho rằng vật này chỉ vào vị trí của đế quân".

"A! Hèn gì cán thìa chỉ về phía Đông". Hồ Hợi vỗ tay cười lớn, bởi vì phụ hoàng Tần Thủy Hoàng của hắn đang đi Thái Sơn tuần tra phương Đông, làm lễ phong thiên tế trời đất, chính là hướng Đông. Hồ Hợi gáy chơi Ti Nam tiêu trước mặt không chịu buông tay, ngây ngô ngẩng đầu lên hỏi: "Phu tử, tại sao không dâng vật này lên phụ hoàng?".

Khóe môi Triệu Cao từ từ nhếch lên nở nụ cười nhạt trong bóng tối, giọng điệu vẫn đều đều: "Bệ hạ cầu thuốc trường sinh bất lão, đâu có thể cho phép vật này tồn tại? Nếu có một ngày Ti Nam tiêu không chỉ về bệ hạ nữa mà chỉ về phía một trong những huynh đệ của công tử, vậy thì phải làm sao?".

Bàn tay Hồ Hợi đang quay chiếc thìa chột dừng lại, chiếc thìa gỗ quay mấy vòng trên miếng gỗ, vẫn dừng lại đúng hướng Đông không sai một li một tấc.

"Thần đã tra hết các điển cố, đoán rằng Ti Nam tiêu này có lẽ là đồ thuộc sở hữu của Thương Trụ vương. Chính vì ngày đó vật này thường chỉ về hướng Tây, Thương Trụ vương mới giam giữ Tây Bá Hầu Cơ Xương, giết con trưởng Bá Ấp Khảo. Chỉ là Thương Trụ vương vẫn không đủ nhẫn tâm, nên em trai Bá Ấp Khảo là Cơ Phát diệt Thương, sử sách gọi là Chu Vũ vương". Triệu Cao nói những lời này rất chậm, nhưng mỗi từ đều rất rõ ràng, đảm bảo có thể lọt vào tai Hồ Hợi không sót một chữ nào.

Tâm lý non nớt của Hồ Hợi nổi lên cơn lạnh đủ để gặm nhấm xương cốt, nhưng lại giống như bị ma nhập, cứ quay cái thìa gỗ trước mặt hết lần này tới lần khác...

"Vật này... không những có thể... chỉ hướng để vị... mà còn..."

Hồ Hợi giật mình tỉnh giấc mộng, hấn ngậy người nhìn trần nhà màu trắng, hồi lâu vẫn không tỉnh táo trở lại.

Rốt cuộc sau đó phu tử đã nói gì? Bất kể mơ tới cảnh tượng này mấy lần nhưng những lời về sau vẫn mơ hồ không rõ, cứ ngắt quãng không liên mạch... giống như đã lãng quên một chuyện vô cùng quan trọng vậy....

Xem ra, quả thực hấn đã ngửi mùi hương Nguyệt Kỳ quá lâu có thể ảnh hưởng tới mộng cảnh, càng ngày càng nhớ lại những tháng năm đã quá xa xôi trong hồi ức.

Bởi vì hấn thực sự không muốn tỉnh dậy.

Hồ Hợi chống người ngồi dậy, đôi mắt đỏ nhìn xung quanh căn phòng một lượt, quả nhiên vẫn giống như trước khi hấn chìm vào giấc ngủ, vẫn lạnh lẽo như vậy.

Lại một lần nữa, hẳn bị hoàng huynh bỏ rơi.

Hắn lại một mình.

Cho dù đã nửa năm trôi qua, nhưng hắn vẫn không chịu chấp nhận sự thật này, mỗi ngày đều chìm trong hương Nguyệt Kỳ không thể dứt ra được.

Minh Hồng đang đậu trên giá quần áo ở đầu giường nhắm mắt ngủ say, có lẽ cũng vì mùi hương Nguyệt Kỳ nồng đậm trong phòng. Cũng không rõ cái thứ này có thể mơ thấy gì.

Hồ Hối nghiêng đầu ngậy ra một hồi lâu, mới đứng dậy dập tắt hương triện đang cháy, bật điều hòa lên để thay đổi không khí. Lúc mùi hương trong phòng bớt nồng hơn, con chim đỏ nhỏ cũng lắc lắc đầu tỉnh dậy. Nó dùng mỏ rìa lông vũ, tự thấy không còn điểm gì để chê nó mới đập cánh bay lên, đậu ngay ngắn trên vai thiếu gia nhà mình, chủ động áp má mong được vuốt ve.

(Hương triện: một loại hương dùng bột hương nén thành hình chữ triện)

Hồ Hối đưa tay vuốt lông chim mấy cái, lông vũ mềm mượt lướt qua ngón tay, cũng xoa dịu phần nào trái tim xốc nổi của hắn.

"Chỉ còn người vẫn bên cạnh ta...". Hồ Hối lẩm bẩm, đôi lông mày màu bạc sụp xuống che đi đôi mắt màu đỏ.

Con chim đỏ nghiêng đầu với bộ dạng dễ thương, thấy chủ nhân đi về phía bàn liền nhanh nhẩu nhảy lên trước, dùng cái mỏ nhọn mổ cái thìa gỗ kỳ lạ trên bàn. Cái thìa gỗ không ngừng chuyển động trên miếng gỗ bóng bẩy, dường như không có ý định dừng lại.

Hồ Hợi sững người đứng bên cạnh bàn, từ lần đầu tiên khi hắn bắt đầu giấc mơ đó, hắn đã tìm lại Ti Nam tiêu từ trong cổ mộ. Nhưng Ti Nam tiêu căn bản không chỉ một phương hướng nào cả.

Có thể thời đại này đã không còn đế vương thực sự, cũng có thể chính là hoàng huynh đã hoàn toàn từ bỏ ý định xưng đế rồi. Đây cũng là nguyên nhân hoàng huynh mất tích sao?

Hồ Hợi nắm chặt bàn tay, hắn đã đợi nửa năm, thậm chí sợ hoàng huynh đột ngột xuất hiện ở cửa nhà nên nửa năm qua hắn rất ít khi rời khỏi đây, sợ bỏ lỡ mất.

Nhưng hình như, mọi thứ đều chỉ do hắn tự nguyện mà thôi.

Con chim đỏ đang hào hứng mổ Ti Nam tiêu, bỗng dưng thấy chủ nhân cầm cái ô đen bên cạnh rảo bước nhanh ra ngoài cửa. Nó vội vàng vỗ cánh đuổi theo trước khi cửa đóng.

Cả người cả chim đều không chú ý đến Ti Nam tiêu đang quay túc tặc trên bàn, đột nhiên tốc độ chậm dần rồi dừng lại...

2

Năm 218 trước công nguyên, năm thứ 29 thời Tần Thủy Hoàng.

Hồ Hợi trong bộ dạng thiếu niên đang một tay chống cằm, một tay tùy ý nghịch Ti Nam tiêu trước mặt, cảm thấy chẳng có chút ý nghĩa gì khi lần nào Ti Nam tiêu cũng dừng ở hướng Tây.

Phụ hoàng đã đi tuần ở phía Đông về, lúc này chắc đang ở noãn các xử lý chính sự, còn hoàng huynh hôm nay e rằng cũng không đọc sách trong thư phòng mà sẽ đi theo để ngồi nghe bên cạnh. Ngay cả phu tử cũng đang hầu hạ bên cạnh hoàng, giống như lần trước đi tuần ở phía Đông.

Có lẽ lần sau hẳn cũng có thể cầu xin phụ hoàng đưa mình đi?

Ti Nam tiêu vẫn quay túc tắc trên miếng gỗ bóng bẩy, tạo thành một vòng bóng tròn lưu lại. Tôn Sóc hầu hạ bên cạnh thấy tâm trạng hẳn vui vẻ nên hạ giọng cười nhẹ: "Công tử thích Ti Nam tiêu này nhất, ngày nào cũng phải chơi một lúc".

Hồ Hợi ngồi thẳng người lên, đôi mắt tinh nhanh nheo lại, giọng trầm xuống hỏi không rõ vui buồn: "Biểu hiện rõ ràng thế cơ à?". Mặc dù hẳn vẫn còn nhỏ tuổi nhưng đã có dáng dấp công tử, khuôn mặt nhỏ nghiêm nghị đã có vài phần khí thế uy nghiêm.

Tôn Sóc từ nhỏ đã theo hầu Hồ Hợi nên hiểu rõ tính cách của tiểu công tử, mặc dù biết Ti Nam tiêu này có cách sử dụng sâu xa nhưng vẫn cung kính cúi đầu bẩm báo: "Cung điện của công tử ít người có thể tùy tiện ra vào, ngoài thần ra không có ai biết".

Hồ Hợi lặng lẽ nhìn Ti Nam tiêu dừng lại ở hướng Tây một lần nữa, nhưng không đưa tay ra quay nó.

Hẳn là tiểu công tử mà phụ hoàng yêu chiều nhất, không chỉ vì tháng hẳn chào đời là tháng phụ hoàng thôn tính được nước Hàn, bắt đầu đại nghiệp thống nhất các nước; cũng không chỉ vì hẳn tuần tú đáng yêu, mà là hẳn biết phải làm thế nào để lấy lòng phụ hoàng, biết mình nên đóng vai nào mà đối phương muốn. Sau hẳn cũng có vài vị đệ đệ ra đời, nhưng phụ hoàng bận rộn chiến sự và nội chính, đến nhìn một cái cũng lười không đi, nói gì tới việc phân chia thứ tự lớn nhỏ cho chúng. Vì thế trong cung Hàm Dương tiểu công tử danh chính ngôn thuận được yêu thương nhất chỉ có hẳn.

Hẳn biết phụ hoàng chỉ cần một hình mẫu cha hiền con hiếu, nếu hẳn không làm tốt thì hoàn toàn có thể thay thế bằng người khác, dù sao hẳn vẫn còn hơn hai mươi huynh đệ khác dự bị.

Vì vậy hãn chỉ có thể cố gắng hết mình. Phụ hoàng không cho hãn đọc sách luyện chữ, không cho hãn tập võ bắn tên, hãn chỉ có thể nghe lén bên ngoài thư phòng của hoàng huynh, đứng nhìn bên ngoài sân tập võ của hoàng huynh. Những động tác nhỏ này phụ hoàng có thể chấp nhận được, hãn vẫn luôn thăm dò giới hạn của phụ hoàng.

Nhưng hãn đã quá dựa dẫm vào Ti Nam tiêu này rồi, bởi vì hãn có thể thông qua nó để biết chính xác vị trí của phụ hoàng.

Hồ Hợi sững người ngay tại trận.

Trước đây Hồ Hợi quá nhỏ nên hoàn toàn không biết dụng ý sâu xa của Ti Nam tiêu, hãn chỉ đơn thuần ngưỡng mộ phụ hoàng, mỗi ngày quay Ti Nam tiêu vài lần, xác định vị trí của phụ hoàng là có thể tưởng tượng ra phụ hoàng đang ở tòa cung thất nào hoặc đi tuần ở nơi nào ngoài cung, đang hết lòng vì dân hay đang tế bái trời đất. Nếu ở khoảng cách gần hãn sẽ khéo léo xuất hiện ở đường mà phụ hoàng buộc phải đi qua, diễn một vở cha hiền con hiếu hoàn hảo. Đây cũng là nguyên nhân khiến phụ hoàng sủng ái hãn nhất trong hơn hai mươi huynh đệ.

Lần này phụ hoàng đi tuần phía đông trở về, hãn từng nghe Tôn Sóc truyền lại tin rằng, ở Bác Lãng Sa từng có hậu duệ của thừa tướng nước Hàn sai khiến một đại lực sĩ ném một quả chùy sắt nặng năm mươi cân ám sát phụ hoàng, may mà phụ hoàng đã có phòng bị từ trước, tất cả xe ngựa đều chuẩn bị giống nhau. Thích khách không thể nào phân biệt được đâu là xe phụ hoàng ngồi, cuối cùng may mà ném vào xe phụ, một phen hú vía.

Nhưng nếu tên hậu duệ nước Hàn tên Trương Lương đó có được Ti Nam tiêu này thì sao? Hành tung của phụ hoàng chẳng phải sẽ hoàn toàn bị bại lộ sao?

Phụ hoàng có thể chấp nhận thứ này tồn tại trên đời sao? Hồ Hợi sợ toát mồ hôi.

Mặc dù tuổi nhỏ nhưng không có nghĩa hăn ngây thơ ấu trĩ như bề ngoài. Nghĩ sâu xa hơn, tại sao phu tử của hăn là Triệu Cao lại tặng cho hăn vật này - một vật nếu bị phụ hoàng phát hiện sẽ mang tới tai họa ngập đầu?

Vương cung nước Triệu thu được... Triệu Cao...

Hồ Hợi nhớ lại những lời Triệu Cao nói khi tặng Ti Nam tiêu cho cậu, tên Triệu Cao này vốn không phải võ tướng, nhưng lại đội mũ võ quan kiểu Triệu Vũ Linh vương có hai dây buộc màu đen hai dải mũ đằng sau thẳng đứng.

(Đây là kiểu mũ dành cho quan võ, tương truyền do Triệu Linh vương phỏng theo mũ của người Hồ chế ra)

Một tên cận thần có thể đội mũ võ quan của Triệu vương, mà người này lại họ Triệu, lẽ nào là trùng hợp thôi?

Như thế có thể hoàn toàn suy đoán rằng, Ti Nam tiêu này vốn dĩ thuộc về Triệu Cao, còn Triệu Cao có lẽ là con em hoàng thất nước Triệu, bởi vì từ sớm đã dựa vào Ti Nam tiêu để nhận ra phụ hoàng chính là chân mệnh thiên tử nên mới cam tâm phục tùng như vậy.

Nhưng tại sao bây giờ hăn không dùng nữa? Mà còn tặng cho Hồ Hợi?

Tôn Sóc đứng bên lo lắng nhìn Hồ Hợi, không hiểu tại sao sắc mặt tiểu công tử lại thay đổi thất thường trong chốc lát như vậy.

"Tôn Sóc", một hồi lâu sau Hồ Hợi mới lên tiếng phá vỡ bầu không khí tịch mịch trong điện, giọng hăn vì căng thẳng nên trở nên khàn khàn: "Cắt Ti Nam tiêu đi, đừng để ta nhìn thấy".

"...Tuân lệnh".

Hồ Hợi mở choàng mắt, cảnh tượng đập vào mắt không còn là điện thất màn che phấp phới hương đốt hòa quyện nữa, mà là xã hội hiện đại người xe như nước, ồn ào náo nhiệt.

Chiếc ô đen trên đầu đã ngăn phần lớn ánh mặt trời nóng như thiêu đốt, nhưng ánh nắng vẫn khiến cơ thể hần hơi khó chịu.

Tiếng còi xe đinh tai nhức óc vang lên không ngừng, Hồ Hợi mới nhận ra mình đang đứng ngây người ở giữa đường, hần vội rảo bước vào đường dành cho người đi bộ, đứng trong góc râm dưới tòa nhà chọc trời. Người đi đường xung quanh đều chú ý đến con chim đỏ trên vai và mái tóc dài màu bạc lộ ra bên ngoài chiếc mũ của gã, liên tục quay đầu lại, nhưng cũng chỉ đến thế. Phần lớn mọi người đều không liếc nhìn ngang dọc mà vội vã đi vào phố lớn, ngõ nhỏ, bọn họ đều có cuộc sống của mình, cùng lắm chỉ liếc nhìn người lạ đôi ba cái mà thôi.

Nhưng xã hội thế này khiến Hồ Hợi không thích ứng được, khiến hần hiểu được một cách sâu sắc thế nào là hoàn toàn không ăn nhập.

Nếu không phải hoàng huynh sau khi tỉnh dậy nhất định phải sống ở thành phố này tiếp tục nghề nghiệp của tên bác sĩ kia, thì chắc chắn hần đã khuyên hoàng huynh chuyển đến sống ở một nơi cách biệt với thế giới.

Hồ Hợi nhắm đôi mắt màu đỏ lại, nhớ tới khung cảnh vừa mới nhớ lại. Nhưng trên thực tế, ngay cả diện mạo của Tôn Sóc thế nào hần cũng không còn nhớ nổi. Dung nhan của phụ hoàng, của Triệu Cao cũng dần dần trở nên nhạt nhòa theo năm tháng dài đằng đẵng, ngay cả hình dạng trước đây của hoàng huynh hần cũng không nhớ rõ lắm.

Thời gian thật sự là một thứ đáng sợ, nó khiến mọi sự vật sự việc trên thế gian này hoàn toàn thay đổi.

Hần kiên trì như thế này rốt cuộc có đáng hay không?

Hoàng huynh bỏ rơi hẳn, có nghĩa là không còn cần hẳn nữa...

Vậy hẳn sống tạm bợ trên thế gian này rốt cuộc còn có ý nghĩa gì?

Hồ Hợi giương chiếc ô đen lên, chậm rãi đi men theo con phố thương mại đi vào trong.

Hắn quyết định tiếp tục cố gắng giành lại một lần nữa.

Lục Tử Cương kinh ngạc chớp mắt, nghi ngờ cái tên tự nhiên đẩy cửa bước vào đứng trước mặt mình đây là ảo ảnh.

Hồ Hợi cụp chiếc ô đen lại, chậm rãi nói với đại diện chủ tiệm Á Xá đang há hốc miệng kinh ngạc kia: "Tôi muốn mượn dùng la bàn Lạc Thư Cửu Tinh".

"Sao anh biết... à, không đúng! Chỗ tôi làm gì có cái la bàn gì như anh nói!" Lục Tử Cương gãi mũi, nói dối trắng trợn.

Hồ Hợi liếc nhìn chiếc mặt nạ vàng vẫn treo trên tường, cảm thấy gã chủ tiệm giao cái tiệm đồ cổ này cho hai gã không đáng tin là bác sĩ và Lục Tử Cương quả thực là đang tàn phá thiên vật. Mặc dù nửa năm không bước chân ra khỏi nhà nhưng hẳn vẫn có thể dùng mặt nạ vàng lén quan sát những gì xảy ra ở đây.

Đương nhiên, hẳn cũng không cần thiết phải nói chuyện này ra.

Lục Tử Cương thấy Hồ Hợi tóc bạc mắt đỏ chậm rãi ngồi xuống trước quầy, nhất cử nhất động đều đang thể hiện "thế nào là hoàn mỹ", bất chợt cảm nhận được khí thế áp bức dồn tới. Thứ cảm giác ngay cả hít thở cũng cảm thấy ngọt ngào khiến Lục Tử Cương cảm thấy không tự nhiên. Liếc nhìn Hồ Hợi có vẻ biết hết mọi chuyện, Lục Tử Cương đành nói thật: "Quả thực có la bàn đó, anh mượn làm gì? Mượn đi tìm hoàng huynh của anh?"

Nói tới đây Lục Tử Cương ngừng lại, suy nghĩ sắp xếp lại từ ngữ, e dè nói: "Bác sĩ đã trở về cơ thể của mình, có lẽ hoàng huynh của anh...". Lục Tử Cương không nói tiếp, bởi vì cậu phát hiện ra sắc mặt của Hồ Hạo rất khó coi, khuôn mặt vốn không có huyết sắc bây giờ trắng bệch như một tờ giấy.

"Tôi biết". Trái lại Hồ Hạo bình tĩnh bất ngờ. Mình hẳn chịu đựng nửa năm, tình hình xấu nhất thế nào cũng đã suy nghĩ vô cùng thông suốt. Những tháng ngày trước đây không có hoàng huynh hẳn vẫn sống được, vì thế hẳn chỉ muốn biết chân tướng sự việc, cắt đứt nỗi niềm nhung nhớ của mình mà thôi.

Lục Tử Cương nhún vai xòe tay, bất lực nói: "Mặc dù mục tiêu của chúng ta giống nhau, đều là tìm người. Nhưng la bàn Lạc Thư Cửu Tinh một tháng chỉ có thể khởi động một lần, hơn nữa còn dựa vào may mắn, không chắc có thể xuyên không về nửa năm trước. Ngày đẹp đã tính sẵn trong tháng này lại gặp đúng lúc bác sĩ có ca phẫu thuật gấp nên bị lỡ mất. Nếu tháng sau anh vẫn chưa thay đổi ý định thì chúng ta có thể kết bạn".

Hồ Hạo chậm rãi gật đầu.

"Vì thế, để lại số liên lạc chứ? Đợi tôi tính toán ngày lành giờ tốt tháng sau có thể khởi động, mới liên lạc với anh được". Lục Tử Cương đã không cảm thấy ngọt ngào như ban nãy nữa, ánh mắt liếc nhìn toàn thân Hồ Hạo, cảm thấy cái tên Hồ thiếu gia này không chắc đã có điện thoại.

"Không cần. Tôi sẽ đến tìm cậu". Hồ Hạo móc trong túi ra hai món đồ, đặt lên trên quầy, thản nhiên nói: "Đây là quà cảm ơn".

Ánh mắt Lục Tử Cương bị thu hút ngay lập tức, hồi lâu mới đưa tay ra ghép hai mảnh vật lại với nhau.

Đây là chiếc khóa trường mệnh bằng ngọc trắng bị vỡ.

"Sư phụ, người chắc chắn là nơi này chứ?".

Đối diện cửa tiệm Á Xá, có hai bóng người một lớn một nhỏ đang ngồi xổm dưới chân tường thì thầm nói chuyện. Đứa nhỏ người ngòm bần thiêu, giống như ăn mày. Lượng người qua lại trên phố thương mại rất đông, người qua đường chốc chốc lại ném vài đồng tiền xu xuống trước mặt họ. Nhưng nếu có người hơi chú ý tới một thanh niên tóc dài quần áo rách rưới đang cúi đầu bên cạnh đứa bé, có lẽ lòng thương cảm sẽ lớn hơn, không chừng lại móc túi ném thêm cho họ vài đồng tiền.

Haizzz, một đứa trẻ bị lừa bán và một thanh niên mắt mù tướng xấu, có nên đăng lên weibo tổ chức hoạt động cứu trợ không? À, thanh niên này còn đang chơi với rắn? Có phải là nghệ nhân đường phố không? Con rắn trắng nhìn yêu quá.

"Sư phụ, sư phụ! Người có nghe con nói không đấy?", Thang Viễn không có khái niệm tôn ti thầy trò, néo tai sư phụ làu bàu bất mãn.

Người thanh niên rút tay từ cái giỏ rắn đeo trước người ra, tùy ý ngẩng đầu lên. Đúng giây phút đó, bên cạnh đã có người đi đường nhìn rõ mặt anh ta, bỗng chốc có tiếng xuýt xoa vang lên.

Không bần thiêu như quần áo trên người, dung nhan của người thanh niên trẻ tuổi này rất sạch sẽ, thần sắc tuấn tú, mi dài da trắng, vô song xuất chúng như một bức tranh thủy mặc thanh tú, trang nhã. Chỉ là giữa ấn đường của anh ta có một vết thương màu đỏ sậm hung dữ, hoàn toàn phá hoại tướng mạo, khiến người ta thấy xót thương, hơn nữa trên đôi mắt có che một tấm vải đen, chắc chắn mắt có vấn đề, đã mù rồi.

Nhưng một chàng trai như thế này cho dù có ngồi tùy tiện ở góc tường, khắp người bụi bần, tóc dài chấm đất, cũng không thể che đi vầng hào quang khí chất khác người. Có người chú ý tới tấm áo rách nát trên người anh ta, đó là một bộ đạo phục kỳ lạ, không nhìn rõ đạo bào trên

người vốn có màu thể nào nữa, ống tay rộng cổ giao lĩnh, còn thêu tám quẻ của Chu Dịch, sắp xếp theo một phương pháp thần bí.

"Nhị sư huynh của con không ở đây". Đạo nhân trẻ tuổi khễ thờ dài, khó giấu được sự thất vọng trên gương mặt, "Ta đã bảo ngày chúng ta xuống núi không phải là ngày lành tháng tốt, phải đợi bốc quẻ bói đã, mà con không chịu đợi, hầy".

"Cái gì? Không ở đây á? Người chắc chắn?". Thang Viễn bỗng đứng nổi giận lôi đình, hai thầy trò họ đâu có dễ dàng gì? Từ trong núi đi bộ mất hơn nửa năm mới tới thành phố lớn này, tốn công muôn vàn khổ cực, những gì trải qua có thể sánh ngang Đường Tăng đi Tây Thiên thỉnh kinh rồi! Kết quả lại bảo với cậu người muốn tìm không có ở đây?

Thang Viễn cuống quýt truy hỏi: "Người nhìn kỹ chưa? Trong tiệm không phải có hai người sao? Đều không phải sư huynh của con à?".

Thang Viễn biết mặc dù sư phụ không mở mắt nhưng chắc chắn là có thể nhìn thấy được. À, nói một câu thời thượng thì, có lẽ dùng cái gì linh thức cảm nhận được.

"Đều không phải mà". Vuốt ve tiểu bạch xà đang bò từ trong giỏ ra quần lấy ngón tay, đạo nhân trẻ tuổi rất thất vọng. Sau khi anh ta cảm nhận được Phong Thần trận phong ấn Triệu Cao bị phá, phản ứng đầu tiên không phải là đi tìm hiểu tình hình, mà là muốn tìm người khác để rũ bỏ trách nhiệm. Dù sao thì anh ta bản tính lười biếng, sớm đã không còn nhiệt huyết như hồi trẻ nữa. Không cần nghĩ nhiều anh ta đã quyết định, người có thể tiếp nhận mớ rác rưởi này chính là nhị đệ tử của mình.

Không sai, anh ta luôn biết nhị đệ tử của mình còn sống nhưng không để đối phương biết sự tồn tại của mình.

Thang Viễn sốt ruột giật giật mái tóc dài đã lâu không cắt của anh ta, tính nết khó chiều lâu bầu: "Vậy bây giờ chúng ta làm thế nào? Hứ, còn

tưởng gặp được nhị sư huynh sẽ được ăn đại tiệc nữa".

"Đành quay về thôi, nửa năm qua không xảy ra chuyện gì, chắc sẽ không có chuyện gì ngoài dự kiến đâu. Thiên đạo tất có nguyên tắc xoay vần". Đạo nhân trẻ tuổi khẽ hắng giọng, rất vô trách nhiệm khi tỏ ra anh ta chẳng quan tâm điều gì cả.

"Ý người là... chúng ta... về theo đường... cũ?"

Thang Viễn rít từng tiếng qua kẽ răng, toàn thân cảm thấy cực kỳ khó chịu, vốn cậu không nên ôm hy vọng gì ở gã sư phụ rẻ tiền này, đến tìm nhị sư huynh chưa từng gặp mặt. E rằng ông ấy cũng muốn quẳng mớ rắc rối khó nhằn nào đó. Bây giờ không quẳng đi được thì phải tay coi như không có chuyện gì? Cứ kệ cho mớ rắc rối rớt bịch xuống đất cũng không quan tâm?

Hơn nữa suốt dọc đường bọn họ ngồi ô tô hoặc đi bộ từng quãng một tới đây! Bi thảm hơn là cái tên sư phụ ham ăn này cứ vừa đi vừa ăn! Hơn nữa, lại còn không mang đủ tiền! Thật là thanh liêm! Bọn họ còn chưa từng ở nhà nghỉ! Chỗ họ ngủ nhiều nhất chính là nằm dưới gầm cầu vượt! Bây giờ lại nói với cậu là đi về theo đường cũ!

Thang Viễn cảm thấy mình thực sự bước nhầm lên thuyền giặc, ở tuổi của cậu đáng nhẽ ngày ngày cắp sách đến trường vô ưu vô lo chứ không phải đi theo gã sư phụ thần kinh có vấn đề lưu lạc bốn phương thế này.

Đạo nhân trẻ tuổi chớp chớp đôi mắt vô tội, thở dài bằng giọng điệu bất lực: "Không có cách nào khác mà Bánh Trôi, ai biết được mấy chục năm gần đây đi đến đâu, làm cái gì cũng cần một thứ tên là chứng minh thư, không có nó một tắc cũng khó đi ấy chứ! Con tưởng ta muốn ẩn cư trong núi sao? Chẳng được ăn thứ gì..." Những lời than phiền cuối cùng nhỏ dần dưới ánh mắt giận dữ của tên đồ đệ, cuối cùng biến thành nước bọt nuốt ngược vào trong.

"Chẳng phải tám trăm năm trước người đã không ăn ngũ cốc rồi sao? Còn nhớ nhưng ăn uống làm gì!". Thang Viễn tức giận gầm lên.

Tiếng gầm của tiểu Thang Viễn khiến Hồ Hợi vừa bước chân ra khỏi Á Xá ở đối diện cũng chú ý nhìn về phía ấy một cái, nhưng sau đó gương ô đen rời đi không để tâm lắm.

Chỉ là vừa đi được hai bước hần bỗng nhiên nhớ ra gã thanh niên trẻ tuổi có khuôn mặt đang bất lực vì bị đũa trẻ túm cổ kia hình như rất quen.

Hồ Hợi quay đầu lại nhìn, góc tường vốn có hai người một lớn một nhỏ giờ đã không còn ai, ngay cả tiền xu dưới đất cũng bị nhặt đi, biến mất hoàn toàn.

4

Năm 210 trước công nguyên, năm thứ 37 thời Tần Thủy Hoàng.

Hồ Hợi đã hai mươi tuổi, đang ngồi một mình trong xe, trước mặt hần có một chiếc hộp gấm chưa mở, bên trong chiếc hộp gấm chính là Ti Nam tiêu.

Từ sau khi Tôn Sóc chết, Hồ Hợi đã đổi mấy lượt người hầu, người nào cũng bị hần gọi là Tôn Sóc, đáng tiếc không có ai có thể giống như Tôn Sóc thuở ban đầu, chăm sóc hần đến nơi đến chốn. Chiếc Ti Nam tiêu này trước đây do hần bảo Tôn Sóc cất đi, nhưng lần này trước khi theo phụ hoàng đi tuần, người hầu bây giờ của hần lúc dọn dẹp kho riêng đã phát hiện ra, hần cũng tiện tay đem theo. Chỉ là đem theo mà thôi, hần còn chưa từng mở ra một lần.

Bởi vì hần đã dần dần nhận ra sự khác biệt giữa mình và hoàng huynh lớn thế nào. Cho dù phụ hoàng có băng hà chắc chắn hoàng huynh sẽ là người kế vị ngôi vua. Mặc dù hoàng huynh bây giờ bị điều tới biên cương Thượng Quận đi sửa Trường Thành, nhưng các đại thần trong triều đình

không bị mù, ngoài việc chưa chính thức ban chiếu xác lập đại hoàng huynh làm thái tử ra, Phù Tô luôn được bồi dưỡng là người kế vị.

Hồ Hợi càng ngày càng thấu hiểu phụ hoàng của mình, sự ngưỡng mộ khâm phục khi còn non trẻ dần dần chuyển hóa thành khinh miệt, xem thường. Mặc dù bề ngoài hẳn không biểu lộ gì nhưng hẳn biết phụ hoàng đã ngày càng già đi. Không lập hoàng huynh làm thái tử, đó là vì phụ hoàng vẫn nghĩ rằng mình có thể cầu được thuốc trường sinh bất lão, điều khiển giang sơn Đại Tần ngàn vạn năm. Đày hoàng huynh ra biên cương sửa Trường Thành, nói dễ nghe là để hoàng huynh rèn luyện trong quân đội, trên thực tế chẳng phải vì phụ hoàng sợ lúc mình đi tuần, hoàng huynh ở Hàm Dương mua chuộc lòng người để đăng cơ sớm sao?

Phụ hoàng bây giờ sợ chết, sợ bị con trai cướp quyền.

Một người nếu có điều lo sợ vậy thì người đó không phải là thần, cũng không phải sự tồn tại không thể chạm vào.

Khóe môi Hồ Hợi nhếch lên khinh miệt, hẳn không phải không muốn ngồi lên vị trí đó, cũng không phải không muốn nắm giữ ngọc bích Hòa thị - biểu tượng quyền lực trong tay, nhưng hẳn cũng phải thừa nhận rằng, hoàng huynh thích hợp hơn hẳn.

Mấy năm qua, hẳn không ngừng ngấm ngấm thăm dò, tỉ mỉ, lòng tự tin vốn không mạnh mẽ lại bị đá kích thương tích đầy mình, muốn ngồi lên bảo tọa ấy đã trở thành chấp niệm cả đời này của hẳn, nhưng hẳn biết mình chỉ đơn thuần muốn chiến thắng hoàng huynh mà thôi.

Một lúc sau đội xe dừng lại, hẳn đứng dậy lên trước xe của phụ hoàng thỉnh an, nhưng bị người hầu cung kính từ chối. Hồ Hợi quay về xe của mình với mớ hồ nghi, đôi mày chau lại.

Nếu hẳn nhớ không nhầm đã hai ngày không thấy phụ hoàng lộ mặt. Nhưng nghe nói phụ hoàng ngồi trên xe mát đằng trước xe của hẳn, do nội

thị thân tín theo hầu. Mỗi lần đi tới nơi nghỉ ngơi đều dâng cơm lên, bách quan tùy tùng vẫn đứng bên ngoài xe bầm tấu công việc lên phụ hoàng trong xe vẫn phê hạ tấu chương như bình thường.

Hắn từng xem qua nét chữ, đúng là bút tích của phụ hoàng, nhưng hai ngày liên tiếp không gặp phụ hoàng, hơn nữa đến giọng nói cũng chưa nghe thấy điều này làm Hồ Hợi hơi lo lắng. Dầu sao thì trước đó phụ hoàng vẫn luôn có bệnh.

Đúng thế, phụ hoàng có mạnh mẽ đến mấy thì vẫn là một người bình thường, sẽ bị ốm, sẽ già đi, sẽ chết đi....

Hồ Hợi chà mạnh vào mép hộp gấm, quyết ý mở hộp ra, nhưng phương hướng Ti Nam tiêu đang chỉ khiến hắn giật mình sửng sờ.

Đó là hướng Tây Bắc.

Đoàn xe của họ đều đi thẳng theo hướng từ Đông sang Tây, cho dù phụ hoàng cố ý bày trận giả thì cũng không nên ra khỏi phạm vi của đội xe mới đúng.

Có lẽ do Ti Nam tiêu đã không dùng từ lâu nên bị hỏng rồi? Hồ Hợi không tin nên quay thêm mấy lần, nhưng lần nào Ti Nam tiêu dừng lại đều chỉ hướng Tây Bắc.

Thượng Quận! Hoàng huynh bị đẩy đi đây ở Thượng Quận chẳng phải hướng Tây Bắc sao?

Trong lồng ngực Hồ Hợi như có tảng băng lạnh, hoàng huynh đã ngấm ngầm trở thành đế quân, vậy phụ hoàng thì sao?

Hai ngày liên tục không nghe thấy tiếng nói, lẽ nào... đã cười hạc về Tây phương?

Suy nghĩ này vừa nhen nhóm lên trong đầu Hồ Hợi liền cảm thấy như có tiếng nổ tung, trong khoảnh khắc thậm chí y ngay cả cảnh tượng trước mắt cũng không nhìn thấy nữa. Mặc dù từ lâu đã sớm dự liệu ngày này sẽ đến, nhưng không ngờ lại đến nhanh như vậy.

Thậm chí hẳn còn đi xuống xe ngựa, chính sức lực đến ngựa xa của phụ hoàng để tìm bằng chứng cũng không có, cứ ngồi bệt ở đó, há hốc miệng thở hổn hển.

Đó là phụ hoàng của hẳn, mặc dù trong lòng hẳn vẫn ẩn chứa nỗi giận dữ nhưng đó là người yêu chiều hẳn từ nhỏ đến lớn, là người luôn bảo vệ hẳn lớn lên....

Trong cơn vô tri vô giác, xe ngựa lại bắt đầu nghiêng ngả tiến về phía trước. Có lẽ thời gian đã trôi qua rất lâu, cũng có thể chẳng bao lâu, Hồ Hợi cứ ngồi ngây người ôm cái hộp găm ánh mắt thất thần, cho đến khi một giọng nói đều đều vang lên:

"Xem ra, thiếu gia đã biết chuyện gì xảy ra rồi".

Đôi mắt của Hồ Hợi dần dần lấy lại được tiêu cự, bấy giờ mới phát hiện không biết từ lúc nào, Triệu Cao đã lên xe ngựa của hẳn. Sắc trời bên ngoài đã tối, trong xe cũng đã thắp đèn. Triệu Cao vẫn mặc chiếc áo thâm hoa văn vảy cá ngũ sắc, đầu đội chiếc mũ võ quan có hai dây buộc màu đen, hai dải mũ đằng sau thẳng đứng, cho dù mấy năm nay gã đã trở thành người tin cậy bên cạnh phụ hoàng, cũng hoàn toàn không để lộ một chút nào vẻ hống hách kiêu ngạo, trái lại mặt ngày càng không biểu cảm, khiến người ta vừa nhìn thấy là đã ớn lạnh.

Lúc này Hồ Hợi mới ý thức được Triệu Cao vừa nói gì với mình, bỗng chốc mồ hôi lạnh túa ra. Hẳn há miệng nhưng cổ họng khô rát ngứa ngáy, ngay cả một chút âm thanh cũng không thốt lên được.

Triệu Cao cũng không để tâm, vẫn tiếp tục chất giọng đều đều đặc trưng, lạnh nhạt mà đi thẳng vào vấn đề: "Mười hôm trước hoàng thượng bệnh nặng, đã viết một bức thư tay gửi cho đại công tử, nhưng bức thư này vẫn nằm trong tay thần, chưa gửi đi".

Hồ Hợi rùng mình, nhìn ông ta với vẻ không dám tin, nhưng hoàn toàn không nghi ngờ tính thật giả trong lời nói của ông ta. Bởi vì Triệu Cao bây giờ là Trung đông phủ lệnh kiêm giữ ấn, vì thế mọi văn thư đều phải qua tay ông ta đóng dấu, muốn can thiệp vào là điều hoàn toàn có thể.

Dưới ánh đèn nhảy nhót chiếu rọi, khuôn mặt của Triệu Cao càng tăm tối khó đoán, ông ta nhìn Hồ Hợi một lúc rồi đều đều nói: "Ngụ ý của hoàng thượng muốn đại công tử kế vị".

Hồ Hợi cảm thấy đây là một việc đương nhiên, từ lâu hẳn đã biết rõ như vậy, chẳng phải sao? Mặc dù trong lòng buồn rầu không vui, nhưng lại thở phào nhẹ nhõm không thể phủ nhận. Sau đại loạn, thích hợp nhất là nghi ngơi lấy sức, Đại Tần được một người coi trọng học thuyết Nho gia cai trị nhất định sẽ càng thêm quốc thái dân an.

Triệu Cao cúi đầu ngấm nghĩa đôi tay chăm dưỡng vô cùng hoàn mỹ của mình, tiếp tục nói giọng bình thản: "Bây giờ chưa có ai biết chuyện này, đại quyền thiên hạ trong tay thần, thần muốn vị công tử nào lên ngôi hoàng đế thì vị công tử ấy có thể lên. Điều khiến người khác và bị người khác điều khiển, sao có thể đánh đồng như nhau được?".

Hồ Hợi sợ hãi giật mình, cái hộp gấm cầm trong tay không chắc, rơi ngay xuống đầu gối hẳn. Ti Nam tiêu rơi ra từ hộp gấm lăn trên chiếu trúc vài vòng rồi lăn tới đứng bên cạnh Triệu Cao.

Tương lai Đại Tần vừa được hình thành trong đầu ngay lập tức vỡ tan thành bọt bụi, Hồ Hợi vô cùng thông minh, đương nhiên hiểu được ngụ ý

sâu xa đằng sau những gì Triệu Cao nói, công tử theo phụ hoàng đi tuần du chỉ có một mình hần.

Không có ai có thể giữ được lý trí trong tình hình như thế này, Hồ Hạo cũng không ngoại lệ.

Hần đã không thể nào kiềm chế nổi mà bắt đầu tưởng tượng nếu hần đăng cơ... nhưng hần không tưởng tượng ra được, cảnh tượng hoàng huynh cúi rạp trước mặt hần xưng "thần", đây hoàn toàn là chuyện không thể xảy ra!

Hồ Hạo mún chặt môi, một hồi lâu mới tìm lại được giọng mình, hần rì rầm: "Phế huynh trưởng để tự lập, là bất nhân; không tuân theo chiếu mệnh của phụ hoàng, là bất hiếu; bản thân hiếu biết nông cạn, miễn cưỡng đăng cơ, là bất năng. Người trong thiên hạ đâu phải những kẻ đần độn mà không biết được bên trong có nội tình? Phải giải thích với người trong thiên hạ thế nào? Phải báo cáo với liệt tông liệt tổ ra sao?"

Đôi mắt gian xảo của Triệu Cao sáng lóe lên, thần thái ung dung tự tin: "Hạo Nhi, người sẽ toại nguyện như thần mong muốn".

"Phụ tử cho dù có ép ta cũng vô ích, không cần nhiều lời". Hồ Hạo từ chối vô cùng khó khăn, quả thực hần biết chuyện Triệu Cao nói có thể thành công phân nửa, nhưng hần bắt buộc phải nghĩ đến rằng, nếu làm như vậy sau này hần phải đối mặt với hoàng huynh của mình thế nào. Hoặc nếu khi gặp lại nhau, có thể chính là cục diện xung đột đao binh, không chết không thôi.

Lần này Triệu Cao không nói gì, ông ta nhặt Ti Nam tiêu rơi bên cạnh mình lên, lấy miếng gỗ trong hộp găm ra, bày lại trên bàn sau đó đưa tay quay nó.

Ti Nam tiêu quay tíc tắc, Hồ Hạo thần thờ nhìn theo bóng nó, hần bất chợt mở to đôi mắt vẻ mặt không tin khi Ti Nam tiêu dừng lại.

Bởi vì cán của Ti Nam tiêu lần này không còn chỉ về hướng Tây Bắc nữa, mà chỉ về phía hắc.

Hồ Hợi không tín, hắc quay cái thìa gỗ mấy lần, bất kể hắc quay thế nào, thay đổi vị trí ra sao Ti Nam tiêu vẫn thay đổi theo vị trí cơ thể hắc.

"Phu tử... ông đã làm chuyện gì?". Mồ hôi Hồ Hợi túa ra như tắm. Hắc đã đoán Triệu Cao đã làm gì đó, sợ rằng lúc phụ hoàng viết di thư tay cho Phù Tô, phu tử đã can thiệp vào. Hoàng huynh của hắc... không phải đã chết thật đấy chứ? Hồ Hợi vẫn ôm một tia hy vọng, mong mọi người đều nhìn phu tử của hắc.

"Ta đã làm chuyện gì à?" Triệu Cao nhíu mày suy nghĩ, ông ta hơi ngả người về phía trước, áp sát đệ tử mình yêu quý nhất, chậm rãi nói từng chữ một: "Ta không trưng cầu ý nguyện của công tử, mà là thông báo".

Hồ Hợi nhìn Triệu Cao chăm chăm, hắc chỉ cảm thấy lúc này trong xe tối tăm, phu tử giống như một tên ác quỷ vừa bò lên từ địa ngục.

Trong cơn hoảng loạn và cảm xúc sợ hãi nhấn chìm hắc, Hồ Hợi đột nhiên nhớ tới một chuyện không liên quan.

Bao nhiêu năm qua, phu tử của hắc hình như chẳng hề thay đổi tướng mạo....

5

Mặt trời đã ngả về phía Tây, đèn neon rực rỡ sắc màu đã được thắp sáng trong một số cửa hàng trên con phố thương mại sầm uất.

Hồ Hợi đã gập ô lại, chậm rãi bước trên đường về nhà. Con chim đỏ không đợi được nên đã bay về nhà ăn mỗi sớm, dù sao cửa sổ ở nhà vẫn luôn mở, nó có thể tìm được đường về nhà.

Có điều, tại sao hẳn lại nhớ tới cảnh tượng ấy chứ? Đó là cơn ác mộng bao nhiêu năm qua hẳn luôn từ chối nhớ lại.

Về ấn tượng của hẳn bây giờ với phu tử, đó chính là gương mặt nhàu nát như ác quỷ dưới ánh đèn mờ tối.

Hồ Hợi cúi đầu cắn móng ngón cái ở bàn tay trái, tâm trạng bồn chồn sắp khiến hẳn phát điên đến nơi.

Không được, không thể tiếp tục dùng hương Nguyệt Kỳ nữa, không nhớ lại được chút gì về ký ức của hẳn và hoàng huynh, ngược lại lần nào cũng nhớ tới chuyện của phu tử.

Đúng vậy, đã là những chuyện trong quá khứ rồi, người ấy, sớm đã hóa thành tro bụi.

Hồ Hợi tiếp tục cúi đầu bước đi, hẳn phát hiện ra trong tầm mắt mình xuất hiện một đôi giày da màu đen sáng bóng, cứ chặn thẳng ngay trước mặt hẳn.

Hồ Hợi chau mày, hẳn ghét cái thế giới hỗn loạn này thế đó, chắc chắn lại là một tên lưu manh không có mắt nào đó chặn đường gây sự. Hẳn không thèm ngược đầu lên nhìn mà đi vòng sang bên cạnh.

Nhưng người ấy cũng đổi phương hướng, tiếp tục chặn trước mặt hẳn không nhường đường.

Hồ Hợi lạnh lùng ngược đầu lên nhìn, ngay giây phút ấy hẳn sững sờ ngay tại trận.

Hẳn sớm đã quên đi khuôn mặt của người ấy, nhưng trong khoảnh khắc gặp lại, ký ức bị phong ấn bao năm giống như chiếc hộp ma quỷ Pandora bỗng nhiên bị mở ra, quét qua đầu óc của hẳn trong giây lát.

Người ấy vẫn có đôi mắt gian tà, nói chuyện vẫn dùng cái giọng đều đều không điểm nhấn.

"Ồ, tìm được cậu rồi". Ông ta nói.

TIỆM ĐỒ CỔ Á XÁ QUYỂN 4

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Chương 6

1

Yên.

Họ Cơ là họ đứng đầu trong tám họ lớn thời thượng cổ là họ của hoàng đế, là họ của hoàng tộc thời Chu, vô cùng tôn quý. Mặc dù chi họ của Cơ Thanh không phải là dòng họ hoàng thất chính thống thời Chu, nhưng đến nay cũng vẫn là vương tộc của nước Yên thuộc một trong thất hùng thời Chiến Quốc.

Một dòng trực hệ vương tộc nước Yên chân chính, theo tập tục lấy tên nước làm họ, còn các chi vẫn tiếp tục họ Cơ.

Cơ Thanh chỉ nhỏ hơn Yên Đan ba ngày tuổi, cả hai là anh em họ, được Yên vương Hỉ đích thân đặt tên cho. Đan và Thanh là màu đỏ thẫm và màu xanh, là hai loại màu sắc thường dùng trong hội họa, lại lần lượt là màu chu sa và khoáng thạch xanh, nên không dễ phai màu, sử gia dùng số đỏ để ghi công lao, dùng số xanh để ghi sự việc, trong từ cổ đan thanh có nghĩa là sử sách.

Từ đó có thể thấy Yên vương Hỉ đã gửi gắm rất nhiều hy vọng ở con trai và cháu mình. Lúc Cơ Thanh ra đời, mẫu thân vì sinh khó nên qua đời, Yên hậu thương xót cậu tuổi nhỏ mồ côi nên đón cậu vào cung chăm sóc. Không lâu sau phụ thân của cậu lấy kế mẫu, người phụ nữ này đối xử với Cơ Thanh như con ruột của mình, sau này để thêm cho cậu mấy đệ đệ muội muội nữa, cả nhà hòa thuận vui vẻ.

Vì Cơ Thanh và Yên Đan từ nhỏ đã lớn lên cùng nhau, hai người vốn tuổi tác tương đồng, lại là anh em họ, cùng với tuổi tác lớn dần lên, lời ăn tiếng nói và cử chỉ càng ngày càng giống nhau. Điểm khác biệt duy nhất chính là đôi mày của Yên Đan quá mềm mại, giống Yên hậu, đều là hai hàng lông mày mảnh dẻ. Còn Cơ Thanh lại có đôi mày lười mác, hướng thẳng về phía tóc mai, cả người có cảm giác giống như một lưỡi đao sắc lẹm mạnh mẽ.

Lúc Cơ Thanh năm tuổi, phụ thân của cậu nhờ người tìm được một đôi sừng tê giác hiếm có. Tất cả các sừng tê giác đều là phía trước thì đặc phía sau thì rỗng, tức là hướng về phía sừng nhọn là đặc, phía sau đều là rỗng. Phụ thân của Cơ Thanh dùng phần thân giữa rỗng của sừng để làm thành một đôi cốc sừng tê quý giá, còn hai đầu của sừng tê nhọn đặc lại tìm đại sư khắc cho hai anh em họ mỗi người một con dấu riêng.

Hai con dấu sừng tê có màu đỏ thẫm, nghe nói sừng tê màu đỏ thẫm càng ngày càng hiếm thấy, e là loại tê giác có sừng tê màu đỏ thẫm này vài năm nữa sẽ tuyệt chủng. Con dấu sừng tê có mùi thơm nhẹ, nghe nói có thể giúp người đeo trấn tĩnh, loại trừ mệt mỏi. Ngoài đầu nhọn dùng thủ pháp điêu khắc lập thể để lần lượt khắc thành cái núm ấn hình con ly và con hổ ra, trên thân con dấu không có bất cứ hình điêu khắc nào thừa, khiến hai con dấu sừng tê này toàn thân trơn bóng, sáng sủa, giống hai miếng huyết ngọc. Đặc biệt là Yên Đan dù đã từng thấy nhiều bảo vật kỳ lạ hiếm có cũng yêu thích không rời tay, thường xuyên đeo bên mình, lúc nào cũng vuốt ve trong tay.

Khi còn nhỏ Cơ Thanh cũng giống như Yên Đan, vô cùng yêu thích con dấu sừng tê thuộc về mình, nhưng ngày một lớn lên, cậu cũng biết thân phận của mình và Yên Đan khác nhau, vì thế hai con dấu ngoài dấu đóng khác nhau ra, nhìn bề ngoài không có gì khác biệt cả, Cơ Thanh cũng rất ít ngấm nghĩa trước mặt người khác nữa.

Thân là hoàng tộc nước Yên, từ nhỏ Cơ Thanh không thiếu đồ ăn cái mặc, quen được người khác xu nịnh, đi theo bên cạnh thái tử Yên Đan, cũng được luyện võ rèn chữ như vậy, không có chuyện gì không thuận lợi. Cơ Thanh từng cho rằng, mình là người hạnh phúc nhất trên thế giới này.

Rất nhiều người trong đó có cậu, đều nhận định chắc chắn rằng Yên Đan chính là vị vua tiếp theo của nước Yên.

Nhưng thực tế lại giáng một gậy vào đầu họ.

Trước khi Yên Đan và Cơ Thanh chào đời, Yên vương Hỉ vừa kế vị tưởng rằng sau chiến tranh Trường Bình nước Triệu quân lực rỗng tuếch binh lực giảm sút, nên mặc cho thuộc hạ phản đối, vẫn xuất binh đánh Triệu, kết quả bị Liêm Pha dẫn quân vây thành. Từ đó Yên vương Hỉ co rúm người lại, không dám tùy ý xuất chiến.

Nước Yên nằm ở Đông Bắc, dân chúng nhanh nhẹn dũng mãnh, nhưng đáng tiếc đất đai không màu mỡ như Trung Nguyên, quốc lực trước giờ luôn yếu mỏng. Cùng với sự chinh phạt không ngừng của nước Tần mấy năm qua, liên tiếp chiếm thành của Ngụy, Triệu, cho dù là nước Yên ở cách xa nước Tần nhất cũng phấp phỏng hoang mang, lo lắng bất an.

Vì thế khi Cơ Thanh và Yên Đan được mười hai tuổi, một chuyện ập đến như trời xanh dậy sấm.

Yên vương Hỉ muốn đưa Yên Đan tới thành Hàm Dương nước Tần làm con tin.

Ban đầu, để chắc chắn có thể thực hiện lời thề ước, mọi người sẽ trao đổi cho nhau vật quý giá để thế chấp, sau này phát triển thành để đảm bảo có thể ký kết liên minh, giữa các nước phải trao đổi với nhau những nhân vật quan trọng như người trong vương tộc hoặc thái tử, thế tử. Nhưng nếu một quốc gia có ưu thế tuyệt đối thì không cần trao đổi, mà chỉ là một phía mà thôi.

Yên Đan còn có hai em trai nhưng tuổi tác còn nhỏ, cậu không thể trốn được trách nhiệm to lớn này.

Cơ Thanh rất đồng cảm với Yên Đan nhưng không thể lý giải được yêu cầu mà Yên Đan đưa ra.

Yên Đan đồng ý tới nước Tần, nhưng yêu cầu duy nhất là Cơ Thanh đi cùng.

"Tại sao nhất định muốn đệ đi cùng?". Cơ Thanh mím môi, đôi mày liễu mác ưa nhìn cũng chau lại, vẻ không cam tâm lộ rõ trên khuôn mặt nhỏ.

Người Tần như lang sói, đâu chỉ khiến trẻ nhỏ khóc thét trong đêm, mà ngay cả ở Kế Thành nước Yên xa xôi cách Hàm Dương đô thành nước Tần cả nghìn dặm sự tồn tại của nước Tần chẳng khác gì đầm rồng hang hổ.

Yên Đan ngồi ngay ngắn trước mặt Cơ Thanh, nhìn khuôn mặt giống mình gần như y đúc, khóe môi mỏng khẽ nói: "Vương tộc nước Yên ăn mặc hàng ngày chẳng phải do con dân nước Yên dâng lên sao. Con dân nước Yên chịu đổ máu nơi sa trường, ta chỉ lấy thân làm con tin, làm gì có mặt mũi nào mà thoái thác?".

Cơ Thanh nghe Yên Đan nói vậy bèn đỏ bừng mặt, mặc dù cảm thấy có chỗ không đúng nhưng lại chẳng thể thốt lên một lời phản bác.

"Lang Hiên, đệ lo lắng cho người thân à? Đi cùng cô". Yên Đan phẩy tay áo đứng dậy, dẫn Cơ Thanh xuất cung đi về trạch viện nhà họ Cơ.

(Cách tự xưng khiêm nhường của các vua chư hầu thời cổ)

Cơ Thanh lặng lẽ đứng bên ngoài cửa sổ, nhìn phụ thân và kế mẫu cùng các em cười đùa, cảnh tượng vui vẻ hòa thuận ấy lại khiến cậu cảm

thấy mình giống như người ngoài.

"Lang Hiên, đệ nên trưởng thành rồi". Yên Đan đứng sau lưng cậu, khẽ nói.

"Tại sao phải trưởng thành?" Cơ Thanh nhắm nghiền mắt lại, luôn cảm thấy cảnh tượng trong nhà kia quá chói mắt.

"Trưởng thành không nằm ở chỗ đệ đã làm lễ đội mũ chưa, mà ở chỗ có sáng suốt hay không. Thứ nhất, nên biết rằng thế giới này nếu thiếu đi đệ thì mặt trời vẫn mọc ở phía Đông lặn ở phía Tây, nước vẫn chảy từ cao xuống thấp. Không có gì thay đổi".

"Có thứ nhất, vậy thứ hai, thứ ba thì sao?".

"Theo ta tới Hàm Dương, sau này ta sẽ nói cho đệ biết".

"... Vâng".

Ngày rời khỏi Kế Thành, Cơ Thanh không lưu luyến như mình tưởng tượng.

Có lẽ là cảnh tượng cậu nhìn thấy hôm đó, có lẽ là do câu nói Yên Đan nói bên tai mình, Cơ Thanh biết cho dù mình ra đi, thậm chí chết đi, người thân sau cơn đau buồn vẫn tiếp tục sống mà thôi. Giống như phụ thân sau khi mẫu thân qua đời lại có kế mẫu xuất hiện vậy.

Ngồi trên xe ngựa, Cơ Thanh nhìn qua kẽ hở của rèm cửa phấp phới, nhìn tường thành của Kế Thành dần dần xa, người thân tới tiễn biệt cũng từ từ biến thành những hạt cát nơi chân trời, rồi chẳng nhìn thấy nữa. Cậu quay đầu cảm giác lẫn lộn nhưng lại kinh ngạc khi phát hiện ra Yên Đan đang chậm rãi cởi dây mũ huyền quan trên đầu.

Bởi vì lần này đi không biết bao nhiêu năm nên hai huynh đệ họ mặc dù chưa tới tuổi nhưng đã làm lễ đội mũ trước. Nhưng Cơ Thanh phát hiện ra vị đường huynh này không phải không quen với việc đội mũ trên đầu, mà vẫn tiếp tục cởi tấm áo dài trên người ra.

Khi hai người rời đi, Yên vương Hỉ đã tổ chức lễ tiễn long trọng, vì thế bộ đồ Yên Đan mặc trên người là bộ lễ phục thân trên màu đen, thân dưới màu trắng, còn bộ trên người Cơ Thanh có sự khác biệt, không được mặc màu đen tôn quý, mà mặc bộ lễ phục màu xanh, áo xiêm vàng thấp hơn một bậc.

"Điện hạ, muốn thay xiêm y?". Lần này đi Hàm Dương Cơ Thanh đi với thân phận thị tòng của Yên Đan, vì vậy mặc dù vẫn chưa quen lắm nhưng cậu nhập vai rất nhanh.

Khóe môi Yên Đan khẽ cười, cởi bộ lễ phục trên người ra, chỉ mặc bộ y phục vải gai màu trắng bên trong: "Không phải đệ đã từng hỏi ta, tại sao muốn đệ đi cùng?".

"Tại sao?". Cơ Thanh ngẩng đầu lên, đây là câu hỏi vẫn luôn đau đầu trong lòng cậu.

Yên Đan đưa tay qua chiếc bàn nhỏ giữa hai người, chạm vào hàng lông mày lười mác của đường đệ, nhìn chăm chăm nói: "Bắt đầu từ hôm nay, đệ là Yên Đan, ta là Cơ Thanh".

Cơ Thanh nghe xong đơ người ra như phỗng, cho đến khi cảm thấy giữa đôi mày có lưỡi dao lạnh toát áp lại gần, cậu mới sực tỉnh. Cậu không dám nhúc nhích, chỉ biết sững sờ nhìn đôi mày lười mác của mình bị Yên Đan dùng dao găm tỉ mỉ cạo đi, lông mày rơi xuống trước mặt cậu, có vài sợi bay vào mắt, Cơ Thanh nhắm chặt mắt lại vì không quen.

"Ngẩng đầu... đưa tay...."

Trong xe ngựa, chỉ có giọng nói bình tĩnh của Yên Đan vang lên hết lần này tới lần khác, từ nhỏ Cơ Thanh đã không có cách nào phản kháng lại mệnh lệnh của đường huynh, chỉ biết nhắm mắt tuân theo. Cậu ngấm ngấm cảm thấy Yên Đan đang hầu hạ mình cời y phục, mặc y phục, trước mặt tối sầm, Cơ Thanh kinh ngạc khi thấy vị đường huynh thái tử được hầu hạ chăm sóc từ cái ăn cái mặc từ nhỏ không ngờ còn biết hầu hạ người khác.

Trong không khí dễ chịu thế này, Cơ Thanh cũng đang tìm kiếm dụng ý của đường huynh thái tử trong đầu.

Con tin từ trước đến giờ là kiếp người bi thảm nhất thời kỳ Chiến Quốc. Từ nhỏ ăn sung mặc sướng chễm chệ trên cao, nhưng bỗng dưng rơi xuống bùn lầy. Hèn chi nhất định bắt cậu đi cùng, mục đích là vì muốn trao đổi thân phận. Nhưng cũng là kiếp người gặp ghềnh lên xuống nhất trong lịch sử, nếu có thể trải qua những tháng ngày làm con tin, thuận lợi về nước, vậy thì chuyện đăng cơ lên ngôi vua không còn gì để tranh cãi, ví dụ như Việt vương Câu Tiễn, giống như phụ thân của Tần vương trẻ tuổi bây giờ, Tần Trang Tương vương.

Vì thế, vị đường huynh thái tử thông minh của cậu lại không phải không làm tròn trách nhiệm, mà là hầu hạ bên cạnh. Muốn cậu chịu đựng nhục nhã? Muốn cậu làm lá chắn tên cho huynh ấy?

Con tin, đó là rơi vào cảnh cử tử nhất sinh, cho dù cuối cùng mình có chết, đường huynh cũng có thể lén lút quay về nước Yên, tiếp tục cuộc đời làm thái tử của huynh ấy.

Lông mi rơi vào mắt hơi đau khiến cậu có cảm giác muốn rơi lệ đến nơi.

Ngọc bội đeo ở eo vang lên tinh tang, giọng nói trầm thấp của Yên Đan đột nhiên vang lên bên tai cậu: "Lang Hiên, có biết điều thứ hai lần trước ta định nói là gì không?".

Lông mi Cơ Thanh động đậy, cậu cân bằng lại cảm xúc rồi thốt lên hai tiếng: "Không biết".

"Trưởng thành không nằm ở chỗ đệ đã làm lễ đội mũ chưa, mà ở chỗ có sáng suốt hay không. Thứ nhất, nên biết rằng thế giới này nếu thiếu đi đệ cũng không có gì thay đổi. Thứ hai, cần biết rằng trên thế giới này luôn có một số việc bất luận đệ cố gắng thế nào cũng chẳng làm gì được, không biết làm thế nào".

Đây là muốn ám thị cho cậu sao? Cơ Thanh cắn môi dưới, một hồi lâu sau mới thốt được vài chữ qua kẽ răng: "Tuân lệnh".

Giọt lệ nơi khóe mắt bị Cơ Thanh ép ngược trở lại, cậu mở đôi mắt vẫn đau nhức, chiếc mũ huyền quan trên đầu nặng tựa nghìn cân, đè lên người khiến cậu cúi xuống nhìn bộ lễ phục trên đen dưới trắng ban này Yên Đan mặc, nhìn một hồi lâu.

Cơ Thanh ngẩng đầu lên, nhìn Yên Đan đối diện đã thay bộ y phục màu đen pha đỏ của người hầu, cậu thấy khí chất của đường huynh đã biến mất, cúi mặt nghe lời giống như một người hầu bình thường không có gì nổi bật. Ánh mắt Cơ Thanh bất chợt liếc nhìn con dấu sừng tê bên hông Yên Đan, trong lòng dâng lên nỗi oán giận khó nổi, cậu nghiêng rằng: "Điện hạ, nếu thân phận đã hoán đổi, vậy dấu sừng tê có đổi không?". Cậu vừa nói vừa tìm con dấu sừng tê mang theo bên mình hàng ngày trong tay áo bộ y phục vừa thay ra.

Yên Đan cất con dấu sừng tê bên hông vào lòng, điềm tĩnh nói: "Không sao. Đệ nên gọi ta là gì?".

"... Minh Cơ". Cơ Thanh nghĩ rất lâu mới nhớ ra tên tự của Yên Đan. Đan Minh Cơ, Thanh Lang Hiên... Tên tự của hai người cũng đặt giống nhau. Nhưng bây giờ Cơ Thanh vô cùng cảm hận sự giống nhau ấy.

"Tốt".

Cơ Thanh không nói thêm gì nữa, cậu ngồi tê dại trong xe ngựa, nghe tiếng vó ngựa bên ngoài cậu biết chiếc xe ngựa này đang chạy không ngừng về phía Hàm Dương, chạy về phía tương lai bi thảm mà cậu không biết nhưng lại có thể đoán ra được.

Còn cậu, chẳng làm gì được, cũng không biết làm thế nào.

2

Nước Tần.

Cuộc đời Cơ Thanh đã xuất hiện bước chuyển ngoặt to lớn vào năm cậu mười hai tuổi.

Cậu trở thành thái tử nước Yên, tới Hàm Dương làm con tin, ngày tháng trở về quê hương mệnh mông vô tận.

Hàm Dương rộng hơn Kế Thành nhiều lần, còn cung Hàm Dương nổi tiếng xa gần lại càng rộng lớn vô biên khí thế hùng vĩ, khiến người ta có ảo giác bản thân mình quá nhỏ bé khi đứng dưới tường thành nguy nga. Khi Cơ Thanh nhìn thấy Tần vương Chính trẻ tuổi cậu càng cảm thấy người này có uy thế trấn áp người khác của bậc đế quân làm chủ thiên hạ.

Cơ Thanh cúi đầu, có ý so sánh Yên Đan và Tần vương Chính trước mặt mình, nhưng ngay sau đó lại không nhìn được cười.

Yên Đan? Người ấy bây giờ đã là một người hầu, ngay cả chính điện của cung Hàm Dương cũng không được vào. Còn cậu, mới là Yên thái tử bây giờ.

Bởi vì từ nhỏ lớn lên cùng Yên Đan, cho nên Cơ Thanh có thể bắt chước cách ăn nói, cử chỉ của đối phương rất thành thực, suốt dọc đường những người hầu khác ít nhiều cũng nhận ra điểm bất thường nhưng không

ai dám nói ra. Tất cả mọi người đều hiểu rằng, đây là một chuyện chẳng làm gì được, cũng không biết làm thế nào.

Yên Đan không muốn làm con tin, vậy thì chỉ có cậu thay thế, ai bảo cậu là người thích hợp nhất chứ?

Cơ Thanh hít một hơi sâu loại bỏ tạp niệm, hành lễ của hạ thần khấu kiến Tần vương Chính.

Trên thực tế, vị Tần vương Chính giam cầm mẫu hậu của mình, giết chết hai đệ đệ khác cha, ép cha đỡ đầu Lã Bất Vi tự vẫn, luôn bị bên ngoài đồn đại là người vô cùng tàn bạo này lại không làm khó Cơ Thanh cho lắm. Chỉ tùy ý hỏi thăm đôi câu rồi cho người dẫn cậu đi. Khóe mắt Cơ Thanh liếc nhìn từng tập sách thẻ tre chất trên án kỉ của Tần vương Chính, cậu tự cười nhạo chính mình.

Đúng thế, Tần vương Chính ngày ngày phải giải quyết trăm công nghìn việc, làm sao có thể quan tâm tới con tin nước Yên như cậu?

Nước Yên là quốc gia cách Tần xa nhất trong Chiến Quốc thất hùng, Phạm Tụy từng khuyên Tần vương kết giao xa thì chọn Tề, Sở, tấn công gần thì chọn Hàn, Ngụy. Đã chiếm được Hàn, Ngụy thì Tề, Sở sao có thể tồn tại? Sách lược viễn giao cận công nổi tiếng này còn chẳng hề nhắc đến nước Yên của bọn họ, trong mắt họ vốn đâu có nước Yên.

Việc đưa con tin như cậu tới Hàm Dương, nổi ra thì phần lớn là muốn xoa dịu con tim của Yên vương Hỉ mà thôi...

Dân chúng Hàm Dương chất phác, mười người đi đường có tới sáu bảy người mang theo đao kiếm, vũ khí, võ phong mạnh mẽ, dân nước cậu thật không thể sánh được. Rất hiếm người ăn vận xa hoa, người nào cũng rảo bước đi nhanh, tuyệt đối không có người nhàn tản dạo bước trên đường phố. Cơ Thanh chỉ tùy tiện nhìn một cái, rồi hạ rèm xe xuống, mơ mơ hồ

hồ đi tới phủ của con tin. Cuộc đời sau này của cậu chỉ có thể quanh quẩn trong chốn này thôi.

Trên thực tế cậu vẫn có thể tự do ra vào phủ con tin, chỉ là mỗi lần cậu ra ngoài đều có vệ binh nước Tần đi theo sau, nhìn bề ngoài giống như đang bảo vệ sự an nguy của cậu nhưng trên thực tế là giám sát mọi hành vi động tác. Có cảm giác nhất cử nhất động đều bị vô số con mắt theo dõi, giống như bị cỏ nhọn đâm sau lưng khiến Cơ Thanh vô cùng khó chịu.

Hơn nữa năm nay cậu mới mười hai tuổi, Tần vương Chính lại không thể bố trí bất cứ phu tử nào dạy cậu học hành, thậm chí muốn đọc sách cũng cần tự sai người đi mua, hơn nữa mỗi bộ sách thẻ tre trước khi đến được tay cậu đều kinh qua nhiều cấp kiểm tra.

Cuộc sống như thế này giống như đang chìm trong đầm lầy, thực sự khiến người ta từ từ chìm sâu xuống bùn, cho đến khi chết ngạt.

Cơ Thanh càng ngày càng lìm lì ít nói, nhưng Yên Đan dường như cách vài ngày lại chuồn ra khỏi phủ con tin tiêu dao qua ngày trên mọi phố lớn ngõ nhỏ của Hàm Dương rất nhanh đã học được khẩu âm Hàm Dương, hòa nhập kết giao với rất nhiều người. Nhìn thấy Yên Đan như cá gặp nước Cơ Thanh luôn không nhịn được chua xót nghĩ, nếu như cậu không biến thành con tin, thì có phải cũng vô ưu vô lo như thế không? Lại hoặc là vẫn sống cuộc sống nhàn tản giàu có của thế tử ở Kế Thành. Nhưng giống như Yên Đan đã nói, đời người luôn có những chuyện, không thể làm gì được, cũng không biết làm thế nào.

Cơ Thanh đã quen với việc phải sửa lông mày hàng tháng, còn Yên Đan cũng từ từ dùng các loại nước thảo dược để thay đổi dung mạo của mình. Có lúc Cơ Thanh nhìn thấy khuôn mặt gầy gò không nổi bật ấy cũng khiến cậu ngây người ỉa.

Thời gian dần trôi, bọn họ cũng không giống nhau nữa, bất kể là dung mạo thân hình hay tính cách cử chỉ.

Cơ Thanh trở nên lạnh lùng thâm trầm, cậu càng ngày càng quen với thân phận con tin, và những tháng ngày sống ở Kế Thành nhiều năm trước lâu tới mức giống như chuyện xảy ra từ kiếp trước.

Cậu cảm thấy mình chính là thái tử nước Yên.

Nhưng ngày ngày tối tối, dưới ánh đèn dầu tù mù, cậu lấy con dấu sừng tê luôn mang theo bên mình ra, dùng đầu ngón tay vuốt ve những đường nét gấp khúc trên đó, tự nói với thân hết lần này tới lần khác, cậu là Cơ Thanh, tự Lang Hiên.

3

Chớp mắt cậu đã trải qua nhiều năm ở thành Hàm Dương.

Cho dù đãi ngộ rất kém, Tần vương Chính cũng không bớt xén đồ ăn của Cơ Thanh, cậu đã trở thành chàng thiếu niên nhanh nhẹn tuấn tú. Chỉ là mỗi lần cậu nhìn vào chiếc gương đồng sửa lông mày, cậu luôn nghĩ giá như đôi mày liễu mác của mình vẫn còn có lẽ sẽ khiến cậu tuấn tú thêm vài phần.

Trong những năm qua, đầu tiên là đại tướng nước Tần Nội sử Đổng tấn công nước Hàn, bắt sống Hàn vương An, nước Tần đặt quận Dĩnh Xuyên trên đất Hàn, nước Hàn diệt vong. Sau đó kế phản gián của nước Tần có hiệu quả, Triệu vương Thiên tự chặt tay mình, danh tướng một đời là Lý Mục bị chết thảm dưới kiếm của vị vua mình phò tá, Vương Tiễn đại phá quân Triệu, bắt sống Triệu vương Thiên, nước Tần đã thu nước Triệu vào bản đồ của mình, đặt quận Hàm Đan, nước Triệu diệt vong.

Tình thế ngày càng căng thẳng, không ai có thể chống đỡ được mũi nhọn muốn thống nhất thiên hạ của nước Tần. Thành Hàm Dương trên dưới

hùng hực ý chí chiến đấu, tin thắng lợi liên tiếp được truyền đi.

Vì đã sống ở Hàm Dương nhiều năm nên thi thoảng Cơ Thanh cũng được mời tham gia một số hoạt động do các quan cấp cao của nước Tần tổ chức. Chỉ là nước Tần không tổ chức nhiều yến tiệc như nước Sở, mà phần lớn là săn bắn vào hai dịp xuân thu. Đất Yên, Triệu do thường xuyên giao chiến với người Hồ phương Bắc nên giỏi săn bắn cưỡi ngựa. Trước đây Cơ Thanh thân làm thế tử tôn quý, mặc dù chưa từng đích thân ra chiến trường nhưng mắt thấy tai nghe nhiều rồi nên cũng có thân thủ xuất chúng. Tuy vậy xét cho cùng cậu vẫn còn nhỏ tuổi, lực cánh tay không đủ khỏe nên thành tích săn bắn không lý tưởng, huống hồ rất nhiều người đâu có để cho cậu thuận lợi săn bắn. Cơ Thanh cũng biết giá trị tồn tại của mình chính là để đảm vương tôn công tử quý tộc nhà Tần cười nhạo mua vui mà thôi.

Ban đầu Cơ Thanh cũng giận dữ phản kháng, nhưng cậu phát hiện ra mình càng biểu hiện như vậy đám người đó càng hưng phấn, cậu sẽ càng bị lăng mạ tủi nhục hơn. Vì vậy cậu dần dần học được cách không quan tâm, tê dại đi, quả nhiên phản ứng nhạt nhẽo ấy khiến đám người kia cảm thấy vô vị, dần dần chuyển mục tiêu khác, như thế mới khiến Cơ Thanh an nhiên tiếp tục sinh tồn ở thành Hàm Dương này.

Nhưng cho dù cố ép bản thân giảm thiểu sự tồn tại của mình, Cơ Thanh cũng không nén được mà muốn đi nghe ngóng tình hình tiền tuyến. Vào ngày săn bắn, cậu nghe được đám con cháu của mấy nhà quân huân thế gia lớn giọng bàn luận chuyện nước Triệu diệt vong, tiếng cười huyên náo chói tai ấy khiến cậu buồn bã trong lòng.

Nước Hàn và nước Triệu đã diệt vong, nước Triệu lại tiếp giáp nước Yên, từ Hàm Đan đi về phía Đông Bắc không xa chính là vương đô Kế Thành nước Yên, nếu quân Tần hung hãn vậy nước Yên sao có thể giữ được?

Yên Đan phải gánh vác những chuyện này, phải suy nghĩ những chuyện này đâu rồi? Thái tử Yên Đan thực sự kia mấy năm qua hành tung ẩn dật, nếu không phải phát tiền tiêu vặt hàng tháng có thể gặp huynh ấy một lần, Cơ Thanh còn tưởng người này sớm đã tháo chạy khỏi Hàm Dương rồi.

Càng nghĩ tâm trạng càng tồi tệ, nên cậu chẳng về phủ con tin nữa, Cơ Thanh hoang mang bước đi lung tung trên những con phố ở Hàm Dương. Có lẽ vì mấy năm qua cậu khá an phận nên đám vệ binh giám sát theo sau cậu cũng giảm đi một nửa. Bây giờ chỉ còn lại hai tên. Đi loanh quanh như cậu bây giờ vẫn trong phạm vi chấp nhận được nên không ai lên trước ngăn cản cậu cả.

Cơ Thanh mơ hồ không biết bản thân mình đang nghĩ gì, thực ra khuôn mặt người thân trong ký ức cũng đã nhạt nhòa, có lẽ bây giờ cậu xuất hiện trước mặt người thân e rằng bọn họ cũng không nhận ra, dù sao thì cậu đã đi bao nhiêu năm rồi...

Không biết đã đi lang thang bao lâu, cho đến khi sắc đêm buông xuống Cơ Thanh mới sực tỉnh. Lúc này cậu phát hiện ra mình đang đứng trước một tiệm cháo tên là "Lâm Ký". Hàm Dương chỉ có một cửa tiệm bán đồ ăn nước Yên, nhìn chữ tiểu triện xiêu vẹo trên tấm biển, Cơ Thanh mới nhớ ra Yên Đan từng nhắc tới nơi này, hơn nữa mấy năm trước còn thường xuyên mua canh đậu ngọt của tiệm này về cho cậu. Chỉ là lúc đó cậu đã bắt đầu xa lánh Yên Đan, coi như không nhìn thấy canh đậu ngọt đặt trên bàn cậu mỗi tối, dần dần, canh đậu ngọt cũng không xuất hiện nữa.

Mang theo tâm trạng khó tả, Cơ Thanh dừng chân trước cửa tiệm cháo này. Đang mơ hồ thì thấy một bóng người vén rèm bước ra, lúc này ánh trăng rực rỡ càng làm nổi bật làn da trắng muốt, mái tóc đen tuyền của giai nhân, duyên dáng yêu kiều. Chính trong khoảnh khắc ấy, tiếng huyền nào xung quanh dường như bị rút hết khỏi nơi đây, trong đầu Cơ Thanh liên tục vang lên một bài thơ cậu từng được nghe thời thơ ấu.

"Nguyệt xuất hào hê, giảo nhân liễu hê! Thư yếu kiêu hê, lao tâm tiệu hê!

Nguyệt xuất hào hê, giảo nhân hảo hê! Thư ầu thảo hê, lao tâm thảo hê!"

(Bài thơ "Nguyệt xuất" trong "Thi kinh", Tạ Quang Phát dịch: "Trăng lên sáng đẹp bầu trời, Yêu kiều tha thướt dáng người đẹp xinh, Làm sao giải nỗi u tình? Nhọc nhằn tắc dạ riêng mình khổ đau. Trăng lên sáng đẹp nơi nơi, Thướt tha kiều diễm, dáng người xinh thay! Nỗi sầu sao được giải bày? Nhọc nhằn đau khổ đọa đày lòng ta.")

Cơ Thanh lập tức hiểu ngay tại sao Yên Đan thích chạy tới tiệm cháo này, nữ tử này e là còn nhỏ tuổi hơn bọn họ, không phải Yên Đan đã phải lòng người ta từ lâu rồi chứ?

Mặc dù chỉ là suy đoán nhưng Cơ Thanh lại khẳng định chắc chắn. Bởi vì cả hai huynh đệ họ từ nhỏ lớn lên với nhau, bất kể từ tướng mạo hay những đồ vật yêu thích, từ trước tới giờ đều giống nhau. Giống như phụ thân của cậu khi làm đồ vật cho hai người cũng thường làm một đôi, ví dụ như con dấu sừng tê.

Cơ Thanh mỉm cười bước vào tiệm cháo, nói chuyện rất tự nhiên với cô chủ nhỏ, dễ dàng hỏi được thân phận của đối phương. Phụ thân của cô là binh sĩ nước Tần, còn mẫu thân là nữ tử nước Yên, mẫu thân mất sớm còn phụ thân vẫn đang phục binh, vì vậy cô học được tay nghề của mẫu thân, mở tiệm cháo này. Vì chỉ có quý tộc mới có thể có tên có họ, nên những nữ tử bình dân chưa có chồng như cô chỉ có thể kế tục họ của phụ thân, người xung quanh đều gọi cô là Lâm Nữ.

Lâm Nữ vừa mỉm cười nói chuyện, vừa bưng lên một bát canh đậu ngọt bốc khói nghi ngút. Canh đậu ngọt này dùng nước vo gạo và đậu đỏ

hầm nhừ, không cần cho thêm bất cứ loại dấm nào, ngọt thanh thơm mát. Cơ Thanh chỉ nhấp một ngụm đã không kiềm chế được mà đỏ hoe mắt.

Đây là món ăn chính của người trên kẻ dưới ở nước Yên. Mặc dù cậu thân là thế tử tôn quý, mỗi bữa đều có món ăn ngon hơn, nhưng cũng vì thời thơ ấu thèm muốn vị ngọt thanh này nên thường xuyên yêu cầu người hầu làm cho mình ăn.

Đã... đã lâu lắm rồi không được ăn vị ngon thế này.

Đậu ngọt thơm mềm tràn vào từng kẽ răng, Cơ Thanh cố ép những ký ức đã lãng quên của bản thân ùa về trước mặt. Một nỗi nhớ nhà không kiềm chế được, giống như thủy triều đang cuốn cả người cậu đi, nước mắt cũng rơi xuống không gì ngăn nổi.

Chắc hẳn Lâm Nữ đã bắt gặp cảnh tượng thế này rất nhiều lần nên cô ân cần đi vào phòng trong, một lúc sau lại bưng ra một đĩa bánh hấp vừa ra lò.

Cơ Thanh đã kiềm chế được cảm xúc của bản thân nên cảm thấy hơi ngại ngùng. Lúc này cậu mới thể hiện vài phần xấu hổ bất an của chàng thiếu niên, ngay cả ngẩng đầu lên nhìn Lâm Nữ cũng không dám, cậu quét sạch hết bát canh đậu ngọt và đĩa bánh hấp vừa mang ra.

Buông bát xuống, cậu còn định nói thêm mấy câu với Lâm Nữ nhưng liếc thấy hai thị vệ đi theo cậu đã đứng bên ngoài cửa tiệm, nhắc nhở cậu nên quay về rồi.

"Công tử xưng hô thế nào?". Lâm Nữ thấy cách ăn vận của Cơ Thanh có lẽ đoán ra thân phận của cậu không thấp kém nên gọi cậu một tiếng "công tử", chứ không hề có ý bôi nhọ thân phận của cậu.

Cơ Thanh sững người, bỗng dưng có thứ cảm xúc lạ lẫm đang lan tỏa trong lồng ngực.

Năm xưa, Yên Đan có phải cũng từng rơi vào tình huống thế này?

Ngay cả người con gái mình yêu thích nhất cũng không thể nói cho nàng ấy biết mình thực sự là ai.

Cơ Thanh sụp mắt xuống, khoe miệng nở nụ cười chua chát, giọng trầm thấp chậm rãi nói: "Ta... là Yên thái tử Đan".

Từ khi ăn bát canh đậu ngọt của Lâm Nữ, Cơ Thanh như biến thành một người khác, ngày ngày không còn sầm mặt lại nữa, hầu như mỗi tối đều xuất hiện đúng giờ ở tiệm cháo Lâm Ký, chỉ vì muốn ăn một bát canh đậu ngọt và nói vài câu với Lâm Nữ.

Đã từ lâu trong những buổi nói chuyện, Cơ Thanh đã biết Yên Đan và Lâm Nữ có quen biết nhưng cũng chỉ dừng lại ở mức khách quen thôi. Yên Đan không nói cho Lâm Nữ biết tên họ của huynh ấy, thậm chí cũng không dùng tên tự của mình để thay thế. Lúc biết được Cơ Thanh ngoài mặt mỉm cười nhưng trong lòng lại lạnh lùng hậm hực. cẩn thận tới mức này cũng không muốn dùng tên giả để lừa gạt Lâm Nữ, có thể thấy vị đường huynh thái tử của cậu quả nhiên rất coi trọng Lâm Nữ.

Cơ Thanh tới tiệm cháo Lâm Ký rất nhiều lần nhưng chưa lần nào gặp Yên Đan, dần dần cũng không coi vị đường huynh đang uy hiếp mình nữa.

Chỉ dựa vào bộ dạng gầy nhom vàng vọt của Yên Đan bây giờ, Lâm Nữ để ý tới huynh ấy mới lạ. Hơn nữa nếu sau này Yên Đan khôi phục lại danh phận Yên thái tử, cũng chắc chắn không thể lấy một nữ tử bình dân làm vương hậu được.

Còn cậu sau khi về nước Yên là có thể khôi phục lại tự do. Mặc dù có thể thân phận thái tử sẽ bị đệ đệ giành lấy, vì từng thay thế thân phận của Yên Đan nên ở Kế Thành có thể cậu sẽ không được Yên Đan cho phép, vậy thì cậu sẽ đi tới nơi khác ở nước Yên để ẩn cư, thậm chí đi tới những nước khác cũng được. Chỉ cần cậu và Lâm Nữ, dựa vào nhau mà sống.

Chỉ cần nghĩ tới tương lai như vậy là Cơ Thanh đã kích động tới mức đi đi lại lại trong phòng.

Với cậu mà nói, những thứ như ăn sung mặc sướng, nhà cao cửa rộng đều chỉ là một cái lồng xa hoa mà thôi. Cậu thực sự không muốn gặp phải những chuyện chẳng làm gì được cũng không biết phải làm thế nào nữa, cậu muốn làm chủ cuộc đời của mình.

Chỉ là bây giờ cậu vẫn là thân phận con tin bị giam lỏng thì căn bản không thể mang lại hạnh phúc cho Lâm Nữ.

Con tim Cơ Thanh bắt đầu linh hoạt hơn, cậu trằn trọc băn khoăn nhiều đêm, cuối cùng đã viết thư cho Tần vương Chính khẩn cầu quay về nước Yên, sau nhiều lần sửa đi chữa lại, mới trình trọng cho người gửi tới cung Hàm Dương.

Mấy ngày hôm sau Cơ Thanh đều quỳn luyến ở tiệm cháo Lâm Ký, cậu muốn tìm cơ hội nói rõ thân phận của mình cho Lâm Nữ, muốn có mỹ nhân ở bên. Chỉ là mỗi lần mân mê dấu sừng tê trong tay áo, nhìn dung nhan mỉm cười như hoa của Lâm Nữ, cậu lại cảm thấy rất khó mở lời.

Đúng vậy, cứ đợi thêm đã, đợi đến lúc cậu được về nước, cậu sẽ nói hết sự thật với Lâm Nữ.

Lần thứ năm cân bằng lại cảm xúc của mình, Cơ Thanh bước ra từ tiệm Lâm Ký, chậm rãi thả bước trên con đường quen thuộc đi về phủ con tin. Cậu tưởng rằng đêm nay sẽ giống như vô số đêm trước, chẳng có chuyện gì xảy ra cả, nhưng khi cậu nhìn thấy cánh cửa lớn của phủ con tin, thì phát hiện ra dấu sừng tê trong tay áo đã không cánh mà bay.

Tại sao lại như thế? Rõ ràng lúc đi ra khỏi tiệm Lâm Ký vẫn còn!

Cơ Thanh lo lắng lục tìm trong tay áo, hai tên thị vệ giám sát thấy vậy bèn đi tới hỏi xem có cần giúp đỡ không.

Mồ hôi lạnh túa ra sau gáy Cơ Thanh, cậu tuyệt đối không thể để người khác lấy được dấu sừng tê này, nếu không cậu phải giải thích thế nào về chuyện mình có con dấu khắc tên người khác? Sự tồn tại của cậu ở nước Yên cũng không khó tìm kiếm, chỉ cần người ta có ý đồ sẽ nhanh chóng cảm nhận được có vấn đề trong chuyện này.

Cơ Thanh đi ngược lại vờ như không có chuyện gì, nhưng thực chất trong lòng nóng như lửa đốt. Cậu vừa lo lắng tìm kiếm trên đường đã đi qua xem có dấu sừng tê không, vừa tưởng tượng hậu quả đánh mất dấu sừng tê trong đầu sẽ như thế nào.

Cậu thực sự quá sơ suất, trên người Yên Đan mang con dấu sừng tê khác, vốn đã là một hành động vô cùng ngu ngốc, nhưng đó cũng là vì chí ít còn để lại bằng chứng thể hiện thân phận sau này. Con dấu sừng tê của cậu ngoài việc mang lại cho cậu vô số hậu họa ra, nó vốn chẳng có ích lợi gì. Cậu nên mài nhẵn con dấu từ lâu, hủy hoại hoàn toàn.

Chỉ là cậu không thể ra tay được, cậu luôn nghĩ đây là vật cuối cùng có thể chứng minh mình vẫn là Cơ Thanh, có thể nhắc nhở mình rút cuộc mang họ gì mang tên gì bất cứ lúc nào. Nếu như hủy mất rồi, giống như hủy đi chính bản thân cậu vậy.

Cơ Thanh rẽ vào một góc phố, nhìn thấy một cậu thiếu niên chừng mười ba mười bốn tuổi, đang đứng ở góc tường nhìn người đi lại trên phố, giống như đang chờ ai đó. Ánh mắt Cơ Thanh nhìn ngay ra trong tay cậu ta đang nắm thứ gì đó, bên ngoài kẽ tay lộ ra sợi dây kết màu đỏ, chính là nút kết tường vân cậu vô cùng quen thuộc.

Cơ thể phản ứng nhanh hơn đại não, Cơ Thanh rảo bước đi tới nhưng đúng lúc cậu thiếu niên ấy quay lại nhìn về phía cậu, nhìn rõ tướng mạo của người ta xong Cơ Thanh lập tức như rơi xuống động băng.

Cậu thiếu niên chỉ mặc áo thâm vân kẻ ngang màu xanh lục với ống tay rộng không hề bắt mắt, mặt mũi như tranh, thân hình đứng thẳng phơi phới như cây trúc sau mưa.

Trước đây rất lâu Cơ Thanh đã gặp cậu ở đại điện, khi ấy cậu thiếu niên vẫn còn là hài đồng nhưng đã lập công lớn cho Đại Tần và được phong làm thượng khanh, ăn nói đĩnh đạc trước sự chứng kiến của vạn người. Nhưng sau đó cậu chấp nhận trở thành bạn học của đại công tử Phù Tô, kín kẽ làm cái bóng của Phù Tô, nhưng vẫn khiến người khác không thể coi thường.

Lúc này hai người đã nhìn thấy nhau, Cơ Thanh muốn quay đầu bỏ đi nhưng đã quá muộn nên đành miễn cưỡng hành lễ, coi như chào hỏi.

"Yên thái tử hành tung vội vã, phải chăng là đánh rơi thứ gì đó?"

Cậu thiếu niên cũng đáp lễ lại, khóe miệng mỉm cười sâu xa khó đoán với Cơ Thanh.

Lúc này Cơ Thanh đã lấy lại tinh thần, điềm tĩnh gật đầu: "Là một con dấu sừng tê, là món đồ của đường đệ ta".

"Quả thực ta có nhặt được một con dấu sừng tê. Quan hệ của Yên thái tử và đường đệ thật khiến người khác hâm mộ". Cậu thiếu niên mặc áo thâm xòe tay ra, trong lòng bàn tay như ngọc của cậu ấy là con dấu sừng tê màu đỏ rệu nằm lặng lẽ.

Đôi mày Cơ Thanh giật giật khi nghe những lời ám chỉ của cậu, nhưng vẫn giữ điềm tĩnh, dù sao cũng chưa có ai từng nhìn thấy con dấu sừng tê thứ hai. Cơ Thanh mỉm cười tự nhiên, nói: "Khi ta rời Kế Thành đường đệ vẫn còn nhỏ, không nỡ rời xa nên mang vật này đi bầu bạn. Ta từng thề rằng, ngày về Kế Thành cũng là ngày trả lại vật này cho chủ".

Cậu không biết năm xưa khi mình theo Yên Đan rời đi, Yên Đan đã làm thế nào để che giấu sự biến mất của cậu, nhưng cậu tin rằng đối phương đa mưu túc trí chắc chắn sẽ xử lý tốt những kẻ hở trong chuyện này. Chỉ là khi Cơ Thanh nhắc đến tuổi nhỏ, cậu nhớ tới khi mình và Yên Đan rời Kế Thành, có lẽ độ tuổi cũng tương đương với cậu thiếu niên trước mặt được phong làm thượng khanh mà thôi.

Quả nhiên, người với người thật khác nhau.

Trong lòng mỉm cười cay đắng bao nhiêu, Cơ Thanh lấy lại con dấu sừng tê từ tay cậu thiếu niên, nghĩ rằng nói càng nhiều càng sai nên trình trọng cảm ơn đối phương rồi ra về.

Cậu thiếu niên mặc áo thâm nhìn theo bước chân có phần hoảng hốt của Yên thái tử, đôi mắt khẽ nheo lại. Con dấu sừng tê này e rằng có nội tình khác, cậu có nên dành thời gian để điều tra không?

Trong lúc mông lung suy nghĩ, cậu thiếu niên mặc áo thâm cảm thấy có hai cặp mắt đang nhìn mình, còn có tiếng thảo luận lờ mờ vọng tới nữa.

"Ê ê ê? Người kia... không phải là chủ tiệm hồi trẻ đó chứ? Trời ơi, nhìn dễ thương quá".

"Anh be bé cái mồm thôi, bị phát hiện là không hay đâu! Nghe nói cái dấu sừng tê kia là sừng tê màu đỏ thẫm của quần thể tê giác châu Á. Trời ơi! Sừng tê giác châu Á nghe nói đã tuyệt chủng ở Trung Nguyên vào thời Hán rồi, sau đó hoàn toàn tuyệt chủng trên địa cầu, ngay cả hoàng đế Càn Long cũng chưa từng nhìn thấy sừng tê giác châu Á thật sự. Chế phẩm sừng tê thời Minh Thanh hoàn toàn do nhuộm màu bắt chước màu cổ xưa mà ra. Trời đất ơi...".

".... Sao tôi cảm thấy giọng cậu còn to hơn giọng tôi nữa thế?".

Cậu thiếu niên chau mày, cảm thấy khẩu âm của hai người này không giống với giọng điệu của nhân sĩ sáu nước khác, hơn nữa còn ăn nói lung tung. Đợi đến khi cậu quay đầu lại xem xét thì không tìm thấy người vừa nói đâu nữa.

Cậu thiếu niên nắm chặt bàn tay, xem ra phải chỉnh đốn lại việc bảo vệ của thành Hàm Dương mới được.

4

Cơ Thanh về phủ con tin trong tâm trạng khắp khởi, cậu cất con dấu sừng tê mất rồi lại tìm được trong ngăn kéo ở đầu giường, không đeo bên mình nữa.

Không lâu sau Tần vương Chính cũng hồi đáp khẩn cầu về nước Yên của cậu, có viết: "Sử nhật tái trung, thiên vũ túc, lệnh ô bạch đầu mã sinh giác, trù môn mộc tượng sinh nhục túc, nãi đặc quy".

Cơ Thanh mặt mày tái xanh, Tần vương Chính vốn không có ý định đồng ý với khẩn cầu của cậu, còn nói cái gì mà nếu như ngày mai mặt trời mọc đằng tây rồi đi về chính giữa, nếu trời đổ mưa gạo, quạ đen mọc đầu trắng, ngựa mọc sừng, tượng gỗ ở cửa bếp mọc ra chân bằng thịt thì mới cho cậu về Yên. Năm chuyện này vốn không thể xảy ra, cũng có nghĩa là cả đời này không thể nào về quê hương được.

Sự đả kích quá lớn khiến Cơ Thanh nhiều ngày liên tiếp không có tinh thần ra ngoài, cho đến tối ngày thứ năm, cậu mới nhớ ra đã nhiều ngày mình chưa tới tiệm cháo Lâm Ký.

Trong lòng thầm nghĩ nếu mãi mãi không thể về đất Yên, vậy liệu có thể cầu xin thứ thấp hơn? Nếu cứ bị nhốt ở thành Hàm Dương như thế này, cậu cũng không thể không thành thân được? Cậu lựa chọn Lâm Nữ không nổi bật, không chừng Tần vương Chính còn yên tâm phần nào.

Chỉ là cách nghĩ có phần an ủi thế này khiến bản thân Cơ Thanh cũng không chịu nổi bản thân không có chí lớn.

Có điều, cậu còn có thể làm gì khác được? Cậu chỉ là con tin bị giam lỏng, chẳng phải sao?

Tâm trạng Cơ Thanh cực kỳ tồi tệ, nhưng cậu không ngờ rằng mới chỉ có năm ngày không đến tiệm cháo Lâm Ký, thứ đón đợi chàng lại là tờ giấy niêm phong dán trên cửa.

Chuyện này là thế nào? Cơ Thanh vội vã hỏi dò hàng xóm xung quanh, được biết hai ngày trước Lâm Ký bị điều tra và niêm phong, tội danh là thông đồng với địch phản quốc, Lâm Nữ bị bắt đi với tội danh gián điệp nước Yên, không biết là thật hay giả nhưng chắc chắn không thể quay về được nữa.

Cơ Thanh nghe như sét đánh ngang tai, hoàn toàn không hiểu tại sao lại xảy ra chuyện này. Từ khi thực hiện biến pháp Thương Ưởng trở lại đây, các hình phạt của nước Tần nổi danh tàn bạo, nghiêm khắc, ngay cả bản thân Thương Ưởng cũng bị xe kéo đến chết, nói gì đến tội phản quốc nữa. Cơ Thanh khẩn cầu hai tên thị vệ đi theo cậu nghe ngóng chút thông tin, nhưng một trong hai tên lại nhìn cậu cười sâu xa, ngầm ám chỉ cậu đừng có khuấy vũng nước bẩn này lên nữa.

(Biến pháp Thương Ưởng là cuộc cải cách quy mô lớn về chính trị, quân sự, kinh tế... do Thương Ưởng đề xuất ở nước Tần thời chiến Quốc, được thi hành hai lần vào các năm 356 TCN và 350 TCN)

Đây là... Tần vương Chính đang thể hiện sự bất mãn vì cậu viết thư khẩn cầu xin về Yên?

Một cảm giác bất lực từ trong xương cốt tràn ra khắp người Cơ Thanh, cậu không biết mình đã đi về phủ con tin như thế nào nữa.

Một mình đứng trong sân hồi lâu, cậu nghĩ tới hàng loạt cách có thể cầu xin, nhưng cảm thấy hy vọng cứu được Lâm Nữ rất mong manh.

Bất kể là ai cầu xin, chỉ cần Tần vương Chính muốn Lâm Nữ chết, chẳng qua chỉ đơn giản như bóp chết một con kiến mà thôi.

Cơ Thanh đi loanh quanh không mục đích trong phủ con tía rộng mênh mông, ma xui quỷ khiến thế nào cậu lại đi tới khu nhà bên cạnh của đám người hầu sinh sống, bỗng dừng cậu rất muốn gặp Yên Đan. Đúng thế, Yên Đan cũng thích Lâm Nữ, huynh ấy không thể cứ nhìn nàng đi chết như vậy được, huynh ấy thông minh như vậy chắc chắn sẽ có cách.

Thế nhưng khuôn mặt tràn đầy hưng phấn của cậu trở nên lạnh ngắt khi cậu đẩy cánh cửa gỗ bước vào.

Cậu ngửi thấy mùi máu tanh nồng nặc.

Yên Đan đã lâu không gặp bây giờ đang nằm giữa vũng máu, bụng dưới bị đâm bởi một con dao găm sắc nhọn. Thậm chí y không còn sức bò lên giường, cũng không có sức để tự xử lý vết thương. Cũng không rõ y đã nằm ở đây bao lâu, nhưng không ngờ vẫn còn tỉnh táo, nghe thấy tiếng Cơ Thanh đẩy cửa bước vào y còn mở to đôi mắt, niềm vui thể hiện rõ qua ánh mắt.

"Trời ơi... sao không gọi người?" Cơ Thanh vội vã lao tới, chân tay lóng ngóng muốn giúp đỡ huynh cầm máu.

"Đừng... làm ầm lên". Yên Đan ho nhẹ mấy tiếng, khóe miệng rỉ ra một dòng máu tươi. Cơ Thanh sửng người, biết ngay chuyện bị thương của Yên Đan không hề đơn giản, nếu không huynh ấy đã sớm gọi người tới cứu.

Con người này làm sao vậy? Tại sao lại giương mắt lên đợi chết chứ? Nếu không phải bản thân mình chợt nảy ra ý nghĩ tới thăm huynh ấy, thì

chẳng phải huynh ấy cứ lạng lẽ nằm đó chết trong im lặng sao? vết thương ở bụng dưới của Yên Đan thực sự quá nặng, hơn nữa đã qua mất thời gian cứu chữa tốt nhất, Cơ Thanh biết nếu cậu rút con dao này ra, vậy thì Yên Đan sẽ nhanh chóng chết vì mất máu quá nhiều. Trên thực tế lúc này y còn tỉnh táo mở mắt đã là một kỳ tích rồi.

Cơ Thanh tìm được trong phòng một ấm nước không biết đã để bao lâu, cậu nâng đầu Yên Đan lên, cho y uống vài ngụm nước. Ánh trăng sáng lạnh lẽo luồn qua khung cửa sổ rọi lên gương mặt Yên Đan, Cơ Thanh không nhẫn tâm nhìn máu tươi trên mặt đường huynh nên lấy tay áo nhẹ nhàng lau vết máu trên đó đi.

Khuôn mặt Yên Đan trước giờ luôn dùng nước cỏ để che giấu bây giờ cũng bị lau sạch, để lộ ra khuôn mặt rất giống Cơ Thanh, nhưng lại là khuôn mặt xanh xao gầy gò.

Cơ Thanh rối bời trong lòng, cậu khẽ giọng hỏi: "Rốt cuộc... đã xảy ra chuyện gì?".

Yên Đan gượng cười, thở dài: "Là ta đã liên lụy tới Lâm Nữ..."

"Minh Cơ! Huynh là gián điệp?". Cơ Thanh sững sờ, cùng lúc mọi chuyện xảy ra đã sáng tỏ trong khoảnh khắc. Hèn chi Yên Đan tự nguyện làm người hầu, hèn chi huynh ấy học khẩu âm Hàm Dương rất nhanh, hèn chi huynh ấy rất ít khi xuất hiện, hèn chi huynh ấy thay đổi dung mạo của mình- hóa ra huynh ấy trao đổi thân phận không phải vì muốn bản thân cậu thay huynh ấy chịu sự nhục nhã, mà với thân phận người hầu huynh ấy có thể thuận lợi thăm dò tin tức hơn mà thôi!

"Tại sao không nói thẳng với đệ?". Cơ Thanh vừa cảm thấy an ủi lại thấy đau lòng, an ủi là vì thái tử đường huynh không phải là kẻ tiểu nhân tham sống sợ chết, đau lòng là vì bản thân lại chẳng hề giúp ích được chuyện gì.

Yên Đan mỉm cười, hạ giọng nói: "Lang Hiên, bắt đệ rời khỏi Kế Thành đã là... có lỗi với đệ. Huống hồ đệ đã thay thân phận của ta... triều Tần trên dưới đều đang nhìn vào đệ, nhất định không... thể có sai sót".

Cơ Thanh sững sờ, nghĩ tới mấy hôm trước mình làm vài chuyện ngốc nghếch. Liên tục tới tiệm cháo Lâm Ký, dâng thư xin về nước Yên, đánh rơi dấu sừng tê lại bị thượng khanh thiếu niên nhặt được....

Đôi tay Cơ Thanh đang ôm Yên Đan cũng run rẩy theo, cậu nắc nhen: "Đều là lỗi của đệ... đều là lỗi của đệ..."

"Đừng khóc... Lang Hiên. Pháp luật Tần viết, quần thần thị vệ trên điện, không được mang theo binh khí... các lang quan mang theo binh khí, đều đứng dưới điện, không có chiếu chỉ không được lên điện. Sau khi đệ về Yên, hãy tìm một dũng sĩ, ám sát Tần vương Chính trên triều, đây là thời cơ tốt nhất... chỉ cần Tần vương Chính chết... Đại Tần vô chủ... mối nguy của nước Yên sẽ được giải quyết..."

Yên Đan ú ớ nói ra suy nghĩ của mình cùng những tình báo mình điều tra được, hận không thể đích thân tiễn Tần vương Chính về trời, trở thành mối hận suốt đời.

"Nhưng... nhưng đệ làm sao về Yên được?". Cơ Thanh hoang mang lo sợ.

Yên Đan thở dài trong im lặng, cảm thấy quả thực mình đã bảo vệ đường đệ quá mức chu đáo, từng ly từng tí một, bình thường chuyện gì cũng không cho đệ ấy biết, rõ ràng là sai lầm. Lúc này cũng không còn cách nào khác, Yên Đan đành vực dậy tinh thần, giao cho Cơ Thanh những mối quan hệ ở nước Tần mà bao năm qua mình sắp xếp, nói cho cậu biết phải đóng giả làm nô bộc rời khỏi Hàm Dương thế nào, đi con đường nào, đi tìm ai đón....

Nói xong, lại bảo Cơ Thanh lấy con dấu sừng tê y luôn mang theo bên mình ra, im lặng một hồi mới chậm rãi nói: "Lang Hiên, thực ra đệ vẫn còn một sự lựa chọn nữa".

"Là sao?".

"Quay về thân phận cũ của đệ, trốn khỏi Hàm Dương, nói Yên thái tử Đan đã chết ở Hàm Dương". Đôi mắt Yên Đan đã mơ màng, hít thở khó khăn, đã sắp hấp hối đến nơi.

"Minh Cơ!". Đôi mắt Cơ Thanh nhỏ lệ nhưng không biết phải nói gì. Ngay cả năm mơ cậu cũng muốn quay về thân phận cũ của mình, nhưng giờ này phút này lại cảm thấy nó không còn quan trọng nữa. Nhưng để cậu đi mưu sát Tần Vương Chính... "Đệ... đệ không làm được...". Cơ Thanh thấp thỏm bất an, cậu tâm thường như vậy, ngày ngày chỉ biết giận trời trách người, làm sao có thể gánh vác trọng trách lớn như vậy?

"Lang Hiên... đệ còn nhớ lần trước... ta nói thứ nhất, thứ hai?". Yên Đan nói.

Cơ Thanh sững sờ, nhưng nhanh chóng tiếp lời: "Trưởng thành không nằm ở chỗ đệ đã làm lễ đội mũ chưa, mà ở chỗ có sáng suốt hay không. Thứ nhất, nên biết rằng thế giới này nếu thiếu đi đệ cũng không có gì thay đổi. Thứ hai, cần biết rằng trên thế giới này luôn có một số việc bất luận đệ cố gắng thế nào cũng chẳng làm gì được, không biết làm thế nào..."

"Thứ ba... thứ ba... cho dù biết có một số việc... chẳng làm gì được, không biết làm thế nào... cho dù thiên mệnh như vậy... cũng phải cố gắng hết sức... chiến đấu một phen...". Yên Đan nói hết sức thê lương, sau đó, đột ngột ngừng thở.

Cơ Thanh ngồi giữa vũng máu, cho đến khi trời tối hẳn mới mặc chiếc áo dài lấm tẩm vết máu về phòng mình.

Cậu lấy con dấu sừng tê của mình ở ngăn kéo đầu giường ra, đồng thời đặt con dấu sừng tê đầy vết máu lên bàn.

Suốt bao năm qua đây là lần đầu tiên hai con dấu sừng tê đặt cạnh nhau.

Cơ Thanh nhìn chăm chăm vào hai con dấu, mắt không chớp.

Rốt cuộc cậu là ai? Cậu là Cơ Thanh? Hay là Yên Đan?

Lần này, cậu có thể lựa chọn thân phận của mình chứ không phải người khác giúp cậu lựa chọn.

Một hồi rất lâu sau, cậu cầm một trong hai con dấu lên, dùng vật nặng đập nát nó ra.

TIỆM ĐỒ CỔ Á XÁ QUYỂN 4

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Chương 7

1

Năm 1932, Bắc Bình.

Ngụy Trường Húc đang ngồi xõm trong Trung Hoa thư cục của Lưu Ly Xưởng, vừa giở cuốn sách trong tay, vừa chống tai lắng nghe đám chủ tiệm kia nói chuyện.

Lưu Ly Xưởng vào sáng sớm thường không bán hàng, cho nên đám chủ tiệm kia ăn sáng, rồi xách lồng chim, đến tụ tập nói chuyện bên ngoài Trung Hoa thư cục. Có lúc, nói chuyện thời cuộc căng thẳng, có lúc lại bàn chuyện Bắc Kinh rồi cuộc đã bị chính phủ Dân Quốc thủ tiêu tư cách thủ đô, tên cũng đổi thành Bắc Bình, lại thỉnh thoảng trút sự phẫn nộ vào đám quý Tây Dương tóc vàng lông đỏ đó. Đến khi mặt trời lên cao thì họ đều bị nhân viên nhà mình gọi về.

Đúng thế, Lưu Ly Xưởng là phố đồ cổ phồn hoa nhất thành Bắc Kinh, từ những năm Thuận Trị thời Thanh Sơ, nơi đây chính là nơi tụ tập của quan viên người Hán, sau này hội quán của các vùng trên toàn quốc cũng đều xây ở vùng phụ cận, quan viên, sĩ tử lên kinh ứng thí cũng thường tụ tập ở chợ bán sách này, họp chợ dần dần biến thành phố phường, đến cả thư cục, cửa hiệu đồ cổ ở cửa trước và miếu Thành Hoàng cũng đều chuyển qua đây.

Người ta đều nói "hoàng kim lúc loạn thế, đồ cổ lúc thịnh thế", chứng kiến cuối thời nhà Thanh là thời loạn thế nổi ra, người đến Lưu Ly Xưởng

cầm cố đồ cổ đổi lấy tiền lũ lượt không dứt. Ngụy Trường Húc ngày ngày đều nhìn như vậy, phát hiện đám chủ tiệm sáng sớm đến đây nói chuyện phiếm ngày càng ít, biểu cảm trên gương mặt mọi người cũng ngày càng ngày nghiêm trọng. Hiện tại thời cuộc khó khăn, nhìn thấy Nhật Bản chiếm ba tỉnh miền Đông, áp sát Quan Nội, rất nhiều người lạng lẽ dọn dẹp sạp hàng, xuống miền Nam tránh nạn.

(Vùng phía trong Sơn Hải Quan)

Buổi nói chuyện ngày hôm nay của những ông chủ này, tâm trạng cũng không hào hứng, nói nhăng cuội vài câu, rồi ai nấy tản đi. Ngụy Trường Húc không nghe được tin tức gì, bèn vút vài đồng xu xuống, tóm tờ báo giấy trong tay đi về phía Tây Nam của Lưu Ly Xưởng. Người trên phố thưa thớt, ngõ phố ngày trước đông đúc náo nhiệt là thế trở nên lạnh lẽo tiêu điều, trên gương mặt mỗi người đi đường biểu cảm đều ẩn hiện một nét hoảng hốt bất an. Trong thành Bắc Kinh cách đó không xa còn có thể nghe thấy dăm tiếng súng rời rạc, cũng không biết là cánh lính tráng xung đột, hay là súng ống của dân chúng cất giấu. Có lẽ mấy tiếng súng này đã lấy đi sinh mệnh của vài người, nhưng không có ai vì thế mà mặt đổi sắc, mọi người đều không hện mà cùng cúi gằm mặt, tăng tốc bước chân.

Đi xuyên qua mấy ngõ phố quen thuộc, Ngụy Trường Húc đẩy cánh cửa lớn của Á Xá ra, vừa bước một bước vào bên trong, liền có một đứa trẻ chui tọt vào trong lòng cậu, lấy đi tờ "Bắc Bình nhật báo" trong tay cậu.

"Ô Nghiêu, cậu có thể đọc được mấy chữ hả? Còn không phải vẫn nhờ anh đọc cho cậu sao?" Ngụy Trường Húc bĩu môi, không thêm so đo với đối phương.

Ngụy Trường Húc năm nay chín tuổi, lúc nhỏ trong nhà cũng có chút tài sản. Nhưng trong thời loạn lạc, càng là gia tộc giàu có lại càng bị sa sút ghê gớm. Vào năm Ngụy Trường Húc lên sáu, nhà tan cửa nát, cậu ta lưu lạc đầu đường xó chợ làm ăn mày, suýt chút nữa thì chết đói. May mà cậu

chủ tiệm đồ cổ này đã phát thiện tâm cứu cậu, thấy cậu có chút hứng thú và hiểu biết về đồ cổ, bèn giữ cậu lại làm đồ đệ.

Còn Tô Nghiêu nhỏ hơn cậu ba tuổi, cái năm Ngụy Trường Húc vừa mới tới tiệm Á Xá, Tô Nghiêu vẫn còn là một đứa trẻ quần tã. Cậu chủ nói đứa trẻ này là gã nhặt được trong thời loạn, nhưng Ngụy Trường Húc vẫn thầm cảm thấy đứa trẻ này tám, chín phần là con rơi của gã chủ tiệm. Bởi vì gã chủ tiệm quá thiên vị, cho dù Tô Nghiêu tuổi còn nhỏ, nhưng cái kiểu yêu chiều rõ ràng đến mức khiến cậu cũng phải ngứa mắt! Nhìn mà xem! Chiếc khóa Trường Mệnh bằng bạch ngọc đeo trên cổ đứa trẻ này từ khi còn nhỏ tới giờ, vừa nhìn là biết nó có giá trị liên thành rồi! Cậu còn chưa từng đeo món đồ nào quý giá như thế!

Ngụy Trường Húc vừa nhìn đứa trẻ mới sáu tuổi nằm bò trên chiếc bàn bằng gỗ huỳnh đàn nhấm chữ đọc báo, vừa hậm hực đủ kiểu. Cậu mang bữa sáng mua về đặt ở bên cạnh Tô Nghiêu, lúc này sau bức bình phong Vân Mẫu một thanh niên tuổi chừng hai mươi rã ra, chính là chủ tiệm của tiệm đồ cổ Á Xá này.

Người này quanh năm mặc một chiếc áo Trung Sơn màu đen, trên thân áo có một con rồng thêu bằng chỉ đỏ sống động như thật, năm ngoan ngoãn vắt trên vai phải của gã, phần đầu nhìn cực kỳ ngang ngạnh. Ngụy Trường Húc cho dù nhìn bao nhiêu lần, đều cảm thấy cực kỳ hút mắt. Bao năm qua cậu chưa từng thấy cậu chủ mặc bất kỳ chiếc áo nào khác, kể cả mùa thu hay đông, khi ra ngoài, cùng lắm chỉ khoác thêm một chiếc áo choàng mà thôi.

Nhìn thấy chủ tiệm thấm ướt khăn lau, lau sạch sẽ bàn tay nhỏ của Tô Nghiêu, rồi lại đặt chiếc bánh có nhân vào trong chiếc đĩa sứ Tế Hồng, dùng con dao nhỏ bằng bạc cắt đều chẵn chẵn thành sáu miếng, lại rót sữa đậu nành từ trong vò ra, dùng chiếc bát sứ Thanh Hoa múc thật đầy rồi đặt cạnh tay Tô Nghiêu. Chuỗi động tác đó làm cực kỳ thuần thục tự nhiên, khiến Ngụy Trường Húc nhìn thấy mà đỏ mặt.

Được rồi, cậu không nên tranh sủng với một thằng nhỏ kém cậu ba tuổi, càng huống hồ thằng nhóc trắng như bông tuyết này cũng là do cậu chăm sóc từ nhỏ. Ngụy Trường Húc ngoan ngoãn đi rửa tay, cầm lấy một chiếc bánh, vừa ăn vừa hăng hái kể: "Hôm nay những người đó nói đến chuyện trận cháy ở trong hoàng cung trước đây, cậu chủ, cậu có ấn tượng không?".

Gã chủ tiệm đang ngồi đun một bình nước trên bếp lò nhỏ, nghe nói thì hơi trầm ngâm, rồi chậm rãi đáp: "Đó là chuyện chín năm về trước, ban đầu bắt đầu cháy từ Thần Vũ môn, cháy từ Nam sang Bắc. Sau này không biết tại sao Đại Phật điện phía sau Trung Chính điện cũng bốc lửa. Ngọn lửa đó cháy đến tận buổi tối, nghe nói tổng cộng thiêu hết hơn một trăm gian điện các trong hoàng cung, cháy hết bao nhiêu đồ cổ quý báu". Giọng nói của gã chủ luôn đều đều, thản nhiên như thế, nhưng nói đến câu cuối cùng, rõ ràng cũng không che giấu được nỗi nuối tiếc và sự phẫn nộ trong ngữ khí câu nói, đôi mắt phượng cũng lim dim.

Ngụy Trường Húc lại hứng chí tiếp lời nói: "Cháu sinh ra vào chính năm ấy, mẹ cháu bị lửa làm kinh động thai, nên cháu bị sinh non! Nghe nói khi ấy có người cứu hỏa, nhìn thấy trong đám cháy ở Trung Chính điện, có rất nhiều người hoặc là tuấn tú hoặc là xinh đẹp chạy từ trong đám cháy ra, đều nói đó là những cổ vật lâu đời đã tu luyện thành tính, hóa hình mà chạy ra!".

Cách nói này tự lưu truyền trên đường phố, nhưng Tô Nghiêu nghe thấy lần đầu tiên, lập tức ngược cái đầu nhỏ đang cúi vào tờ báo lên, đôi mắt to trắng đen rõ ràng bỗng chốc nhìn chăm chăm Ngụy Trường Húc, hy vọng cậu kể nhiều thêm một chút.

Gã chủ tiệm thì lại cụp mắt xuống, khom lưng dùng cái kẹp gấp than để khêu than củi trong chiếc bếp lò nhỏ, nói với vẻ chẳng để tâm: "Đều là những tin đồn do những cung nhân viên chuyên ăn cắp tài sản do mình canh giữ phao ra bên ngoài, cháu thấy đám cháy này làm sao mà cháy được? Hồi ấy

bảo bối trong cung tuôn ra bên ngoài, thậm chí đến những khách hàng của Lưu Ly Xưởng còn có thể đặt mua trước đồ bảo bối trong cung, đến hạt châu trên mũ phượng của hoàng hậu, chiếc chuông vàng trăm cân của Thọ Hoàng điện đều có thể mua về trong tay, không kiêng dè gì cả. Cuối cùng, náo loạn quá lớn, trong cung phải điều tra, bấy giờ mới dứt khoát cho một mồi lửa, nói thác là những đồ cổ bị thất lạc đó đều bị lửa đốt cháy sạch sẽ, coi đấy là thật thì không có cách nào điều tra ra chứng cứ".

Ngụy Trường Húc bĩu môi, kỳ thực điều này những người có tri thức cũng có thể nhìn ra, đến hoàng đế cũng dẫn đầu mê đắm đồ cổ, dột từ nóc dột xuống, những người khác còn không học đòi theo sao?

Tô Nghiêu thấy không còn chuyện gì để hóng nữa, bèn chuyển sự chú ý sang tờ báo trong tay, một lúc sau lại ngẩng đầu lên, lúng túng gọi: "Anh Húc, bán đấu giá? Bán đấu giá nghĩa là gì hả?"

Ngụy Trường Húc sán lại đọc, liền tức tối, đập bàn phẫn nộ nói: "Cái lũ súc sinh khuyết tật này! Còn muốn bán đấu giá những cổ vật trong hoàng cung nữa! Định kiếm tiền mua máy bay à? Đây là do tên khốn kiếp nào nghĩ ra vậy? Đúng là chả còn lý lẽ gì nữa!" Đến một đứa trẻ chín tuổi như cậu còn biết, việc này tuy nói là bán đấu giá công khai, nhưng kỳ thực là muốn bán những báu vật quốc gia ấy cho người ngoại quốc.

Thật là nực cười! Đến đồ vật của tổ tiên mình còn chẳng giữ nổi, còn có thể kỳ vọng giữ Tổ quốc sao?

"Cậu chủ! Cậu nói xem phải làm thế nào?" Ngụy Trường Húc nhìn gã chủ tiệm vẫn luôn ở bên cạnh với một vẻ cầu xin, hoàng cung của bảy năm trước đã sửa thành Cố Cung, rồi sau đó mở triển lãm công khai, cậu cũng đã đi xem được mấy lần. Những báu vật quốc gia vừa tinh xảo đẹp đẽ vừa quý giá đó, cậu thấy rằng một món cũng không thể thiếu được! Càng hưởng hồ bây giờ những báu vật ấy còn chẳng thuộc về hoàng thất nữa, mà thuộc về toàn thể quốc gia!

Gã chủ tiệm vẫn lạnh nhạt nhìn ấm nước nhỏ trên lò than nhỏ bằng đất sét đỏ, đợi đến khi nước sôi, mới bình tĩnh xách xuống, pha một chén Đại Hồng Bào ba phần đỏ bảy phần xanh. Người mùi trà thơm, gã chủ tiệm ngẩng đầu lên, đón lấy hai ánh mắt kỳ vọng của một lớn một nhỏ, không kìm được nhếch khóe môi cười nói: "Yên tâm, lần bán đấu giá này bất thành. Không đọc thấy báo chí đều ra sức tuyên truyền sao? Nếu như dám bán đấu giá bảo vật quốc gia, cánh học sinh sẽ không đồng ý trước tiên. Ta dự đoán, tiếp sau đó sẽ là tuần hành phản đối".

Ngụy Trường Húc tạm an tâm vài phần, sinh viên đại học của thành Bắc Kinh này đều là những người nhiệt tình sục sôi, hơi một tí là có hoạt động diễu hành, lại thêm dư luận tô vẽ trên báo chí, e là việc này không thành được.

Gã chủ tiệm nhấp một ngụm trà màu vàng trong, thở dài một tiếng nói: "Chỉ là ngọn lửa chiến tranh đó sớm muộn gì cũng cháy tới nơi này, những món đồ đó nếu không muốn bị hủy ở nơi đây, đại khái phải di chuyển về miền Nam thật nhanh thôi".

Ngụy Trường Húc và Tô Nghiêu nhìn nhau. Không giống với ánh mắt hoang mang của Tô Nghiêu, Ngụy Trường Húc lại trong lòng như gương sáng, biết cậu chủ nhà mình giống với người khác, có tám phần là đang nghĩ xem có xuống miền Nam tránh nạn hay không.

Trong lòng Ngụy Trường Húc, cậu chủ luôn liệu việc như thần.

Hoạt động bán đấu giá quả nhiên vì vấp phải sự phản đối kịch liệt và diễu hành thị uy của giới học sinh sinh viên mà chết yểu, nhưng sóng gió mới lại nổi lên. Nghe phong thanh rằng cổ vật trong Cố Cung sẽ phải di chuyển xuống miền Nam, một phe cho rằng hành động lần này chắc chắn sẽ xảy ra, nhưng càng nhiều người hơn lại cảm thấy thà làm ngọc nát còn hơn làm ngói lành, di dời cổ vật xuống phía Nam khuấy động lòng người, lại là hành vi nhà có tang từ bỏ đất cát không màng.

Ngụy Trường Húc đọc được những tay văn nhân đánh trận bằng miệng trên báo, nói mấy câu gì mà "Tịch mạch không thành tại, thương hoàng cổ đồng thiên" (Vắng vẻ giữa thành không, Hốt hoảng cổ vật đời), cậu chỉ hận trong bụng mình chẳng có bao nhiêu chữ nghĩa, nếu không sẽ vung bút lên mà chửi mắng bọn họ. Kẻ không chịu làm gì chính là đám binh sĩ quân phiệt đó! Những cổ vật căn bản chẳng có lỗi lầm gì! Dựa vào cái gì mà ở đây phải cùng tiêu vong với tòa thành Bắc Kinh đó?

Rốt cuộc là mạng người quan trọng? Hay là những cổ vật đó quan trọng?

Có lẽ với những người khác nhau sẽ có đáp án khác nhau.

Nhưng Ngụy Trường Húc tuy còn nhỏ mà cũng biết những đồ cổ văn vật trong Cố Cung đó, không thể dùng lý lẽ thông thường mà bàn luận được.

Đó là di sản được truyền lại qua mấy ngàn năm của dân tộc Trung Hoa.

Là văn hóa của dân tộc này.

Tuyệt đối không thể để người ta cướp đi hoặc tiêu hủy!

"Cậu chủ, cháu muốn đi lính!" Ngụy Trường Húc đắn đo rất nhiều ngày, cuối cùng nắm chặt bàn tay, nói với vẻ kiên định.

Tô Nghiêu nghiêng đầu nhìn cậu với vẻ mờ mịt, trong khái niệm của cậu nhóc, vẫn còn chưa ý thức được đi lính là một chuyện đáng sợ đến chừng nào.

Gã chủ tiệm bỏ chung trà bằng sứ Thanh Hoa trong tay xuống, xoa đầu Ngụy Trường Húc, cười cười nói: "Cháu mới chín tuổi, người ta không nhận cháu đâu".

"Nhưng mà..." Ngụy Trường Húc cũng biết đây là lời nói thật, hận không thể lớn ngay trong chốc lát.

"Đừng vội, ta biết tâm tư của cháu, sẽ giúp cháu đạt được tâm nguyện". Gã chủ tiệm cười cười với vẻ cao thâm khó dò, san phẳng những nỗi xáo động và không cam tâm trong lòng Ngụy Trường Húc một cách kỳ diệu.

2

Không lâu sau đó, khi thời tiết ở thành Bắc Kinh bắt đầu chuyển sang lạnh, gã chủ tiệm dẫn bọn trẻ đến Cố Cung một chuyến.

Vì thời cuộc ngày càng ác liệt, nên rất ít người đến Cố Cung tham quan. Hoàng cung vốn có tường đỏ ngói xanh lá cây vàng son chói lọi, dưới sự bao phủ của khói lửa chiến tranh, nhìn trông lại lạnh lẽo tiêu điều đến vô cùng. Đi xuyên qua Thần Vũ môn, chỉ có dòng xe chuyển những hòm gỗ và bông nổi dài liên miên không dứt. Ngụy Trường Húc lúc này tận mắt chứng kiến, mới biết chuyện quốc bảo chuyển về miền Nam đã là chuyện đã rồi, không khỏi mừng rỡ trong lòng.

Cậu không hiểu những chuyện lòng vòng của chính trị, cũng không quản những món đồ này phải chuyển về miền Nam rốt cuộc là vì nguyên nhân gì. Nhưng chỉ Cần những món quốc bảo tinh xảo tuyệt trần này có thể bảo tồn, tránh khỏi chiến tranh, là cậu đã thấy mãn nguyện rồi.

Chỉ là đồ cổ văn vật chuyển về miền Nam không phải là việc dễ dàng như trong tưởng tượng, mà là một công trình cực kỳ to lớn. Hoàng đế triều Thanh từ thời Khang Hy trở đi đã mắc chứng cuồng sưu tập ở trình độ mạnh mẽ siêu cấp, các con cháu kế vị ông ta cũng lũ lượt bắt chước, thậm chí còn ghê gớm hơn. Cho nên, bảo vật ở Cố Cung thực sự nhiều không đếm xuể. Đồ cổ chuyển về miền Nam cũng không thể đem đi toàn bộ, chỉ có thể lựa chọn những món đồ trân quý nhất. Đồ cổ đại khái phân ra thành

vài nghìn loại như đồ gốm, đồ ngọc, đồ đồng, tự họa, ấn chương, như ý, bình hít thuốc, quạt gấp, triều châu, đồ điêu khắc từ ngà voi, đồ sơn, đồ pha lê, nhạc cụ, khôi giáp, nghi trượng... Thư tịch sách vở cũng rất nhiều, ví dụ đủ mọi loại thư tịch phức tạp như "Tứ Khố Toàn Thư" của Văn Uyên Các lưu trữ, "Tứ Khố Hội Yếu" của Ly Tảo Đường cất giữ, "Thiện Bản Phương Chí", còn có các loại "Tạng Kinh", "Phật Kinh", các hồ sơ của Quân Cơ Xứ, bản lý lịch tấu sớ, "Khởi Cư Chú", ngọc điệp, bản đồ... nhiều không đếm xuể.

Ngụy Trường Húc dẫn theo Tô Nghiêu vừa đi vừa nghe gã chủ tiệm giảng giải như thế đồ báu trong nhà mình, cảm thấy đầu óc bắt đầu đau nhức. Đến khi cậu khó khăn lắm mới đến được đích, thì cậu nhìn thấy những nhân viên làm việc trong Cố Cung đã bắt đầu xếp những món cổ vật đã được phân loại vào trong hòm.

Còn tại sao gã chủ tiệm lại đến nơi này, cũng là vì khi đóng gói cần tới kinh nghiệm của người trong ngành, mấy vị nhà buôn đồ cổ của Lưu Ly Xưởng được mời đến, giới thiệu một cách tỉ mỉ cho các nhân viên công tác rằng đồ cổ chất liệu gì cần thùng đóng gói như thế nào, ở giữa cần nhồi thêm thứ gì khác ngoài chất liệu bông tơ ra, lợi dụng một cách hợp lý những khe hở như thế nào... Mà để báo đáp, mấy nhà buôn đồ cổ này đều phải cùng đồ cổ của Cố Cung di chuyển xuống phía Nam, vẫn là an toàn yên ổn hơn là tự một mình trên đường rất nhiều. Chí ít sẽ không cần ra bên ngoài tự mình kiểm vé tàu xe hoặc là vé thuyền.

Ngụy Trường Húc và Tô Nghiêu là hai đứa trẻ. Gã chủ tiệm không an tâm để bọn chúng đơn độc ở lại cửa tiệm nên mới dẫn đến, chỉ cần chúng ngoan ngoãn ngồi một bên không làm loạn là sẽ không có ai để ý tới. Ngụy Trường Húc trái lại cũng không cam tâm ngồi ngốc nghếch như thế, dẫn cái đuôi Tô Nghiêu đi giúp mấy việc vặt như đưa dây thừng, bưng bông gòn, trấu, đưa dao kéo... cũng hiểu chuyện không va vào những đồ cổ quý giá đó, sợ không cẩn thận làm vỡ, thì bán chúng cũng chẳng đền nổi.

Ngụy Trường Húc nhanh mồm nhanh miệng lại lanh lẹ chăm chỉ, Tô Nghiêu thì nhút nhát và ngoan ngoãn, hai đứa trẻ nhanh chóng đã giành được sự yêu quý của mọi người, mà mấy ngày sau Ngụy Trường Húc cũng được phép có thể giở những món đồ cổ chưa đóng gói ra xem. Đương nhiên cho dù là những món đồ cổ bị thải loại thì cậu cũng không được tùy ý đem đi, nhưng chỉ cần nhìn một chút thôi cũng không vấn đề gì.

Ngày hôm nay, cậu giở ra một hòm hạt vòng rất lớn. Cậu cầm mấy chuỗi đi hỏi gã chủ tiệm, mới biết đó là một hòm Bồ Đề Tử.

"Bồ Đề Tử? Là những quả do cây bồ đề trong sân của Anh Hoa điện kết thành?" Ngụy Trường Húc nhớ đến cây bồ đề rậm rạp sum suê đó, vào mùa hè, giống như một cái ô lớn màu xanh lá cây che rợp tất cả. Do cậu thường nghe các chủ tiệm của các hiệu đồ cổ nói chuyện nên hiểu biết rất nhiều, cậu biết câu chuyện Thích Ca Mâu Ni tĩnh tọa bảy ngày bảy đêm dưới gốc cây bồ đề, tu thành chính quả đốn ngộ thành Phật. Cũng biết trong từ ngữ của nhà Phật, bồ đề có nghĩa là giác ngộ.

"Không phải, Bồ Đề Tử là một loại quả do một loại cỏ Xuyên Cốc kết thành, sản sinh ở vùng núi tuyết. Bồ Đề Tử có rất nhiều chủng loại, thích hợp nhất là dùng làm tràng hạt". Gã chủ tiệm đưa tay nhón lấy một viên Bồ Đề Tử, quan sát tỉ mỉ nói, "Cháu nhìn tràng hạt này xem, trên bề mặt có những đốm đen phân bố rất đều, ở giữa còn có một vòng tròn lõm, giống như các vì sao nâng mặt trăng lên, toàn thể hạt Bồ Đề Tử trở thành thể "chu thiên tinh đấu", "chúng tinh châu nguyệt", vì thế mới đặt tên là Tinh Nguyệt Bồ Đề Tử. Đây cũng là một trong bốn viên Bồ Đề Tử lớn nhất".

"A? Món đồ quý giá như thế này, sao lại không đóng thùng cùng đem đi?" Ngụy Trường Húc vừa nghe xong là cuống lên, ngày ngày cậu lật xem những món đồ cổ bị thải loại đó, cũng bắt nguồn từ tâm lý này, luôn cảm thấy tất cả những món đồ cần mang đi không nên vứt lại món nào cả.

Gã chủ tiệm nghịch viên Bồ Đề Tử trong tay Ngụy Trường Húc, lãnh đạm nói: "Hòm Bồ Đề Tử này trước đây ta cũng từng thấy rồi, có lẽ là cất giữ trong cung bao năm qua, còn chưa được xâu thành chuỗi. Đây là Ngân Tuyển Bồ Đề, Phật Nhân Bồ Đề, Phượng Nhân Bồ Đề, Thiên Ý Bồ Đề,... ừm, tuy chủng loại rất nhiều, cũng rất hiếm có, có lẽ từng được cao tăng trì chú, nhưng Bồ Đề Tử lại là một loại hạt của thực vật, chỉ cần loại cỏ Xuyên Cốc này chưa chết hết, thì sẽ có càng nhiều hạt Bồ Đề Tử được kết thành, sẽ không quý giá mấy". Gã chủ thần sắc lạnh nhạt, trong ngữ khí còn mang chút ý vị tiêu điều không nói thành lời, gã đứng dậy, nhìn những cổ vật văn vật đang được đóng vào hòm ấy, thở dài nói: "Nhưng cháu nhìn những đồ gốm sứ kia xem, bí pháp chế tác nay đã thất truyền, những món đồ trang trí bằng ngọc, sư phụ điêu khắc ngọc đã qua đời. Đó mới là những trân phẩm truyền thế thực sự, vỡ một món là mất đi một món..."

"Cái này...". Ngụy Trường Húc căn cứ môi dưới, đang muốn nói chặng đường này sẽ không xảy ra vấn đề gì chứ, nhưng cậu cũng biết nói như vậy là tự lừa mình dối người. Trong những ngày này, tất cả những người đang bận rộn ở cố Cung sắc mặt đều nghiêm trọng căng thẳng, cho dù biết con đường phía trước rất mờ mịt, cũng phải cẩn thận hết sức lần mò tiến về phía trước.

Gã chủ tiệm chỉ là ngẫu nhiên cảm khái, rất nhanh chóng đã bình tĩnh trở lại. Gã xoa đầu Ngụy Trường Húc, biết rằng đứa trẻ này yêu thích cổ vật đến độ tẩu hỏa nhập ma rồi, nên đổi mặt khuyên giải, nói: "Nhà Phật nói có sáu con đường luân hồi, con người cuối cùng cũng phải chết đi, đồ vật cũng sẽ phải tiêu vong, cho nên tất cả đều phải nhìn lạnh nhạt một chút. Những chuyện mà sức mình không làm được, thì chỉ cần tận tâm tận lực là được".

Ngụy Trường Húc nghe ra trong câu nói này bao hàm nỗi tang thương, cậu ngẩng đầu lên, phát hiện gã chủ tiệm đang nhìn chăm chú vào Tô Nghiêu đang nâng cổ tịch lật giở ở phía không xa. Khoảnh khắc này, trong

mắt của chủ tiệm, có một sự phức tạp mà cậu không nhìn ra được, cho đến nhiều năm về sau khi cậu nhớ lại cảnh tượng này, đều là tham ngộ mà không thấu. Tuy đã được lạnh lùng cảnh báo rằng chiếc hòm lớn Bồ Đề Tử này không thể mang đi, nhưng Ngụy Trường Húc cũng không từ bỏ, cậu cố chấp đi tìm viện trưởng, được sự cho phép, cậu cùng Tô Nghiêu bắt đầu một chuỗi nhiệm vụ. Hai đứa bọn cậu dùng giấy gấp những chiếc túi hình vuông, thả vào bên trong một hạt Bồ Đề Tử, khi niêm phong mỗi một hòm ván vật, đều thành kính thả vào một túi giấy như vậy, cầu nguyện cho những hạt Bồ Đề Tử này có thể phù hộ số đồ cổ này không gặp chuyện gì ngoài ý muốn. Chúng còn dành thời gian rảnh rỗi để xâu những hạt Bồ Đề Tử thành vòng đeo tay, phát cho mỗi nhân viên công tác một chuỗi, cầu nguyện nó có thể phù hộ họ đi đường bình an.

Ngụy Trường Húc tự mình đeo chuỗi Thái Dương Bồ Đề màu nâu, Tô Nghiêu là chuỗi Tuyết Thiên Bồ Đề màu trắng, chủ tiệm lại đeo một chuỗi Kim Chung Bồ Đề.

Sau đó, ngày mùng 6 tháng 2 năm 1933, một loạt văn vật đồ cổ đầu tiên của Cổ Cung chính thức đóng lên xe khởi hành.

Cho dù ngay từ khi bắt đầu, Ngụy Trường Húc đã biết chặng đường này sẽ không đi suôn sẻ được, nhưng cậu cũng không ngờ nó lại trắc trở đến thế. Thậm chí bọn họ còn chưa ra khỏi kinh thành, những chiếc xe chở đồ cổ vừa đi ra khỏi cổng Cổ Cung liền bị đám học sinh vẫn luôn canh ở cổng bao vây lại. Khó khăn lắm mới chật vật di chuyển đến ga tàu hỏa, không khí càng lúc càng trở nên mất kiểm soát. Có những học sinh cấp tiến thậm chí còn nằm thẳng trên đường ray, để ngăn cản quốc bảo rời khỏi Bắc Kinh, giám đốc viện bảo tàng nói hết nước hết cái, phát biểu diễn giảng một hồi mới khuyên nhủ họ rời đi được. Lại vì trước đó trên báo chí tuyên huyền rầm rộ chuyện đưa quốc bảo về miền Nam, nên khi tàu hỏa đi ngang qua Dư Châu, thì có thể phi lúc ẩn lúc hiện muốn cướp quốc bảo, kết quả là

những kẻ liều lĩnh này đã thực sự nổ súng đánh một trận với quân đội địa phương, phát hiện không xơ múi được gì, mới không cam tâm bỏ đi.

Hai đoàn tàu chở văn vật đến tận ngày thứ tư mới khó khăn đến được Hạ Quan ở Nam Kinh, sau đó lại có mệnh lệnh nói phải vận chuyển cổ vật đến Lạc Dương và Tây An. Những ông chủ hiệu đồ cổ khác cùng tàu hỏa xuống miền Nam đều lần lượt đem theo đồ đạc của mình rồi bỏ đi. Ngụy Trường Húc biết chủ tiệm có lẽ cũng sẽ như vậy nhưng cậu lại không muốn đi một chút nào.

Cậu vẫn chưa nhìn thấy những món quốc bảo đó yên ổn thì sao có thể dễ dàng rời đi?

Tuy cậu không nói một tiếng nào, nhưng gã chủ tiệm vẫn nhìn thấu tâm tư của cậu, giữ cậu và Tô Nghiêu ở lại.

"Sao cậu chủ lại tự mình đi nhỉ?" Tô Nghiêu kéo áo của Ngụy Trường Húc, cực kỳ không vui, cái miệng nhỏ dẩu lên đến mức có thể treo được chai xì dầu vào đó.

"Ngoan, cậu chủ đi xử lý đồ cổ của Á Xá, cậu chủ sẽ quay về thôi". Ngụy Trường Húc trái lại rất vui, cậu có thể ở lại. Cậu cẩn thận đặt chiếc khóa Trường Mệnh bằng bạch ngọc trên cổ Tô Nghiêu vào trong áo của nó, của cải không nên để lộ ra ngoài, đặc biệt là trong thời buổi hỗn loạn này.

3

Cổ vật của Cố Cung vẫn luôn để tại nhà ga Hạ Quan Nam Kinh, đến tận mấy tuần sau đó, mới dùng thuyền vận chuyển đến Thượng Hải. Thời gian này văn vật của Cố Cung Bắc Kinh trước sau mất năm lần vận chuyển mới tới hết, bao gồm cả đồ cổ ở Di Hòa Viên và Quốc Tử Giám. Ngụy Trường Húc vì giành được sự tín nhiệm của nhân viên công tác, đã có thể giúp đỡ công việc, cùng với Tô Nghiêu hai đứa làm những việc có thể giúp

được. Đợi đến khi con số cuối cùng của đám cổ vật văn vật thống kê xong, tất cả mọi người đều không còn lời nào để nói.

Tổng cộng 19.557 hòm, hàng triệu món văn vật, cổ vật.

Ngụy Trường Húc bị con số này làm cho chấn động dữ dội một lúc, đây vẫn là số văn vật cổ vật mà mọi người đã chọn lựa ra, không món nào không phải báu vật vô giá. Nhưng hiện tại cậu hoàn toàn không có cách nào nhìn số bảo bối la liệt trước mắt này, trong một nhà kho cực lớn, là những hòm gỗ xếp ngay ngắn chất đầy, trong không khí tràn ngập mùi bụi và mùi bông khiến người ta rất khó chịu, nhưng trong lòng Ngụy Trường Húc không tránh khỏi cảm thấy một nỗi bi ai không tên.

Rốt cuộc một dân tộc sắp sa sút đến bước nào, mới bị ép buộc thực hiện một cuộc di cư văn hóa thanh thế lớn lao đến dường này?

Mà rốt cuộc đến lúc nào, số bảo vật này mới có thể tránh được số kiếp bị bụi mờ che phủ, được lau chùi sạch sẽ như mới rồi bày trong viện bảo tàng cho người khác thưởng thức chiêm ngưỡng?

Cậu... còn có thể nhìn thấy cảnh tượng đó không... Cậu có thể đảm bảo cho những báu vật này tiếp tục tồn tại trên thế gian không thất thoát một món không...

"Anh Húc?" Tô Nghiêu nhạy cảm quan sát thấy tâm tình sa sút của Ngụy Trường Húc, bất an kéo kéo góc áo của cậu. Tô Nghiêu đã đổi sang áo vải gai thô, tuy vẫn trắng trẻo sạch sẽ, nhưng do lưu lạc nhiều ngày qua nên đã gầy đi rất nhiều, khuôn mặt vốn tròn trĩnh như trứng gà đã gầy thành cảm nhọn.

"Đừng sợ, chúng ta sẽ thắng mà". Ngụy Trường Húc ôm Tô Nghiêu vào trong lòng, lẩm nhẩm tự nói với mình.

Giống như đang thuyết phục đối phương, lại càng giống như đang thuyết phục chính bản thân.

Nhưng hiện thực vĩnh viễn tàn khốc hơn tưởng tượng rất nhiều.

Có người bắt đầu cố ý phát tán tin đồn, nói viện trưởng Dịch Bồi Cơ tiên sinh tự mình ăn trộm những cổ vật vận chuyển từ kinh thành về đem bán cho người ngoại quốc. Một đồn mười, mười đồn trăm, nên có người cũng cho là thật. Sự tình cứ thế càng đồn càng ly kỳ giống thực, đến chính phủ Nam Kinh cũng cho trát tòa, đòi viện kiểm sát chọn ngày để mở cuộc xét xử. Nổi cay đắng thời gian này thế nào không cần phải nhắc tới, có mấy người liên lụy bị bỏ tù, không có nơi nào mà kêu oan, rất lâu sau mới được phóng thích.

Mấy tháng sau chủ tiệm đến Thượng Hải tìm bọn chúng, nhưng cũng không đã động gì tới việc rời đi, mà chỉ ở lại tham dự vào công tác bảo quản văn vật.

Thời gian chớp mắt một cái đã ba năm trôi qua, chính phủ Nam Kinh cuối cùng đã sửa sang xong nhà kho của Triều Thiên Cung, văn vật cổ vật của Cố Cung cũng từ Thượng Hải quay về Nam Kinh. Lúc này Ngụy Trường Húc đã thành thiếu niên, thân hình cao gầy vẫn còn không ngừng cao lên, Tô Nghiêu cũng sắp tròn mười tuổi, lại càng nhút nhát hướng nội. Bọn họ cùng đám cổ vật văn vật sau khi thuận lợi đến Nam Kinh, liên tục thêm một năm nữa để chỉnh đốn công việc, khi tất cả mọi người đều cho rằng đã có thể yên ổn trở lại, thì Ngụy Trường Húc đã mười bốn tuổi thậm chí còn nảy sinh suy nghĩ sẽ rời đi nhập ngũ, nhưng năm 1937 lại không hề phẳng lặng như vậy.

Năm Dân Quốc thứ 26, cũng tức là ngày mùng 7 tháng 7 năm 1937, sự biến Lư Câu Kiều, Bắc Bình thất thủ.

Ngày 13 tháng 8 sau đó, Thượng Hải xảy ra sự biến Mười ba tháng Tám, Thượng Hải thất thủ.

Chiến tranh đã bùng cháy đến sát sạt Nam Kinh, có lúc ngẩng đầu lên nhìn bầu trời, đều có thể nhìn thấy những đám mây đen nặng nề nơi chân trời giống như bất lúc nào cũng có thể đè xuống, đè chặt đến mức khiến người ta không thể nào thở được.

Ngày thứ hai của sự biến Mười ba tháng Tám ở Thượng Hải, Bảo tàng Cố Cung đã đưa ra quyết định, tiếp tục di dời văn vật, loạt văn vật đầu tiên nhanh chóng chuyển sang tỉnh Trùng Sa vào sáng sớm ngày 14. Khi đó gã chủ tiệm muốn bảo Ngụy Trường Húc và Tô Nghiêu rời khỏi Nam Kinh cùng với lô văn vật đầu tiên, nhưng Ngụy Trường Húc biết chủ tiệm chắc chắn không chịu đi trước, nên ương ngạnh ở lại cùng gã. Văn vật lần lượt di dời, nhưng về đại thể tổng cộng chia làm ba con đường, đường phía Nam tiến về Hán Khẩu vận chuyển qua tỉnh Trùng Sa cuối cùng đến An Thuận, đường ở giữa thì đi đến Nghi Xương rồi chuyển sang Trùng Khánh cuối cùng đến Lạc Sơn, đường phía Bắc thì đi qua Từ Châu, Trịnh Châu rồi đến Tây An. Bọn Ngụy Trường Húc cuối cùng chọn ngồi tàu hỏa đi lên phương Bắc, nghe nói lô đi đường giữa gồm hơn chín nghìn hòm văn vật cuối cùng dừng lại ở Nam Kinh đến ngày 8 tháng 12, mãi sau mới bắt được con tàu mang tên Hoàng Phố, rời khỏi Nam Kinh.

Mà năm ngày sau, Nam Kinh thất thủ, quân Nhật đã gây nên vụ thảm sát Nam Kinh khiến cả thế giới kinh hãi.

Rốt cuộc thì phải ở trong bóng tối chờ đợi bao lâu nữa, mới có thể đón bình minh?

Ngụy Trường Húc và Tô Nghiêu chen chúc trong kẽ hở của thùng xe tải, thân hình vô thức lắc lư theo nhịp chòng chành của thùng xe. Bây giờ là mùa xuân năm 1939, bọn họ đã trải qua một chặng đường muôn vàn gian khổ, sau khi đoàn tàu chở văn vật rời khỏi Nam Kinh hai năm trước, mới

đến Từ Châu đã gặp ngay không quân Nhật Bản ném bom tập kích, may mà tàu hỏa vẫn bám vào đường ray hồng, mới tránh được một kiếp nạn này. Khi qua Trịnh Châu cũng chịu một trận đánh bom, may mà tuy kinh hãi nhưng không nguy hiểm gì, không có chút tổn thất nào. Sau khi qua Trịnh Châu lại chuyển sang Tây An, cuối cùng chuyển đi Bảo Kê, lại vì quân Nhật ném bom quá dữ dội nên buộc phải di chuyển tiếp. Kết quả là từ Bảo Kê đến Hán Trung chỉ có một trăm kilomet đường núi Tần Lĩnh mà họ phải đi mất gần ba tháng. Lại trên đường vượt qua Tần Lĩnh, bọn họ gặp phải thổ phỉ và sói hoang, mấy phen nguy hiểm, Ngụy Trường Húc cảm giác rằng nếu đi lính chẳng qua cũng chỉ đến thế mà thôi.

Nghe nói văn vật cổ vật trên hai con đường còn lại cũng chẳng gió lộng sóng dừng, con đường thủy đến Trùng Khánh đó, khi đi qua Tam Hiệp suýt chút nữa thì lật thuyền chìm xuống sông. May mà thời khắc cuối cùng cánh thuyền phu có kinh nghiệm đã đảo ngược tình thế. Còn con đường chuyển đi Trùng Sa cũng khó khăn trùng trùng, suýt chút nữa bị quân Nhật đánh bom, cuối cùng quyết định chuyển văn vật sang khu vực Nga My Lạc Sơn.

Bọn Ngụy Trường Húc cũng đi về hướng đất Thục (Tứ Xuyên), chỉ là họ đi từ đường bộ rồi đi vào Tứ Xuyên.

Lý Bạch từng có thơ rằng: "Thục đạo nan, nan vu thượng thanh thiên". Ngụy Trường Húc vốn tưởng rằng đường đi vượt qua núi Tần Lĩnh đã đủ gian nan hiểm trở rồi, kết quả là đến sạn đạo đi vào Tứ Xuyên, cậu mới biết thế nào gọi là đường đi vào đất Thục khó.

(Dịch nghĩa: Đường đi vào đất Thục khó, khó hơn cả đi lên trời xanh)

Cái gọi là đường vào đất Thục thực chất là sạn đạo, tức là ở giữa hai vách núi sừng sững có đục một lỗ hồng, trong lỗ hồng này cắm những cột đá hoặc là cột gỗ, bên trên lại bắc ngang ván gỗ hoặc ván đá. Loại sạn đạo chật hẹp này chịu tải trọng có hạn, đội xe tiến lên phía trước với vận tốc

cực kỳ chậm. Một đoạn sạn đạo hai dặm, một lần đi về phải mất đến hai, ba ngày, Ngụy Trường Húc hỏi thăm dân quê ven đường, nếu với vận tốc như này bọn họ muốn tới Nga My, tính ra chí ít cũng phải đi sáu tháng trời.

"Anh Húc, cơ thể anh đã đỡ hơn chưa?". Tô Nghiêu đã mười ba tuổi hoàn toàn có dáng vẻ của một thiếu niên, chiếc áo khoác quân đội đang mặc đã bị sờn trên đường đi đến mức cũ nát không thể cũ nát hơn, nhưng gương mặt cậu vẫn trắng trẻo như thế, lúc này khuôn mặt tràn ngập vẻ lo lắng ân cần dùng tay sờ lên trán của Ngụy Trường Húc.

Cả một mùa đông lạnh lẽo đều bị giày vò giữa núi rừng Tần Lĩnh, cơ thể của Ngụy Trường Húc dù có khỏe hơn thì cũng không chống chọi nổi. Tô Nghiêu hơi lo lắng sốt ruột, thậm chí còn có chút oán hận bản thân. Nếu như Ngụy Trường Húc không cố chấp bắt cậu mặc áo của cậu ta, thì sao có thể bị lạnh đến mức thảm hại như thế này? Nghĩ đến đây, Tô Nghiêu lại cởi chiếc áo khoác quân đội trên người ra. Mặc kệ sự phản đối của Ngụy Trường Húc liền bọc cậu ta lại thành một nắm. "Anh Húc, anh ngồi xuống trước đã, em đi tìm cậu chủ, xem xem chỗ cậu ấy có thể lấy thuốc không?".

Ngụy Trường Húc muốn giữ lại không cho Tô Nghiêu chạy lung tung, bọn họ có thể vẫy xe tải xin ngồi nhờ là đã được người khác quan tâm lắm rồi, không thấy người khác đều đang phải dùng chân để đi bộ phía dưới sao? Nhưng chung quy thì cậu vẫn là đang bị bệnh, còn Tô Nghiêu hành động lanh lẹ, cậu giơ được tay ra thì đã chẳng tóm được thứ gì.

Thằng nhóc này... Ngụy Trường Húc chẳng còn cách nào khác đành nhắm mắt, cơ thể nóng rẫy khiến đầu óc cậu ngưng suy nghĩ tiếp. Trong lúc mơ mơ màng màng, dường như cậu nghe thấy có người cao giọng gọi, sau đó là tiếng còi xe chói tai, cơ thể cậu dường như không chịu nổi chế mà rung lắc dữ dội, cậu kinh ngạc mở mắt, thì nhìn thấy chiếc xe mình đang ngồi đang xông ra khỏi sạn đạo, lao đầu đâm xuống vực sâu dưới núi!

May mà Tô Nghiêu đã xuống xe rồi!

Khoảnh khắc đó, Ngụy Trường Húc lại có suy nghĩ như thể vụt lóe lên trong đầu.

Có lẽ tiềm năng của con người bộc phát trong lúc sinh tồn, Ngụy Trường Húc mau chóng đưa ra phán đoán, nếu như cậu lập tức nhảy xuống, nói không chừng còn có thể may mắn vớ được thanh gỗ bên dưới sạn đạo. Nhưng động tác đầu tiên của cậu lại là ném chiếc hòm trên xe xuống. Cậu nhớ lúc leo lên xe cậu từng quét ánh mắt qua số hiệu phân loại trên những chiếc hòm một lượt theo thói quen, là chữ "Kinh", đó chính là Kinh bộ trong "Tứ Khố Toàn Thư". Đã là sách, thì không sợ va đập, nhưng chỉ sợ bị rơi xuống sông, chỉ cần nước ngấm vào là hỏng bét.

Ba hòm sách rất nặng, nhưng trong quá trình rơi xuống, Ngụy Trường Húc cũng không biết là sức lực trong lúc gặp cảnh khốn cùng của mình tăng vọt, hay là trời cao khéo xoay vần, trước khi chiếc xe tải đâm xuống sông, ba hòm sách đã bị cậu vớt lại trên bờ. Cũng chẳng có thời gian mà nhìn xem tài xế xe tải có kịp nhảy ra khỏi xe hay không, cậu nhắm chuẩn một khoảng cây cỏ xanh tốt rậm rạp rồi lách người nhảy về phía đó.

Cảnh tượng cuối cùng Ngụy Trường Húc nhìn thấy, là chuỗi Phật châu bằng hạt Bồ Đề Tử đeo trên tay bị cành cây làm đứt, những hạt Phật châu tung tóe khắp trời, dưới bầu trời xanh biếc bao phủ một bầu không khí khiến người ta an lòng, cậu thả lỏng tinh thần, rồi sau đó không biết gì nữa.

4

"Tại sao không để tôi cứu người? Đứa trẻ này nó vẫn còn sống đấy!"

"Anh như thế này là làm thay đổi lịch sử đó! Nếu như anh không dùng la bàn để đến thời gian này, người này nói không chừng sẽ phải chết đi. Nếu anh cứu cậu ta, sẽ sinh ra hiệu ứng cánh bướm, một chuỗi sự việc sau đó sẽ phát sinh biến đổi, dẫn đến lịch sử thay đổi, trách nhiệm này, anh gánh được không?"

"Tôi là bác sĩ! Trách nhiệm chính là cứu người! Sao tôi có thể khoanh tay đứng nhìn được?"

"Anh phải suy nghĩ đến đại cục, nếu mỗi lần đều như thế này, tôi cảm thấy chúng ta đừng dùng la bàn Lạc Thư Cửu Tinh nữa".

"... Cậu thế này là uy hiếp tôi đúng không?"

"Đây không phải là uy hiếp, mà là nói thực lòng".

"Cậu!"

Hai người này là ai? Tại sao lại cãi nhau? La bàn Lạc Thư Cửu Tinh? Cái tên này sao nghe lại quen tai vậy?

Ngụy Trường Húc chỉ tỉnh lại có ý thức trong một nháy mắt, rồi lại hoa mắt chóng mặt rơi vào bóng tối. Trải qua một thời gian dài như cả một đời, cậu mới cảm giác được nỗi đau đớn lan truyền khắp mọi góc ngách cơ thể mình.

Còn biết đau, tức là mình vẫn còn sống.

Ngụy Trường Húc cắn chặt răng cảm nhận từng bộ phận trên cơ thể mình, chân của cậu có lẽ bị gãy rồi, may mà phút cuối Tô Nghiêu đắp chiếc áo khoác quân đội bọc cậu lại khiến phần bụng, ngực của cậu không bị tổn thương nhiều. Đúng là ông trời phù hộ.

Cũng không biết ba hòm sách đó có bị tổn hại gì không.

Trong lúc mơ mơ màng màng, Ngụy Trường Húc lơ mơ cảm thấy mình được người ta khiêng qua khiêng lại, rồi được cho uống mấy viên thuốc và tiêm mấy mũi. Đến khi cậu có thể mở mắt ra, lập tức nhìn thấy gương mặt nhỏ sừng đỏ lên vì khóc của Tô Nghiêu.

Gã chủ tiệm đang đứng bên cạnh biết Ngụy Trường Húc vẫn chưa nói được, nhưng từ trong ánh mắt của gã đã lĩnh hội được điều cậu muốn biết nhất là gì, bèn vỗ nhè nhẹ lên đầu cậu, an ủi nói: "Ba hòm sách đó không một quyển nào bị ngấm nước cả. đúng là may mà có cháu. Chân cháu cũng không việc gì, có điều phải nghỉ ngơi tĩnh dưỡng. Có người cứu cháu, là ai cháu có chút ấn tượng nào không? Chúng ta không tìm thấy người ấy, phải cảm ơn người ta mới được".

Trong đầu lóe lên những mảnh ghép cãi cọ, Ngụy Trường Húc lắc lắc đầu với vẻ không hiểu nổi, trên thực tế những lời đó cậu nghe mà không hiểu gì cả.

Gã chủ tiệm cau mày, vách đá núi cực kỳ nguy hiểm, bọn họ đã đi một vòng lớn, sau một ngày mới xuống được bãi cát ngầm bên dưới chân vách núi. Khi đó tài xế cũng đã tử vong, còn Ngụy Trường Húc đã nằm ngay ngắn trên bãi cát, phần chân bị gãy đã được băng bó tử tế, còn nối xương rất chuẩn, băng bó cũng vô cùng kỹ lưỡng khiến không bị dẫn đến mất máu quá nhiều, số sách vỡ rơi vãi trên bãi cát cũng được người nào đó nhặt lại từng quyển một và xếp thành chồng ngay ngắn, thậm chí còn phân loại thứ tự theo nguyên bản. Nếu không phải là người làm việc ở viện bảo tàng, thì căn bản là không thể làm được điều này. Hơn nữa thậm chí đến ba hạt Bồ Đề Tử Tô Nghiêu nhét trong hòm sách và cả chuỗi hạt Bồ Đề Thái Dương bị bung ra cũng được tìm thấy không thiếu một hạt nào.

Tất cả đều rất kỳ quái, nhưng gã chủ tiệm cũng không nghĩ nhiều, thấy Ngụy Trường Húc cố gắng nâng mí mắt lên, bèn dặn dò cậu phải chịu khó nghỉ ngơi.

Đường còn dài lắm.

Đúng thế, đường thực sự rất dài, cho đến mùa thu năm nay, bọn họ mới đến Kiếm Môn Quan hùng cứ ở nơi đỉnh cao chót vót. Sau đó gián tiếp chuyển từ Thành Đô đến núi Nga My, sau đó nữa lại ở liền bảy năm trời.

"Chân lý chính nghĩa tất nhiên sẽ chiến thắng cường quyền của chúng ta, cuối cùng đã được chứng minh... Thiên hoàng Nhật Bản đã tuyên bố đầu hàng vô điều kiện...".

Trong tiếng sóng loẹt xoẹt, phát ra tin tức khiến người ta chấn động, nhất thời tiếng reo hò và tiếng khóc thút thít do quá mức vui mừng trong căn phòng vang lên không ngớt bên tai, Ngụy Trường Húc nhắm chặt mắt lại, còn có chút không dám tin đây là sự thực.

Ở trong bóng tối một thời gian quá dài, khi ánh sáng ủa tới đột ngột, cậu run rẩy và không dám tin theo bản năng.

"Anh Húc! Chúng ta có thể quay về rồi!" Tô Nghiêu vui mừng lao đến phía Ngụy Trường Húc. Cậu đã mười chín tuổi, đã là một người trưởng thành rồi, Ngụy Trường Húc cũng không kìm được lao đến phía đối phương, từ trên ghế dựa ngã lăn trên mặt đất, đau đớn làm cho cậu tỉnh táo trở lại.

Đây không phải giấc mơ! Đây là sự thực!

"Ừ, chúng ta có thể về rồi". Ngụy Trường Húc nén nỗi vui sướng như điên trong lòng xuống, quay đầu lại nhìn những hòm gỗ chất đầy trong sân chùa, nói một cách lý trí: "Nhưng sẽ không đi ngay đâu, chí ít cũng phải ở lại thêm hai năm, đợi tình hình trong nước ổn định đã". Năm nay cậu đã hai mươi hai tuổi, đã hoàn toàn là một người lớn rồi, cũng có thể nhanh chóng phân tích ra tình hình tốt xấu thế nào.

Tô Nghiêu lại cẩn thận dìu Ngụy Trường Húc đứng dậy, vì sự cố trên sạn đạo năm đó, cơ thể của Ngụy Trường Húc vẫn còn mầm bệnh, cuộc sống trên núi kham khổ nên chẳng được bồi bổ đầy đủ, thế nên ngày càng gầy yếu. Những năm qua Tô Nghiêu vẫn luôn đối xử với cậu như là đối với một bảo vật mong manh dễ vỡ, hơn nữa sau khi chủ tiệm rời đi, bọn họ lại càng nương tựa dựa dẫm vào nhau.

"Cậu chủ... có lẽ sẽ không cùng về với chúng ta đâu nhỉ?". Nhớ đến chủ tiệm, Tô Nghiêu cúi thấp đầu, cắn chặt môi.

Ngụy Trường Húc bấm vào vai của cậu, cũng không nói gì.

Bảy năm trước, sau khi họ đặt chân lên núi Nga My, gã chủ tiệm liền ra đi, ba năm trước mới lặng lẽ quay về thăm họ một chuyến. Lúc này Ngụy Trường Húc hồi tưởng lại, mới phát hiện tướng mạo của gã chủ tiệm vẫn không có bất kỳ khác biệt nào so với hơn mười năm trước, hiện tại nếu như ở cùng với họ, cảm giác còn trẻ hơn cả bọn họ.

"Đừng nghĩ nữa, chúng ta vẫn nên ăn mừng một chút đi!" Ngụy Trường Húc đứng dậy đẩy cánh cửa sổ ra, để ánh nắng mặt trời đã lâu không thấy chiếu lên gương mặt, rồi thở ra một hơi thật dài.

Rất nhanh, rất nhanh nữa là nguyện vọng của cậu có thể thực hiện được rồi.

Trên thực tế con đường quay về cũng chẳng hề dễ đi như trong tưởng tượng.

Thiên hoàng Nhật Bản tuy đã ký tên vào điều ước đầu hàng vô điều kiện, nhưng quân phiệt Nhật Bản trong nước vẫn không cam tâm rút lui như thế. Lại thêm tình hình trong nước thay đổi nhanh chóng, hai đảng Quốc Dân Đảng và Cộng Sản Đảng lại tranh đấu với nhau, cục thế bỗng chốc trở nên rối rắm mơ hồ.

Văn vật đồ cổ chỉnh lý rõ ràng rành mạch, vì không còn nỗi lo bị tập kích thả bom, cho nên văn vật quay về Nam Kinh đều tập trung ở Trùng Khánh, đến hai năm sau mới khởi hành. Dọc đường đi cũng không ngừng xảy ra sự cố, may mà trong đội bọn họ không có ai thương vong, đi xuống phía dưới Trường Giang, đến thẳng Nam Kinh. Bảo tàng Cố Cung ở Bắc Bình đã được thành lập vào ngày 10 tháng 10 năm Dân Quốc thứ 14, cuối

cùng sau 22 năm lẻ 2 tháng, tất cả văn vật đồ cổ phải di dời đã về chung một chỗ.

Chiến tranh trong nước vẫn chưa kết thúc, nhưng Ngụy Trường Húc không còn quá lo lắng. Dầu sao đều là trong nước tranh chấp, cũng tuyệt đối không nguy hại đến di sản của tổ tiên. Mỗi ngày cậu đều vùi đầu vào chỉnh lý những văn vật có giá trị liên thành đó, ngoài những lúc nhàn rỗi ra, đều cảm thán mười lăm năm điên đảo bôn ba này. Cho dù là cổ vật đi con đường nào, hành trình đều phải vượt qua hơn một vạn hai nghìn kilomet. Mà hàng triệu cổ vật này, cũng kinh qua chặng đường vạn dặm lại chẳng hề có một món thất thoát hoặc hư hỏng, thật là đáng quý, đáng được coi là một kỳ tích.

Vì ngày đêm lao碌, cơ thể của Ngụy Trường Húc ngày càng suy yếu, mỗi lần Tô Nghiêu khuyên nhủ cậu nghỉ ngơi, cậu cũng không thềm chú ý.

Cuối năm 1948, bắt đầu rải rác có văn vật bị chia thành lô rồi vận chuyển đến Đài Loan. Ngụy Trường Húc không ngăn cản, cũng không có cách nào ngăn cả, cậu chỉ là một nhân viên quản lý quèn. Hơn nữa chia ra thì có thể thế nào? Cậu biết những văn vật này sẽ nhận được sự đối xử tử tế, cho dù bị phân cách hai bờ eo biển.

Cũng có người khuyên cậu nên rời đại lục đến Đài Loan, nhưng cậu không nhận lời, vẫn ở lại Triều Thiên Cung ở Nam Kinh, chỉnh lý những văn vật đồ cổ còn sót lại, Tô Nghiêu cũng luôn âm thầm ở bên cậu.

Cho đến mùa thu năm sau, lá ngô đồng lần nữa chuyển sắc đỏ, nhưng cậu lại biến thành một người cô đơn.

5

Gã chủ tiệm lại một lần nữa xuất hiện trước mặt cậu, vẫn trẻ trung như thế.

Ngụy Trường Húc run rẩy bờ môi, đặt chiếc khóa Trường Mệnh bằng bạch ngọc vào tay gã.

"Cậu ta ra đi như thế nào?". Giọng nói của gã chủ tiệm rất bình tĩnh, giống như đã sớm biết Tô Nghiêu sẽ xảy ra sự cố.

"Trên cầu thang... ngã xuống...". Ngụy Trường Húc nhắm mắt, dường như còn có thể nhìn thấy tình cảnh tối ngày hôm đó, "Kho rất tối... vì sợ xảy ra hỏa hoạn... cho nên không thắp đèn dầu... cậu ấy... cậu ấy bước hụt một cái..."

"Ừ, lại không đến hai mươi tư tuổi. Cậu ấy có lẽ không phải chịu đau đớn gì đó mà đi, vẫn còn tốt". Gã chủ tiệm lạnh nhạt nói, trong ngữ khí mang một nỗi buồn không thể nói thành lời. Gã cúi nhìn chiếc khóa Trường Mệnh trong tay, ngược mắt lên nhìn Ngụy Trường Húc một hồi lâu, buồn bã thở dài nói: "Cảm ơn cậu đã chăm sóc cậu ấy, tuy chỉ là nhân tiện. Hiện tại chiến tranh đã kết thúc, tâm nguyện của cậu... có lẽ đã đạt được rồi chẳng?".

Ngụy Trường Húc hoang mang mơ hồ, không thể hiểu lời của gã chủ tiệm rốt cuộc là có ý gì. Cậu nhìn một vòng tứ phía nhà kho đã được sắp xếp chỉnh tề giống như ngộ ra điều gì liền thanh thản nhắm mắt lại.

Trước mặt gã chủ tiệm, chỉ còn lại một đồng áo quần, gã cúi xuống nhặt lên một hạt Bồ Đề Tử bằng cỡ hạt óc chó trong đồng áo quần.

Đó là một hạt Kim Cương Bồ Đề, là chủng loại quý nhất danh giá nhất trong các loại Bồ Đề Tử.

Kim Cương, với ý nghĩa là cứng rắn vô song, không gì bẻ gãy được, có thể đẩy lui phá hủy tất cả sức mạnh tà ác. Mà Kim Cương Bồ Đề Tử còn có đẳng cấp phân cánh, loại thường thấy đều là năm, sáu cánh, hình giống như hạt óc chó, phân cánh càng nhiều thì càng trân quý. Hạt Bồ Đề Tử trong tay gã chủ tiệm, là hạt Kim Cương Bồ Đề Tử hai mươi hai cánh chỉ

tồn tại trong truyền thuyết. Bề mặt màu nâu đỏ còn có dấu vết bị lửa sém qua, hiện tại đã thành vết nứt loang lổ.

"Hai mươi sáu năm trước, Đại Phật điện sau Trung Chính điện bốc cháy, người đã gắng gượng chút nguyện lực cuối cùng để chuyển thế đầu thai, hóa thành hình người..."

"Đến nay tâm nguyện bảo vệ cổ vật đã hoàn thành, ta đã chọn được nơi hương hỏa thịnh vượng, để người được cúng dường nhiều hơn, trùng tu lại nguyện lực..."

Từ đó, không còn ai nhìn thấy nhân viên quản lý tên Ngụy Trường Húc đó nữa, những người quen biết đều cho rằng anh ta vì chuyện ngoài ý muốn của em trai mà đau lòng bỏ đi.

TIỆM ĐỒ CỔ Á XÁ QUYỂN 4

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Chương 8

1

Năm 1 trước Công Nguyên, Trường An.

Mùa hạ vừa mới đến, ánh nắng màu vàng kim chiếu xuyên qua những kẽ hở của lá cây, thành những mảng lốm đốm trên mặt đất. Tiếng côn trùng rí rả vang lên từng đợt trong những đình viện hoang vắng, gợi một cảm giác an lạc hiền hòa.

Vương Yển rón ra rón rén xách một hộp cơm, khi đi qua hành lang của đình viện, phát hiện một chú bướm sắc màu rực rỡ bị vướng vào mạng nhện, đang giãy giụa sắp chết. Tuy có vài sợi mạng nhện bị nó giăng đứt, nhưng vẫn còn hơn nửa đôi cánh của nó chưa giãy thoát ra ngoài.

Khẽ gọi nhỏ một tiếng, Vương Yển nhìn trái nhìn phải, rồi nhặt một đoạn cành cây gãy trong đám cỏ lên, cứu chú bướm đáng thương đó ra khỏi đám mạng nhện.

Nhìn thấy chú bướm loạng choạng bay xa, Vương Yển mới nhớ ra mình còn phải mang cơm cho phụ thân, nên phải xách váy và rảo bước chân thật nhanh.

Vương gia là một đại gia tộc, gia tộc này lớn tới mức người ta khó mà tưởng tượng nổi, hết thầy cũng chỉ vì thái hoàng thái hậu đương triều là họ Vương.

Năm đó, sự kiện đầu tiên sau khi Hán Thành đế lên ngôi, chính là gia phong tước cho bá phụ của Dương Bình hầu là Vương Phượng làm Đại tư mã Đại tướng quân kiêm Thượng thư lệnh. Đây chính là một chức quan còn lợi hại hơn cả chức thừa tướng, thật sự có thể nói là dưới một người mà trên vạn người. Rất nhanh chóng, Hán Thành đế lại chỉ trong một ngày phong cho năm vị thúc bá nhà họ Vương tước hầu. Vương gia trong thời gian ngắn trở thành quý tộc mới của thành Trường An, quyền khuynh triều dã, không ai dám đối đầu. Cuối cùng, toàn bộ anh em họ Vương đều được phong hầu, con cháu của tộc Vương thì đều chia nhau nắm quyền binh. Dần dần, chức quan của thành Trường An đều không đủ phân chia, đến quan liêu của các địa phương, đa phần đều mang họ Vương.

Wương gia trở thành họ tộc lớn nhất đương triều, phủ viện trạch đệ của họ Vương xây dựng tầng lớp hùng điệp, kéo dài mấy dặm trong thành Trường An, hậu viện thâm thiếp thành bày, nô bộc ngàn vạn. Huynh đệ họ Vương coi trong cung là trạch viện nhà mình, tùy ý ra vào tá túc. Còn có con cháu họ Vương tự ý đục xuyên tường thành Trường An, dẫn nước sông ngoài thành chảy vào trong phủ, để cấp nước cho việc chèo thuyền trong ao hồ cực lớn trong đình viện. Thậm chí, có người còn xây dựng lầu đài gác cao trong đình viện, kiểu dáng kích cỡ y hệt Bạch Hồ điện trong cung Vị Ương, khi những việc vi phạm nghiêm trọng cuối cùng cũng kết thúc, Hán Thành đế cũng chẳng đưa ra bất cứ xử phạt nào. Những quan chức quý tộc trong thành Trường An này đều biết, có thể chọc đến họ Lưu, chứ không thể chọc giận họ Vương. Vì vương hầu họ Lưu đều phân phong ở các vùng chứ không ở Trường An, nhưng những người họ Vương thì lại đều có dây mơ rễ má với gia tộc họ Vương lớn kia.

Ở gia tộc họ Vương xa xỉ hào nhoáng vô độ trụy lạc sa đọa này, Vương Yến cảm thấy cha nàng sống như thể một kẻ lạc loài. Vì ông nội nàng qua đời từ rất sớm, chưa kịp được phân phong lên tới tước hầu, cho nên phụ thân của Vương Yến là người sống thanh bần nhất, từ nhỏ đã sống lưu lạc trong gia đình của các thúc bá. Có lẽ vì ăn nhờ ở đậu, nên phụ thân

nàng làm người khiêm nhường cung kính nghiêm trang cẩn thận, sống đơn giản không chút cầu nệ, sau khi được chia nhà ở riêng thì nhận nuôi dưỡng mẫu thân và chị dâu ở góa, đối đãi với con của huynh trưởng còn tốt hơn với con mình. Lại thêm ông kiên nhẫn hiếu học, tôn trọng nhường ấu, khiêm nhường lễ độ, giữa đám công tử bột của họ Vương, mau chóng trở thành một tấm gương, tiếng lành đồn xa.

Vương Yến biết rất nhiều người đều khen ngợi phụ thân nàng, nhưng nàng cũng có thể nhìn ra có những người khen ngợi là thật lòng thật ý, có những người lại ngầm lộ sự trào phúng mỉa mai. Gia đình nàng quả thực là thanh bần nghèo khổ, cho dù phụ thân nàng làm quan tới chức Đại tư mã, nhưng bổng lộc và thường tứ đều ngang với thuộc hạ hoặc đám bình dân. Vương Yến năm nay đã chín tuổi, trên người chẳng có lấy nổi một món trang sức, trước đây, khi quan lại cấp dưới đến nhà bái kiến phụ thân nàng, mẫu thân nàng còn bị họ tưởng lầm là nô tì của nhà họ Vương, cố thể thấy mẫu thân của nàng ăn vận giản dị đến mức nào.

Tay phải xách hộp cơm đã hơi ê mỏi, Vương Yến đổi hộp cơm sang tay trái, dùng tay phải xách gấu váy. Bộ váy áo màu xanh đậm này của nàng vì muốn tiết kiệm chút tiền, may dài rộng hơn vóc người nàng, nên tạm thời tà váy bị quệt đất, không thuận tiện đi đường. Người thường xuyên mang cơm cho phụ thân đều là mẫu thân, nhưng từ khi nhị ca của nàng qua đời, phụ thân và mẫu thân mâu thuẫn triệt để, mẫu thân không còn cư xử vui vẻ với phụ thân nữa.

Nhớ lại nhị ca - người thương yêu mình nhất, gương mặt nhỏ của Vương Yến lại thoáng hiện lên vẻ thê lương khổ não. Cho dù đã hơn nửa năm trôi qua, nhà họ từ đất được phong Tân Đô chuyển về Trường An rồi, nhưng Vương Yến vĩnh viễn không quên được sự kiện đó.

Bởi vì Hán Thành đế băng hà, tân đế lên ngôi, gia tộc ngoại thích mới - Phó thị cũng chiếm ưu thế. Gia tộc Phó thị muốn sao chép lại sự huy hoàng của Vương thị, đương nhiên điều đầu tiên cần phải xử lý chính là

mấy người đứng đầu gia tộc Vương thị. Phụ thân của Vương Yến buồn rầu từ chức, đến ẩn cư ở đất phong của ông là Tân Đô. Tuy rời xa sự phồn hoa của Trường An, cả nhà họ cũng đã quen với cuộc sống thanh bần kham khổ này, nhưng có người lại không quen.

Đến chớ cũng ỷ thế hiếp người, đừng nói là người.

Mẫu thân xưa nay bản tính nhu nhược, hậu viện của phụ thân rất giản đơn, nàng và bốn vị huynh trưởng đều do một mẹ sinh ra, cho nên căn bản mẫu thân không cần thi triển thủ đoạn gì để cai quản. Nhưng gia nô bên cạnh phụ thân, trước mặt phụ thân thì thái độ vâng vâng dạ dạ, nhưng quay người một cái là sắc mặt hung hăng điêu ngoa. Đến khi chuyển đến Tân Đô, vì cách xa Trường An, xung quanh đều là thường dân bách tính, hẳn càng lúc càng điêu ngoa quá quắt. Nhị ca nàng Vương Hoạch một lần gặp phải cảnh gia nô đó ức hiếp bách tính, suýt chút nữa thì ép chết một người phụ nữ vô tội, nổi phẫn nộ tích tụ đã lâu liền bộc phát tại chỗ, một quyền vung lên, tên gia nô đó ngã lăn dưới đất, không may phần đầu bị va vào gạch đá, liền mất mạng tức thì.

Kỳ thực nói đến cùng, đây cũng chẳng phải là chuyện to tát gì. Ở triều Đại Hán, nô tì là tài sản của chủ nhân. Trong nhà có bao nhiêu nô tì, cũng được coi là tài sản như trâu ngựa dê ghi chép vào trong hộ tịch, đều phải nộp thuế. Chuyện này cũng giống như đánh vỡ một cái bát ăn trong nhà, vỡ thì thôi, ai quản anh không cẩn thận đánh vỡ, hay là cố ý đánh vỡ. Càng huống hồ gã gia nô đó căn bản là đáng chết, khi Vương Yến nghe thấy chuyện này, cũng chỉ lặng người đi một lúc, cũng không coi là chuyện lớn.

Nhưng trong mắt phụ thân nàng, đây là một chuyện tày đình. Ông trách mắng Vương Hoạch, và không chỉ dùng những từ ngữ khó nghe, mà là dùng đủ mọi lời lẽ thánh nhân mà Vương Yến nghe chẳng hiểu nổi câu nào. Mắng đến mức Vương Hoạch vốn dĩ vì lỡ tay giết người đã hối hận muôn phần, tối ngày hôm đó đã ôm hận tự vẫn.

Đến giờ, Vương Yến vẫn còn nhớ buổi tối hôm đó, phụ thân của nàng thà tin những lời phiến diện của kẻ khác, chứ không chịu tin con trai của mình, vẫn kiên trì đạo lý Khổng Mạnh của ông, trừng ác khuyến thiện.

Thế nhưng, thế nào là thiện thế nào là ác? Không sát sinh thì là thiện sao? Thờ ơ bàng quan là thiện sao? Đại nghĩa diệt thân là thiện sao?

Kết quả lại là nhờ chuyện nhị ca đền mạng cho gia nô mà phụ thân nàng nhận được sự chú ý của đám quý tộc quan cao ở thành Trường An đó, họ lũ lượt đề nghị xin cho ông trở lại. Không lâu sau, cả nhà quay về Trường An. Nhưng Vương Yến chẳng vui chút nào, lần này là dùng tính mạng của nhị ca đổi lấy, nàng thà chẳng về còn hơn.

Vì chuyện của nhị ca, mẫu thân đóng cửa không ra ngoài, ba vị huynh trưởng và phụ thân bất hòa với nhau, đám người hầu trong vương phủ cũng sợ hãi hoang mang, không dám gần gũi với nhà bọn họ, sợ sẽ bị các huynh trưởng đem ra trút giận, cho nên chuyện đưa cơm cho phụ thân, cũng chỉ có nàng có thể làm.

2

Wương Yến đi xuyên qua đình viện vắng vẻ, đến thư phòng của phụ thân, gõ cửa một cách thuận thực, nhận được sự cho phép bèn đẩy cửa bước vào, khom lưng đặt hộp cơm trên án kỷ, không ngạc nhiên khi nhìn thấy phụ thân đang cầm một chiếc mũ và ngắm nghía.

Đó là một chiếc mũ Giải Trãi.

Từ nhỏ, Vương Yến và phụ thân đã rất thân thiết, nàng cũng biết chiếc mũ Giải Trãi đó là của phu tử của phụ thân tặng người. Truyền thuyết nói, Giải Trãi là một loại thần thú, khi Nghiêu làm hoàng đế, đã nuôi con Giải Trãi trong cung, nó có thể phân biệt được thiện ác tốt xấu, khi phát hiện ra quan viên gian tà, nó liền dùng sừng trên đầu để húc kẻ đó ngã, sau đó nuốt hẳn vào bụng. Ở thời kỳ Xuân Thu Chiến Quốc, nghe nói Sở Văn vương

từng có một con Giải Trãi, sau đó phỏng theo hình dáng của nó chế thành chiếc mũ đội trên đầu, thế nên mũ Giải Trãi trở thành thời thượng ở nước Sở. Sau này quan ngự sử chấp pháp triều Tần đều đội mũ Giải Trãi, nhà Hán kế thừa chế độ thời Tần cũng như vậy, vì vậy dân gian gọi đó là chiếc mũ của pháp luật, là mũ đội đầu của người chấp pháp.

Phụ thân của Vương Yến không phải là quan ngự sử, cho nên chiếc mũ Giải Trãi này ông chưa từng đội, vẫn chỉ để trưng bày trong thư phòng, nhằm nhắc nhở mình nhất định phải phân biệt rõ ràng công bằng, trừng ác khuyến thiện. Trước đây, khi nhìn thấy chiếc mũ Giải Trãi này, Vương Yến vẫn luôn sinh lòng kính trọng, nhưng từ khi nhị ca qua đời, nàng lại cảm thấy nực cười, chỉ là không thể hiện ra ngoài mà thôi.

"Yến Nhi". Vương Mãng bỏ chiếc mũ Giải Trãi trong tay xuống, hiền từ vẫy tay với Vương Yến. Vương Mãng nuôi một bộ râu rất đẹp, nhìn rất có khí chất nho nhã của người đọc sách, hơn nữa vì tính cách ôn hòa khiêm cung, nên toàn thể con người luôn khiến người khác nảy sinh cảm giác thân thiện dễ gần.

Wang Yến ngoan ngoãn quỳ bên cạnh phụ thân, ngược mặt lên dụ dằng yên lặng mỉm cười.

Wang Mãng xoa xoa mái tóc của nàng một cách ôn hòa, thở dài nói: "Phụ nhân nuôi dạy con rất tốt, nếu không phải đương kim thánh thượng không ham nữ sắc, lão phu nhất định phải nghĩ cách đưa con tiến cung".

Wang Yến khép rèm mi, nhìn chăm chăm vào vết bấn do gấu váy của mình dính bùn quết trên đây, trong lòng không tán thành. Phụ thân nàng đúng là hồ đồ, năm nay nàng mới chín tuổi, vẫn còn xa mới đến tuổi cập kê. Mà đương kim thánh thượng đã hai mươi lăm tuổi, đừng nói thánh thượng không ham nữ sắc chỉ chuyên sủng Đại tư mã hiện thời, cho dù có thích nữ sắc, thì cũng chẳng ngắm đến con nhãi như nàng!

(Chính là câu chuyện tình đồng tính giữa Hán Ai đế và Đông Hiền nổi tiếng trong lịch sử Trung Quốc)

Từ sau khi con trai thứ hai tự vẫn, vợ và con đều xa lánh ông, Vương Mãng cũng chỉ có thể nói chuyện cùng với con gái, mà không để tâm xem con gái nghe có hiểu hay không.

Vương Yển cảm thấy cực kỳ vô vị, cặp mắt nhìn ngó lung tung, mới phát hiện chiếc mũ Giải Trãi trên án kỷ đã không cánh mà bay, thay vào đó là một con dê nhỏ màu trắng to bằng lòng bàn tay!

Không tin nổi, nàng ra sức chớp chớp mắt mấy cái, Vương Yển cơ hồ tưởng mình đang nằm mơ, giọng nói lải nhải của phụ thân bên tai không ngừng truyền đến, nhưng trong lòng rõ ràng lại nghe thấy một giọng nói khác.

"Nha đầu, người có thể nhìn thấy bản tôn sao?"

Vương Yển kinh ngạc nhìn con dê nhỏ bỗng nhiên xuất hiện trên án kỷ, chính xác mà nói, đây cũng không phải là con dê nhỏ.

"Con gái, sao thế?". Biểu cảm lạ lùng của con gái khiến Vương Mãng cảnh giác, vội vàng nhìn theo ánh mắt của nàng, phát hiện con gái đang nhìn chiếc mũ Giải Trãi bên tay của ông.

"Không... không có gì ạ". Vương Yển phát giác phụ thân của mình căn bản không nhìn thấy con dê nhỏ bỗng nhiên xuất hiện đó, bèn hiếu kỳ hỏi, "Phụ thân, Giải Trãi... có hình dáng như thế nào?"

"Giải Trãi, là dê thần, thân thì giống dê, đầu giống kỳ lân, trên trán có một chiếc sừng". Vương Mãng hiếm khi thấy con gái hỏi han ông, bèn lấy toàn bộ nhần nại ra giải thích.

Có thân hình giống dê, đầu giống kỳ lân, trước trán có một chiếc sừng... Vương Yến vừa nghe phụ thân nói, vừa đối chiếu với hình dạng của con dê nhỏ kia, càng nhìn lại càng kinh hãi. Đây rõ ràng chính là một con Giải Trãi!

"Con có biết chữ 'Thiện' không? Chữ Thiện có phần đầu của chữ Dương (dê), Giải Trãi có thể phân biệt thiện ác đúng sai, nên là dê thần đó". Vương Mãng không nhớ là đã từng kể cho Vương Yến nghe về lai lịch của mũ Giải Trãi, thế nên lại kể lại tường tận một lượt, nhưng không chú ý tới con gái mình nghe mà hồn vía để ở đâu.

"Ông ta nói không sai. Hơn nữa người có thể nhìn thấy bản tôn, đều là người tốt cùng lương thiện". Con Giải Trãi đó chớp chớp đôi mắt đen lay láy, Vương Yến lại có thể nhìn thấy trong đó có một nét cười.

Nhưng Vương Yến lại cảm thấy rợn tóc gáy, nàng không thấy mình có thể nhìn thấy thần thú là một chuyện tốt, nếu không tại sao trước đây nàng chưa từng thấy, mà lại đúng ngày hôm nay mới có thể nhìn thấy? Nàng... đâu phải là người tốt cùng lương thiện gì đó.

Thế nhưng, tại sao phụ thân lại không nhìn thấy Giải Trãi? Đến người cũng không phải là người tốt cùng lương thiện hay sao?

"Phụ thân người là kẻ giả vờ lương thiện, nên hẳn coi bản tôn như không tồn tại".

Thấy Giải Trãi có thể biết được suy nghĩ trong lòng mình, Vương Yến có hơi hãi hùng, nhưng thoát cái lại nghĩ, đối phương đã là thần thú, chút chuyện thần thông này đã coi là gì? Nhưng nghe thấy đối phương nói phụ thân mình là giả vờ lương thiện, thì lại có chút không vui.

Con Giải Trãi đó cười hi hi một tiếng, tiếp tục nói: "Cha người lúc nhỏ đối với trưởng bối cũng có chút khiêm nhường cung kính, nên mới có được tiếng thơm. Hẳn say mê danh tiếng, nên đè nén bản tính của bản thân. Như

thế có nghĩa là vì danh tiếng mới làm việc thiện, không phải là thật sự lương thiện, mà là giả vờ lương thiện".

Vương Yến ngây như phỗng, nàng không muốn tin lời của Giải Trãi, nhưng mỗi tiếng nó nói đều đâm thẳng vào trái tim nàng.

Tại sao phụ thân lại luôn giữ sự thanh bần? Tại sao phụ thân phải giữ thân thanh khiết? Tại sao phụ thân thà ép chết con trai mình... cũng phải có được sự ngợi khen của người đời?

Tất cả của tất cả, đều là mua danh chuốc tiếng sao?

"Cái thiện của một người, đối với người khác cũng có thể gọi là ác. Bản tôn thấy người cứu con bướm bướm kia, nhưng chú nhện vất vả giăng tơ, há chẳng phải vì người mà chết đói sao? Cùng là sinh linh trong thế gian, nhện xấu còn bướm đẹp, người hà cớ gì cứu bướm mà hại nhện? Nếu chẳng phải bướm gần chết, mà là muỗi sa mạng nhện, thì người làm như thế nào? Là cứu hay là không cứu?"

Vương Yến bị Giải Trãi hỏi hết câu này đến câu khác, hỏi đến mức tâm trí điên đảo, cũng không biết mình đã cáo biệt phụ thân rồi đi như thế nào.

Nàng chỉ nhớ rằng, buổi chập tối đầu hạ này, khi nàng loạng choạng đi vào hành lang, vô tình liếc thấy chiếc mạng nhện rách đó, chỉ còn sót lại một ít tơ nhện bay phất phơ tán loạn trong gió.

3

Con thần thú Giải Trãi chỉ một mình nàng có thể thấy đó, đã trở thành ác mộng của Vương Yến.

Nó thường xuyên xuất hiện không một tiếng động xung quanh nàng, tuy không thể trao đổi với nàng nữa, nhưng ánh mắt sâu thẳm đen láy đó,

luôn khiến nàng rét run. Khiến nàng trước mỗi lần làm một việc gì đó, đều suy nghĩ cân nhắc vài lần, là thiện hay là ác.

Nhưng giày vò như thế không được bao lâu, Vương Yến hiểu ra, nàng không phải thần Phật, cũng chẳng phải thánh nhân, thì sao có thể tận thiện tận mỹ? Nàng cố gắng hết sức có thể để coi sự tồn tại vào bất cứ lúc nào của Giải Trãi thành không tồn tại, nhưng vì một câu nói của đối phương, chút tình cảm tôn kính đối với phụ thân trong lòng nàng đã bị sứt mẻ không ít.

Mùa hạ năm nay, Hán Ai đế tuổi trẻ qua đời, lại chưa có con cái, Đại tư mã Đông Hiền luôn được Hán Ai đế chuyên sủng cũng xuống tuổi vàng cùng hoàng đế. Phụ thân của Vương Yến lại nhậm chức Đại tư mã lần nữa, lập Trung Sơn vương còn nhỏ tuổi làm hoàng đế, tân đế bằng tuổi với nàng.

Quân vương nhu nhược mà thần tử mạnh mẽ, cho dù Vương Yến không hiểu chuyện triều chính, cũng biết phụ thân mình chắc chắn là một tay che cả bầu trời.

Nhưng phụ thân nàng xưa nay luôn chú trọng thanh danh, cái tiếng một tay che cả bầu trời này, đương nhiên không để rơi vào tay người khác để họ nắm được thóp của mình. Nghe nói phụ thân nàng trên thì đền ơn ban thưởng cho vương công quý tộc, dưới thì chăm sóc vỗ về bách tính bình dân đủ cả người cô quả lẫn con cô, nơi gặp tai nạn thì dẫn đầu quyên góp tiền của cứu trợ, được trên dưới trong triều ngoài dã khen ngợi, đều ngợi ca là Chu Công tái thế. Việc thiện, ai có thể làm được đến thế? Huống hồ là vị trí đó của phụ thân, có lúc ông chỉ cần ra hiệu, tự nhiên sẽ có người trước ngã xuống người sau tiến lên đua nhau làm việc thay ông.

Wang Yến vẫn lặng lẽ sống trong tòa nhà cũ nát đơn sơ, cùng với mẫu thân làm việc nội trợ, thỉnh thoảng cũng ngẩn ngơ nhìn chiếc mũ Giải Trãi xuất hiện biến mất như thần như quỷ. Thời gian trôi nhanh tựa nước chảy, qua kẽ tay rồi biến mất.

Tân đế nháy mắt đã mười hai tuổi, đã đến tuổi kết hôn thành thân theo sách "Chu lễ". Vương Yến nghe nói phụ thân phát chiếu thư, tuyển chọn con cháu của danh môn trong thiên hạ, để chọn ra người làm hoàng hậu. Hơn nữa để tránh hiềm nghi, còn cố ý gạch tên của nàng trước mặt nhiều người. Kết quả hành động lần này trái lại gây nên sự phản đối mạnh mẽ của người đời, rất nhiều quan viên đều cảm thấy như thế không công bằng, mỗi ngày đều có người đến trước cửa đại điện hoặc cửa vương phủ dâng thư.

Vương Yến vốn dĩ cảm thấy lần này phụ thân làm đúng, nàng đâu muốn vào cung làm hoàng hậu. Nhưng khi nhìn thấy ánh mắt nửa cười nửa không của Giải Trãi trên tấm nệm bồ đoàn, nàng bỗng kinh hoàng.

Đây lại là thủ đoạn của phụ thân sao?

Khi nàng nghe thấy tiếng hô vang dội của đám người bên ngoài sân "Cầu mong công nữ làm mẫu nghi thiên hạ", nàng mới biết, cái ngôi hoàng hậu này, mình vẫn thực sự phải làm.

Kỳ thực Vương Yến không muốn bị gả đi, nàng cũng từng có chút ảo tưởng về phu quân của mình, nhưng chưa từng nghĩ người đó sẽ là hoàng đế. Nhưng nàng lại không thể không gả đi, ở nhà, đại ca Vương Vũ phản đối phụ thân, cảm thấy phụ thân một mực làm vậy chắc chắn sẽ đắc tội với tân đế, muốn ngầm giúp đỡ đưa người bên họ nhà ngoại của hoàng đế về kinh. Nhưng tin tức bị lộ, đại ca của nàng bị phụ thân dùng thủ đoạn ghê gớm bắt giam vào ngục, đích thân ban cho một ly rượu độc. Hơn nữa còn đem chuyện này đổ lên đầu họ ngoại của hoàng đế, mượn cơ cất một mẻ lưới quét sạch bọn họ. Thái độ trong triều đối với chuyện này lại thành phụ thân vì đại nghĩa diệt thân, chí công vô tư.

(Để ngăn ngừa ngoại thích mới của Hán Bình đế can dự triều chính, tranh quyền với mình, Vương Mãng chỉ tôn mẹ đẻ Bình đế là Vệ cơ làm Trung Sơn Hiếu vương thái hậu, còn hai người cậu của Bình đế là Vệ Bảo

và Vệ Huyền làm Quan nội hầu ở lại nước Trung Sơn, đóng đô ở Lư Nô không cho tới Trường An)

Cho nên, Vương Yến không thể không gả, bởi vì đây chắc chắn là sự kỳ vọng của phụ thân.

Phụ thân đã giành được quyền lực ngang với hoàng đế, thế thì, cho dù bản thân không thể ngồi ở vị trí đó, cũng muốn cho con cháu mang dòng máu của mình ngồi lên đó.

Thế nhưng, đời này, khi Vương Yến lần đầu từ đầu đến chân đều tô điểm phục sức trâm vàng bội ngọc, và được trang điểm lộng lẫy nhất trong cuộc đời ngồi trong cung Vị Ương, nàng cũng biết rằng, nàng sẽ không sinh được đứa con làm hoàng đế.

Bởi vì, hoàng đế căn bản không cho nàng lại gần.

Xem ra cách nghĩ của phụ thân, đối phương cũng hiểu cặn kẽ rồi.

Giống như Hán Vũ đế Lưu Triệt anh minh thần võ, cũng có nữ danh là Lưu Trệ, con cháu hoàng tộc cũng giống dân gian, nữ danh đều được đặt khá là thô lậu, hy vọng sẽ dễ nuôi.

Trước khi Lưu Khả được Vương Mãng đặt tên là Lưu Khả thì có tên là Lưu Ky Tử. Không phải với hàm ý là sao Ky trong các vì tinh tú, mà là chữ Ky có nghĩa là cái sọt để đựng lúa hay đựng rác. Có điều may mà có cái tên Lưu Dã Trư của Hán Vũ đế trước đó, nên hẳn thực sự vẫn khá hài lòng với cái tên "Lưu Ky Tử" của mình.

(Còn đọc là Cơ)

Nhưng bây giờ hẳn lại tên là Lưu Khả, cái tên này còn là của người mà hẳn căm ghét nhất đặt cho. Lưu Khả tức là Lưu Chém, người đó liệu có phải muốn chém hẳn không? Căn bản đó là một cái tên chẳng có ý nghĩa

vui vẻ yên ổn gì! Bây giờ xem ra hẳn từ tên gọi đến hoàng hậu, đều là một tay ông ta sắp đặt, hẳn có thể vui vẻ yên ổn được không?

(Chữ Khản tên của Hán Bình để nghĩa là "vui vẻ", đồng âm với chữ Khản có nghĩa là "chém")

Lưu Khản sống rất buồn bực uất ức trong cung, đương nhiên cũng mặt nặng mày nhẹ với Vương Yến. Vương Yến ngay ngày thứ hai sau khi được gả vào trong cung, cũng rửa hết lớp trang điểm, trút bỏ xiêm y trang trọng nặng nề, mặc lại quần áo cũ giản dị. Đám cung nữ đều nhắc nhở nàng như thế sẽ không được hoàng đế yêu thích, nhưng Vương Yến vẫn rất thờ ơ. Hoàng đế chán ghét nàng, là vì phụ thân nàng. Nàng không thể thay đổi xuất thân của mình, cho nên cho dù nàng trang điểm ăn vận đẹp hay không, cũng chẳng có gì khác biệt, lại hà tất gì phải khiến bản thân sống không thoải mái?

Huống hồ có phụ thân nàng, những cung nữ của hậu cung này, có ả nào là dám lén lút bò lên long sàng của hoàng đế? Trừ phi kẻ đó không muốn sống nữa. Ngay cả bản thân tiểu hoàng đế, cũng sợ đến nỗi không dám tự phong phu nhân, nạp mỹ nhân.

Hơn nữa, Vương Yến thấy vị tiểu hoàng đế này, dù có tâm cũng không có lực.

Lưu Khản bằng tuổi nàng, cơ thể không được khỏe, thường xuyên mắc các chứng như đau tim, đau ngực, hít thở không thông... nghe nói là bệnh bẩm sinh từ trong bào thai. Đại đế, đây cũng là nguyên nhân mà phụ thân nàng lựa chọn Lưu Khản trong số con cháu nhà họ Lưu. Tuổi tác còn nhỏ, cơ thể thì yếu ớt lắm bệnh, căn bản không đem lại cho ông chút uy hiếp nào.

Nhìn thấy hoàng đế thiếu niên giả bộ lạnh lùng cứng rắn mà thực chất là hư yếu, thậm chí lắm lúc cãi nhau với nàng, mới cãi được nửa chừng đã

vỗ ngực thở hổn hển, dường như gió thổi là ngã, khiến cho Vương Yến không kìm được dấy lên sự thương xót cảm thông từ tận đáy lòng, cũng không thềm để tâm đến đối phương làm mặt lạnh, luôn đối đãi dịu dàng, chăm sóc cẩn thận.

Vì từ nhỏ đã quen với sự cô lập, Vương Yến không cho đám cung nữ lại gần phục vụ, tất cả những chuyện mà nàng có thể làm thì nàng đều cố gắng tự làm. Từ khi nhị ca của nàng chết, phụ thân và mẫu thân chưa nói với nhau lời nào, phụ thân cũng rất nhanh chóng nạp thêm thị thiếp, nhưng Vương Yến chưa bao giờ thừa nhận con cái của những thị thiếp đó sinh ra là em của mình, cũng chưa từng giả vờ đối xử tử tế. Nàng chăm sóc Lưu Khả như em trai của mình, bất kể đối phương có lạnh lùng trào phúng, hăng hái mỉa mai thế nào, hay hừ mũi ra sao, nàng đều tận tâm tận lực.

"Không phiền hoàng hậu động tay". Đây là câu cửa miệng của Lưu Khả. Nhưng Vương Yến lại luôn coi như không nghe thấy, tận tình chăm sóc tất cả mọi chuyện ăn mặc ngủ nghỉ của Lưu Khả như chăm sóc người thân. Lưu Khả là con em hoàng tộc, vốn dĩ cũng là đấng nhân tài, tuy tuổi còn nhỏ, sức khỏe yếu, nhưng đã hơi có chút phong độ tư thái. Có lúc Vương Yến buộc đai áo cho hắn, đều không kìm được nhìn hắn đến ngây ngẩn.

Thiên hạ sao lại có người đẹp đến vậy?

Thân hình gầy guộc của thiếu niên căn bản không có cách nào gánh được bộ cổ phục hoàng đế dày và nặng, chỉ thể hiện được hai phần uy nghiêm của hoàng tộc, càng lại khiến người ta không khỏi nảy sinh một thứ cảm xúc thương xót.

Đây là chồng của nàng, là ông trời của nàng.

Vương Yến ngày càng tận tâm tận lực, tuy nàng biết rằng phụ thân có lẽ không thể ra tay nhanh đến vậy đối với hoàng đế trẻ tuổi, nhưng tất cả

những thứ phải bỏ vào miệng, nàng đều đích thân kiểm tra, sau khi nếm thử trước rồi mới đưa đến trước mặt Lưu Khản.

Lưu Khản cũng chẳng phải là lòng dạ sắt đá, trong quá trình sống chung ngày qua ngày, hoàng đế và hoàng hậu trẻ tuổi giống như hai thiếu niên vừa mới quen biết, tình cảm ngày càng thăm thiết.

Chỉ là trong ba năm Vương Yến được gả vào trong cung, sức khỏe Lưu Khản ngày càng xấu đi. Thái y lệnh và nhiều vị đại phu hội chẩn là chứng đau tim, chứng bệnh này cho dù được phụng dưỡng cơm vàng áo ngọc, thì rất cuộc cũng khó mà trị dứt. Vương Yến bưng bát thuốc, theo lệ tự mình nếm trước một miếng, rồi lại đưa kề bên miệng Lưu Khản đang bệnh nằm trên giường; mà Lưu Khản lại xua tay, hất bát thuốc xuống đất vỡ tan tành.

Vương Yến sắc mặt không đổi, gọi cung nữ tới thu dọn, dọn dò thiện phòng lại đun một bát thiện dược đem lên.

"Xì, thẳng nhãi này chắc là nghi người hạ độc, người không giải thích à?" Giải Trãi lười biếng cuộn tròn một cái trên chiếc giường mềm xa hoa và êm ái, vẫn tùy ý buông lời châm biếm mỗi khi Vương Yến và Lưu Khản ở cạnh nhau. Theo nó thấy, Vương Yến có lòng tốt với Lưu Khản như vậy thật là thừa thãi, nàng rõ ràng có thể sống vui vẻ thoải mái hơn, không quản Lưu Khản sống chết, càng huống hồ gã Lưu Khản này đâu có đón nhận tình cảm ấy.

Vương Yến biết mình giải thích cũng chẳng ích gì, Lưu Khản vốn dĩ sống trong một môi trường gian khó, buộc phải đa nghi, lại thêm cơ thể bệnh tật ngày càng trầm trọng, tính khí cũng ngày càng thô lỗ nóng nảy. Ngồi trước giường, nhìn Lưu Khản ho đến xé gan xé phổi, Vương Yến chỉ biết lặng lẽ đi châm một nén nhang an thần. Nhìn thấy Lưu Khản dần dần yên tĩnh trở lại rồi chìm vào giấc mộng trong khói nhang vấn vít, Vương Yến mới hơi nhẹ nhõm.

"Người trong thiên hạ chỉ biết đến vương công, mà không biết đến bệ hạ". Giải Trãi nén nhỏ giọng, bắt chước giọng điệu của tiểu thái giám coi sóc phòng ngủ, nói xong tự mình còn cảm thấy thích thú, liền bật cười hi hí.

(Vương công: cha vợ vua, tức Vương Mãng)

Vương Yến lờm nó một cái, biết đồ quý này chẳng phải là thần thú có thể phân biệt được thiện ác gian tà gì cả, mà chính là nó sợ thiên hạ không loạn. May mà cũng chỉ có một mình nàng có thể nhìn thấy, nếu không không chừng sẽ còn động trời đến thế nào nữa. Có điều, sự may mắn này, nàng chẳng thà mình không có còn hơn. Vừa nghĩ ngợi lại vừa đi đến trước giường đắp chăn cho Lưu Khả, Vương Yến bỗng nghe thấy ngoài điện có tiếng người hô hoán.

Không muốn Lưu Khả khó khăn lắm mới ngủ được lại bị thức giấc, Vương Yến cau mày đi ra ngoài điện, để ngăn đám cung nữ và thái giám gây ồn ào. Tuy nàng mới chưa đến mười sáu tuổi, nhưng đã làm hoàng hậu ba năm, dầu trên người không mặc bất cứ thứ gấm vóc lụa là nào, trên đầu cũng chỉ là tùy tiện cài một cây trâm san hô phượng hoàng, nhưng khi nàng đứng ở đó, khí độ toàn thân đều khiến người ta không dám coi thường. Vương Yến thấy đám cung nữ yên lặng trở lại, bèn nhỏ giọng, không vui hỏi: "Có chuyện gì mà hốt hoảng như thế?".

"Bẩm hoàng hậu, có thích khách!". Đám cung nữ sợ sệt quỳ sụp dưới đất, bẩm báo một lượt tin tức vừa nghe được.

Hàng lông mày thanh tú của Vương Yến lại càng nhăn hơn. Nói chính xác thì kẻ đột nhập vào cung không phải là thích khách, mà là kẻ trộm. Có tên trộm trà trộn vào trong cung thái hoàng thái hậu, lục lọi tẩm điện thành một đồng hỗn loạn. Nhưng cô tổ mẫu của Vương Yến luôn dẫn đầu tiết kiệm, tên trộm đó đã có khả năng trà trộn vào trong cung, thì hà cớ gì lại chạy vào cung điện nghèo túng nhất? Lẽ nào thứ tên trộm đó muốn lấy lại

là bảo vật đặc biệt bên cạnh thái hoàng thái hậu? Vương Yến bỗng nghĩ đến ngọc tử truyền quốc và ngọc bích Hòa thị ở bên cạnh cô tổ mẫu, mới đặc biệt hỏi xem có bị mất thứ gì không, sau khi nhận được đáp án, nàng mới an tâm gật đầu.

(Cô tổ mẫu tức bà nội của Lưu Khả, vợ của Hán Nguyên đế là Vương Chính Quân)

Dặn dò đám thị vệ phải lấy hết tinh thần ra canh gác xong, Vương Yến vừa trầm ngâm vừa đi trở lại vào bên trong điện, chỉ là vừa mới quay người qua tấm màn dày, liền nghe thấy trong điện truyền đến tiếng nói chuyện. Trong điện chỉ có Lưu Khả đang ngủ say, còn có thể có ai đang ở đây? Sau hồi sững sốt, Vương Yến nhớ ra tên trộm đó, suýt chút nữa đã thất thanh hốt hoảng hô hoán. Nhưng nàng lại sợ tên trộm đó đã khống chế Lưu Khả, đành cố gắng ép bản thân tập trung tinh thần để lắng nghe.

Chỉ nghe một giọng nam trong trẻo nói: "... Cậu nói giờ đang là triều Hán à? Ủ, cũng đúng, nơi này đến một bộ bàn ghế cũng chẳng có. Nơi này cũng chẳng có chủ tiệm... Ồ? Gì cơ! Con dê nhỏ trên chiếc giường mềm kia còn sống à? Sao đầu nó lại giống kỳ lân thế? Hơn nữa trên trán còn có sừng! Thần linh ơi! Đây là loại thần thú gì thế? Cũng từ trong 'Sơn Hải kinh' chạy ra hả?"

Vương Yến sững người, trái tim đang treo lơ lửng không biết tại sao đã đập xuống. Tuy con Giải Trãi đó luôn kỳ quái, nhưng nó nói người có thể nhìn thấy nó phải là người tốt cùng lương thiện, và nàng vẫn tin tưởng điều này.

Lúc này lại một giọng nam trầm ổn hơn cất tiếng nói: "Nhỏ tiếng chút đi, không nhìn thấy trên giường còn có người đang ngủ sao? Còn muốn đánh thức đối phương để thị vệ đến tóm chúng ta à? Còn nữa, cái gì mà con dê nhỏ? Sao tôi không nhìn thấy gì?".

"... Cậu không nhìn thấy à? Được thôi, có lẽ là một loại thần thú kỳ quái gì đó từ trong 'Sơn Hải kinh' chạy ra, đừng để ý đến nó... Ồi? Người nằm trên giường kia bị bệnh tim bẩm sinh đó! Này, nhìn dáng vẻ cậu ta đi, môi, mũi, gò má đều đã tím tái cả rồi, chắc chắn vẫn thường xuyên có triệu chứng khó thở hoặc là ngất xỉu".

"Anh còn muốn chữa trị cho cậu ta chắc?"

"Không có cách nào chữa được, bệnh này phải về thời hiện đại, chỉ cần làm một cuộc phẫu thuật nhỏ là có thể giải quyết, nhưng ở thời đại này..."

Vương Yển dùng tay nắm lấy áo ở trước ngực, khó chịu đến mức không thể diễn tả thành lời, hai người phía sau nói gì, nàng đều không nghe rõ. Nàng không biết hai người đó có lai lịch ra sao và tại sao một trong số họ lại có thể nhìn thấy Giải Trãi, nhưng nàng có thể nghe ra, bệnh của Lưu Khả không lạc quan chút nào.

Lặng lẽ lau khô nước mắt, đợi đến khi tinh trí trở lại, Vương Yển mới phát hiện trong tấm điện đã lấy lại sự yên tĩnh. Nàng rón rén đi vào bên trong, quả nhiên phát hiện ngoài Lưu Khả đang ngủ say ra, trong điện không còn bất cứ người nào.

Giải Trãi như có suy tư đang nằm bò trên giường mềm, đối mặt với ánh mắt chất chứa bao nghi vấn của Vương Yển, nó chậm rãi ngáp một cái.

4

Chuyện kẻ trộm lọt vào cung Vị Ương ồn ào xôn xao một thời gian, cuối cùng vẫn phải lắng xuống.

Thời tiết ngày càng lạnh, sức khỏe Lưu Khả cũng ngày càng kém, thường xuyên suốt đêm không ngủ được, khí sắc mau chóng trở nên xám xịt. Đến nửa cuối năm nay, các yến hội trong cung liên miên không ngừng,

Lưu Khản vắng mặt mấy lần, một ngày nọ lúc dậy khỏi giường được, mặc Vương Yến khuyên can, cố gắng chống chọi với bệnh tật xuất hiện trong buổi yến tiệc hiện tại.

Vương Yến có thể lý giải được sự mạnh mẽ của Lưu Khản, rốt cuộc thì hẳn cũng là vua một nước, hiện tại đến sức lực để lên triều cũng chẳng có, yến hội trong cung đều là phụ thân nàng giúp hẳn chủ trì. Cô tổ mẫu thân là thái hoàng thái hậu vì tuổi tác đã cao, từ lâu đã không xuất hiện trong bất kỳ yến hội nào trong cung, mà Phó thái hậu vì tranh quyền thất bại, cũng sống trong hậu cung lâu ngày, đóng cửa không ra ngoài. Vương Yến cũng thường chăm sóc Lưu Khản, rất hiếm khi xuất hiện trong hoàn cảnh này. Thực tế ở triều Hán, phụ nữ có thể nắm quyền lực rất lớn, nếu nàng muốn can dự vào triều cương, lên triều nghe chính sự cũng không thành vấn đề gì, càng huống hồ là tham gia một buổi yến hội như thế này. Vương Yến vẫn không yên tâm, cuối cùng cũng thay một bộ lễ phục, cùng Lưu Khản tham dự yến hội.

Phụ thân vẫn ôn hòa văn nhã, khiêm cung lễ độ như xưa, thậm chí còn chủ động đứng dậy chúc rượu Lưu Khản, thái độ ân cần thân thiết.

Ánh mắt của tất cả mọi người trong điện đều tập trung vào người vị hoàng đế thiếu niên ở vị trí cao nhất, nhưng không có người nào đứng dậy nói một câu rằng cơ thể của hoàng đế vốn dĩ không thích hợp uống rượu.

Vương Yến ngồi ở vị trí thấp hơn Lưu Khản, biết bộ cốn phục nặng nề đó gần như đang ép vụn cơ thể của hẳn, nhìn bàn tay yếu ớt của hẳn đang cầm ly rượu mà vẫn không ngừng run lấy bấy, không biết tại sao bỗng nhớ lại rất nhiều năm về trước, một buổi chiều mùa hạ nào đó, con bướm xinh đẹp đang sắp chết giãy giụa trong mạng nhện đó.

Vương Yến chậm rãi đứng dậy, đi đến bên cạnh Lưu Khản, đón nhận ánh mắt kinh ngạc sửng sốt của văn võ bá quan, vô cùng tự nhiên cầm chén rượu trong tay Lưu Khản, ngọt ngào mỉm cười nói: "Phụ thân, long thể

hoàng đế không khỏe, chén này bản cung xin uống thay". Nói đoạn ngửa đầu một hơi uống cạn.

Chén rượu đặt lên án kỷ phát ra một tiếng vang nho nhỏ mà giòn giã, gương mặt vốn xinh đẹp thanh tú của Vương Yến bị hơi rượu kích thích, hai gò má ửng hồng, giống như thoa một lớp son phấn lên vậy. Nàng nhìn phụ thân không tỏ thái độ gì ở dưới bậc thang, rồi lại nhìn Lưu Khả bên cạnh hai mắt đang tỏa ra một niềm vui vẻ hiếm thấy, biết rằng lựa chọn ngày hôm nay của mình là chính xác.

Tất cả mọi người có mặt ở đó đều biết, ly rượu này không thể có độc, phụ thân của nàng cho dù muốn Lưu Khả chết, cũng tuyệt đối không dùng phương pháp xuân ngọc này để bị người đời chỉ trích. Phụ thân nàng có lẽ chỉ là muốn cảnh cáo một lần Lưu Khả đang có vọng tưởng giã giũa, uống một ly rượu, có thể khiến Lưu Khả ốm yếu sẽ đau đớn giày vò thêm mấy ngày, hơn nữa vẫn còn phải bịt mũi để nuốt nổi nhục này xuống. Nhận được lần dạy dỗ này, Lưu Khả hẳn sẽ ngoan ngoãn nằm trong tấm điện, không còn muốn xuất hiện trước mặt bách quan nữa.

Nhưng nàng giúp hắn giải vây, cho dù phải mạo hiểm va chạm với phụ thân nàng. Lần đầu tiên nàng tỏ rõ lập trường của mình, trước ánh mắt của văn võ bá quan đầy triều.

Vương Yến cup mắt cắn môi mỉm cười tự giễu, hẳn là chồng của nàng mà, nàng sao có thể vứt bỏ hắn được?

Yến tiệc kết thúc trong một bầu không khí kỳ lạ, Vương Yến về đến tấm điện rồi vừa ngồi trước gương đồng gỡ trâm cài trên tóc, vừa suy tư có nên dán cáo thị tìm danh y khắp thiên hạ không? Rốt cuộc thì thái y trong cung này không chừng đều là thuộc hạ của phụ thân, ngộ nhờ bệnh tình của Lưu Khả là bị chẩn đoán sai.

Quan tâm thì sẽ rối loạn.

Vương Yến nhìn thấy chiếc trâm hoa chạm khắc pha lê tím bị ném vỡ trên mặt đất, lần đầu tiên nếm trải cảm giác do dự.

"Ngỗ nghịch với phụ thân, người đứng là bất hiếu". Giọng nói nhạo báng của Giải Trãi từ trên giường truyền tới, nó rõ ràng không ra khỏi tầm điện nửa bước, nhưng dường như tận mắt nhìn thấy tất cả mọi việc.

Đã là bất hiếu, thế chẳng phải nàng không còn là người tốt cùng lương thiện sao? Nhưng tại sao nàng vẫn có thể nhìn thấy Giải Trãi? Vương Yến đã quen với việc coi như Giải Trãi không tồn tại, nhưng vẫn không nhịn được phẫn bác trong lòng.

"Thiện ác không dễ dàng phân biệt như thế". Giải Trãi chớp chớp đôi mắt đen lay láy, thong thả nói tiếp: "Cái thiện của một người này lại là ác với một người khác".

Trái tim của Vương Yến như bị đâm một cái đau nhói, nàng bỗng nhớ ra, nhị ca và đại ca nhà mình trước sau đều bị phụ thân không chút lưu tình ép chết, đến con ruột của mình còn đối đãi lòng dạ sắt đá như thế...

Giống như bị niệm chú, lời của Giải Trãi vừa mới dứt, thì nghe thấy tiếng kêu hốt hoảng của đám cung nữ từ phía bên chính điện truyền sang. Sự hỗn loạn này thường xuyên xuất hiện trong cung Vị Ương, chắc chắn là Lưu Khả lại bị ngắt xiêu.

Đúng thế, thanh thế lần này xem ra khá nghiêm trọng, lại loáng thoáng vang lên tiếng khóc thút thít của đám cung nữ.

Dường như đã có một loại dự cảm nào đó, Vương Yến khom lưng nhặt chiếc trâm hoa chạm trổ pha lê tím bị gãy thành mấy đoạn trên mặt đất, lòng như tro tàn.

Ngày Bính Ngọ, tháng Mười Hai, năm Nguyên Thủy thứ năm, Lưu Khả vì bệnh tình tái phát, chết trong cung Vị Ương, thọ mười lăm tuổi,

thụy là Hiếu Bình hoàng đế.

Đóa hoa mang tên tình yêu trong lòng Vương Yến vừa mới chớm nở thì đã bị vận mệnh vô tình lạnh lùng bẻ gãy, mau chóng tàn lụi thành tro bụi.

Nàng mới mười lăm tuổi đã trở thành thái hậu, chỉ là người lên ngôi hoàng đế lần này không phải con trai của nàng mà là một đứa trẻ hai tuổi do phụ thân nàng chọn lựa trong số con cháu họ Lưu.

Vương Yến cảm thấy có lẽ mình may mắn, nếu trước đây phụ thân lựa chọn một đứa trẻ không chút từng trải, thế thì nàng cũng chẳng thể được gả cho Lưu Khả. Tuy chỉ có thời gian ba năm ngắn ngủi, nhưng nàng lại cảm thấy đó là ba năm sống vui vẻ nhất trong cuộc đời này của nàng.

Cho dù thân phận đã lên tới vị trí chí cao, nhưng Vương Yến không lựa chọn can dự triều chính. Nàng biết nàng thực sự có thiện tâm, nhưng cũng có sự sáng suốt của riêng mình. Có lúc có thiện tâm, lại chưa chắc những việc thiện bản thân làm cũng là việc thiện đối với người khác. Câu nói mà đồ quý Giải Trãi đó thường nói không phải là vô nghĩa. Nàng lạnh lùng nhìn phụ thân mình sau ba năm ẩn nhẫn, cuối cùng đã không nhận được phế truất vị hoàng đế con nít đó, tự mình làm thay.

Phụ thân nàng vì áy náy nên phong nàng làm Hoàng Hoàng thất chủ, nàng đóng chặt cửa điện, chỉ giữ lại vài cung nữ hầu hạ, không gặp bất cứ người nào, sống cuộc sống khép kín.

Kỳ thực cuộc sống của nàng cũng không phải là nhàm chán, mỗi khi Giải Trãi nhàn rỗi đến phát chán, cũng thường nói chuyện phiếm, kể chuyện cho nàng nghe. Tương truyền Hán Cao Tổ Lưu Bang chém rắn trắng khởi nghĩa, con rắn trắng đó cũng là một loại linh vật, biết nói tiếng người, nó nói Lưu Bang rồi sẽ bị báo ứng, chém đầu nó rồi, nó sẽ cướp đầu nhà Hán, chém đuôi nó, nó sẽ cướp đuôi nhà Hán. Kết quả, Lưu Bang một

kiểm chém con rắn trắng từ giữa thành hai đoạn, cho nên triều Hán chắc chắn sẽ xuất hiện vấn đề ở thời kỳ giữa.

Vương Yến lại không coi câu chuyện này của con Giải Trãi thành mấy lời nói tùy tiện, nàng cũng biết phụ thân mình cướp ngôi nhà Hán căn cơ không vững, sớm muộn gì cũng bị con cháu họ Lưu cướp lại quyền bính về tay.

Trên thực tế, Vương Yến biết phụ thân mình tuy có dã tâm, nhưng giả vờ lương thiện đã thành thói quen, và cũng thực sự muốn làm việc thiện. Phụ thân nàng những hồng thông qua phục chế chế độ Chu Lễ thời Tây Chu, kỳ vọng khôi phục một quốc gia đã có lễ chế bị lễ nhạc băng hoại, thế nên thi hành nền chính trị mới hoàn toàn mô phỏng chế độ triều Chu.

Nhưng chế độ lễ trị là chế độ đã bị đào thải, chế độ pháp trị của Tần Thủy Hoàng, chế độ Nho trị của Hán Vũ đế có thể thống nhất thiên hạ, phụ thân nàng đúng là giả vờ lương thiện đến cực điểm, lại không biết rằng mình thực thi chế độ lễ trị, là mang vô vàn tổn hại đến cho trong triều ngoài dã và dân chúng bách tính. Giống như là phóng sinh rùa xanh thì thả nó xuống nước, vốn là lòng tốt nhưng lại hóa thành việc ác.

Vương Yến lạnh lùng nhìn phụ thân đi vào đường cùng, biết mình cho dù có nói gì đi nữa cũng chẳng khuyên nổi.

Thời gian cũng chẳng kéo dài được bao lâu, khi quân khởi nghĩa lật đổ triều Tân, xông vào cung Vị Ương, phóng hỏa đốt hoàng cung, Giải Trãi đứng ở đỉnh đầu con hạc đồng trước điện tiền, nhìn Vương Yến đầu không ngoảnh lại đi vào trong biển lửa.

"Người có hối hận không?" Trong đôi mắt thâm sâu của Giải Trãi phản chiếu ngọn lửa ngàn ngụt. Vương Yến lúc này đương vào độ tuổi tươi đẹp nhất của đời con gái, cuộc đời nàng mười mấy năm trước sống trong

cảnh thanh bần khổ cực, mà mười mấy năm sau tuy sống trong hoàng cung xa hoa nhất, thì vẫn cô độc lạnh lẽo như vậy.

Bước chân Vương Yến không hề ngừng lại, hỏi hận sao?

Có lẽ nàng chọn lựa đứng về phía Lưu Khả hơi sớm một chút, sẽ mang đến tai họa càng sớm hơn cho Lưu Khả, nhưng nàng vẫn không hối hận về quyết định năm đó.

Tuy nàng không có cách nào phân biệt được trên thế gian này thế nào là thiện thế nào là ác, nhưng nếu như bảo nàng quay về buổi chiều mùa hạ năm đó, cho dù bảo nàng lựa chọn lại nàng vẫn cứ chọn bướm bướm. Bởi vì nó giãy giụa sắp chết khiến nàng canh cánh trong lòng, cho dù nàng nên đứng về phía con nhện đi chăng nữa. Nhưng đáng tiếc, năng lực của nàng, cũng chỉ có thể cứu vớt được một con bướm bướm nhỏ mà thôi...

Bóng hình tha thướt của Vương Yến bị ngọn lửa cao nhanh chóng nuốt chửng, Giải Trãi nhìn chăm chăm vào biển lửa đó, chìm vào nỗi trầm ngâm vô tận.

Trong cuộc đời dài đằng đẵng này của nó, có rất nhiều người không nhìn thấy nó, có một số người có thể nhìn thấy nó, cũng có người từ có thể nhìn thấy nó chuyển sang không nhìn thấy, nhưng chưa từng có ai có thể như Vương Yến, khiến nó phải nhìn theo nàng rời đi.

Nghe theo bản tâm, chính là tội cùng lương thiện.

Người con gái này, từ lúc sinh ra đến lúc chết đi, đều giữ được cái tâm tội cùng lương thiện sao?

Giải Trãi khéo léo nhảy xuống từ đỉnh đầu con hạc đồng cao ngất ngưỡng, trên thế gian này, lại vắng đi một người có thể nhìn thấy nó.

Nó lắc người một cái, nhẹ nhàng tìm thấy chiếc mũ Giải Trãi bị phủ đầy bụi trong một góc nhà kho, lười biếng ngáp một tiếng, rồi lại lăn vào trong mũ, chìm vào giấc ngủ dài...

5

Năm 2013.

"Ô? Nói như thế, thiếu niên chúng ta vừa nhìn thấy là Hán Bình để Lưu Khả?". Bác sĩ nằm trên chiếc ghế dài bằng gỗ sưa trong Á Xá, cầm điện thoại vào mạng tra tư liệu, "Vương Mãng soán ngôi nhà Hán, còn có người nói Vương Mãng chính là con rắn trắng mà Lưu Bang chém chết chuyển thế, cho nên mới có tên là Mãng. Khi Lưu Bang khởi nghĩa chém rắn trắng từ giữa thành hai đoạn, mà nhà Tây Hán và Đông Hán vừa hay tròn hai trăm năm. Ái chà chà, thật thần kỳ, con rắn trắng đó không phải có quan hệ bà con gì với Bạch Lộ chứ..."

Lục Tử Cương không thèm chú ý đến bác sĩ làm nhảm, anh cũng đang tra tư liệu.

Thân dê, đầu kỳ lân, trên trán có độc một chiếc sừng... đó là Giải Trãi? Hơn nữa tại sao rõ ràng anh không nhìn thấy gì, mà bác sĩ lại nhìn thấy? Lễ nào lời đồn chỉ cổ người tội cùng lương thiện mới có thể nhìn thấy Giải Trãi là thật?

Lục Tử Cương cười cười, cái gì là tội cùng lương thiện chứ, đáng nhẽ phải nói là đồ ngốc có tâm địa thuần khiết mới đúng chứ? Đó mới là tính cách phù hợp với bác sĩ. Hơn nữa lời đồn về thú một sừng, phương Đông phương Tây đều có, hơn nữa đều nhất quán lạ lùng, thú một sừng đều có thể phân biệt thiện ác phải trái, thích những thiếu nữ có cơ thể và tâm hồn thuần khiết.

Có điều, chẳng phải trên thế gian này chỉ có đồ ngốc mới thực sự có trái tim thuần khiết mà không có toan tính riêng sao?

Toan tính riêng của Lục Tử Cương...

Lục Tử Cương nắm chặt thứ trong lòng bàn tay, nếu bác sĩ nhìn về phía bên này, thì sẽ cảm thấy vụn phần quen thuộc.

Bởi đó chính là thứ bác sĩ đã đeo hai mươi tư năm.

Chiếc khóa Trường Mệnh bằng bạch ngọc đã được khảm vàng.

TIỆM ĐỒ CỖ Á XÁ QUYỂN 4

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Chương 9

1

Lục Tử Cương nghịch miếng ngọc trong lòng bàn tay trái, sau một lúc im lặng thì cầm bút vẽ ra từng phiến lá khô trên phần vân màu nâu vàng của miếng ngọc thô Hòa Điền, tuy mới chỉ phác vài nét đơn giản, nhưng ý vị gió thu se sắt đã lập tức phủ đầy khối ngọc.

Sau khi vẽ lá khô xong, Lục Tử Cương ngừng lại giây phút, mấy lần cầm bút lên rồi lại hạ bút xuống, cuối cùng vẫn không hạ bút.

Anh vô thức cầm con dao bên cạnh tay lên, ngắm khối ngọc trong tay, hơi dùng sức, mũi dao rạch lên khối ngọc chẳng khác gì cắt đậu phụ.

Bắt đầu từ mấy ngàn năm trước, công cụ của thợ chạm ngọc là một loại máy mài được gọi là "thủy đặng". Bàn mài là một đồ vật có hình tròn, sau khi xoay thì dùng một loại lực ma sát đều đặn bắt đầu mài ngọc. Tuy đã mấy nghìn năm, phương thức máy mài tự động từ dùng sức người đã cải tiến thành dùng điện năng, nhưng các thợ khắc ngọc vẫn dùng loại bàn mài với các loại kích thước để mài ngọc, trừ Lục Tử Cương.

Dao của anh, vì thiếu mất Côn đao chuyên gọt đá, cho nên chỉ có thể điêu khắc được một số đồ ngọc cỡ nhỏ.

Anh của kiếp này chưa từng học qua bất cứ kỹ xảo điêu khắc này, nhưng từ khi ký ức của tiền kiếp quay về, chỉ cần anh cầm lấy dao, cơ thể liền có thể chạm khắc ngọc như thể có ý thức tự chủ. Khi mới bắt đầu còn có chút thô sơ, nhưng sau khi luyện tập mấy chục khối ngọc thô, cảm giác

tay của anh càng lúc càng thuần thục, đến mức mỗi lúc không cầm khối ngọc thô trong lòng bàn tay thì cơ thể liền thấy khó chịu.

Từng phiến từng phiến lá khô vàng cuộn lại xuất hiện dưới nét dao khắc, tiếp theo Lục Tử Cương còn không cả vẽ phác thảo, hoàn toàn dựa vào cảm giác tiếp tục khắc. Đèn cung Trường Tín trong Á Xá cứ nhảy nhót lấp lánh, rồi lại lóe sáng lạ thường, nhưng chẳng cản trở tầm nhìn khắc ngọc của Lục Tử Cương. Rất nhanh, dưới những phiến lá khô tiêu điều rụng xuống, xuất hiện một góc của tòa kiến trúc kiểu cổ, một hàng rèm châu rủ xuống, dưới rèm châu vừa hay lộ ra một bàn tay trắng nõn và thon dài, đang buồn bã vô hạn vuốt ve lan can, trên rèm châu dường như còn đọng vài giọt sương thanh khiết mà yên ả.

Tuy chỉ là một phác họa của bàn tay, nhưng vẫn có thể khiến người ta nhìn không chớp mắt và đặt tiêu cự của cái nhìn vào nơi đó, chỉ muốn vén rèm châu lên, nhìn mỹ nhân nấp đằng sau đó rồi cuộc có nhan sắc khuynh thành đến thế nào.

Lục Tử Cương phủi những mẩu vụn trên miếng ngọc thô, nhìn chăm chú hồi lâu, mới xoay miếng ngọc lại, khắc thêm một bài từ "Trường Tín thu từ" của Vương Xương Linh: "Kim tình ngô đồng thu diệp hoàng, châu liêm bất quyển dạ lai sương. Hắc lung ngọc chẩm vô nhan sắc, ngọa thính Nam cung thanh lậu trường".

(Bản dịch của Lam Giang: "Giếng ngọc cảnh khô rụng lá vàng, Buồng rèm đêm đã lạnh hơi sương. Lò hương, gối ngọc vô duyên quá, Lẳng giọt đồng rơi xiết đoạn trường")

Dao cực kỳ sắc bén, nhưng hai mươi tám chữ này Lục Tử Cương lại viết rất uyển chuyển thanh tú mỹ lệ, dính liền kéo dài, sau cùng lại khắc thêm lạc khoản Tử Cương ở phần cuối cùng theo thói quen. Khối ngọc được điêu khắc xong vẫn chưa được đánh bóng, nhưng dưới ánh đèn màu vàng đã ánh lên một cảm giác mơ hồ tang thương mà khó hiểu.

Lục Tử Cương ngẩn ngơ nhìn ngắm khối ngọc mới ra lò này một hồi lâu, rồi lại cười tự giễu cợt mình, vớt nó vào trong chiếc sọt tre ở dưới tủ quầy, nghe thấy một tiếng động đanh giòn do đồ ngọc va đập. Trong chiếc sọt tre đó đã tích những món đồ ngọc bán thành phẩm, đều là những bài tập mà Lục Tử Cương luyện tay mấy ngày hôm nay. Nếu như có người nhìn thấy, sẽ không kìm được mắt sáng rỡ lên, nói không chừng còn bình phẩm là những món đồ điêu khắc này phỏng theo kiểu khắc của Tử Cương rất khéo.

Rửa sạch hai tay xong, lại xử lý lau dọn đám bụi ngọc rớt trên tủ quầy, lau sạch dao rồi bỏ vào trong người, bấy giờ Lục Tử Cương mới cầm lấy chiếc khóa Trường Mệnh trên miếng vải gấm, nhắm mắt lại ve vuốt những đường vân trên bề mặt, dựa vào đấng sau chiếc ghế để gà gật.

Cũng không biết bao lâu đã trôi qua, đến tận lúc bác sĩ mang theo bữa tối đẩy cửa bước vào, mùi thơm của bánh bao trộn với mùi nước sát trùng của bệnh viện, lẫn trong gió thu se lạnh, rồi xuyên thẳng qua mùi nhang đen ở trong tiệm Á Xá ập vào mặt Tử Cương.

"Tháng này là hôm nay sao? Còn chút thời gian, chúng ta ăn nhanh rồi còn lên đường". Bác sĩ động tác lanh lẹ mở hộp thức ăn ra, thành thực tìm đôi đũa anh thường dùng trong tủ quầy của Á Xá, gắp bánh bao rồi bắt đầu ăn.

Lên đường cái gì, dùng ở nơi này thật sự được hay sao? Góc trán Lục Tử Cương nhăn lại hai cái, cũng không có bối móc bác sĩ ăn nói không kiêng dè, đeo chiếc khóa Trường Mệnh trong tay lên cổ xong xuôi, rồi vùi đầu ăn sạch sẽ hộp bánh bao thuộc về mình.

Động tác của hai người rất nhanh, bác sĩ đem hộp thức ăn ra ngoài vớt, lại giơ tay lên nhìn đồng hồ: "Liệu cần đợi thêm một lúc rồi mới có thể đi không? Tôi có thể ngủ thêm một lúc nữa không? Ca phẫu thuật hôm nay tôi đứng hơn tám tiếng đồng hồ, đúng là mệt chết đi được".

Lục Tử Cương nhìn bác sĩ đã nằm lăn ra chiếc ghế dài bằng gỗ sưa một cách rất mất hình tượng, trầm giọng nói: "Không được ngủ, lần này chúng ta phải thay y phục". Nói đoạn liền đứng dậy đi vào gian trong của Á Xá, một lát sau đã lấy hai bộ y phục và hai bộ tóc giả.

"Ái chà! Chơi Cosplay à? Không dùng được không? Mỗi lần chúng ta ngược dòng thời gian đều chỉ nán lại có một lúc, còn cái trang làm gì? Hơn nữa, mục tiêu của chúng ta không phải là tìm về mấy tháng trước sao? Sao cậu chắc chắn là lần này chúng ta lại quay trở lại mấy trăm năm trước, thậm chí còn lâu hơn nữa?". Bác sĩ cảm râm, nhưng không từ chối đề nghị thay trang phục, trái lại còn hứng chí cởi bộ đồ thoải mái ra, được sự hướng dẫn của Lục Tử Cương bèn mặc chiếc áo dài rộng rãi bằng vải xanh trắng tấp lên người.

"Cho dù là thời gian rất ngắn, cũng cần làm thật hoàn mỹ, tôi không muốn ở trên phố lớn lại bị người ta nhìn như thể đồ điên hay quái vật". Lục Tử Cương nửa thật nửa vờ oán trách nói.

Bác sĩ lại hoàn toàn không phát giác lần này Lục Tử Cương lại dự tính chuẩn xác như thế rằng họ sẽ vượt thời gian về niên đại nào, vì phục sức của mỗi thời đại cũng khác nhau, mà Lục Tử Cương đưa cho bác sĩ rõ ràng là phục sức ở giai đoạn giữa thời nhà Minh. Bác sĩ chỉ lờ mờ cảm thấy có chút kỳ quái, nhưng anh cũng không kịp nghĩ sâu xa, liền nghe thấy bên trong Á Xá truyền đến một hồi tiếng chim kêu và chí chóc quen thuộc.

"Tam Thanh và Minh Hồng lại cãi nhau à?". Bác sĩ đau lòng đến mức méo xệch miệng, nhưng lại chẳng hề có ý xông vào bên trong để bênh vực cho Tam Thanh nhà mình. Đùa cái gì chứ, đó là cuộc chiến cấp bậc hai con thần điêu, anh chỉ là một người phàm, xông vào chẳng phải là muốn tìm chỗ chết sao? "Tay Hồ Hợi đó đi đâu nhỉ? Mà không thấy đến đem con chim nhà hẩn về?"

"Tôi cũng không biết". Lục Tử Cương tự đội tóc giả lên đầu, kể từ lần trước Hồ Hợi nói lần sau sẽ đến để cùng dùng la bàn Lạc Thư Cửu Tinh thì không còn thấy xuất hiện nữa.

Minh Hồng một tháng trước mất hồn mất vía bay đến Á Xá, vừa nhìn là biết đã bị lạc chủ nhân nhà nó. Lục Tử Cương cũng chẳng phải sơn thần, không có phương thức liên hệ với Hồ Hợi, đành nuôi con chim Minh Hồng này. Còn như nó muốn đánh lộn với Tam Thanh, anh đã chia riêng cho chúng một gian phòng đơn, trong phòng không đặt thứ gì cả, để mặc cho chúng đánh nhau đến mức trời long đất lở.

Mới bắt đầu bác sĩ cũng rất lo lắng, nhưng về sau phát hiện Tam Thanh và Minh Hồng thế lực bằng nhau, nhiều lắm cũng chỉ là rụng vài cái lông, cũng không phàn nàn nữa, thậm chí còn nhàn nhã thu nhặt lông của bọn chúng, dùng tiền đồng trong Á Xá làm thành mấy quả cầu lông chim.

Bác sĩ được Lục Tử Cương giúp đội xong bộ tóc giả, trên đầu còn đội một chiếc mũ Tứ Phương Bình Định, gỡ kính xuống, soi vào trong gương, đúng là có cảm giác giống thư sinh. Cầm lấy điện thoại chụp tự sướng mấy cái, còn gửi cho vòng tròn bạn bè để khoe, bấy giờ bác sĩ mới phát hiện Lục Tử Cương đang cầm cái la bàn ngơ ngẩn: "Sao vậy? La bàn xảy ra vấn đề gì à?",

(Loại mũ bốn góc đều vuông, thường được các thư sinh đội Minh đội)

"Không có gì". Lục Tử Cương hít vào một hơi thật sâu, im lặng khẽ điều chỉnh mấy ô trên la bàn.

Bác sĩ không nghi ngờ gì Lục Tử Cương, vứt điện thoại sang một bên, vì những đồ dùng khoa học kỹ thuật sau khi xuyên không hoàn toàn không thể dùng được nữa do lý do từ trường. Nếu không, anh thực sự muốn đem điện thoại di động về thời cổ chụp mấy tấm ảnh, để lưu làm kỷ niệm cũng

được. Giống như trước đây, bác sĩ vừa im lặng phản ứng lại vừa cùng Lục Tử Cương ấn tay lên chiếc la bàn.

2

Sau một cơn ngất xỉu quen thuộc, thoát đầu bác sĩ ngửi thấy một mùi cây cỏ tươi mới khó thể diễn tả thành lời, lá phổi đã bị ô nhiễm bởi khói bụi thành thị lập tức được tái sinh.

Chỉ là anh vẫn còn chưa mở mắt ra để xác nhận mình đã đến đâu thì đã cảm thấy một thanh đao lớn tấn công xuống hai đầu gối, anh lập tức đứng không vững ngã lăn vào trong bụi cây, phía sau lưng còn bị người ta dùng đao chặn lại một cách thô bạo, bộ tóc giả vừa mới đội xong cũng bị người ta giật xuống, để lộ ra mái tóc ngắn mấy phân của bọn họ.

Bác sĩ chật vật mở to hai mắt ở giữa bụi cây, bất ngờ phát hiện tình cảnh của Lục Tử Cương cũng chẳng khác hơn mình là bao, cũng bị mấy binh sĩ cổ đại có trang bị vũ khí bắt giữ. Mà chiếc la bàn trong tay Lục Tử Cương còn bị rơi xuống đất, bị một binh sĩ nhặt lấy. Bác sĩ hoảng loạn không biết làm thế nào, ngộ nhờ họ không lấy lại được la bàn, thế chẳng phải là không quay về được ư?

Chính vào lúc này, bác sĩ nghe thấy binh sĩ đang bắt giữ mình cao giọng bẩm báo: "Báo cáo phu nhân! Đã bắt được hai tên gian tế giặc lùn!".

Ngay sau khi câu nói như găm rú này vừa dứt, bác sĩ liền cảm thấy một bóng đen che cả thái dương, chụp xuống đầu anh.

Anh giãy giụa ngẩng đầu lên, nhìn thấy một cô gái vận quân trang, tư thế anh hùng hào sảng, tay cầm một chiếc giáo có tua ngù màu đỏ, đang cúi đầu nhìn xuống bọn họ bằng ánh mắt sắc bén.

Bác sĩ xoa xoa cái đầu gối đã bị đập xuống đến mức tụ cả máu, nghe Lục Tử Cương giải thích lai lịch của họ với cô gái mặc quân trang kia. Ngỡ

điệu và giọng của Lục Tử Cương khi nói có chút khác biệt với giọng phổ thông hiện đại, giống như mang một loại khẩu âm kỳ lạ, nhưng ít nhiều bác sĩ nghe vẫn có thể hiểu được, chỉ là không ngờ anh ta lại nói năng lưu loát như vậy.

Địa điểm bọn họ xuất hiện không phải trong thành trấn phồn hoa giống như mấy lần trước, mà là ở một khu ngoại thành hoang vắng, phía xa xa còn nhìn thấy cờ xí rợp trời, có thể nghĩ thấy rất nhiều mùi vị tanh mặn như gió biển. Bác sĩ nhìn không ra rốt cuộc mình đã đến niên đại nào, bèn đưa mắt nhìn sang thiếu nữ trẻ tuổi đang nói chuyện cùng Lục Tử Cương.

Thiếu nữ đó nhìn cũng khoảng hơn hai mươi tuổi, mắt hạnh da trắng, ngũ quan thanh tú, dáng vóc có thể khoảng trên một mét bảy mươi, quân trang toàn thân một màu đen càng phác ra rõ đường nét yếu điệu của nàng, nếu quay về thời hiện đại, đây tuyệt đối là một người mẫu minh tinh được người người hâm mộ, còn hiện tại cho dù không tô son trát phấn, nhưng cũng không giấu nổi khuôn mặt và vóc dáng của nàng.

Bình thường không phải là bác sĩ ít khi gặp những cô gái xinh đẹp, nhưng một cô gái trẻ trung như thế này mà còn là người đứng đầu binh sĩ, thì không kìm nổi ngấm nhiều hơn một chút.

Đám binh sĩ xung quanh lập tức trừng mắt giận dữ với bác sĩ, trong tích tắc có người dùng thân hình chắn tầm nhìn của anh, bác sĩ vội vàng giơ hai tay lên ra hiệu mình không có ác ý.

Vương Anh cũng nghe thấy xáo động phía bên đó, nhưng chỉ nhìn qua mà không bận tâm.

Hai người lai lịch bất minh này, nếu theo lệ thường thì phải vứt vào đại lao rồi dùng hình phạt nghiêm khắc để tra khảo, nhưng nàng nhìn thấy họ hai tay trắng trẻo nhỏ nhắn yếu ớt, người này lại còn nói giọng Quan Thoại của khu vực kinh kỳ, nói đến phong cảnh sự vật trong kinh đều rành

rẽ, lại nói mình là nhân sĩ Tô Châu, đổi sang nói tiếng Ngô Nông cũng nói cực kỳ thành thực, nên cũng gác xuống vài phần cảnh giác.

Chỉ là Vương Anh cũng không vì thế mà tin được bọn họ, hiện tại giặc lùn gần biển, cũng không phải đều là người Nhật Bản, kể từ khi triều đình hủy bỏ việc buôn bán triều cống, chấp hành cấm biển, có rất nhiều người Trung Quốc cam tâm tình nguyện mạo hiểm gia nhập giặc lùn, tiến hành giao thương trên biển, tổ chức tinh tráng để tự bảo vệ. Nói trắng ra chính là một loại hình thức sơn tặc thổ phi, đổi địa bàn, trở thành hải tặc. Chính là triều đình thích tự lừa mình dối người, vẫn dùng cách gọi giặc lùn để gọi gộp cả lại.

Nhưng Vương Anh nhìn thấy mái tóc ngắn trên đầu người này lại bĩu môi một cái, chưa nghe thấy tên giặc lùn nào có thói quen cắt tóc.

Chính vào lúc này, lại có một đội binh sĩ chạy tới, cung kính lễ độ nói với Vương Anh: "Phu nhân, tướng quân cho mời".

Vương Anh chau đôi mày liễu lại nhưng không nói nhiều, khoát tay chỉ hai người Lục Tử Cương và bác sĩ, nói: "Dẫn đi".

Tuy không giải trừ được hiểm nghi hai người bọn họ là gian tế, nhưng đái ngô vẫn tốt hơn trước một chút, Lục Tử Cương kiểm cố nói chiếc la bàn đó là vật dụng để tìm bảo địa phong thủy của bọn họ, nhưng cũng không có ai làm khó anh mà trả la bàn trở lại. Bác sĩ thấy vậy vội vàng nhỏ giọng hỏi: "Sao thế? Bao giờ chúng ta có thể quay về?".

Lục Tử Cương vừa đi vừa cúi thấp đầu nhìn chiếc la bàn, hồi lâu cười khốn khổ nói: "Có thể vừa nãy bị rơi, kim chỉ của la bàn tốc độ chạy quay lại có hơi chậm một chút, chúng ta có thể phải ở đây đợi thêm một thời gian".

"Phải đợi thêm một thời gian à? Nơi này là triều đại nào, nơi nào? Sao phụ nữ lại cầm quân được? Xem ra cũng không giống với Hoa Mộc Lan

hay là Dương môn nữ tướng nhi!". Bác sĩ vừa nghe thấy la bàn còn có thể sử dụng được, chỉ cần đợi thêm một lúc nữa, cũng không quá lo lắng, chuyển sang tò mò về niên đại họ đang sống.

"Nhìn cách ăn mặc của những binh sĩ này, áo dài tới đầu gối, tay áo hẹp, chần bông gạo, màu sắc là màu đỏ, cho nên lại gọi là "hồng bạng yêu" (áo khoác đỏ). Đây là phục sức điển hình của binh sĩ triều Minh. Huống hồ bọn họ nghi ngờ chúng ta là giặc lùn, thế thì quá bán rơi vào những năm Gia Tĩnh triều Minh, hơn nữa nghe khẩu âm của họ, nơi này có lẽ là thuộc vùng Sơn Đông". Lục Tử Cương nói liền một hơi nhiều như vậy, đoán ra đến bảy tám phần về địa điểm thời gian họ đang ở, khiến bác sĩ nhìn bằng đủ mọi ánh mắt sùng bái.

"Thế cậu đoán xem, cô gái đó rốt cuộc là ai". Bác sĩ hất hàm chỉ chỉ người phụ nữ vận quân trang đi phía trước mặt bọn họ, anh không tin Lục Tử Cương lại thần thông như vậy.

"Kỳ thực rất khó đoán". Lục Tử Cương nhếch khóe môi cười cười, "Thích Kế Quang Thích Nguyên Kính chính là xuất thân từ vùng Sơn Đông, mười bảy tuổi đã kế thừa lệnh cha, kế tục chức Đãng Châu vệ chỉ huy thêm sự, đây là chức quan chính tứ phẩm, cũng coi như là con nhà quan cao. Còn phu nhân của ông ấy trong lịch sử cũng có tên tuổi hiển hách, phụ thân là tổng binh đại nhân, tướng môn hổ nữ. Tương truyền Vương thị tập võ từ nhỏ, múa thương vung gậy, khi nổi giận, đến Thích Nguyên Kính cũng không phải là đối thủ của phu nhân". Bởi vì bình luận sau lưng, nên giọng của Lục Tử Cương cũng cố hết sức nén xuống thấp nhất có thể, nhưng rõ ràng cậu vẫn nhìn thấy Vương Anh gần ngay trước mặt đã giảm chậm bước chân đi một chút.

"Lợi hại thế sao? Anh có chắc chắn là cô ấy không?" Đó chính là anh hùng chống giặc lùn Thích Kế Quang đó! Cứ cho là Thích đại tướng quân nhường nhịn bà xã, thì cũng quá là đáng sợ... Bác sĩ nuốt nước bọt, cảm

thấy mình hiện tại vẫn còn sống sót mà đủ râu tóc thì rõ ràng là đã được ông trời ưu ái.

"Tôi vừa mới hỏi thử, bây giờ là năm Gia Tĩnh thứ ba mươi ba, Thích Nguyên Kính hai mươi sáu tuổi, có lẽ đã là Sơn Đông đô chỉ huy thêm sự, là quan võ chính tam phẩm, có thể nói là quan lớn vùng biên cương rồi. Một lát nữa nếu gặp người ta, cậu đừng có mà nhào đến xin ký tên gì đó, mất mặt lắm". Lục Tử Cương không yên tâm dặn dò, chủ yếu là cái tay bác sĩ này rất kỳ quặc.

"Xem cậu nói kìa..." Bác sĩ oán hận, nhưng anh bỗng nhiên sững người nói, "Năm Gia Tĩnh, Lục Tử này, Lục Tử Cương kia chẳng phải cũng sống vào những năm Gia Tĩnh sao?".

Bàn tay Lục Tử Cương cầm chiếc la bàn run rẩy một lúc, sau cùng mới bình tĩnh nói: "À, tiền kiếp của tôi, có lẽ hai năm trước đã bị xử trảm rồi".

"Thật khéo quá..." Bác sĩ nhất thời không biết nói gì, vì anh xưa nay đều cho rằng tiền kiếp của mình chẳng có liên hệ gì với mình, cũng không coi Phù Tô chính là mình, cho nên phân định rất rõ ràng. Cho dù mấy lần xuyên không đến thời kỳ Chiến Quốc, cũng không có chút gì không thích ứng, và cũng không muốn gặp Phù Tô của thời đó làm gì. Nhưng tình hình của Lục Tử Cương và anh hình như có chút khác nhau, chỉ là cụ thể khác nhau thế nào thì anh cũng không nói rõ được.

Có lẽ là vì bác sĩ và Lục Tử Cương hai người không gây nên uy hiếp nào, cứ đi đi mãi, những binh sĩ áp giải hai người cũng đã bắt đầu trò chuyện.

Bọn họ là thuộc hạ làm việc dưới trướng của Thích phu nhân, đương nhiên là sẽ sùng bái cô ta, nói cái gì mà tướng quân và phu nhân nhà ta đánh nhau, lại không đánh lại phu nhân, nổi giận chuyển xuống ở trong

quân doanh, mấy ngày liền đều không có tin tức, lần này mời phu nhân đến quân doanh, e là sẽ thị uy với phu nhân một trận.

Bác sĩ nghe thấy những lời chuyện trò này, cảm thấy toàn bộ thế giới quan của mình đều vỡ vụn rồi, tướng quân anh hùng Thích Kế Quang uy vũ mạnh mẽ được miêu tả trong sách lịch sử đó, lại sợ vợ sao? Còn bị đuổi ra khỏi cửa nhà? Còn phải nhờ thuộc hạ chống lưng?

Có lẽ không thèm coi hai người ra gì, hoặc là vội vã góp vui nên họ đã hoàn toàn bị quên mất, đi đến nửa canh giờ sau, bác sĩ và Lục Tử Cương đã cùng bọn họ đi vào trong quân doanh, thậm chí còn vào hẳn trong đại trường trung quân.

Chỉ thấy trong đại hướng trung quân là lớp lớp áo giáp bạc chen chúc, vào khoảnh khắc Vương Anh tiến vào trong, chúng tướng đồng loạt đứng dậy, khí thế kinh qua sa trường đó đã được mặc sức giải phóng bằng hết, âm thanh lạnh lẽo của khôi giáp và binh khí va chạm vào nhau gần như xé thủng màng nhĩ của bác sĩ. Anh liếc mạng nhìn qua kẽ hở của đám người vào chính trung tâm của đại trường trung quân, quả nhiên nhìn thấy một người đàn ông trẻ tuổi thân cao chừng một mét tám mấy đang đứng ở đó, toàn thân mặc bộ áo giáp màu bạc tỏa sáng lấp lóa, nhìn rất uy vũ hiên ngang, thậm chí còn giương thanh đao sắc bén về phía Vương Anh.

"Gọi ta tới đây làm gì?" Giọng nói lạnh lùng ung dung không chút cấp bách của Vương Anh vang lên trong đại trường, không có nửa phần khiếp sợ, thậm chí còn mang theo sát khí bức người.

Bác sĩ mở to đôi mắt, đây là tiết mục bạo hành gia đình à?

Một sự im lặng chết chóc bao trùm khắp đại trường trung quân, ánh mắt của tất cả mọi người đều rơi vào thân hình vị tướng quân trẻ tuổi đó.

Chỉ nghe người đó im lặng một lúc, rồi nói với giọng điệu hết sức dễ chịu: "Mời... phu nhân duyệt binh!".

Bác sĩ: "..."

3

Những chuyện ngoài lề của Thích thiếu tướng quân và phu nhân lại lần nữa trở thành chuyện cười trong quân doanh, vì mô hình sống chung của hai vị này đã bị bọn họ dõi theo suốt tám năm. Trái lại không có ai chê cười Thích thiếu tướng quân sợ vợ, chẳng qua chỉ là xôn xao dò đoán lần hai sau vợ chồng sẽ giao chiến với nhau lúc nào, hoặc là Thích thiếu tướng quân lúc nào mới có thể dọn về ở chỗ của phu nhân.

Mới đầu bác sĩ cũng hoàn toàn không thể thích ứng được với bầu không khí thoải mái và nhạo báng này, đây là thời đại phong kiến lễ giáo nghiêm trang sao? Sao cảm giác chẳng khác gì thời hiện đại? Có điều cho dù anh không thích ứng thì vẫn cần ở lại thêm một thời gian nữa.

Và Lục Tử Cương xác nhận rằng cho dù bọn họ ở thời cổ đại một thời gian rất dài, thì quay về hiện tại cũng chẳng qua chỉ là một khoảnh khắc mà thôi, bác sĩ an tâm mà sống tiếp trong quân doanh. Dầu sao thì bọn họ cũng chẳng cần ra thao trường, chỉ là giúp đỡ làm một số việc vặt, đối với bác sĩ mà nói lại có một loại cảm giác giống như đang ở trên phim trường.

Lục Tử Cương đổi tên là Hạ Tử Lục, vì cái tên "Lục Tử Cương" này vẫn khá là nổi tiếng ở thời đại này, còn bác sĩ lại hơi có kiến nghị với cái tên mới đổi của mình.

"Tại sao tự tiện nói tên tôi là Y Sinh hả? Họ Y tên Sinh? Cậu dám trực tiếp đăng ký tên cho tôi à!" Bác sĩ đặt cái bàn chải tẩm cho ngựa xuống, bóp bóp phần vai ê mỗi, nhỏ giọng phản đối Lục Tử Cương.

(Trong tiếng Trung, Y Sinh có nghĩa là bác sĩ)

"Tôi là nghĩ cho anh, ngộ nhờ anh lưu tại tên tuổi trong sử sách thì sao? Cha mẹ anh còn dám đặt cho anh một cái tên giống hệt danh nhân lịch

sử không? Anh tưởng ai cũng mạnh mẽ như cha tôi à?" Lục Tử Cương lời lẽ trang nghiêm chính nghĩa, ở một mức độ nào đó mà nói, cha anh cũng có thể coi là lợi hại, anh không phải sinh ra đã ngậm ngọc trong miệng, trên người cũng chẳng có khắc dấu Tử Cương, tại sao cha anh lại đặt cho anh cái tên Lục Tử Cương này?

Bác sĩ suy nghĩ một lát, cũng cảm thấy Lục Tử Cương nói rất có lý, đành buồn phiền tiếp tục làm việc. Hai người tuy chỉ là làm việc vặt, nhưng trên thực tế vẫn có người giám sát, Lục Tử Cương đã nói căn cứ tốc độ di chuyển của kim la bàn, chỉ ít bọn họ cũng phải ở lại đây vài ngày. Chỉ là sau nửa ngày, bác sĩ đã bắt đầu nhớ nhung đến điều hòa nhiệt độ và điện thoại di động của thời hiện đại...

Một hồi tù và chói tai xuyên qua quân doanh hòa bình vọt lên bầu trời, bác sĩ vốn đã gà gât buồn ngủ lập tức tỉnh táo trở lại, nhìn các binh sĩ vội vã chạy nhưng không hề hoảng loạn trong quân doanh, bèn tùy tiện hỏi một câu: "Thế này là thế nào?"

"Có giặc lùn bên bờ đó!". Tiểu binh nọ chỉ vào ngọn lửa báo hiệu đang cháy ngút trời ở phía xa, rõ ràng đã coi đó là bình thường, nhưng sau đó tiếng tù và ngắt từng quãng ngắn truyền tới, gã lại thay đổi sắc mặt nói, "Quy mô của giặc lùn lần này rất lớn, người nhanh tay lên, ta sắp phải tập hợp đội hình!"

Bác sĩ nhìn tên tiểu binh đó chạy đến đội ngũ sắp xuất chinh, kinh ngạc vô cùng, lần đầu tiên ý thức được rằng mình không phải đang ở trong thời đại hòa bình. Ở nơi đây, những tiểu binh nhìn mới chỉ chừng mười mấy tuổi, cũng phải cầm đao kiếm nặng nề, để bảo vệ quốc gia không bị xâm phạm.

Vì thân phận nhạy cảm, nên có lệnh không cho phép bác sĩ và Lục Tử Cương đi lại lung tung xung quanh, còn bị bốn tên sĩ tốt trông chừng. Quân doanh có một nửa binh sĩ ra ngoài đánh trận trở nên vắng vẻ lạnh lẽo hơn

rất nhiều, lại thêm chẳng có ai có nổi tâm tình mà đi buôn chuyện về Thích thiếu tướng quân, còn Thích thiếu phu nhân cũng toàn thân võ trang, tay cầm giáo, đứng sừng sững trong đại trường quân doanh, im lặng đợi chờ kết quả trận chiến.

Cảnh tượng như thế, hiển nhiên đã không ngừng xảy ra trong những năm này, đám binh sĩ tuy trong lòng lo lắng, nhưng trên mặt vẫn là thần sắc bình tĩnh như trước. Bác sĩ lại đẩy đẩy Lục Tử Cương không biết đang nghĩ ngợi gì, không nhìn được lại hỏi: "Sẽ không xảy ra chuyện gì chứ?".

Lục Tử Cương cười cười nói: "Không đâu, quân của Thích gia trăm trận trăm thắng, chút quấy nhiễu thường ngày này, không đáng phải nói đâu. Huống hồ trọng điểm của chống giặc lùn nằm ở vùng Chiết Giang, mấy năm nay quân Thích gia chỉ là luyện binh ở Sơn Đông, năm sau mới điều chuyển đến đóng ở Đài Châu Chiết Giang".

Giọng Lục Tử Cương nói rất nhỏ, nhưng lời vừa nói ra khỏi miệng đã thấy có chút hối hận, vì cậu rõ ràng cảm giác được một binh sĩ đang giám sát họ vừa cau mày một cái. Sau đó, cho dù bác sĩ có bám lấy hỏi thêm về mấy vấn đề lịch sử, thì Lục Tử Cương cũng cắn chặt răng, không tiết lộ thêm nửa lời.

Cho đến sáng ngày hôm sau, tin báo thắng trận mới bay về, cùng về với tin báo thắng trận còn có mấy trăm thương binh. Ngoài mấy đội binh sĩ hộ tống thương binh về ra, những tướng sĩ còn lại đều cùng Thích thiếu tướng quân tiếp tục thanh trừng sào huyệt giặc lùn, còn Thích thiếu phu nhân lại chủ trì đại cục, sắp xếp cùng quan quân y đi chữa trị cho thương binh.

Lục Tử Cương sênh ra không để ý một cái, liền phát hiện bác sĩ đã biến mất, mà điều anh không ngờ là, bác sĩ đang bận rộn một cách vui vẻ sung sướng trong lán thương binh.

"Anh đang làm cái gì đấy?" Lục Tử Cương mặt mày sầm sì tóm lấy cánh tay bác sĩ.

"Cứu người đó". Bác sĩ quệt vết máu bắn trên khuôn mặt, nói với vẻ rất thản nhiên.

"Chúng ta đến chỗ này không phải là để cứu người". Lục Tử Cương trầm giọng nói.

Bác sĩ nhìn Lục Tử Cương chăm chăm, hiếm hoi lắm mới thu lại gương mặt tươi cười: "Cậu vẫn canh cánh trong lòng chuyện tôi cứu người kia ở thời Dân Quốc lần trước đúng không?"

Lục Tử Cương im lặng trong giây lát, rồi thành thực gật đầu nói: "Không sai. Anh không nên cứu cậu ta".

"Nó vẫn là một đứa trẻ mười lăm, mười sáu tuổi! Nếu là thời hiện đại, chẳng qua chỉ là học sinh trung học mà thôi! Cậu nhìn những binh sĩ này xem, họ cũng chỉ mới mười mấy hai mươi tuổi, cậu đặt tay lên tim mà tự hỏi, liệu cậu có thể lòng dạ sắt đá không?"

Có lẽ là vì nhớ lại tình hình bi thảm khi đó, có lẽ vì bản thân đang đứng ở lán thương binh đầy rẫy thương binh bệnh tật dẫn đến tâm trạng trở nên nóng nảy, ngữ khí của bác sĩ trở nên gay gắt hơn rất nhiều.

Lục Tử Cương cau chặt đôi mày, mãi một lúc lâu sau mới thở ra một hơi, chậm rãi nói: "Đúng thế, tôi thực sự không có cách nào lòng dạ sắt đá được, cho nên khi đó không có ngăn anh rũ tay đứng nhìn. Nhưng nếu như chúng ta không đi tìm chủ tiệm, thì sẽ không xuất hiện ở đó. Chúng ta thực sự đã can thiệp vào lịch sử, đây là sự thực. May mà xem ra đoạn phim nhỏ này không ảnh hưởng là mấy đối với thế giới hiện đại, vì khả năng lần trước chúng ta chỉ cứu một người vô danh tiểu tốt. Nhưng lần này thì sao? Ngộ nhỡ anh cứu một nhân vật quan trọng buộc phải chết đi trong lịch sử này, lịch sử sẽ xuất hiện bước ngoặt, ai sẽ chịu trách nhiệm đây?".

Những lời ẩn ý phía sau Lục Tử Cương không nói hết, lần trước bọn họ trực tiếp xuất hiện trong tầm cung của Hán Bình đế triều Hán, cũng may ông trời phù hộ, nếu bác sĩ chữa khỏi căn bệnh tim bẩm sinh của Lưu Khả, thì chẳng phải là lịch sử đã thay đổi hoàn toàn rồi sao?

Bác sĩ lạnh lùng hất tay Lục Tử Cương ra: "Giặc lùn giết người là muốn cướp tài sản của bách tính, binh sĩ giết người là để bảo vệ tổ quốc, giết người cần động cơ, nhưng cứu người xưa nay chưa bao giờ cần lý do".

Lục Tử Cương đành bó tay nhìn bác sĩ vùi đầu nấn lại xương cho một binh sĩ, ánh mắt của những người xung quanh như đâm như dùi vào anh, khiến anh khó lòng ngồi yên. Những người khác nghe không hiểu hai người bọn họ tranh cãi điều gì, nhưng đều có thể lĩnh ngộ được rằng anh đang ngăn cản bác sĩ cứu bọn họ. Y quan đi theo quân đội chỉ có thể chữa trị đơn giản những vết ngoại thương tàn bạo, làm sao có thể đánh đồng được với bác sĩ ngoại khoa hiện đại đã từng được giáo dục tốt. Cho dù anh chỉ là bác sĩ ngoại lồng ngực chứ không phải là bác sĩ ngoại chấn thương, nhưng y thuật cũng hơn quan quân y mấy bậc.

Ánh mắt của thương binh trong lán thương bệnh binh khiến Lục Tử Cương không thể ung dung tự tại nữa, lại giống như họ nhìn thấy toàn bộ toan tính riêng tư trong lòng anh, khiến anh phải rời đi trong hoảng hốt. Đến khi anh ra khỏi lán, thì nhìn thấy Vương Anh toàn thân quân trang đen tuyền đang đứng ngoài lán, yên lặng chờ anh.

"Ta không biết hai người có lai lịch như thế nào, cũng không biết hai người có mâu thuẫn gì". Vương Anh lạnh nhạt nói, tua ngù màu đỏ buộc trên cây giáo ở bên tay phải bay bay theo gió nhẹ, "Con người tồn tại trong thế gian này, tất có mâu thuẫn, khó lòng tránh khỏi. Nhưng ở quân doanh, người hãy tôn trọng sự hy sinh vì bảo vệ quốc thổ của các chiến sĩ".

Lục Tử Cương ngẩn ngơ đứng trước doanh trưởng, rất lâu sau mới sực tỉnh. Vương Anh đã bỏ đi từ lâu, rất nhiều binh sĩ đến đến đi đi đều bận rộn không có thời gian đâu mà để ý Lục Tử Cương đứng ở đó, cho đến khi mặt trời lên đỉnh đầu, trước quân doanh mới truyền đến từng hồi tiếng người, chính là Thích thiếu tướng quân ca khúc khai hoàn.

Trên dưới quân doanh vang dậy tiếng hoan hô, các binh sĩ "anh nuôi" đã chuẩn bị tiệc ăn mừng, mùi thịt thơm lừng bay khắp quân doanh. Bấy giờ Lục Tử Cương mới cảm giác bụng hơi đói, đang nghĩ cách đi đâu để lĩnh đồ ăn, thuận tiện thì xin hộ bác sĩ một phần. Tuy anh không thể tán thành với hành động của đối phương nhưng rõ ràng anh cũng chẳng thể ngăn nổi.

Chính vào lúc này, Lục Tử Cương lại bị người sau lưng gọi lại.

"Tử Cương... Lục Tử Cương?" Trong giọng nói của người đó tràn ngập sự ngạc nhiên.

Lục Tử Cương quay đầu lại theo phản xạ tự nhiên, rồi lập tức hối hận. Anh không biết tướng mình rốt cuộc có giống hệt với kiếp trước không, vì gương đồng soi ký ức kiếp trước nhìn khá nhòe. Nhưng nhìn ánh mắt vạn phần kinh ngạc của người đó, là anh đã biết đáp án.

"Người là Lục Tử Cương?". Người đó toàn thân máu me bê bết, nhưng không giấu nổi thân hình và phong thái anh tuấn thần võ, chính là Thích thiếu tướng quân đại danh lẫy lừng. Hắn vừa về đến quân doanh là vội vàng chạy đến lán thương binh để coi sóc thuộc hạ bị thương, kết quả phát hiện ra người bị tình nghi là gian tế đó đang dốc sức cứu chữa cho thương binh, khó tránh khỏi có chút hứng thú với người đồng hành của anh ta, nhưng lại chẳng ngờ đó lại là người mình quen biết.

Thích thiếu tướng quân bỗng nhiên thu lại vẻ kinh ngạc lẫn nghi ngờ trên mặt, kéo Lục Tử Cương sang một doanh trưởng hơi vắng vẻ hơn bên

cạnh, nhìn chăm chăm anh, nghi hoặc hỏi: "Tử Cương... không phải là huynh bị... hành quyết rồi sao?"

Tử Cương hít vào một hơi thật sâu, từ trong hồi ức kiếp trước xa xôi đã bị bụi bặm phong bế, tìm ra được chút liên quan với Thích thiếu tướng quân, nhếch khóe môi cười khổ nói: "Xem ra... bệ hạ không ngờ để tài nghệ của tôi bị thất truyền".

Quan địa phương thì khó làm, đạo lý trên đời đến nay, mỗi khi phải lên kinh để báo cáo đều phải biểu xén quan kinh kỳ rất nhiều quà cáp, nhớ lúc ban đầu Thích thiếu tướng quân lên kinh, cũng từng đến tiệm Á Xá mua trang sức cho Thích thiếu phu nhân, khi ấy Lục Tử Cương tên tuổi đã vang dội thiên hạ, nhưng vẫn giúp việc trong tiệm Á Xá, vài lần thế là thành quen biết. Cây giáo Khuất Lô trong tay Vương Anh, chính là do Lục Tử Cương bới ra trong kho của Á Xá năm xưa, Thích thiếu tướng quân mua về làm quà tặng phu nhân.

Tuy lý do Lục Tử Cương đưa ra có hơi kỳ quặc, nhưng tính tình của thánh thượng vốn dĩ cũng khó mà đoán được, hơn mười năm rồi chưa thiết triều, một lòng cầu tiên học đạo, lý do khi đó muốn xử tử Lục Tử Cương lại càng kỳ quái, cho nên Thích thiếu tướng quân cũng không ngầm nghĩ kỹ mà tin ngay. Hắn nhìn mái tóc ngắn ngắn của Lục Tử Cương rất lâu, tâm trạng hơi vui vẻ liền hỏi: "Sao thế? Nhất thời nghĩ không thông, muốn cạo tóc đi tu à?"

Lục Tử Cương cũng không biết giải thích thế nào về mái tóc ngắn của mình, bực bội phản kích, nói: "Cạo tóc đi tu cũng còn tốt hơn mời phu nhân duyệt binh".

Thích thiếu tướng quân chẳng ngờ cảnh tượng quẫn bách của mình đã bị người ta nhìn thấy, nếu là thuộc hạ cũng chẳng sao, dù sao chức vị của hắn cũng cao hơn họ, cũng chẳng sợ bọn họ ngầm chê cười sau lưng, nhưng đổi lại là người bên cạnh, hắn không nhịn được phân bua đôi câu: "Phu

nhân vì ta mà chịu khổ rất nhiều, nam tử hán đại trượng phu đương nhiên là phải thương yêu vợ".

Lục Tử Cương đọc thông lịch sử, biết Thích thiếu tướng quân này tuy cũng có thể coi là "con em cán bộ cao cấp" trong những năm Gia Tĩnh triều Minh, nhưng lại không thực sự là gã "cao-soái-phú". Vì hẳn phải tự mình nuôi quân luyện quân, lại còn phải lo lót cho quan trên kinh kỳ. Thích thiếu phu nhân đem hết của hồi môn cho hẳn, còn coi sóc việc nhà, thậm chí ở Đài Châu mấy năm sau này, còn dùng thân nữ nhi để ra chiến trường bảo vệ bách tính cả thành, thật xứng gọi là kỳ nữ hiếm có trong lịch sử.

("Cao - soái - phú": ngôn ngữ mạng, chỉ nam thanh niên cao to, đẹp trai và giàu có, tiêu chuẩn lý tưởng của đàn ông hiện tại)

Nghĩ tới cô gái tay cầm giáo đứng kiên cường trong ánh bình minh, Lục Tử Cương không kìm được nói: "Thiếu tướng quân, hãy đối tốt hơn nữa với phu nhân nhé...". Anh không biết bác sĩ có thể cứu được tính mạng của người khác hay không, vì trong mắt anh, những thương binh đó đều đã là người thiên cổ rồi. Nhưng anh thực sự không nhẫn tâm để thiếu phụ dám yêu dám hận đó bị tổn thương, cho dù anh biết mình nói nhiều thêm một câu, cũng không thể thay đổi chút nào.

Thích thiếu tướng quân nghe vậy lập tức nhìn anh bằng ánh mắt cảnh giác: "Đó là phu nhân của ta, huynh chớ có nghĩ xiên xẹo!"

Lục Tử Cương hoàn toàn câm nín, anh thì có thể có ý nghĩ xiên xẹo gì chứ? Vương Anh rõ ràng đã trở thành nữ thần trong lòng toàn thể binh sĩ Thích gia, Thích thiếu tướng quân phải phòng ngừa cả một biển người đó!

"Ồ, đúng rồi, quên mất, huynh đã cắt tóc đi tu rồi". Thích thiếu tướng quân nhìn thấy chiếc khóa Trường Mệnh nằm trên cổ, trượt ra khỏi áo của Lục Tử Cương, nhớ ra chuyện cũ của Lục Tử Cương, vỗ vào vai anh, thờ dãi nói, "Người chết chẳng sống lại được, Tử Cương, nhìn thoáng hơn đi."

Lục Tử Cương còn tưởng là tâm tư giấu kín của mình đã bị người ta nhìn thấu, trong phút chốc như hóa đá tại chỗ, may mà anh lập tức phản ứng lại được, giả vờ cúi đầu nhìn chiếc khóa Trường Mệnh trên cổ, để che giấu sự thất thố trong ánh mắt mình.

5

Thích thiếu tướng quân thân gánh trọng trách, vừa mới đánh xong một ổ giặc lùn, có vô vàn chuyện cần phải làm, đương nhiên không thể đứng mãi ở đây buôn chuyện với Lục Tử Cương nữa. Nhưng được hẳn xác nhận thân phận của Lục Tử Cương, chí ít họ cũng được đãi ngộ thoát khỏi giám sát, còn đặc biệt ra lệnh dành riêng cho họ một căn lều để nghỉ ngơi.

Lục Tử Cương lĩnh phần cơm cho bác sĩ về, sau khi hai người ngồi trong lán thương binh ăn trệu trạo xong bữa cơm, nghỉ ngơi được một lúc, bác sĩ liền bị gọi lên xem xét tình hình của thương binh. May mà anh cũng không đến mức bất cứ thương binh nào cũng phải đích thân chăm sóc, chỉ là cần chữa trị một số thương binh nặng mà các quan quân y đã bó tay. Lục Tử Cương không ngăn cản anh nữa, thậm chí còn ra tay giúp đỡ, dầu sao chưa từng ăn thịt lợn thì cũng từng thấy lợn chạy, Lục Tử Cương đã từng xem phim về y học, ra tay hỗ trợ anh cũng hợp lý hơn những người cổ đại kia.

"Sao, nghĩ thông rồi à?" Bác sĩ cười hi hi, rõ ràng rất vui vẻ vì Lục Tử Cương đã có thể hồi tâm chuyển ý, có điều vẫn ngại ngần giải thích, "Tuy chúng ta đang ở trong lịch sử, nhưng vận mệnh là nằm trong tay chúng ta. Tuy chúng ta đã tới nơi này, ngộ nhờ những người trong lịch sử này chính là không được tuyệt mệnh thì sao?"

"Không có ai nói không thể thay đổi gì, đối với tôi mà nói, tôi quay về quá khứ, nhưng những người tôi đang gặp đều là người còn sống. Có lẽ đây chính là sự sắp đặt của Thượng Đế".

Lục Tử Cường băng một cánh tay thật chặt, nhìn thấy thương binh dưới tay anh yếu ớt "hự" một tiếng để biểu thị phản đối, bác sĩ vội vàng chạy qua băng bó cho thương binh. Lục Tử Cường đứng một bên, khổ sở lau mặt.

Không phải là sự sắp đặt của Thượng Đế, mà là anh muốn tới thời đại này, chỉ là... về mặt thời gian vẫn hơi sai lệch một chút...

"Đúng rồi, tại sao lần này vẫn không gặp chủ tiệm nhỉ". Bác sĩ bỗng nhớ ra trọng điểm của chuyến ngược dòng thời gian của bọn họ, "Chủ tiệm vẫn thường mở hiệu đồ cổ trong thành thị... cho nên trước đây chúng ta quay về quá khứ mới an toàn như thế, lần này nguy hiểm quá..."

"... Có lẽ là la bàn có vấn đề". Lục Tử Cường trả lời không mấy tự tin.

Bác sĩ dễ dàng tin ngay, lại lần nữa chăm chú chữa trị cho thương binh. Tuy anh là một bác sĩ ngoại khoa xuất sắc, nhưng không cũng không có cách nào 100% giành lại bệnh nhân từ tay thần chết, lại thêm thiết bị cấp cứu thời cổ đại còn thô sơ, thế nên một bộ phận thương binh nặng đã qua đời một cách đầy đáng tiếc. Bác sĩ cũng không quá đau buồn, chỉ là có một chút đáng tiếc, dẫu sao thì anh cũng đã cố gắng hết sức mình. Bác sĩ ngoại khoa cũng thường xuyên chứng kiến sự sống chết của con người, nhưng anh lại chưa từng vì chứng kiến quá nhiều mà cảm thấy chai sạn, trái lại vì biết được đấng sau sinh mệnh của mỗi con người còn là sự chăm sóc yêu thương của những người thân trong gia đình, cho nên càng dốc sức hơn.

Lục Tử Cường không nói thêm câu nào nữa, vì bản thân anh cũng chẳng có tư cách gì mà ngăn cản. Nếu không phải là anh động chân động tay với cái la bàn, thì bọn họ sẽ chẳng gặp phải tình huống này.

Bố trí cho những thương binh trầm trọng xong xuôi, còn có một số thương binh khác lục tục xếp hàng để bác sĩ khám cho, tất cả đều nhìn rất bình thường, cho đến khi bác sĩ ngẩng đầu lên lần nữa, mới phát hiện trước

mặt anh lại là thiếu phụ toàn thân quân trang đen tuyền đó, vừa nghĩ đến Thích thiếu tướng quân tên tuổi lẫy lừng là liền lấp ba lấp bấp trước mặt cô ta, bác sĩ không tránh khỏi rụt rè, dè dặt hỏi: "Phu nhân, phu nhân cũng bị thương à?"

Hiện tại bọn họ đang ở lán thương binh, Vương Anh lại không hề bận tâm đến những ánh mắt đổ dồn lên người cô ta, đường hoàng giơ tay phải của mình ra: "Bắt mạch giúp ta".

Bác sĩ nhìn cánh tay thon dài đẹp đẽ đưa ra trước mặt mình đó, rất muốn giải thích cho cô ta biết sự khác biệt giữa y học hiện đại và y học truyền thống, tuy anh đã học rất nhiều về y học truyền thống, nhưng hoàn toàn không biết có bắt mạch được không?

Wương Anh cũng chẳng thúc giục. Tuy phu quân của nàng tòng quân ở nguyên quán Sơn Đông, thân quyến cũng có thể đi theo quân, nhưng bình thường nàng không ở trong quân doanh, mà sống ở trong thành trấn lân cận, nếu không phải hôm qua phu quân nàng tới "mời phu nhân duyệt binh" một chuyến, thì căn bản nàng cũng không ở lại nơi này. Nhưng tối qua giặc lùn xâm phạm tới mức gay cấp, nàng cũng không thể mạo hiểm rời đi, nên buộc phải ở lại.

Bác sĩ chăm chú quan sát sắc mặt của Vương Anh, bỗng nhiên có linh cảm tốt lành, bèn hỏi đối phương mấy câu về tình hình sức khỏe, trầm ngâm hồi lâu mới nói với vẻ không chắc chắn: "Tình hình này của phu nhân, rất giống với hỷ mạch. Đáng tiếc tôi lại học về kỹ thuật ngoại khoa, nên không thạo bắt mạch."

Quan quân y bên cạnh lập tức xin thay, tuy y thuật của gã không cao, nhưng có thể phân biệt được có hỷ mạch hay không. Trong một lúc, mọi người trong lán thương binh đều căng thẳng, Thích thiếu tướng quân và thiếu phu nhân tình cảm thăm thiết, nhưng vẫn chưa có con cái gì cũng là điều mọi người đều biết cả. Chỉ thấy gã quan quân y có chòm râu dê đó bắt

mạch chẩn đoán hồi lâu, cuối cùng mặt mày rạng rỡ tuyên bố thiếu phu nhân đã có hỷ mạch, đã có hơn hai tháng rồi.

Mặc Vương Anh tính cách có cứng rắn kiên nghị không giống phụ nữ bình thường hơn đi chăng nữa, lúc này cũng không nén nổi gò má phớt hồng, cúi đầu mỉm cười.

Ngay lập tức có người hô lên phải đi báo tin mừng với Thích thiếu tướng quân, nhưng người đó còn chưa kịp chạy ra khỏi lán thương binh, thì hồi tù và thúc giục đã vang lên trên bầu trời quân doanh.

Vương Anh nghe thấy tiếng tù và báo hiệu không giống với bình thường sắc mặt liền biến đổi, chỉ nghe thấy có người xông vào doanh trướng, vội vã bẩm báo: "Thiếu phu nhân! Giặc lùn cùng lúc đổ bộ ở ba điểm huyện Mâu Bình, huyện Bồng Lai, huyện Văn Đăng! Thiếu tướng quân và đồng tri đại nhân đã lần lượt dẫn quân nghênh chiến, mời phu nhân về thành Đăng Châu để tạm lánh!"

(Đồng tri: một chức quan thời Minh Thanh, là cấp phó của tri phủ, vào hàng chính ngũ phẩm, mỗi phủ có hai người)

"Không được lãng phí binh lực". Vương Anh bình thản nói, "Ta ở đây, Nguyên Kính chẳng nhẽ vô dụng như thế, đến hang ổ của mình cũng để lũ giặc cướp sao?"

Mọi người trong lán thương binh đều rần rần vâng dạ, rất nhiều binh sĩ tự coi mình bị thương nhẹ, chỉ cần còn nhóm dậy được là đều đứng dậy, mặc khôi giáp lên người, chuẩn bị ra chiến trận bất cứ lúc nào, sĩ khí ngút trời.

6

Đây là một trận tử chiến, phía không xa không ngừng có những đám lửa báo hiệu bốc lên ngút trời.

Giặc lùn đổ bộ có quy luật, chúng phần nhiều từ trên biển, thuyền chạy trên biển tất cần dựa vào sức gió. Gió thổi theo mùa, lúc nào giặc lùn đi men theo bờ rồi đổ bộ, đại để sẽ đổ bộ ở đâu, về cơ bản quân Thích gia đều có thể đoán được khá sát.

Lúc gió Bắc nhiều, thì giặc lùn xâm lấn ở phía Nam là vùng Quảng Đông, lúc gió Đông Bắc nhiều, thì giặc lùn quấy nhiễu ở phía Bắc là vùng Phúc Kiến, khi gió Đông Bắc hoặc là gió hướng chính Đông nhiều, thì chia nhau xâm phạm Chiết Giang và Giang Tô, chỉ khi gió Đông Nam nhiều, mới trực diện tấn công Đãng Châu và Lai Châu của Sơn Đông. Hiện tại rõ ràng đã là sau tiết Trùng Dương, từ lâu đã không còn gió Đông Nam thổi, nhưng giặc lùn lại liên tục lên bờ, có thể thấy lần xâm phạm này không hề bình thường.

Bác sĩ cũng không có thời gian nghỉ ngơi nữa, thương binh ùn ùn không ngớt từ tiền tuyến được vận chuyển về, có những người thậm chí còn không kịp cứu chữa, mà đã tử vong ngay trên đường di chuyển, bác sĩ chưa bao giờ phải trải qua quá trình cấp cứu gian nan như thế, đến sau này toàn cơ thể đều trở nên tê liệt.

Lục Tử Cương ở bên cạnh bác sĩ, không rời nửa bước, chỉ sợ khi kim la bàn khô phục bọn họ không ở cạnh nhau. Tử Cương cũng không bận rộn như bác sĩ, cho nên có chút thời gian rảnh rỗi chú ý tới, kỳ thực những người thương binh được bác sĩ cứu sống trước đó, phần lớn vì lại ra chiến trường hoặc là vết thương bị nhiễm trùng nặng, nên hết người này đến người khác đi xuống suối vàng.

Lẽ nào nói, vận mệnh tốt cuộc vẫn là vận mệnh, cho dù bọn họ đã làm chút đổi thay nho nhỏ, nhưng vẫn bị lịch sử sửa lại một cách vô tình?

Lục Tử Cương không thể cho phép bản thân nghĩ ngợi nhiều, nhưng vẫn là nghĩ tới một chuyện nào đó khiến anh ớn lạnh.

Cho nên khi anh bước vào bên trong đại trường trung quân, không hề bất ngờ chút nào khi nhìn thấy Vương Anh đã mặc sẵn khôi giáp, đang ngồi trên ghế trịnh trọng lau chiếc giáo trong tay.

"Ngô Việt Xuân Thu, Câu Tiên phạt Ngô ngoại truyện' cổ viết, Việt Vương mặc áo giáp Đường Di, giắt kiếm Bộ Quang, cầm giáo Khuất Lô, lấy tử sĩ lập thành trận địa 300 người". Lục Tử Cương chậm rãi nói, "Giáo mềm Khuất Lô, là hùng kích sánh ngang với kiếm của Can Tương. Khuất Lô là thợ khéo chuyên chế tạo cung nỏ và giáo mác thời cổ đại, có thể sánh ngang với Can Tương, từ đó có thể thấy được tiếng tăm của ông ta. Cây giáo Khuất Lô trong tay thiếu phu nhân chính là cây giáo do phu quân mua ở Á Xá năm xưa, khi đó tôi còn tò mò rằng một cô gái như thế nào mới ưa thích vật này".

(Can Tương là thợ rèn kiếm giỏi thời Xuân Thu, còn với vợ là Mạc Tà, hai thanh kiếm do họ rèn ra là Can Tương và Mạc Tà là những bảo kiếm bén nhất thiên hạ bấy giờ)

Vương Anh vẫn chưa nói gì, mà sau khi lau xong cây giáo sắc, bắt đầu chỉnh sửa tua ngù màu đỏ buộc trên cây giáo một cách gần như là long trọng.

Tua ngù buộc trên cây giáo kỳ thực cũng là yêu cầu của thực chiến, chứ không phải dùng để tô điểm. Vì khi giáo đâm vào hoặc là rút ra khỏi cơ thể của kẻ địch, đều có máu tươi bắn ra. Nhằm tránh bị máu bắn bắn lên toàn thân trong chiến đấu, tránh thân giáo bị ươn ướt, cho nên tua ngù là không thể thiếu được, hơn nữa, độ dài ngắn của tua ngù ra sao cũng cần điều chỉnh. Mà tua ngù màu đỏ, là vì bị máu nhuộm quá nhiều lần, cho dù vốn dĩ là màu sắc gì cuối cùng cũng đều bị biến thành màu đỏ sẫm.

"Nguyên Kính từng nói với ta, đây là một cây giáo không gì cứng bằng, không thể gãy được, có thể đâm xuyên qua bất cứ vật nào cản trở trước mặt nó, cho dù là kẻ địch hay là vận mệnh". Vương Anh buộc lại tua

ngù đỏ xong, ngẩng đầu lên, ánh mắt nhìn thẳng vào Lục Tử Cương vừa xông vào đại tướng trung quân, "Ta rất thích nó, từ khi Nguyên Kinh tặng nó cho ta, ta từng cảm thấy rằng trên đời này không có gì có thể cản được điều ta muốn làm".

Lục Tử Cương không nói gì nữa, hóa ra Thích thiếu tướng quân sợ vợ là vì cây giáo Khuất Lô này sao? Xem ra nguồn cơn mỗi họa lại chính là anh rồi... Lục Tử Cương của kiếp trước sao lại nghĩ không ra, đem bán cây giáo Khuất Lô tai họa này đi chứ?

"Con người tồn tại trên thế gian này, tất có mâu thuẫn, không thể tránh khỏi". Vương Anh chậm rãi nhắc lại câu nói nàng đã từng nói trước đó không lâu, "Ta tuy có được cây giáo sắc bén nhất thế gian, nhưng cũng biết có một ngày sẽ có một chiếc khiên mà ta vĩnh viễn không đâm thủng được".

Nàng kiên nghị ngược cầm lên, do dự một chút rồi đứng dậy, bộ khôi giáp bằng thép phát ra tiếng va chạm của kim loại nghe đanh tai theo cử động của nàng.

"Nguyên Kính luyện binh, chẳng biết cúi đầu với quan kinh kỳ và đồng lõa với chúng, sẽ để lại vết nhơ như thế nào khi lịch sử phán xét chàng, nhưng chàng vẫn làm như vậy. Ta cũng biết chung sống với phu quân là phải mặt mày vui vẻ cử án tề mi, nhưng ta cũng vẫn làm như thế này".

"Ta biết chuyển này đi có thể sẽ mất đứa con, ta nên theo lời Nguyên Kính ngoan ngoãn quay về Đãng Châu, nhưng ta vẫn làm như thế".

"Cho nên không cần khuyên ta, là một cây giáo sắc bén, vận mệnh cả một đời, chỉ có thể là tiến lên phía trước".

Thích thiếu phu nhân mặc khôi giáp tay cầm giáo sắc, ánh mắt kiên định bước lên phía trước, toàn thân toát ra một luồng sát khí ác liệt.

"Nếu Nguyên Kính chết, ta cũng chẳng sống một mình".

Lục Tử Cường nghe vậy cảm thấy hơi buồn bã, lúc Vương Anh chuẩn bị bước ra khỏi đại trường thì không kìm được, buột miệng hỏi: "Các người ra chiến trường... không sợ chết sao?".

Vương Anh không ngoảnh đầu lại, giọng nói mang theo sự thản nhiên của nàng lại chậm chậm bay trong gió muộn.

"Cho dù có ra chiến trường hay không, chẳng phải con người đều sẽ chết sao?"

7

Lục Tử Cường không biết Vương Anh có chiến thắng trở về hay không, vì ngay sau đó anh đã phát hiện kim la bàn sắp quay lại vị trí cũ, bèn vội vàng chạy về lán thương binh, kéo bác sĩ đến một góc khuất, hai người sau một hồi ngất xỉu quen thuộc, cuối cùng thuận lợi quay trở về trong Á Xá.

Trong cửa tiệm Á Xá vẫn còn thoảng mùi ngậy ngậy của bánh bao, xem ra họ mới chỉ rời đi trong chớp mắt, nhưng sự thực họ đã ở mấy ngày trong quân doanh của triều Minh.

Hai người mệt mỏi cả thân xác lẫn tâm trí đến cực điểm, ai nấy đều tìm một cái ghế tựa rồi ngồi bệt xuống đó, trong một lúc không ai nói với ai câu nào.

"Đúng rồi, cái cô Thích thiếu phu nhân đó, sau này không sao chứ?". Bác sĩ dụi dụi mắt, tìm được cặp kính mình bỏ lại ở một bên, bỗng nhớ ra khi anh sắp sửa rời đi, hình như loáng thoáng nghe thấy có người bảo Thích thiếu phu nhân sẽ đích thân dẫn quân xuất chinh.

"Không sao... Trong lịch sử, cô ấy và Thích tướng quân đều sống rất lâu".

"Ồ, thế thì tốt, vợ chồng nhà họ đúng là khiến người khác ngưỡng mộ, con của họ chắc chắn sẽ rất trâu bò".

"Không... trên thực tế, Thích thiếu phu nhân cả đời không sinh con... Cô ấy có mang thai đứa này, chắc chắn cũng sảy thôi".

"Hả? Không phải thế chứ?"

"Hơn nữa vì cô ấy không thể sinh con, nên mười năm sau Nguyên Kính phải nạp thiếp, hai người vốn là cặp đôi thần tiên quyến lữ lại trở thành đồng sàng dị mộng, cuối cùng Thích thiếu phu nhân vẫn ly hôn... thà làm ngọc nát còn hơn ngồi lành..."

Trong Á Xá lại một lần nữa rơi vào sự im lặng, hai người cùng nghĩ tới thiếu phụ mạnh mẽ cương quyết toàn thân quân trang đen tuyền tay cầm giáo sắc ấy. Rõ ràng đã là người qua đời từ mấy trăm năm trước, nhưng lại dường như đang sống trong tầm nhìn của họ, giơ tay ra một cái, là có thể chạm vào.

Lục Tử Cương cúi đầu ẩn ẩn vào chiếc khóa Trường Mệnh trên cổ qua lớp áo, chăm chú nhìn chiếc la bàn trong tay, trên mặt thoáng hiện lên một nét do dự không quyết...

TIỆM ĐỒ CỒ Á XÁ QUYỂN 4

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Chương 10

1

Lục Tử Cương ngồi trước tủ quày của Á Xá, mượn ánh sáng của đèn cung Trường Tín, nhìn cặp vòng hoa chạm rồng khắc hoa chìm vừa mới ra lò đó.

Cặp vòng này sử dụng chất liệu ngọc Hòa Điền thượng hạng, nhìn kỹ thực ra có hai tầng, tầng mặt của vòng ngọc dùng dao công cực kỳ tinh tế tỉ mỉ, khắc một cảnh dải đồng quần quýt, có thể nhìn thấy rõ cả những đường gân trên lá cây, còn cả những hạt sương đọng trên lá. Mà tầng thứ hai chính là bản thể chiếc vòng tròn trịa và bóng loáng, giữa hai tầng khéo léo dùng dải đồng để nối liền nhau, nhưng nếu khi đeo lên tay người, thì chỉ thấy một vòng dải đồng sống động như thật, có thể nói là kỹ thuật tuyệt đỉnh. Mà bên mặt trong của chiếc vòng, lại khắc ký tên Tử Cương nước tiếng gần xa.

(Dải đồng là hai cây một chính một phụ bám sống cùng nhau, với ngụ ý vợ chồng quần quýt bên nhau)

Nhẹ nhàng đặt cặp vòng tay này lên miếng vải gấm, Lục Tử Cương day day cổ tay phải hơi ê mỏi của mình.

Anh gần như bỏ tất cả tích lũy của bản thân, dùng khối ngọc lớn để rèn luyện kỹ thuật chạm điêu khắc ngọc của mình, cuối cùng sau khi khắc hỏng mấy miếng ngọc, đã khắc ra được một đôi vòng ngọc tương đối vừa ý.

Lục Tử Cương nhìn chăm chăm đôi vòng ngọc, giống như đang nghĩ một vấn đề do dự chưa quyết, anh ngồi ngả người ra sau trên ghế dựa, giấu mặt mình ở nơi đèn cung Trường Tín không chiếu đến, ngồi bất động không nhúc nhích.

Trong Á Xá chỉ có cây nhang đen trong lư hương Long Bác Sơn bằng vàng ròng đang yên lặng nhả khói, những làn khói lượn lờ bay lên trong tĩnh lặng giữa bầu không khí.

Ngồi im lìm thật lâu thật lâu trong bóng tối, Lục Tử Cương cuối cùng cảm điện thoại di động lên, bấm một số điện thoại, đối phương qua một lúc lâu mới nghe máy. Vì Á Xá thực sự quá yên tĩnh, cho nên khi điện thoại kết nối, những tạp âm của bên kia cũng cùng lúc vang lên với giọng nói của đối phương.

"Lục Tử hử! Sao thế? Không phải hai tiếng nữa mới tới giờ sao?". Bác sĩ vẫn luôn nói lớn giọng như thế.

Lục Tử Cương cầm điện thoại cách xa ra một chút, nói với vẻ không tự nhiên: "Lần trước chẳng phải la bàn bị lỗi, chúng ta bị kẹt lại ở triều Minh mấy ngày mới về được sao? Để phòng ngừa chẳng may, vẫn nên tạm thời ngưng sử dụng, tôi cần tính lại một chút phương vị địa bàn trên la bàn đã".

"Thế cũng được! Lúc nào có thể dùng lại thì nhớ gọi tôi đấy! Vừa khéo tôi đang tăng ca bên cấp cứu nên cũng chẳng đi được". Bác sĩ trả lời rất dứt khoát, đi xuyên thời gian không gian là chuyện ở tầm to tát lớn lao, đương nhiên phải toàn vẹn thì mới có thể tiến hành, nếu không ngộ nhờ một đi không trở lại, bác sĩ không muốn xa điều hòa không khí và điện thoại di động một chút nào cả. Hơn nữa, ngoài lý do chủ tiệm mấy tháng trước đột ngột không biết đi đâu nên lòng nóng như lửa đốt ra, hiện tại anh cũng dần dần nhìn thông rồi. Anh có thời gian, anh có thể bỏ ra được, thậm chí anh còn nghĩ đến việc sẽ dừng kỳ nghỉ phép của năm nay, đi đến những

danh lam thắng cảnh trong nước, nói không chừng còn thực sự có thể tìm được manh mối gì đó.

Lục Tử Cương mặt không biểu cảm ngắt điện thoại, thở hắt ra một hơi rất dài, sau vài giây im lặng, liền bắt đầu hành động.

Lấy ra một bộ áo dài bằng vải xanh của thời Minh, rồi soi gương đeo tóc giả xong xuôi, cẩn thận đặt đôi vòng ngọc trên vải găm vào một chiếc hộp gấm rồi nhét vào trong lòng. Chuẩn bị tất cả xong xuôi, Lục Tử Cương mới lôi la bàn Lạc Thư Cửu Tinh ra, tỉ mỉ dịch chuyển kim châm trên mặt la bàn.

Anh đã ghi nhớ góc độ trong lòng từ lâu rồi, cũng nhăm hàng trăm hàng ngàn lần trong đầu, sao có thể dịch sai kim được, nhưng anh vẫn nín thở, lòng bàn tay toát mồ hôi.

Đúng thế, anh thực sự đã có những suy nghĩ không nên có.

La bàn Lạc Thư Cửu Tinh có năm mươi hai tầng, tầng nhiều nhất có 384 ô, nếu là người không hiểu, chắc chắn nhìn thấy hai mắt sẽ nổ đom đóm, còn Lục Tử Cương lúc bắt đầu cầm trong tay đã cảm thấy cực kỳ nhói tay.

Nhưng sau vài lần quay về quá khứ, anh đã nhớ góc độ dịch chuyển và triều đại trở về tương ứng, đã nắm được quy luật của nó. Cho nên, mấy tháng trước, anh thực sự có thể dẫn bác sĩ quay trở lại mấy tháng trước, tìm được xem rốt cuộc chủ tiệm ở đâu.

Nhưng anh đã không làm như vậy, nếu chủ tiệm trở về, anh đừng hòng được sử dụng la bàn Lạc Thư Cửu Tinh nữa.

Trong cuộc đời mỗi con người đều có chuyện cũ phải hối hận, anh cũng có chuyện muốn quay về quá khứ.

Lúc ban đầu, anh không hề có suy nghĩ này, chỉ là có ý tưởng làm thử vài lần để đảm bảo hơn, để bản thân dẫn bác sĩ đi qua đi lại giữa các triều đại. Vì anh biết, cho dù anh về quá khứ, thì đều không thể làm gì, mà chỉ có thể làm một người đứng bên quan sát, không thể thay đổi lịch sử. Nhưng sau khi bác sĩ cứu thiếu niên Dân Quốc nọ, anh không phát hiện có gì bất ổn cả, tuy ngoài miệng vẫn cứ là phản đối, nhưng cách nghĩ trong lòng lại dần dần thay đổi.

Cho nên trong lần xuyên không về quân doanh của Thích thiếu tướng quân tháng trước, Lục Tử Cương cũng mang tâm lý này, không thực sự quyết liệt ngăn cản bác sĩ cứu người.

Mà trở lại hiện tại được một tháng rồi, không có gì bất ngờ xảy ra cả, có lẽ những người họ đã cứu đó chỉ là những kẻ vô danh tiểu tốt trong lịch sử, căn bản sẽ không ảnh hưởng đến phương hướng của lịch sử.

Thế thì, anh có thể ôm chút hy vọng rồi chẳng?

Lục Tử Cương bỏ tay khỏi kim la bàn, la bàn lóe lên một luồng ánh sáng trắng, mang theo nỗi thấp thỏm đầy mong chờ, anh chậm rãi nhắm mắt lại.

2

Năm thứ hai mươi một niên hiệu Gia Tĩnh triều Minh, kinh thành.

Hạ Trạch Lan ấn ấn vào túi thơm hơi gỗ lên ở phần eo, trên gương mặt thanh tú không kìm được nở nụ cười rạng rỡ, vốn dĩ nhận lời Lý công công làm một bàn tiệc đồ ăn Tô Châu, nhưng cái gã mà phường Niễn Ngọc Tác muốn mời kia vì nàng nên đã bỏ đi trước, ngược lại nàng không cần nấu cơm nữa.

Không cần vất vả một buổi chiều mà cũng có thể nhận được khoản thù lao hậu hĩ, là ai thì cũng cảm thấy đúng là miếng bánh từ trên trời rơi

xuống.

Nghĩ đến cái tên thợ ngọc hơi ngốc nghếch kia, ý cười bên khóe môi Hạ Trạch Lan lại càng sâu thêm. Có thể mời miễn phí một thợ ngọc có kỹ thuật cao siêu điêu khắc khối ngọc của nàng, thu hoạch hôm nay của nàng quả thực không nhỏ chút nào.

Hạ Trạch Lan đeo cái túi nhỏ bên trong có gói Côn Dao lên, từ sân nhỏ của phường Niễn Ngọc Tác đi ra. Tuy lần này không có người dẫn đường cho nàng, nhưng nàng vẫn dựa vào trí nhớ đi khỏi phường Niễn Ngọc Tác giống như mê cung này. Lúc đi ra qua Ngự Dụng Giám sát vách vẫn còn sáng đèn, nhìn thấy đám thợ thuyền đang chuẩn bị chế tác trước thời hạn các loại đèn Ngao Sơn, đèn hoa và đèn lồng xoay. Vào dịp từ hai mươi tư tháng Chạp đến mười bảy tháng Giêng hàng năm kinh thành đều tổ chức lễ hội đèn lồng, đèn lồng ngự dụng của toàn bộ kinh thành hoàng cung đều là do phường Ngự Dụng Đăng Tác phụ trách, tuy hiện tại vẫn còn hai tháng nữa mới đến cuối tháng Chạp, nhưng những người thợ này đã bắt đầu bận rộn.

Chỉ cần nhìn thấy những giấy đèn và lụa mỏng màu đỏ đó là đã khiến người ta khoan khoái từ tận đáy lòng. Hạ Trạch Lan nuông chiều bản thân dừng bước ngắm nghía một lúc, bấy giờ mới hài lòng quay người rời đi.

Giờ trời đã tối lại không có việc gì làm, thế thì quay về Thượng Thiện Giám là hợp lý nhất, Hạ Trạch Lan vừa đi vừa nghĩ. Trong các cung uyển của hoàng cung đều có một gian bếp nhỏ, người của Thượng Thiện Giám cũng dần dần thay phiên nhau đến làm việc ở các nhà bếp nhỏ. Buổi tối hôm nay có lẽ nàng đến lượt tới chỗ của Đoàn phi nương nương, nhưng vì nhận việc của Lý công công, nên nàng đã đặc biệt đổi ca cho Ngọc Mai, giờ này quay về, nói không chừng cũng không cần làm phiền đến Ngọc Mai.

Nhằm tính hai lạng bạc dư ra trong túi có thể mua thêm vài bộ đồ ấm cho mùa đông sắp tới, Hạ Trạch Lan rảo nhanh bước đi vào cánh cửa lớn của Ngự Dụng Giám, ở eo nàng còn giắt yêu bài của Thượng Thiện Giám, cho nên thủ vệ của Ngự Dụng Giám không làm khó nàng. Hạ Trạch Lan vừa mới bước chân qua bậu cửa của cánh cửa lớn Ngự Dụng Giám thì nhìn thấy có một người đứng xa xa ở đối diện bên kia đường, ánh mắt đối phương nhìn nàng rực sáng, cho dù nàng muốn làm lơ cũng không thể làm được.

Đó lại chính là gã thợ ngọc vừa mới bỏ đi mất ban nãy, hơn nữa rõ ràng là đang đợi nàng.

Hạ Trạch Lan lập tức đi qua đó, tò mò ngẩng đầu nhìn hỏi: "Lục đại sư, sao huynh lại ở đây? Có phải huynh muốn quay về tìm ti chính không?" Hạ Trạch Lan cảm thấy biểu cảm của đối phương rất kỳ quái, nàng cũng cảm giác quần áo đối phương đang mặc không phải là bộ ban nãy, chỉ là màu sắc na ná nhau thôi, nhìn kỹ thì hoàn toàn khác. Lẽ nào đã quay về thay bộ quần áo khác?

"Không cần gọi ta là Lục đại sư, gọi ta là Lục đại ca là được rồi. Ủm... ta.. "Người thợ ngọc trẻ tuổi nhất thời lóng ngóng, trên gương mặt tuần tú bỗng nhiên đỏ hồng.

Hạ Trạch Lan ngăn người ra một lúc, lúc này hai người ở riêng với nhau trong nhà bếp, cũng không thấy người này dễ dàng xấu hổ như thế! Nhưng ngay lập tức Hạ Trạch Lan liền phát hiện tư duy của mình có vấn đề, thế nào gọi là ở riêng với nhau, trai đơn gái chiếc, may mà không có ai nhìn thấy, nếu không danh tiết của nàng sẽ ra sao? Nàng lại nghĩ tới ban nãy nàng chủ động đi tới tìm hắn nói chuyện, bất chợt hai má cũng đỏ lựng lên. Ở nơi đông đảo mọi người, cho dù Hạ Trạch Lan có qua loa đại khái hơn đi chẳng nữa thì cũng cảm thấy không ổn.

Ai bảo Thượng Thiện Giám đều không phải là phụ nữ mà là các ông chú, những gã đàn ông trẻ trung một chút mà nàng có thể tiếp xúc phần nhiều đều là thái giám, cho nên nàng không hề có khái niệm nam nữ thụ thụ bất thân.

Hai người đứng trước cửa lớn Ngự Dụng Giám nhìn nhau đỏ mặt cũng chẳng phải là chuyện gì ghê gớm! Hạ Trạch Lan cúi đầu định mau mau gật đầu chào hỏi rồi đi, nhưng không ngờ gã thợ ngọc lại mở miệng trước.

"Xa quê gặp người quen chính là một trong bốn chuyện vui lớn của đời người, cô nương có thể cho phép tại hạ mời một bữa được không? Vì... bữa cơm rang trứng của mười năm trước?"

Hạ Trạch Lan sững sờ, nhìn gã thợ ngọc có gương mặt tuấn tú trước mặt, càng nhìn lại càng thấy quen mắt, nhớ đến Á Xá mà hân vừa nhắc tới, khẽ "a" lên một tiếng: "Huynh chính là tiểu ca ca nhà bên đó?"

Gã thợ ngọc trẻ trung chậm rãi gật gật đầu, ánh mắt trong veo chất chứa hàm nghĩa phức tạp mà Hạ Trạch Lan nhìn không thấu.

"Trời ạ, không ngờ lại trùng hợp như vậy!". Xác nhận thân phận của hai người rồi, Hạ Trạch Lan cũng không kìm nổi kinh ngạc than rằng duyên phận thật diệu kỳ, cũng hiểu được tại sao trước đó khi gã thợ ngọc nhìn thấy khối ngọc trên cổ nàng lại xúc động như vậy, còn chủ động đòi đem về để điêu khắc, hóa ra họ chính là người quen cũ!

Hai bên đã tỏ rõ thân phận, sự bối rối vừa nãy đã bị quét sạch trơn, Hạ Trạch Lan nghĩ một lúc, cảm thấy cơ hội hiếm có, dẫu sao nàng cũng đã đổi ca với Ngọc Mai, chẳng thà thư giãn một lúc, dẫu sao lần sau cũng có thể làm thay Ngọc Mai một lần.

Nhưng khi nàng gật đầu đồng ý thì biểu cảm trên gương mặt của gã thợ ngọc trẻ tuổi bỗng ửng lên cứng đờ.

Nhìn thấy hần cuống quýt sờ tới sờ lui trên người, Hạ Trạch bèn hiểu ra, hần thay y phục gấp như thế, không mang theo túi tiền.

Hạ Trạch Lan khóc dở mếu dở, như thế này mà cũng muốn mời khách sao? Nàng lờm hẩn một cái, vỗ vỗ vào túi thơm giắt ở eo mình, khẳng khái nói: "Bữa này để muội mời đi!".

3

Địa điểm Ngự Dụng Giám của phường Niễn Ngọc Tác là ở phía Tây Nam bên ngoài cổng Tây Hoa, nơi đây sau năm trăm năm sau, chính là chỗ Lục Tử Cương thường xuyên dạo chơi trong thời gian thực tập ở Bảo tàng Quốc gia, Tây Đơn của kinh thành Bắc Kinh. Địa điểm của Ngự Dụng Giám rất rộng rãi, từ miếu Chân Võ của vành đai số hai Phục Hưng Môn Bắc Kinh, cho đến một vùng Tiền Môn, đều thuộc về phạm vi của Ngự Dụng Giám, phía Đông là Ngoại Khố và Đại Khố, phía Tây là Hoa Phòng Khố, phía Nam là Băng Ấm Khố, bên trái bên phải có bốn phường Mộc Tất Tác, Niễn Ngọc Tác, Đẳng Tác và Phật Tác.

Lục Tử Cương còn nhớ hơn năm trăm sau anh từng đến miếu Quan Đế ở đường Tiền Môn Đông, đều là di chỉ cũ của Nam Khố thuộc Ngự Dụng Giám, liền cảm thấy thế sự đổi thay, thực sự khiến người ta khó lòng tin được.

Những gì hiện tại anh quan sát thấy, đều là những tòa kiến trúc cổ tinh tế và bắt mắt của những năm Gia Tĩnh triều Minh, còn những người đi ngang qua mình, đều đã là người thiên cổ. Theo lý mà nói anh đã xuyên thời gian được mấy lần, đáng nhẽ không có bất cứ cảm giác khó thích nghi nào, nhưng không có một lần nào anh nhàn tản tự tại đi dạo trên đường phố cổ đại giống như thế này, hơn nữa cảnh tượng còn không khớp với thành phố Bắc Kinh tương lai trong lòng mình, loại cảm giác này, thực sự không cổ cách nào diễn tả với người ngoài.

Lúc này đây, thậm chí Lục Tử Cương còn bắt đầu cảm giác nếu như mình và bác sĩ cùng đến thì tốt hơn, như thế còn có thể có đối tượng để chiêm chọc.

Nghĩ đến đây, Lục Tử Cương bất giác chuyển ngay lập tức ánh mắt nhìn xuống chân mình sang người thiếu nữ đi sau anh nửa bước chân.

Đúng thế, là thiếu nữ, tuy mười tám, mười chín tuổi đối với phụ nữ cổ đại đều có thể lấy chồng sinh con rồi, nhưng đối với Lục Tử Cương, cô ấy cũng mới chỉ là một cô gái vừa tốt nghiệp phổ thông. Trên thực tế, Lục Tử Cương cũng không có suy nghĩ đặc biệt gì với cô gái này, dẫu sao anh biết kiếp trước của mình từng dùng sinh mệnh để yêu thầm cô ấy, nhưng đối với anh của hiện tại, cũng chỉ là chuyện đã xảy ra trong một kiếp, giống như mình đang xem câu chuyện của người khác vậy.

Nhưng anh cũng thực sự thốn thức vì câu chuyện này. Từ đầu chí cuối, anh của kiếp trước đều không biết tên cô ấy, còn thiếu nữ cũng không biết đã từng có một người coi nàng là ánh sáng duy nhất trong cuộc đời. Điều này cũng trực tiếp dẫn đến bao năm nay, trong những giấc mơ không ngừng lặp đi lặp những cảnh tượng của kiếp trước, ngay cả một số chi tiết cũng đều nhớ đến rõ ràng, thậm chí kỹ thuật điêu khắc ngọc của kiếp trước cũng luyện thành trong thời gian mấy tháng. Điều này rõ ràng... giống như bị cưỡng ép chịu đựng một mảnh đời khác.

Sau khi vừa mới thôi việc và làm thay (chủ tiệm) ở Á Xá, anh cố ý đi tìm đại sư hỏi, rõ ràng khi bác sĩ tìm lại ký ức kiếp trước thì không như vậy, còn anh tại sao lại như thế này?

Đại sư sờ sờ cái đầu trọc lốc nhẵn bóng của ông, giải thích rằng vì bác sĩ chuyển thể với hồn phách không đầy đủ, cho nên không chỉ là mỗi lần chuyển thể đều sống không quá 12 tuổi, có khóa Trường Mệnh bảo vệ cũng chỉ có thể sống đến 24 tuổi, mỗi lần đầu thai đều là vận rủi liên miên, không chỉ là nhà tan cửa nát người chết thì cũng là vận số đoản mệnh, nói

theo cách nói thịnh hành giờ thì đó chính là sao chổi chuyển thế. Tình hình như thế thì tự nhiên sẽ không bị những oán niệm của kiếp trước bám lấy, khi nhìn thấy cảnh tượng của kiếp trước, cũng chỉ hời hợt như khói mây trôi qua mắt mà thôi.

Còn Lục Tử Cương nhớ lại kiếp trước như thế này, thực sự là oán niệm của kiếp trước cực kỳ mạnh, rất khó giải thoát. Lục Tử Cương thừa nhận điều đó đúng, vì anh đã từng nhìn thấy rất nhiều ví dụ, ví dụ như gã họa sĩ mỗi ngày đến Á Xá để vẽ một bức tranh như ngày hôm trước, như gã trạch nam yêu làm vườn mở một tiệm hoa bên góc phố, như đôi tình nhân sinh viên thỉnh thoảng lại đến Á Xá ngồi... Anh không biết còn có bao nhiêu người nhớ lại kiếp trước giống như anh, nhưng anh biết, nếu cho gã họa sĩ đó một cơ hội quay về quá khứ, hẳn nhất định sẽ trực tiếp trao ngôi báu cho một người phù hợp, chứ không còn tham luyện ngai vàng cô độc lạnh lẽo đó nữa.

Nhưng tình hình của chính anh lại không giống với những người khác, thiếu nữ đằng sau lưng này kỳ thực là một lần chuyển thế của Phù Tô, vì hồn phách không đầy đủ, cho nên căn bản sẽ không có ký ức của chuyển thế. Cũng có nghĩa là, anh của kiếp trước chỉ có thể có một kiếp này mà thôi, nếu không thể viên mãn, thì chỉ có thể oán hận đến hết đời. Không thể giống như gã trạch nam mở cửa hàng hoa tìm lại người yêu của mình trong kiếp này.

Vì thế khi có la bàn Lạc Thư Cửu Tinh trong tay, một ý nghĩ không thể kiềm chế nổi đã từ từ sinh sôi trong lòng anh.

Kiếp trước của anh chỉ là một thợ ngọc, người anh yêu cũng chỉ là một trù nương bé nhỏ, sự sinh tồn hoặc tử vong của hai người, căn bản không thể thay đổi đến đường đi của bánh xe lịch sử. Tại sao anh không thể làm chút gì đó?

Lục Tử Cương của kiếp trước và thiếu nữ ngẫu nhiên gặp lại nhau ở Niễn Ngọc Tác, vì khối ngọc trước ngực cô ấy nên nhận ra bạn thanh mai trúc mã hồi nhỏ, bèn yêu cầu mang khối ngọc đi để chạm trổ. Có lẽ là trùng hợp, một khi ngọc rời người, thiếu nữ liền gặp phải cung biến năm Nhâm Dần tối hôm đó, vì liên lụy nên bị xử trảm.

Nếu như Lục Tử cương đem khóa Trường Mệnh trên cổ trả lại cho thiếu nữ này, thì liệu có đảm bảo cho nàng có thể sống bình an thêm mấy năm nữa không?

Nhưng những thứ tương đồng giữa hai người chỉ tồn tại trong một khoảng thời gian ngắn, nếu chỉ là khoảnh khắc thì còn không gây nhiều loạn gì, thời gian dài ngộ nhỡ xảy ra loạn thì biết làm thế nào? Lục Tử Cương không dám khinh suất hành động. Anh chỉ muốn ngăn cản thiếu nữ bị cuốn vào vòng xoáy cung biến Nhâm Dần kinh động triều dã đó, nếu có thể thuận tiện làm mối cho cô và anh của kiếp trước, thì há chẳng phải có thể xua tan những oán niệm vẫn luôn đeo bám trong trí óc anh sao?

Dấu sao họ cũng chỉ là những nhân vật nhỏ trong lịch sử, chẳng phải vậy sao?

Cho nên anh khắc đôi vòng ngọc đó, muốn tìm cơ hội tặng cho thiếu nữ.

Vòng ngọc ở thời cổ đại, tương đương với nhẫn trng thời hiện đại. Thời Hán cổ "Định tình thi" viết rằng: "Hà dĩ chí khiết thoát, nhiễu oản song khiêu thoát" (Lấy gì để thể hiện tình cảm thắm thiết giữa hai ta, đeo một đôi vòng ngọc trên cổ tay). Trong đó hai chữ "khiết thoát" trích từ "Thi kinh": "Sinh tử khiết thoát, dữ tử thành thuyết. Chấp tử chi thủ, dữ tử giai lão", mà "khiêu thoát" có nghĩa là vòng tay, là tín vật các cặp tình nhân tặng nhau lúc hẹn ước.

(Trích bài thơ "Kích cổ", Tạ Quang Phát dịch: "Lúc tử sinh hay khi cách biệt, Chẳng bỏ nhau lời quyết thệ rồi. cầm tay nàng hẹn mấy lời, "Sống bên nhau mãi đến hồi già nua")

Anh của kiếp trước chỉ cần nhìn thấy kỹ thuật chạm khắc và dòng lạc khoản này thì sẽ biết được là do ai khắc. Có lẽ tuy không biết tại sao trên đời này lại có một bản thân thứ hai, nhưng anh của kiếp trước vẫn luôn trông coi tiệm Á Xá, có gì quý hiếm cổ quái mà chưa từng thấy đâu, tự nhiên cũng sẽ đoán ra thôi. Lục Tử Cương ẩn ẩn chiếc hộp gấm trong lòng, tâm tình hơi ổn, anh cũng ngăn cản thiếu nữ quay về cung làm việc, thế thì hiện tại chỉ cần tìm cơ hội đem đôi vòng ngọc này tặng cho nàng là đại công cáo thành rồi.

Trong lúc suy tư, Lục Tử Cương phát giác họ đã đi xuyên qua ngõ rất lâu rồi. Kinh thành xưa nay vẫn có cách nói đông giàu tây quý nam nghèo bắc hèn, phía Đông của hoàng thành thường là chỗ ở của thương nhân, phú quý ngút trời. Mà bách quan để tiện cho việc được tuyên triệu, thường tụ tập ở khu phía Tây thành. Phía Nam nghèo tức là từ Thiên Kiều ở Tiền Môn Ngoại cho đến Vĩnh Định Môn đều là nơi tụ tập của bách tính bình dân tam giáo cửu lưu, mà vùng từ Chung Cổ Lâu kéo sang phía Bắc cho đến Đức Thắng Môn đều là nơi ở của thân quyến của cung nữ và thái giám, những người này luôn bị người khác coi thường, vì thế mới gọi là bắc hèn. Lục Tử Cương biết hiện bọn họ đang ở khu vực phía Tây, đã đi vào chỗ nơi đều là phủ đệ của quan cao, đâu đâu cũng là thâm trạch đại viện, cho dù có từ lâu thì xem ra cũng cực kỳ cao cấp, có lẽ đến tiền thưởng cho tiểu nhị của quán họ cũng chẳng trả nổi.

Hạ Trạch Lan giới thiệu bản thân một cách đơn giản, Lục Tử Cương chỉ ít cũng biết họ của nàng rồi, nhưng khuê danh thì không tiện hỏi quá kỹ càng. Ở thời cổ đại, khi thực hiện tam thư lục lễ trước lúc đính hôn mới có thể hỏi đến tên tuổi, còn anh chỉ là một người đàn ông bên ngoài ngẫu

nhiên gặp gỡ, đối phương chịu nề tình mời anh ăn một bữa cơm là đã không phù hợp với lễ giáo rồi.

(Tam thư là: sính thư, lễ thư và nghênh thư. Lục lễ là toàn bộ quá trình từ cầu hôn đến lúc kết hôn)

May mà ở triều Minh tuy quản chế với nữ giới rất nghiêm, cũng chỉ giới hạn trong phạm vi các tiểu thư phu nhân của các gia tộc lớn, còn nữ giới của bình dân bách tính cũng phải vì kiếm sống mà xuất đầu lộ diện. Cho nên Lục Tử Cương và Hạ Trạch Lan gần như không sóng vai với nhau đi trên đường, cũng không gây nên sự chú ý của quá nhiều người.

Hạ Trạch Lan sau khi xóa bỏ nỗi thẹn thùng lúc đầu bèn bắt đầu giới thiệu phong cảnh kinh thành dọc đường, vì nàng biết anh chàng thợ ngọc trẻ tuổi bên cạnh mình vừa tới kinh thành chưa lâu.

Có người làm hướng dẫn viên, Lục Tử Cương cầu còn chẳng được, nhưng anh nghe mà cảm thấy có gì đó sai sai.

"Ai da, món chân giò lợn hầm tương của Thiên Phúc Trai làm quá ngấy và rất mặn, chắc chắn sẽ không hợp với khẩu vị người miền Nam chúng ta".

"Bánh nướng ngọt nhà này làm cũng khá, nhưng buổi sáng ra đến ăn thì khá ngon, còn buổi tối ăn bình thường".

"Món vịt quay của Hồng Phong lâu ngon, nhưng phải đặt trước một ngày mới được, hôm nay chắc chắn không kịp rồi".

"Món lẩu dê của Thái Đức Phúc cũng tạm, nhưng vị tanh vẫn còn nồng lắm, muội sợ huynh không quen".

Suốt dọc đường đi Lục Tử Cương toàn nghe Hạ Trạch Lan lái nhải đánh giá những quán ăn ven đường, cuối cùng cũng nghe ra, đây tuyệt đối

chính là cùng ngành thì hay chê nhau... Hạ Trạch Lan vừa nói lại vừa cân nhắc trong lòng. Thỉnh thoảng nàng lén liếc khuôn mặt nghiêng khô ngồ sáng sủa của anh chàng thợ ngọc trẻ tuổi, bỗng nhớ ra tin đồn nghe được bên chỗ Lý công công trước đó. Nghe nói anh chàng thợ ngọc mới đến từ Tô Châu này, tuy đã hơn hai mươi tuổi, nhưng không có gia quyến đi cùng.

Không có gia quyến, lẽ nào là chưa lấy vợ?

Hạ Trạch Lan theo thói quen đưa tay lên sờ sờ khối ngọc ở cổ qua lần áo, trên tay lại trống rỗng, mới nhớ ra mình đã đưa khối ngọc cho người trước mắt để chạm khắc. Lại đưa tay sờ túi thơm giặt ở eo, Hạ Trạch Lan cắn răng nặn ra một nụ cười: "Lục đại ca, để thể hiện thành ý, muội mời huynh về nhà ăn cơm nhé!".

Lục Tử Cương sửng sốt vì được ưu ái, quả thực không biết con đường này đi như thế nào, cho đến khi anh đứng bên ngoài một quán ăn nhỏ đắt khách, rồi lại nhìn trái nhìn phải.

Chà... nếu như anh không nhớ nhầm, hơn năm trăm năm sau, chỗ này mở một cửa hàng KFC...

Mười năm trước Hạ Trạch Lan cùng cha mẹ vào kinh, khi đó tình cảnh gia đình nàng vẫn còn khấm khá, cha mẹ dùng tiền tích lũy mở một quán ăn nhỏ ở gần Tiền Môn, chủ yếu kinh doanh đồ ăn Tô Châu và đồ ăn Hoài Dương. Vì tay nghề chính thống, đồ ăn vừa ngon vừa rẻ nên cũng có chút tiếng tăm. Đáng tiếc cảnh đẹp chẳng dài lâu, cha nàng vì làm việc vất vả sinh bệnh nên đã sớm qua đời, mẹ nàng cũng bị đau buồn quá độ nên rời khỏi nhân gian, chỉ còn lại mình Hạ Trạch Lan trên đời.

Hạ Trạch Lan vốn nên làm theo di mệnh của cha mẹ, đưa quan tài về quê rồi ở lại Tô Châu, nhưng họ hàng phần nhiều xa cách, Hạ Trạch Lan cũng không muốn bị họ sắp đặt lấy mấy đám mù điếc, nên sau khi an táng cha mẹ liền quay trở lại kinh thành. Nàng một mình không quản lý được

một quán ăn, nên cho thuê cửa tiệm, còn mình nhờ vào tài nghệ khéo léo mà được triệu vào làm trù nương của Thượng Thiện Giám. Vì song thân đã qua đời, không có ai quản chuyện hôn nhân của nàng, sống một mình tiêu dao tự tại biết bao nhiêu.

Đương nhiên, thường có những bà mối cạnh nhà nhiệt tình đến đàm phán giới thiệu, Hạ Trạch Lan luôn khéo léo từ chối, dầu sao thì nàng một thân một mình ở kinh thành, không người thân thích, những bà cô đó thì có thể giới thiệu được mỗi gì tốt cho nàng chứ? Thà rằng ít mà chất, cho dù cả đời không lấy chồng thì cũng chẳng có gì không tốt, đây chính là điều mà Hạ Trạch Lan đã hạ quyết tâm từ lâu.

Chỉ là, hiện tại quyết tâm này, cũng có hơi hơi lung lay rồi.

Hạ Trạch Lan mặt không đổi sắc dẫn Lục Tử Cương đi vào quán ăn nhỏ mà nàng đã cho thuê, vì sắp tới giờ ăn tối, nên lượng khách khá nhiều, họ đi vào cũng không có mấy người để ý tới.

Lục Tử Cương theo nàng đi qua phòng ăn rồi vòng qua bếp một cách quen đường thuộc lối, sau đó lại đi vào một tiểu viện chật hẹp. Tiểu viện này chất đầy rau dưa đã phơi khô, rồi nấm hương, cà rốt xắt sợi và cải thảo đã cắt xếp thành chồng, còn có những râu ngô màu vàng óng treo rủ xuống, hòa trộn thành một mùi thơm ấm tràn tới.

Hạ Trạch Lan thấy ánh mắt Lục Tử Cương hướng đến râu ngô, liền vội vàng giải thích: "Đây là 'ngọc thực thử', từ nước ngoài nhập về, nghe nói rất dễ bảo quản, rất nhiều người kiếm ăn trên biển đều thích ăn thứ này. Đây là loại thực vật vừa dễ trồng lại có sản lượng cao, gần đây kinh thành cũng rất ưa chuộng, lúc nhàn rỗi muội cũng nghiên cứu một số món ăn mới từ 'ngọc thực thử'".

Lục Tử Cương nghe mà sửng người, mới nhớ ra râu ngô có nguồn gốc từ châu Trung Mỹ, là loại lương thực chủ yếu của người Ấn Độ, khi Colombo

phát hiện ra đại lục châu Mỹ, rồi du nhập vào Trung Quốc trong những năm Gia Tĩnh, nhưng phải đến thời kỳ triều Thanh nó mới được trồng trên phạm vi rộng. Chính vì thời gian sinh trưởng của ngô và lúa mì vụ đông giao nhau, nên khu vực miền bắc phụ cận lưu vực sông Hoàng Hà, có thể trồng xen canh gối vụ với lúa mì vụ đông, đạt được một năm hai vụ, trở thành lương thực chủ yếu của dân số tầng lớp dưới, đây cũng là một trong những nguyên nhân chủ yếu mà dân số Trung Quốc mau chóng tăng trưởng sau thế kỷ XVIII. Cho nên, ngô còn được người trên thế giới gọi là một loại cốc ngoài ngũ cốc, có thể thấy được tầm quan trọng của nó.

Nghĩ đến đây, Lục Tử Cương không kìm được nói: "Ngô luộc chín rồi ăn hoặc là chiên lên ăn cũng rất ngon, hầm canh thịt hoặc cán thành mì ngô, tách hạt xào rau, hoặc là thêm dầu và bột mì làm thành bánh ngô rán cũng rất ngon".

"Hả?" Hạ Trạch Lan mời Lục Tử Cương về để làm cơm cho anh ăn, cũng là có ý để anh nếm thử loại ngọc thực thử quý hiếm này, kết quả đối phương lại còn am hiểu hơn cả nàng. Hạ Trạch Lan sau khi nản chí thì lại phẫn chấn lại, hỏi cận kề làm bánh ngô như thế nào, liền chọn hai bắp ngô rồi chui vào gian bếp nhỏ trong tiểu viện.

Lục Tử Cương cũng không bước vào trong nhà, mà đứng ở bên ngoài, giúp Hạ Trạch Lan làm một số việc vặt theo chỉ thị của nàng, như xách nước, lựa rau... Căn bếp nhỏ của Hạ Trạch Lan tuy có nhỏ hơn bếp của Niễn Ngọc Tác rất nhiều nhưng đồ dùng đều đầy đủ, trong đó chum vò rất nhiều, rõ ràng đều là của cải riêng tư của Hạ Trạch Lan.

Lục Tử Cương chưa từng biết nấu nướng lại cổ trình tự công đoạn rắc rối như thế, vì nhà bếp hiện đại đều là máy móc tự động hoặc là bán tự động, lúc này tận mắt chứng kiến cách nấu nướng của thời cổ, mới cảm thấy thần kỳ vô cùng. Đến lúc nấu cơm phải cho bao nhiêu củi cũng cần phải cẩn thận tỉ mỉ, bóng dáng thướt tha bận rộn trong nhà bếp đó, lại càng giống như đang chế tác một tác phẩm nghệ thuật, nhất cử nhất động đều

tràn đầy sức hút khiến người ta không thể rời mắt, và mùi thơm nức mũi tỏa ra bốn phía càng khiến người ta vĩnh viễn khó quên.

Hai người kê một chiếc bàn tròn ở trong sân, đợi đến khi sắc trời hơi tối hẳn mới bày lên một bàn ăn khá là phong phú.

Bốn con cua sông đã được hấp chín đỏ au, sườn ngũ vị sốt cay, bánh ngô vàng ruộm giòn tan, lươn sốt tương đen, còn có một nồi đất hầm thịt cua viên hầm cách thủy, màu sắc hương vị đều đầy đủ, khiến người ta thèm rỏ dãi. Lục Tử Cương giúp nàng sắp bát đĩa xong, liền ngồi ngay ngắn trước bàn ăn chịu đựng giày vò, lúc này anh mới nhớ ra mình đã vì căng thẳng trước lúc quay về quá khứ nên hôm nay chưa ăn tí gì vào bụng.

Hạ Trạch Lan rửa sạch tay, đi vào nhà thay bộ y phục đầy dầu mỡ ra, khi trở ra đã thay một bộ váy xanh lục, lại khoác ngoài một cái áo khoác bồi tử tay rộng màu vàng phơn phớt, chỉ điểm xuyết một dải hoa đào màu hồng phớt ở trên vạt áo để trang trí, và cổ áo chạy thẳng xuống vạt áo, càng tôn lên vóc dáng thanh tú và gương mặt xinh đẹp của nàng, làn da không chút son phấn kiêu diễm như hoa đào hoa mận, Lục Tử Cương nhất thời nhìn ngơ ngẩn.

Có một khoảnh khắc như thế, Lục Tử Cương bỗng hơi đổ kỵ với bản thân của kiếp trước.

Xinh đẹp, dịu dàng, phóng khoáng, nấu ăn ngon. Một cô bạn gái như thế này ai mà chẳng muốn có! Thật sự là ra được phòng khách, vào được nhà bếp, vợ chồng hòa thuận.

Hạ Trạch Lan cũng chú ý tới ánh mắt nóng bỏng của anh chàng thợ ngọc trẻ tuổi, bước chân nàng hơi ngừng lại trong giây lát, rồi hạ thấp rèm mi, đặt một vò rượu nhỏ trong lòng xuống mặt chiếc bàn tròn. Khi ngẩng đầu lên đã lấy lại nụ cười mỉm mọi khi, chỉ là trên gò má mang theo sắc ửng hồng. "Đây là một vò rượu hoa quế muội xin từ chỗ Ngự Trà Phòng về,

vừa khéo lại rất hợp với lúc ăn món cua viên này. Những người ở kinh thành này không thích ăn cua, chỗ này là bốn con cua đực của quán cơm phía trước bớt lại, bây giờ ăn là lúc vừa béo nhất, đúng là hời cho huynh rồi đấy".

Lục Tử Cương biết đây chỉ là những lời khách sáo của Hạ Trạch Lan, cua sông tháng Mười, chính là lúc đắt nhất trong một năm, bốn con cua này, một con cũng to hơn năm đấm của một người đàn ông trưởng thành, giá tiền một con cũng còn đắt hơn cả những món ăn khác trên bàn này. Anh cũng không hỏi nhiều làm gì, cầm lấy vỏ rượu đó, mở lớp bùn niêm phong trên miệng vỏ ra, một mùi rượu thơm nồng lay động tâm can mau chóng bay khắp tiểu viện.

Rượu rót vào chén sứ trắng hiện rõ màu hổ phách, uống vào miệng có vị êm êm tươi mới, ngọt ngào mà thanh khiết, còn lẫn cả hương hoa quế, thơm nồng đến tận môi răng. Tuy ử rượu là công việc của Lương Uẩn Thử, nhưng Ngự Trà Phòng cũng quản cả trà rượu để dâng lên vua và dùng ban thưởng, vỏ rượu hoa quế nhỏ này cũng là do Hạ Trạch Lan may mắn giữ lại được. Nàng lại không phải là người thích uống rượu, cho nên mới giữ được đến tận bây giờ.

Nhìn biểu cảm tán thưởng một cách không chút giấu giếm và động tác nâng đĩa như bay của chàng thợ ngọc trẻ tuổi, trái tim đầu bếp của Hạ Trạch Lan đã vui vẻ thực sự. Bữa cơm tối này của nàng tuy nhìn thì đơn giản, nhưng dầu thơm, tương ngọt, chao, xì dầu, dấm... sử dụng để nấu đều là tự tay nàng khéo léo chế ra, không kém gì đồ ngự dụng của Chưởng Hải Thử trong cung, những món ăn nấu ra cũng ngon hơn bình thường rất nhiều. Ví dụ như đĩa cua hấp kia, hươc đó nàng vẫn luôn dùng vải ướt thấm dấm rượu nếp rồi phủ lên, lại nuôi chúng mấy ngày, để cua xả hết những chất cặn bã trong cơ thể ra, vốn định để mỗi ngày ăn một con, kết quả lại gặp phải gã oan gia này, nên đành xử lý một thể. Trong lòng hấp còn lót lá sen và lá tía tô, trong bụng cua còn nhét ít hạt tiêu để khử tanh, lại thả thêm

mấy bông hoa cúc cánh kim màu trắng vào lồng hấp, chỗ cua hấp hoa cúc này ở Hồng Phong lâu có thể bán đến ba lạng bạc trắng.

"Đắt đỏ như thế này, đúng là khiến cô nương phá sản rồi".

Hạ Trạch Lan sững người một lát, sau đó hận bản thân không thể chui ngay xuống gầm bàn, không ngờ nàng lại vô tình nói ra suy nghĩ của mình. Nàng vội vàng lấp liếm nói: "Lục đại ca, huynh đừng bận tâm, huynh giúp muội chạm khắc miếng ngọc đó, muội không trả nổi tiền công cho huynh, đành làm bữa cơm này để bày tỏ tâm ý".

Vào đầu thời Minh, sức mua của bạc vẫn còn khá mạnh, đến giữa thời Minh, một lạng bạc trắng đại khái có thể tương đương với hơn sáu trăm nhân dân tệ của thời hiện đại. Ba lạng bạc cũng gần bằng hai nghìn tệ rồi, đúng là đắt đỏ. Có điều thời cổ giao thông không thuận tiện, cua sông của sông Trường Giang vận chuyển đến kinh thành thực sự chẳng dễ dàng gì. Lục Tử Cương vừa sợ đến lú lợm vừa cảm thấy hôm nay mình đúng là có phúc ăn uống, anh dùng tay cầm một con cua thả vào đĩa của Hạ Trạch Lan, cười nói: "Đã nói khắc khối ngọc đó cho cô nương là để đền đáp bữa cơm rang của mười năm trước, bữa này là tại hạ đề nghị mời trước, thực sự thật xấu hổ vì đã để cô nương phải bận rộn rồi".

Hạ Trạch Lan mím mím môi, trong lòng nhen nhóm một nỗi mong chờ, liệu sau đây người ta còn mời nàng đi ăn một bữa không? Có qua có lại như thế này... nhưng nàng lại thấy chàng thợ ngọc trẻ tuổi dùng chiếc khăn bên cạnh lau sạch tay, rồi lấy một chiếc hộp gấm trong người ra một cách nâng niu trân trọng, đặt trước mặt nàng.

"Hạ cô nương, đây là quà tạ lễ bữa cơm này của tại hạ, nhưng hãy đợi tại hạ ra về rồi mới mở ra được không?". Lục Tử Cương nói cực kỳ nghiêm túc.

Hạ Trạch Lan ngược lên đón ánh mắt thâm trầm của anh, trái tim nhảy nhót uỳnh uỳnh trong lồng ngực, chỉ có thể gật đầu đồng ý.

Cứ nói cười như thế, khoảng cách giữa hai người tan chảy như băng tuyết, nhanh chóng phá vỡ luật lệ không nói chuyện khi ăn uống, vừa ăn uống vừa nói chuyện rôm rả. Hạ Trạch Lan rời khỏi Tô Châu đã nhiều năm, tự nhiên cũng mong biết thêm những chuyện về Tô Châu. Cồn Lục Tử Cương tuy không phải là hàng chính hiệu, nhưng do ký ức về kiếp trước của anh còn rõ mồn một trong lòng, nên trả lời những câu hỏi của Hạ Trạch Lan mà không có chút sơ hở nào, và vì trên thực tế anh cũng là người học rộng đa tài, nói năng đều xuất chúng hơn người bình thường, nên lại càng giống người đọc sách mà Hạ Trạch Lan ngưỡng mộ, càng khiến anh trở nên đẹp hơn trong mắt nàng.

Đợi đến khi sắc trời đã tối hoàn toàn, Hạ Trạch Lan châm thêm một ngọn đèn dầu trên chiếc bàn vuông, quán ăn ồn ào tiếng người bên ngoài tường bao của tiểu viện lại càng lại nổi bật sự tĩnh mịch vắng vẻ bên trong tiểu viện, Lục Tử Cương bỗng nhớ đến một vấn đề cấp bách.

Lúc trước anh đã từng lén nhìn tốc độ di chuyển của kim la bàn, tính toán đợi đến lúc kim chỉ quay về đường chữ thập Thiên Đạo chí ít cũng phải đợi đến lúc trời sáng, thế thì buổi tối hôm nay anh ngủ ở đâu?

Trên người không có lấy một quan tiền, không đến ở khách điểm được, lại chẳng có mặt mũi nào mà mượn tiền của Hạ Trạch Lan. Sau khi ăn một bữa toàn sơn hào hải vị cao cấp xong, anh càng không muốn ngủ trên hè phố. Lục Tử Cương suy nghĩ một hồi lâu, cuối cùng quyết định không cần thể diện một lần, uống rượu giả say.

Hạ Trạch Lan khóc dở mếu dở nhìn Lục Tử Cương liên tiếp không ngừng uống rượu hoa quế, cuối cùng sức người không thắng nổi sức rượu đã nằm nhoài ra bàn rồi ngủ mất. Nàng sao lại quên mất không dặn anh ta là rượu hoa quế này rất nặng chứ? Nàng đành thu dọn sạch sẽ một bàn ngón

ngang, sau đó miệng gọi Lục đại ca, Hạ Trạch Lan thử đưa tay lay lay đối phương, nhưng không hề có động tĩnh.

Ánh mắt rơi xuống chiếc hộp gấm còn sót lại trên mặt bàn, Hạ Trạch Lan cắn môi chần chờ một lát, sau cùng vẫn không tìm nổi đưa tay ra cầm lấy. Vào khoảnh khắc mở chiếc hộp gấm đó ra, Hạ Trạch Lan thử hắt ra một hơi lạnh. Cho dù ánh đèn vàng vọt, nàng cũng có thể nhìn ra đôi vòng đó được chạm khắc tinh xảo khéo léo như thế nào, hơn nữa một cặp vòng ngọc chạm rồng đặt cạnh nhau, còn có ý nghĩa là nguyện làm cây liền cành. Cho dù là một kẻ ngốc, cũng có thể hiểu được tình ý mà đối phương khéo léo gửi gắm trong đó.

Không nén nổi cầm một chiếc vòng ngọc đeo thử vào tay, Hạ Trạch Lan nhìn rõ dấu lạc khoản Tử Cương bên trong vòng, hai má đỏ lựng lên một cách không tự chủ nổi, lẩm nhẩm tự nói: "Tử Cương... Lục Tử Cương...".

4

Lục Tử Cương bị những âm thanh hỗn tạp đánh thức, anh mơ hồ giãy lất, mới phát hiện mình vốn định giả vờ say, kết quả lại là thật sự nằm nhoài ra bàn rồi ngủ trong tiểu viện. Khi anh đứng dậy, chiếc chăn dày khoác trên vai trượt xuống, gió thu đêm khuya lập tức khiến đầu óc đang còn hỗn độn của anh tỉnh táo trở lại.

Sắc trời tăm tối, chẳng có nổi một ánh sao le lói, chỉ có một ngọn đèn dầu đang chiếu sáng trên mặt bàn không ngừng nháy nhót bất an trong cơn gió thu. Lục Tử Cương nghe thấy tiếng vó ngựa phi nhanh bên ngoài đường phố, không tìm được thấp thỏm trong lòng. Ước chừng giờ đã quá nửa đêm rồi, cung biến Nhâm Dần có lẽ đã kết thúc, những cung nữ ám sát hoàng đế Gia Tĩnh đó chắc hẳn đã bị bắt cả, lẽ nào còn liên lụy đến người vô tội?

Lục Tử Cương bỗng nhớ ra, kiếp trước của anh tuy không biết tên thực sự của Hạ Trạch Lan, nhưng gã chủ tiệm từng nói với anh, trên tờ danh sách dán ở cổng hoàng thành đó, có tên của thiếu nữ.

Sắc mặt trắng bệch nhớ lại cảnh tượng của kiếp trước, cho dù trang giấy đó không thường xuyên xuất hiện trong hồi ức, nhưng Lục Tử Cương vẫn tìm ra nó trong sâu thẳm ký ức.

Quả thực là có một cái tên mang họ Hạ.

Khi đó, Hạ Trạch Lan chạm vào chiếc vòng ngọc tinh xảo trong hộp gấm, cũng chưa ngủ ngay. Nàng biết mình giữ chàng thợ ngọc trẻ tuổi đó ở lại qua đêm, chắc chắn sẽ bị những người nhìn thấy phỉ nhổ.

Nhưng thế thì đã sao? Chàng tặng cho nàng đôi vòng ngọc này, nàng cũng thích chàng, giữ lễ hay không, chỉ là chuyện giữa hai người, có liên quan gì đến người khác.

Chỉ là nàng thực sự không thể không biết đến liêm sĩ mà dìu chàng vào trong nhà nghỉ ngơi, chỉ có thể đắp cho chàng một chiếc chăn thật dày, rồi ngồi trong bóng tối suy nghĩ kỹ càng. Lúc đó nghe thấy động tĩnh trong sân, nàng bèn khoác áo bước ra ngoài, cúi đầu thẹn thùng muốn giải thích mình không đánh thức chàng dậy.

Nhưng trước khi nàng mở miệng, người đó đã xông đến trước mặt nàng, ấn chặt hai vai nàng, khẩn thiết hỏi: "Hạ cô nương, có phải cô nương tên là Hạ Trạch Lan không?".

Hạ Trạch Lan cho rằng Lục Tử Cương biết được khuê danh của nàng từ chỗ chủ tiệm Á Xá, nhất thời lại càng thẹn thùng, trong lòng bối rối, chỉ có thể gật đầu loạn xạ. Không ngờ, ngay sau đó tay nàng liền bị đối phương tóm, kéo đi ra ngoài tiểu viện. Hạ Trạch Lan kinh hoàng âm thầm kêu gào trong lòng, bấy giờ nàng cũng phát giác ra có nhiều thứ rất lạ, buổi tối kinh thành vẫn luôn yên tĩnh như chết chóc, chỉ những khi xảy ra chuyện lớn

mới có thể vó ngựa vang liên hồi, mà khi họ vừa ra khỏi cổng của hậu viện, liền nghe thấy có người hô vang "Cấm y vệ làm việc, người không phận sự tránh ra!", giọng nói từ quán ăn phía trước truyền tới.

Khi Hạ Trạch Lan nghe thấy giọng nói đó, toàn thân lạnh toát. Cấm y vệ trong dân gian có nghĩa là địa ngục, hơn nữa nàng nhìn thấy thái độ như sắp gặp đại địch của Lục Tử Cương, liền biết đám cấm y vệ đó tới vì nàng. Mối run run nàng hỏi mà không dám tin: "Xảy ra chuyện gì vậy?".

Lục Tử Cương vừa chột vật phân biệt đường đi trong bóng tối, vừa khẽ chửi. Cung biến Nhâm Dần là do mấy cung nữ không chịu nổi sự chuyên quyền của hoàng đế Gia Tĩnh, bèn phản kháng, kết quả là không giết chết được hoàng đế Gia Tĩnh, mà còn gặp rắc rối lớn. Hiện tại sự việc cung biến đã xảy ra, chắc chắn hoàng đế Gia Tĩnh đang nổi cơn lôi đình, đương nhiên sẽ điều tra triệt để toàn bộ cung nhân ở cung Đoan phi, Hạ Trạch Lan vốn phải trực ban thì lại không có ở đó, có người khác thay thế, đã bị hoàng đế Gia Tĩnh đang là con chim sợ cong, nghi thần nghi quỷ hạ lệnh bắt giữ.

Làm sao bây giờ? Thủ vệ ở kinh thành dày đặc, cấm y vệ thì nhan nhản khắp nơi, cho dù Lục Tử Cương có dẫn được Hạ Trạch Lan chạy đến Á Xá tìm chủ tiệm, sau đó e rằng cũng không có cách gì bảo vệ nàng được. Mà chủ tiệm có lẽ đã quen với việc Phù Tô mỗi kiếp đều phải chết vì các loại tai nạn bất ngờ, giống như lúc Hạ Trạch Lan còn nhỏ trao cho nàng miếng ngọc là khoanh tay không quản nữa, hiện tại chắc chắn cũng không nhìn ngó thêm gì.

Dường như nghe thấy tiếng bước chân phía sau lưng, cấm y vệ chỉ cần xông vào gian tiểu viện đó, là sẽ biết họ vừa mới chạy đi không được bao lâu, tấm chăn anh khoác trước đó vẫn còn hơi ấm. Lục Tử Cương hoang mang nhìn thế giới hơn năm trăm năm trước, một cảm giác bất lực từ tim anh tràn ra, khiến việc hít thở anh cũng thấy nặng nề.

"Lục đại ca... huynh chạy trước đi...". Hạ Trạch Lan thở hỗn hển nhỏ giọng nói. Nàng băng tuyết thông minh, biết chắc chắn trong cung xảy ra chuyện, người cầm y vệ tìm chắc chắn là nàng, chứ không phải Lục Tử Cương vừa mới vào kinh thành. Hạ Trạch Lan cảm thấy người trước mặt dừng bước chân, không khỏi cảm thấy thê lương.

Cũng phải thôi, kiếp này bọn họ vốn dĩ là có duyên mà không có phận.

Hạ Trạch Lan nghĩ một chút, rồi đưa chiếc hộp gấm vẫn ôm trong lòng ra. May mà tối nay nàng vẫn luôn ôm nó không rời tay cho nên mới có thể đem đi cùng. "Lục đại ca, đôi vòng này... vẫn là nên trả lại huynh..." Trong giọng nói của nàng mang theo sự luyến tiếc cực độ, nàng vô cùng thích đôi vòng chạm khắc tinh xảo này, càng thích hơn nữa tình ý hàm chứa của đôi vòng ngọc này.

"Hà dĩ chí khiết khoát, nhiều oán song khiêu thoát".

Nhưng phút này giây này, nàng không thể không cứng rắn, chỉ có thể thâm than tạo hóa trên người.

Cảm thấy chiếc hộp gấm đã được người ta cầm lấy, Hạ Trạch Lan cúi đầu, không muốn bị đối phương nhìn thấy vẻ mặt sắp khóc của mình, nhưng phút sau đó nàng lại phát hiện hai bàn tay của mình bị người ấy nắm chặt lấy.

Lục Tử Cương lấy đôi vòng ngọc đó từ trong hộp gấm ra, động tác nhanh nhẹn, đeo lên hai cổ tay của nàng, trên cổ tay nhỏ nhắn trắng nõn nà đeo lên đôi vòng ngọc chạm rồng cây dải đồng, càng làm nổi bật đôi bàn tay không được coi là mềm mại non tơ đó, nâng niu như châu báu.

"Hà dĩ chí khiết khoát, nhiều oán song khiêu thoát..."

Nhìn đôi mắt kinh ngạc sửng sốt của Hạ Trạch Lan đang nhìn mình, Lục Tử Cương giơ tay lau những giọt nước mắt tràn ra ngoài khóe mi của

nàng, thấp giọng hỏi: "Có đồng ý đi cùng huynh không? Rồi khỏi nơi này?"

Anh không muốn lịch sử lặp lại lần nữa, anh phải đánh cược một lần.

Hạ Trạch Lan không biết Lục Tử Cương nói vậy có nghĩa gì, nhưng lại vô thức gật đầu. Rõ ràng đã biết tiếng vó ngựa của cấm y vệ đang lao đến sầm sập như sấm giập, nhưng trái tim nàng lại bình tĩnh trở lại, cho dù kết quả như thế nào, đôi vòng ngọc Song Khiêu Thoát này đã san phẳng nỗi không cam tâm trong lòng nàng.

Nàng im lặng nhìn chàng thợ ngọc trẻ tuổi móc ra một chiếc la bàn từ trong lòng, kéo tay nàng ấn lên la bàn, sau đó la bàn phát ra một luồng ánh sáng trắng chói mắt.

5

Tam Thanh và Minh Hồng đang đánh nhau âm ỉ trong cửa tiệm Á Xá, Minh Hồng không muốn giam mình ở trong căn phòng tối tăm chật chội nữa, bèn mở khóa từ trong Á Xá bay ra ngoài, còn Tam Thanh thì nổi giận đùng đùng. Từ khi Minh Hồng đến đây, nó cảm thấy mình được trời trao cho sứ mệnh lớn lao và gian khổ là cai quản thẳng nhãi Minh Hồng này, lúc này thấy Minh Hồng sắp trốn đi, đương nhiên đuổi theo không tha.

Hai con chim lại túm lấy nhau thành một mớ, may mà chúng đều có linh tính và trí tuệ, biết là đồ cổ trong Á Xá có giá trị liên thành lại không dễ chọc giận, cho nên cực kỳ kiềm chế, không làm vỡ hỏng vật gì.

"Bình!". Một âm thanh lớn đột ngột vang lên, khiến hai con chim đều sợ thót người, vội vàng tách nhau ra, lại thấy Lục Tử Cương đột nhiên xuất hiện trong Á Xá một đầu gối khuỵu xuống đất, chính là tiếng một nắm đấm của anh đấm xuống mặt đất.

Tam Thanh đập xuống vai Lục Tử Cương, cái đầu nhỏ cọ cọ vào mặt anh như an ủi.

Lục Tử Cương ngồi phịch xuống sàn đất lạnh lẽo, vuốt ve lông vũ mềm mại của Tam Thanh, xoa dịu cảm xúc đau buồn trong tim, rất lâu sau vẫn không có cách nào bình tĩnh trở lại.

La bàn căn bản không có cách nào dẫn Hạ Trạch Lan cùng quay về hiện đại.

Anh không thể tưởng tượng nàng trơ mắt nhìn anh biến mất như thế nào, cơ thể anh biến thành nửa trong suốt, tuy nàng kinh ngạc, nhưng vẫn vui mừng nhìn anh, vì anh có thể trốn thoát mà vui mừng. Còn anh lại không có cách nào cả, cho dù anh có tóm tay nàng như thế nào, cuối cùng cũng chỉ sượt qua cổ tay nàng, đừng nói là hơi ấm bàn tay đó, đến chiếc vòng lạnh giá đó cũng chẳng thể chạm tới được.

Lục Tử Cương cứ thế lặng lẽ ngồi ngây ngốc rất lâu, cho đến khi sắc trời sáng tỏ, ông cụ ở hàng báo sát vách mở đài phát thanh, phát thanh viên giọng chuẩn sang sảng đọc tin tức buổi sớm.

"Ngày hôm qua ở thị trấn Yến Giao Bắc Kinh phát hiện một ngôi mộ cổ triều Minh, khai quật được một số đồ quý, trong đó có một cặp vòng ngọc chạm rồng hình dải đồng, bên trong có thể thấy lục khoản Tử Cương rất rõ nét, được các chuyên gia bước đầu nhận định là cặp vòng ngọc hiếm thấy do nghệ nhân chạm ngọc nổi tiếng thời Gia Tĩnh Lục Tử Cương chế tác..."

Lục Tử Cương kinh sợ tỉnh táo trở lại trong cơn mơ màng, vội vã loạng chạng loạng choạng đứng dậy, móc điện thoại di động từ trong túi quần ra, tìm kiếm thấy một bài báo trên mạng. Khi anh nhìn thấy bức ảnh chụp đôi vòng đó, không khỏi lão đảo ngồi xuống ghế dựa. Ngoài bị ngả màu do bị chôn trong đất ra, thì từ kiểu dáng đường hoa văn to nhỏ, không có gì khác biệt với đôi vòng ngọc Song Khiêu Thoát mà anh đã đem tặng ngày hôm qua.

Lục Tử Cương ôm đầu khẽ cười một tiếng, không bận tâm đến Tam Thanh đang quan tâm nhảy tới nhảy lui bên cạnh.

Anh không thay đổi lịch sử sao?

Không, ở một mức độ nào đó, vẫn là đã thay đổi.

Chỉ là... đây không phải là sự thay đổi mà anh muốn có...

TIỆM ĐỒ CỒ Á XÁ QUYỂN 4

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Chương 11

1

Ngoài cửa sổ tuyết bay đầy trời, trong phòng luyện đan cổ kính đơn sơ vẫn ấm áp như mùa xuân.

Chủ tiệm ngồi trước lò luyện đan cao bằng nửa người, tập trung tinh thần nhìn chăm chú vào ngọn lửa dưới lò. Gã ngồi sát lại cực gần, ánh lửa phản chiếu lên má lên mặt gã, nếu đôi là người khác thì đã bị nóng đến mức không chịu nổi, nhưng trên mặt gã chẳng có một giọt mồ hôi nào chảy ra.

Một bàn tay trắng nõn từ sau lưng gã ló ra, ôm lấy cổ gã rồi kéo về phía sau, một giọng nói mang chút buồn bã truyền đến: "Đừng lại gần quá, ngộ nhờ bị bỏng lửa thì làm thế nào?"

Gã chủ tiệm chớp chớp mắt, vỗ vỗ vào bàn tay đang níu trên vai gã, an ủi nói: "Không sao đâu, thì sẽ không cảm thấy đau".

"Chính vì người không cảm thấy đau mới là có vấn đề". Một gương mặt đeo chiếc mặt nạ nửa mặt bằng bạc lộ ra khỏi bóng tối, tuy chỉ có nửa gương mặt lộ ra bên ngoài, nhưng vẫn có thể nhìn thấy sống mũi thẳng tắp, hai bờ môi có độ mỏng dày vừa vặn và phần cằm với đường nét tuyệt đẹp của đối phương.

Giọng nói của đối phương cũng êm ái dễ nghe: "Tại sao con người lại cảm thấy đau chứ? Là vì có thể cảm thấy đau, mới có thể bảo vệ tốt bản thân, lần sau sẽ không còn làm những chuyện tổn thương đến bản thân. Ví dụ như bị đao kiếm đâm phải, lần sau khi gặp đao kiếm đâm vào người thì

sẽ phải biết cách tránh né. Đã từng bị lửa đốt nên đau, thì khi dùng lửa phải cách xa một chút. Người như thế này không cảm giác được đau đớn, đợi đến khi bị lửa xém đến đầu ngón tay người thì đã muộn mất rồi".

Gã chủ tiệm không còn cách nào đành dùng tay ấn ấn vào huyết Thanh Minh giữa hai mắt, cùng với việc vứt bỏ được gánh nặng phục hồi đế quốc Đại Tần, Phù Tô ngày càng thích ứng với xã hội này, tính cách của hắn cũng ngày càng trở nên lạc quan vui vẻ hơn. Sau đó thì càng ngày càng thích dạy dỗ người khác, hơn nữa cũng ngày càng lảm lòi.

Một năm trước khi bắt đầu rời khỏi Á Xá, gã thực sự muốn đem thân xác của mình đổi cho Phù Tô, nhưng người kia sao có thể đồng ý được? Cuối cùng bọn họ thương lượng một lúc, Phù Tô bèn trả lại thân xác cho bác sĩ, hồn phách thì nương nhờ trên miếng ngọc Thủy Thương, để gã đem đi tìm cơ thể thích hợp. Đương nhiên trong quá trình này, tỉ lệ có đến bảy phần là sẽ hồn bay phách tán.

Có lẽ thật sự là cơ duyên đã khiến gã không lâu sau tìm được một thanh niên trẻ tuổi chết do tai nạn giao thông, đáng tiếc là khuôn mặt lại bị bỏng một phần, nên không được coi là hoàn hảo vô khuyết. Nhưng Phù Tô cũng không phải là người câu nệ vẻ bề ngoài, chỉ là bình thường phải đeo mặt nạ nửa mặt, để tránh dọa người khác sợ.

Sau khi Phù Tô mượn xác hoàn hồn thành công, vì cơ thể này không thích hợp như cơ thể bác sĩ, thỉnh thoảng cũng có phản ứng chối bỏ giữa linh hồn và cơ thể, cho nên hơn nửa năm nay, gã chủ tiệm vẫn luôn chế tạo đan dược cho Phù Tô hy vọng có thể thuận lợi giải quyết vấn đề này.

"Nếu như... sư phụ vẫn còn sống thì tốt quá". Bị cưỡng ép ngồi lù ra sau nửa mét, gã chủ tiệm nhìn lò đan lửa cháy bập bùng, không tìm được lăm nhăm tự nói với mình. Gã từ nhỏ theo học sư phụ không phải là luyện đan, mà là học về bách gia chư tử, nếu sư phụ ở đây, nói không chừng còn có thể luyện ra thuốc trường sinh bất lão... Chủ tiệm nhớ đến đây liền cười

tự giấu mình một cái, cho dù sự phụ vẫn còn sống, có lẽ cũng chẳng luyện ra nổi. Linh khí giữa trời đất bây giờ cực kỳ hiếm hoi, những linh thảo linh dược thời cổ đại đó cũng đã tuyệt dấu, thì biết đi đâu gom nhặt những dược liệu để luyện đan đây? Gã từng đi khắp núi cao sông sâu, cũng chỉ tìm được mấy loại thuốc có thể miễn cưỡng cho vào đơn, còn thất bại mấy mất lò.

"Không sao cả, nếu lò này lại thất bại nữa, thì người hãy cùng ta đi mọi nơi, cơ thể này của ta chỉ ít còn có thể gắng gượng được dăm ba năm nữa, ta đã rất mãn nguyện rồi".

Cuộc sống bình tĩnh hiền hòa như thế này, là điều trước đây hẳn hoàn toàn không thể tưởng tượng ra nổi, hẳn cố ý nói với một giọng điệu hết sức nhẹ nhàng thanh thản: "Trước đây vì không muốn để công việc của tên tiểu tử thối kia bị vứt bỏ, ta đã vất vả làm việc một năm, thực sự quá mệt mỏi. Gia thế của cơ thể này hình như cũng không tồi, hơn nữa cũng không cần làm việc... Người có thể ra nước ngoài không? Cùng ta đi một vòng các nơi trên thế giới đi".

"Huống hồ ta đã xem những ghi chép trong lịch sử ấy, triều Minh triều Thanh sau này thực sự chẳng ra thể thống gì cả, cái tên họ Chu đó lại dẫn người ngoại tộc vào Trung Nguyên, mà tộc Mãn kia lại càng quái dị, cuối cùng lại bị đám người Man xâm lược, rất nhiều bảo vật châu báu đều bị cướp đi! Khi chúng ta đến những nơi trên thế giới, cũng phải nghĩ cách để đem chúng trở về".

Lần này chủ tiệm lại không chê Phù Tô nhiều lời nữa, gã nhìn ánh lửa nhảy nhót dưới lò luyện đan, nhất thời im lặng không nói gì cả.

Phù Tô cũng không nói gì nữa, hẳn khoanh hai tay lại, im lặng ở bên cạnh chủ tiệm. Hẳn chỉ là đọc được trong sách lịch sử, còn người bên cạnh hẳn đây lại thực sự trải qua những năm tháng động loạn đó, Phù Tô rõ ràng không dám nghĩ kỹ, người này rốt cuộc làm thế nào sống được qua suốt hơn hai nghìn năm đó.

Trong phòng luyện đan luôn tĩnh lặng như thế, cho đến khi trong lò luyện đan nổ lên một tiếng động lớn, chủ tiệm mới nhảy lên, mở nắp lò ra bất chấp cả nắp lò còn nóng, gương mặt mang theo vẻ thất vọng nhìn đám đen sì bên trong lò luyện đan.

Phù Tô lại không bất ngờ, hần kéo tay chủ tiệm nhúng vào chậu nước bên cạnh, để nước lạnh làm dịu những ngón tay đỏ rộp của gã, miệng ân cần nói: "Đừng như thế, Tất Chi, thiên mệnh như vậy, đừng nên cưỡng cầu".

Gã chủ tiệm cúi đầu nhìn những ngón tay của mình ngâm trong nước giấy lát, rồi lại được Phù Tô kéo ra tỉ mỉ lau khô, bôi thêm một lớp dầu chồn chó. Đầu ngón tay của gã không hề có cảm giác đau đớn, nhưng vẫn cảm thấy trong trái tim có một lưỡi dao đang ngoáy tới ngoáy lui, đau đến mức cơ hồ gã không thốt nổi lên lời.

Nếu là một năm trước, có lẽ gã sẽ không cảm thấy như thế này, nhưng sống chung với Phù Tô sớm tối bên nhau một năm, những ký ức đã chôn giấu ở nơi sâu thẳm lại lần nữa tìm về. Phù Tô là vua của gã, gã nguyện luôn đứng ở phía sau Phù Tô, cho dù phải trả bất cứ giá nào.

Càng hưởng hồ, gã chỉ là muốn sống tiếp, cho dù là có tính mệnh của một người bình thường cũng chẳng sao cả, dẫu sao thì Phù Tô điện hạ của gã, đang trải qua những năm tháng đẹp nhất của đời người.

"Thần phải quay về một chuyến". Gã chủ tiệm bình thản nói. Sắp một năm rồi, khi ấy ra đi vội vã, sợ linh hồn Phù Tô tiêu tán, cũng không biết đến lúc nào bác sĩ mới có thể tỉnh lại, cho nên gã biến mất đột ngột chẳng để lại gì, cũng nên quay về để chào hỏi.

"Về Á Xá à? Được, ta cùng người về".

Phù Tô thầm thở phào một hơi nhẹ nhõm, hần sợ Tất Chi lại tổn công vô ích. Cá tính của người này nhìn bề ngoài thì tưởng chừng rất mềm

mỏng, nhưng trên thực tế lại cứng cõi đến mức mười trâu cũng chẳng kéo lại được.

Hắn sờ sờ cái mặt nạ trên mặt, cong khóe môi nói: "Người nói xem chúng ta đi nước nào chơi trước tiên? Đây, hay là trước tiên đi Hàn Quốc đi, ta muốn đi phẫu thuật thẩm mỹ, để đỡ phải đeo mặt nạ dọa trẻ con".

Khóe miệng của chủ tiệm co rút hai cái, Phù Tô ở trong bệnh viện một năm, biết phẫu thuật thẩm mỹ cũng khá phổ biến, nhưng gã thực sự không ngờ rằng thái tử điện hạ của Đại Tần lại có cái nhìn thoáng như vậy.

Gã liếc nhìn mái tóc sắp dài đến vai của Phù Tô, cười nói: "Ngài chẳng phải vẫn nói thân thể da tóc là cha mẹ ban cho, không dám hủy hoại sao? Còn muốn phẫu thuật thẩm mỹ? Ngài hãy cắt tóc đi trước đã rồi hẵng nói".

Bàn tay đang sờ mặt nạ của Phù Tô cứng đờ lại, rồi lập tức chạm vào mái tóc ngắn của gã chủ tiệm, tò mò nói: "Tất Chi, người cắt tóc lúc nào vậy? Thời kỳ Dân Quốc à?"

"Có cơ hội rồi sẽ kể cho ngài nghe, chúng ta phải thu dọn để quay về đây". Chủ tiệm đổi chủ đề như thể không có chuyện gì, "Chúng ta phải về Á Xá để lấy một thứ".

"Hả? Thứ gì vậy?"

"Một cái la bàn".

"... Chúng ta ra nước ngoài cũng cần dùng la bàn để định vị sao? Hiện tại GPRS của điện thoại di động dẫn đường cũng rất dễ dùng mà".

"...Đó là GPS, điện hạ".

Bác sĩ bước ra khỏi tòa nhà lớn bệnh viện, ánh mặt trời chói lọi hiếm có vào mùa đông trên đỉnh đầu khiến anh vốn đã quen với ánh sáng trong nhà phải nheo mắt lại một lúc. Anh dừng bước chân, gỡ cặp kính xuống day day huyết Thanh Minh phía trên sống mũi. Anh đang được vào làm bác sĩ chính thức, vừa mới giúp chủ nhiệm thực hiện một cuộc phẫu thuật lớn kéo dài suốt 15 tiếng đồng hồ, ăn tạm một chút đồ ăn, nghỉ ngơi trong phòng nghỉ một lúc, rồi cố gắng bò dậy.

Bởi vì hôm nay là thời gian đã hẹn.

Bác sĩ đeo lại cặp kính, lấy điện thoại ra một lần nữa xác nhận hôm nay đến lượt mình được nghỉ, bèn sải bước đi đến Á Xá.

Lần này la bàn có thuận lợi quay về một năm trước không? Anh thật sự muốn biết chủ tiệm bị Phù Tô đưa đi đâu, tại sao không có lấy một chút tin tức gì...

À... chớp mắt một cái mà đã gần một năm trôi qua...

Khi đến phố thương mại, từ rất xa bác sĩ đã nhìn thấy biển hiệu bên ngoài Á Xá, chẳng có gì khác so với ngày thường, nhưng anh biết, cho dù anh đẩy cánh cửa gỗ khắc hoa nặng nề đó bao nhiêu lần, đều không có cách nào nhìn thấy bóng hình quen thuộc đó.

Bước chân của bác sĩ bất giác chậm lại, sự mệt mỏi của cơ thể khiến tinh thần anh cũng khó mà tránh khỏi trở nên bi quan, có lúc anh cũng không biết sự kiên trì của mình rốt cuộc có đúng hay không, có lẽ chủ tiệm đã kết thúc sự chờ đợi đằng đằng bao năm qua, cùng với người mà gã luôn mong chờ mai danh ẩn tích, sống một cuộc sống khác.

Nhưng... như thế lại chẳng phù hợp với tính cách của chủ tiệm, về tình về lý mà nói, chủ tiệm đều nên chào anh một câu, mà không phải không để lại một lời nào cứ thế không từ mà biệt.

Cho dù có thể nhìn một cái cũng được, cho dù không thể nói chuyện chỉ có thể đứng bên cạnh nhìn cũng được, anh nhất định phải xác định rằng chủ tiệm vẫn sống tốt trên thế giới này, cho dù về sau không gặp lại nhau cũng chẳng sao.

Bác sĩ lần nữa kiên định suy nghĩ của mình, tăng tốc bước chân tiến về phía Á Xá. Anh hít sâu một hơi đẩy cánh cửa lớn khắc hoa đó, chợt nhìn thấy một người mặc một bộ đồ Trung Sơn cũ kỹ, đang lặng lẽ ngồi đằng sau tủ quầy, nghe thấy tiếng động liền ngẩng đầu lên nhìn về phía anh.

Cảnh tượng như thế này, lại khiến bác sĩ có chút sững sốt thất thần, nhưng sau khi nhìn kỹ dung mạo đối phương, lại không khỏi có chút hụt hẫng.

"Xin mời... vào". Lục Tử Cương thu lại nụ cười tươi đón chào giả tạo trên gương mặt, cẩn thận đặt cuốn sách trong tay xuống mặt tủ quầy. Đây là một cuốn sách cổ, tuy anh có ký ức của một kiếp, nhưng khi đọc cổ văn bằng chữ phồn thể thì vẫn hơi khó khăn.

"Đến rồi". Bác sĩ cũng không khách sáo với Tử Cương, ngồi trên chiếc ghế dựa hình mũ quan bằng gỗ sưa, một tay cầm bình trà trên quầy, rót trà thẳng vào trong miệng. Nước trà trong bình có độ ấm vừa phải, khiến cơ thể hơi cứng đờ vì lạnh cóng của bác sĩ ấm áp trở lại. Nhưng nói ra cũng kỳ quái, trong Á Xá này chưa bao giờ lặp điều hòa nhiệt độ, nhưng đông ấm hạ mát, cực kỳ thoải mái.

Lục Tử Cương bĩu môi dè bĩu thói uống trà thô lỗ của bác sĩ, thầm nghĩ tay này cũng được gã chủ tiệm kéo về ở bên cạnh dạy dỗ đủ ba, bốn năm rồi, sao không thể rèn luyện ra được một chút khí chất văn nhã nào? Tốt xấu thì cũng phải giống anh, nếu như đóng giả cũng có thể lòe được người ta chứ!

"Chẹp, không ngon bằng trà của chủ tiệm pha". Bác sĩ không hề biết gì về sự châm chọc trong lòng Lục Tử Cương, một hơi uống cạn nước trà trong bình trà, còn chẹp chẹp miệng bình phẩm.

Lục Tử Cương mặt đầy vạch đen, quyết định không thềm so đo với gã này nữa. Anh đặt cuốn sách khâu chỉ trở vào trong hộp gấm, lại sờ sờ lên chiếc khóa Trường Mệnh dưới lần áo, bình tĩnh tuyên bố: "Đúng rồi, từ sau này tôi định không dùng đến chiếc la bàn Lạc Thư Cửu Tinh nữa".

"A?". Bác sĩ sững người, vội vàng truy hỏi. "Cậu lại tìm ra loại la bàn đáng tin cậy hơn à? Thế thì tốt, đỡ cho chúng ta phải chao đảo qua các triều đại nữa. Nay, tuy có thể nhìn thấy chủ tiệm trước đây thì đã rất tốt rồi, nhưng không thể đến trước mặt mà chào hỏi thì cũng rất đau khổ đấy!".

"Không có la bàn nào hết!". Lục Tử Cương quay người nhìn bác sĩ, thản nhiên nói.

"... Thế có cách khác để tìm tung tích của chủ tiệm à?" Bác sĩ đẩy đẩy cặp kính trên sống mũi, cảm giác thái độ Lục Tử Cương hôm nay có chút kỳ quái, dẫn đến nụ cười gương mặt anh cũng hơi cứng lại.

"Không có". Lục Tử Cương xua tay, biểu thị mình hết cách, "Kỳ thực từ khi bắt đầu, ý nghĩ muốn tìm chủ tiệm trở về đã không đúng rồi, chủ tiệm để lại lời nhắn cho tôi là bảo tôi giúp anh ấy coi sóc cửa tiệm, căn bản không cần phải đi tìm anh ấy quay về".

"... Câu này không phải là nói thực lòng". Bác sĩ thu lại nụ cười, dùng ánh mắt sắc bén nhìn chằm chằm Lục Tử Cương trước mặt, "Cậu đã làm gì?".

Lục Tử Cương mím chặt môi, nhớ đến đôi vòng ngọc Song Khiêu Thoát mà anh đã tỉ mỉ chạm khắc đó, bây giờ nói không chừng đang nằm trên bàn của một học giả nghiên cứu cổ vật nào đó cũng nên, chôn vùi cuối cùng chính là trong những tủ trưng bày của một viện bảo tàng nào đó.

Trước mắt anh không ngừng xuất hiện nụ cười mỉm với mình trên gương mặt xinh đẹp thanh tú đó, giống như dao khắc vào trái tim anh, vĩnh viễn không thể phai mòn.

Anh không biết đây là cảm giác gì, nhưng anh cảm thấy mình tình nguyện nhớ nhung.

Thật là nực cười, anh vốn muốn giải trừ oán niệm kiếp trước vẫn đeo bám trong trí óc, kết quả hình như trái lại là tự làm tự chịu.

"Tôi chẳng làm cái gì cả". Lục Tử Cương hít vào một hơi thật sâu, hiếm khi mới mở lời khuyên nhủ, "Anh không phải cũng mới vào biên chế sao? Công việc và trách nhiệm của khoa ngoại lồng ngực cũng rất nặng nề, cho dù tôi không trải qua cũng có thể đoán ra được, một tháng nay anh đến Á Xá được mấy lần. Anh nhìn sắc mặt anh mà xem, có lẽ ở trong bệnh viện, nhìn anh còn giống bệnh nhân bệnh nặng hơn. Hãy quên chủ tiệm đi, hãy sống thật tốt vào. Anh ấy gần như là một người có thể làm được tất cả mọi việc, theo tôi thấy căn bản không cần phải lo lắng cho anh ấy. Nói không chừng một ngày nào đó, anh ấy sẽ bình yên vô sự mà quay về".

Bác sĩ cúi đầu nhìn xuống đôi tay mình, đôi bàn tay cho dù ngay cả khi rạch mổ mạch máu là cơ quan quan trọng nhất của cơ thể người cũng đều ổn định không gây ra sai sót, lúc này lại hơi run run.

Lục Tử Cương kỳ thực có chút không lý giải nổi sự kiên trì của bác sĩ, cho dù là kiếp trước hay là kiếp này, chủ tiệm mà anh tiếp xúc, đều khiến anh ngưỡng mộ, căn bản không cần bất cứ người nào bầu bạn và cứu giúp.

"Không phải vậy".

Giọng nói của bác sĩ có chút mơ hồ, Lục Tử Cương sững ra một lúc, vô thức hỏi lại: "Không phải cái gì?".

Người đó đã đơn độc kiên cường sống hơn hai nghìn năm, tuy nhìn thì có vẻ không gì không làm được, nhưng thực sự nội tâm lại không cứng rắn mạnh mẽ như vậy. Cho dù vẫn luôn kiếm tìm chuyển thế của Phù Tô là nguyên nhân khiến chủ tiệm có thể chịu đựng tất cả, nhưng người đó từ trong đáy lòng cũng rất yêu thương những đồ vật chất chứa đủ mọi yêu thương vui buồn mà không thể kể lại được.

Nếu như... nếu như đến Á Xá cũng có thể phó thác cho người khác, thế thì nói rõ ràng là anh ấy thật sự nở vút bỏ tất cả, rất có khả năng sẽ không quay về nữa...

Người ấy... kỳ thực căn bản giống như những cỗ vật không thể nói năng đó, cho dù có khổ sở và đau buồn thế nào đi chăng nữa, cũng chỉ chôn vùi trong đáy lòng, sẽ không thổ lộ ra ngoài miệng...

"Không phải như anh nghĩ đâu". Bác sĩ lần nữa ngẩng đầu lên, giọng anh khi nói câu này to hơn rất nhiều, mang theo nỗi lo lắng đứng ngồi không yên.

Anh luôn cảm thấy chủ tiệm không từ mà biệt, sẽ rơi vào hiểm nguy khôn cùng, lại hoặc là nếu như Phù Tô xảy ra chuyện gì đó, chủ tiệm có khả năng sẽ không muốn tiếp tục sống nữa. Người ấy căn bản đã có suy nghĩ chán ghét thế giới. Bác sĩ càng nghĩ nhiều lại càng lo lắng sốt ruột, nhưng khi anh chạm phải ánh mắt hoang mang của Lục Tử Cương, bỗng không tìm được suy sụp.

Người này căn bản không hiểu gì về chủ tiệm, làm sao có thể giao lưu được! Nghĩ đến Lục Tử Cương bỗng muốn nghĩ đông nghĩ tây để từ chối đi tìm chủ tiệm, bác sĩ bỗng cảm thấy máu dồn lên, thẹn hóa quá giận đứng phắt dậy đập tay lên tủ quỳ, không chút khách sáo chất vấn: "Tại sao cậu không muốn tìm chủ tiệm? Có phải vì chủ tiệm không ở đây, cậu có thể nuốt hết số cỗ vật trong Á Xá không?"

Gương mặt anh tuấn của Lục Tử Cương bỗng biến sắc, ánh mắt lập tức trở nên sắc lẹm.

Đây rõ ràng là sỉ nhục anh! Nếu không phải đích thân chủ tiệm để lại lời nhắn nhờ anh đến coi sóc Á Xá, sao anh có thể từ chối công việc tiền đồ vô lượng, đãi ngộ hậu hĩ của bên bảo tàng quốc gia chứ? Con người này có tư cách gì mà chỉ trích anh?

Bác sĩ vừa nói xong thì cảm thấy mình đã nói sai, chỉ nhìn thấy Lục Tử Cương bặm môi, sắc mặt trắng bệch, toàn thân toát ra nộ khí, không nói một lời, anh cũng nhất thời không tìm được lời nào để hòa giải.

Đúng vào lúc bầu không khí trở nên cực kỳ bối rối, cánh cửa lớn khắc hoa mở ra "kẽ kẹt" một tiếng.

Một giọng nói the thé mang theo ý cười truyền đến: "Ôi chao, ở đây đang cãi cọ gì thế? Ai muốn nuốt hết Á Xá đấy? Xin hãy chuyển hết cổ vật về bảo tàng đi! Tôi quỳ xuống cầu xin đấy!"

Bác sĩ đưa tay lên ấn vào huyệt Thái Dương hơi đau nhức, thở dài một hơi nói: "Đều là tôi nổi năng không suy nghĩ, chú giám đốc, chú đừng làm loạn thêm nữa. Không phải chú đi Côn Minh điều dưỡng sao? Bệnh đã khỏi chưa? Có cần qua bệnh viện cháu sắp xếp kiểm tra lại một lượt cho chú không?"

Người vừa bước vào chính là giám đốc viện bảo tàng đã lâu không tới Á Xá, ông chú nhìn qua thì già hơn năm trước rất nhiều, lần này ông đổi sang dùng một cây ba toong làm bằng gỗ muồng đen, lại cổ vài phần khí độ phong nhã mà người khác không có được.

"Chân căng là bệnh cũ thôi, không cần bận tâm". Ông giám đốc viện bảo tàng cười ha ha nói, cặp kính gọng vàng do ông ngẩng đầu lên mà chiếu ra một tia sáng kỳ dị, chỉ nghe thấy ông cười nói với Lục Tử Cương

sau tủ quày, "Tiểu Lục, sao lại biến thành cậu đứng quày thế? Chủ tiệm đâu? Nào, đến kể cho chú nghe với".

Sắc mặt của Lục Tử Cương vì bị ông giám đốc ngắt quãng nên dịu đi một chút, nhưng anh vẫn nhìn bác sĩ, ánh mắt lãnh đạm.

Bác sĩ biết hôm nay có ông giám đốc này ở đây, thì dừng hòng bàn luận đến chuyện cái la bàn, hướng hồ trạng thái tinh thần của anh thực sự cũng không tốt, nếu tiếp tục e rằng sẽ càng mắc lỗi thêm, đành thở dài nói: "Hôm sau tôi lại tới, tôi sẽ không thay đổi chủ ý về chuyện này". Nói đoạn thì không có chút ý muốn lưu lại nào nữa, quay người bỏ đi.

"Ồ? Chuyện gì thế Tiểu Lục? Mau kể đi!" Ông giám đốc rất thích buôn chuyện, giục giã một tràng.

Lục Tử Cương dõi theo bóng bác sĩ bên ngoài ô cửa sổ gỗ điêu khắc biến mất sau góc phố, nắm đấm vẫn luôn nắm chặt dưới tủ quày mới chậm rãi thả lỏng.

Lục Tử Cương cúi đầu nhìn dấu móng tay hình bán nguyệt đâm vào lòng bàn tay, lạnh nhạt nói: "Không có chuyện gì to tát cả, thật đấy, đã giải quyết ngay rồi".

3

"Tất Chi, có thứ gì làm cho người ta lãng quên ký ức không?" Phù Tô cởi chiếc áo trường bào đang mặc trên người ra, đổi sang mặc áo sơ mi quần bò để ra ngoài, hỏi với vẻ không bận tâm.

"Có rất nhiều, nhưng thông thường đều khiến người ta quên sạch sẽ những chuyện cũ, giống như một đứa trẻ sơ sinh. Loại này thần rất ít dùng, nó giống với hại người hơn". Chủ tiệm lãnh đạm nói. Gã đã thu dọn đồ đạc xong xuôi, vốn định giúp Phù Tô thay áo, nhưng hăn từ chối. Ngẫm nghĩ thì cũng phải, điện hạ của gã tuy một năm nay cả khi chân bước ra khỏi cửa

cũng mặc trường bào, nhưng trước đó cũng coi như đã từng sống trong xã hội hiện đại một thời gian, sao lại không thể mặc trang phục hiện đại chứ?

"Thế không có thứ gì có thể giúp người ta giữ lại phần lớn ký ức, chỉ chuyên quên đi một người đã từng xuất hiện trong sinh mệnh à?" Phù Tô thong thả cài nút áo sơ mi, động tác của hắn nhẹ nhàng linh hoạt, từ đầu tóc đến ngón tay đều thể hiện một vẻ ưu nhã khiến người ta phải tán thưởng.

Chủ tiệm lim dim hai mắt lại ngẫm nghĩ một chút, bấy giờ mới thành thực đáp: "Thực sự cũng có, trong hương Hành Vu có trộn vào tóc người nào đó, sau khi đốt hương cho người nào gửi, thì có thể xóa đi dấu vết của người đó trong ký ức người này".

"Hương Hành Vu?". Phù Tô nhíu mày, "Đây là loại hương gì? Sao lại có công hiệu như vậy?"

"Phương Bắc hữu giai nhân, tuyệt thế nhi độc lập. Nhất cố khuynh nhân thành, tái cố khuynh nhân quốc".

Giọng nói cao vút rồi hạ thấp đột ngột của gã chủ tiệm vang vọng trong phòng luyện đan, giống như trong lúc nói lại nhớ ra điều gì, hồi lâu sau mới cười nhạt nói: "Tuyệt thế mỹ nhân mà bài thơ này miêu tả, chính là Lý phu nhân của Hán Vũ đế".

Phù Tô đã đọc thuộc sách lịch sử, nghe thấy bèn cười nói: "Chính là người phụ nữ trước lúc bệnh chết cũng không cho Lưu Triệt nhìn thấy dung nhan của mình, để sau này Hán Vũ đế gặp mọi mỹ nhân trong thiên hạ vẫn nhớ nhưng cô ta không quên, hóa ra là có thủ đoạn".

"Chính là Lý phu nhân đó. Sau khi cô ta chết, Hán Vũ đế ngẫu nhiên có gặp cô ta trong mộng, tặng cho Hán Vũ đế cây hương Hành Vu. Hán Vũ đế tỉnh dậy, đi tìm khắp nơi không thấy, nhưng gửi thấy một mùi thơm, hương thơm kéo dài mãi không dứt".

"Kỳ thực đó không phải là Hán Vũ đế năm mơ, mà là Vệ hoàng hậu vì muốn Hán Vũ đế quên đi Lý phu nhân đó, đã cố ý đốt hương Hành Vu. Chỉ là Lý phu nhân đó tính toán kín kẽ, sao có thể để cho Vệ hoàng hậu lấy được tóc của mình? Hán Vũ đế trải qua giấc mộng này, trái lại càng nhớ nhung như điên như cuồng".

"Thật là một vở kịch cung đấu khiến não người ta chịu một phen hồi lên sục xuống. Này, nói như vậy, người cũng có loại hương Hành Vu đó?"

Chủ tiệm bước tới chỉnh sửa cổ áo cho Phù Tô, rồi lại đưa chiếc áo len lông cừu bên tay ra: "Thần cũng chỉ có một mẫu nhỏ hương Hành Vu mà thôi, thời gian lâu ngày cũng đã hóa thành bụi. Trước đây, nếu như thần muốn ai đó quên thần, thì sẽ đốt cho người đó một lò hương Hành Vu, đồng thời tự thần cũng gửi loại thuốc đã phối với hương Hành Vu thì sẽ không bị ảnh hưởng".

Phù Tô sờ sờ lên mái tóc chấm vai của mình, nửa đùa nửa thật cười nói: "Thật khó xử quá, tóc của cơ thể này của ta cho dù có bỏ vào hương Hành Vu cho người gửi, cũng chẳng phải là thân thể thực sự của ta, người cũng chẳng quên nổi ta".

Chủ tiệm cười trông càng giả hơn, gã còn không hiểu ý tứ của Phù Tô nữa sao? Hẳn đã nói trắng ra như vậy, thì đương nhiên là cảnh cáo gã không được phép dùng với hẳn rồi. Chủ tiệm đưa tay gỡ chiếc mặt nạ trên mặt Phù Tô xuống, rồi lại chải lại phần tóc mái quá dài của hẳn, xoa xuống che nửa bên mặt bị bóng.

Cái nhìn nóng rẫy vẫn luôn tồn tại, chủ tiệm khẽ thở dài, đón lấy đôi mắt nghiêm nghị của Phù Tô, đành cam kết, nói: "Thần hiểu sự lo lắng của điện hạ, điện hạ yên tâm, thần sẽ không đốt hương Hành Vu nữa đâu".

Phù Tô cười với vẻ hài lòng. Hẳn thực sự lo sợ chủ tiệm sẽ làm cách gì đó để mệnh đổi mệnh, cuối cùng sẽ đốt một lò hương Hành Vu cho hẳn,

khiến hẳn không còn nhớ chút gì về chủ tiệm.

Đối với một số người mà nổi, lãng quên có lẽ là một sự lựa chọn rất tốt, nhưng khi còn chưa rõ sự tình, thì khó tránh khỏi không công bằng.

Hô khẩu hiệu là vì muốn tốt cho người khác, nhưng lại thay người đó đưa ra phán quyết khi họ không biết rõ sự tình, việc này căn bản chính là có lòng tốt mà lại làm việc xấu.

Bác sĩ trong lòng buồn bực sau khi trở về nhà liền vùi đầu ngủ một giấc thật say, đến tận chiều mới tỉnh lại, liền bắt đầu quay mặt vào tường suy ngẫm về sai lầm của mình.

Đây là một thói quen anh đã tập được gần đây. Sau khi quay trở lại cơ thể của mình, tuy ký ức trong một năm bị linh hồn Phù Tô chiếm cứ vẫn còn, nhưng vì không phải là do anh đích thân trải nghiệm, cho nên phải không ngừng "tua lại" mới có thể đào sâu hơn ký ức của mình. Hơn nữa anh không ngờ rằng kỹ thuật phẫu thuật của Phù Tô lại còn cao thâm hơn anh rất nhiều, trong một năm này đã liên tục thực hiện mấy cuộc phẫu thuật lớn, thậm chí còn có cơ hội tham gia một cuộc phẫu thuật cấy ghép tim. Cũng chính nhờ những biểu hiện lạ thường của Phù Tô trước đó, anh mới có thể thuận lợi được vào biên chế.

Sau khi anh trở lại cơ thể của mình, tìm thấy mấy hàng chữ Phù Tô để lại trong ngăn kéo trong nhà. Đối phương thành khẩn xin lỗi vì chuyện đã cướp cơ thể, hơn nữa còn nói những kỹ thuật phẫu thuật đó coi như là bồi thường cho việc "tu hú chiếm tổ", đương nhiên, còn kèm theo tấm thẻ tài khoản ngân hàng với con số tăng vọt.

Nhằm nắm vững những kỹ thuật này, nửa năm nay, anh phải bỏ ra càng nhiều hơn, không chỉ là phải học một vài kiến thức chuyên ngành chuyên sâu, kỹ thuật phẫu thuật càng cần không ngừng luyện tập.

Cho nên, anh thường ngồi bên giường, đối mặt với bức tường màu trắng, tua đi tua lại những ký ức của mình trong bộ não. Mà anh của hiện tại lại phải suy ngẫm về cảm xúc mất khống chế ngày hôm qua.

Ngồi gần người đối mặt với bức tường hơn nửa tiếng đồng hồ, bác sĩ tổng kết được ra rằng gần đây có lẽ vì áp lực quá lớn, nên anh phải đi ăn một bữa thịnh soạn thì mới giảm được áp lực, bèn lập tức thay quần áo lên phố thương mại ăn một bữa động viên mình mới được. Chỉ là khi anh ăn cơm một mình thì không thấy ngon miệng, cho nên trước đây, anh vẫn thường đi đến Á Xá kéo chủ tiệm cùng đi ăn, cho dù chủ tiệm ăn không nhiều, nhưng cảm giác có bạn đi cùng, có người lắng nghe anh lái nhai oán trách thì vẫn thật khác.

Lướt qua danh bạ điện thoại, phát hiện các đồng nghiệp của anh cơ bản đều đang trực ban ở bệnh viện, người không đi làm thì cũng bận ngủ bù, không có ai rảnh rỗi cả.

Ăn no đầy bụng mà không cảm thấy ngon gì cả, bác sĩ vô thức lại đến trước cổng Á Xá, đợi đến khi anh đẩy cánh cửa lớn khắc hoa ra, nhìn thấy ánh mắt sừng sốt của Lục Tử Cương, mới thăm mắng một câu "sức mạnh của thói quen thật là đáng sợ".

Buổi sáng bọn họ vừa cãi cọ một trận, có lẽ như thế cũng chưa hẳn được coi là cãi cọ thực sự, nhưng bác sĩ cảm thấy không thể cứ làm căng mãi như vậy, nên trước tiên đi tới ngồi xuống đã. Anh thành thực lôi một chén trà từ trên giá xuống, tùy ý dùng tay lau qua, xách bình trà trên quầy lên rồi rót cho mình một chén trà.

Khóe miệng của Lục Tử Cương hơi co rút, chén trà bác sĩ lấy chính là chén Thổ Hào Trản của lò gốm Kiến Diêu thời Bắc Tống. Màu sắc bóng loáng của chén Thổ Hào Trản đen tuyền như sơn, bóng loáng như ngọc phi thúy màu đen, trên mặt men còn phân bố những đường gân nhỏ dày và đều, nhỏ xíu mà dài giống như những sợi lông thỏ trên mình thỏ, nhờ vậy mà

được đặt tên, hơn nữa chiếc chén Thổ Hào màu bạc trong tay bác sĩ là đắt giá và nổi tiếng nhất.

Loại chén trà này được dùng để điểm trà vào thời Tống, căn bản không phải dùng để pha trà. Nhưng Lục Tử Cương cũng biết nói chuyện cổ vật với loại người như bác sĩ căn bản chính là đàn gảy tai trâu, chỉ cần không đánh vỡ là được rồi. Lục Tử Cương lờm bác sĩ một cái rồi tiếp tục tập trung vào công việc thủ công trên tay mình.

(Điểm trà: là một phương pháp đun trà vào thời Tống)

"Đang làm cái gì đấy?" Bác sĩ uống xong mấy ngụm trà, xóa tan cái ngấy của dầu mỡ trong bụng, lại càng làm dịu nổi bực bội trong lòng. Anh căn bản là da mặt đủ dày, lúc này thấy Lục Tử Cương không thèm đếm xỉa đến anh, lại còn tiến lên phía trước, hoàn toàn coi như chưa từng có chuyện gì xảy ra.

Lục Tử Cương thì lại chẳng có dây thần kinh thô như anh, bèn trả lời cứng ngắc: "Khắc hương triện".

Bác sĩ phát hiện lư hương đặt trước mặt Lục Tử Cương không phải là loại lư hương Bác Sơn có hình rồng bay bằng vàng ròng mà chủ tiệm thường dùng, mà là một lư hương nhỏ bằng gốm xanh tạo hình là một bông hoa sen lớn.

Bác sĩ quét ánh mắt nhìn bài trí trong tiệm một lượt, phát hiện không chỉ lư hương Bác Sơn vàng ròng không thấy tung tích đâu nữa, mà còn vài món đồ trang trí và đồ cổ quen mắt cũng biến mất. Anh không nén nổi truy vấn: "Thế cái lư Bác Sơn đâu? Sao không dùng nó?"

Lục Tử Cương chẳng buồn nhắc mí mắt lên, nói với giọng lạnh như băng: "Yên tâm, tôi không có gan bán hết chúng đi đâu". Đến khi nổi xong, đến chính anh cũng cảm thấy ngữ khí không đúng, nhưng không biết sửa chữa thế nào. Anh vẫn luôn giao tiếp với cổ vật, căn bản chẳng cần phải

hiếu nhân tình thế thái gì đó, cho nên buổi sáng ngày hôm nay bị bác sĩ chất vấn một câu đó, mới khiến anh vô cùng bận tâm. Giống như bị dằm đâm phải, không biết phải rút ra như thế nào, không rút thì lại càng bị đâm đau hơn.

Bác sĩ thì đã quá quen với việc người bệnh và người thân vô lý làm ồn ã trong khi làm việc, chút tính khí trái khoáy của Lục Tử Cương đối với anh mà nói căn bản chẳng thành vấn đề gì. Có điều Lục Tử Cương không trả lời, bác sĩ cũng dần dần hồi tưởng lại, hình như trước đó có một lần anh đến Á Xá, thì nhìn thấy Lục Tử Cương đang thu dọn mấy món đồ cổ để cất vào gian nhà bên trong, có lẽ là sợ năng lực không bằng chủ tiệm, không khống chế được đám đồ cổ cổ quái này.

Có đến tám phần là lão tổ tông lưu hương Bác Sơn đó giờ đang tức giận đến xì khói trong một chiếc hộp gấm chật hẹp tối tăm nào đó rồi.

Bác sĩ thầm giễu cợt trong lòng và thấy rất vui vì điều đó, vừa nhìn Lục Tử Cương cẩn thận từng chút một lấy một gói bột hương màu trắng ngà ra rải lên chiếc lò hương bằng gốm sứ xanh, vừa móc điện thoại di động ra để tìm kiếm từ "hương triện". Chậc, đây là xã hội thông tin rồi mà, ai còn yêu cầu người khác phải giải thích danh từ chuyên ngành chứ? Rất nhanh, bác sĩ đã xem xong một hai trang web, thì nhìn thấy Lục Tử Cương sau khi nén phẳng bột hương, rút từ trong hộp ra một loạt mười hai lọ hương nhỏ bằng sứ xanh hình hoa sen.

Những lọ hương nhỏ này mỗi cái chỉ cao khoảng một đốt ngón tay của ngón tay cái, tròn trĩnh nhìn cực kỳ đáng yêu. Lục Tử Cương lấy ra một cái đĩa hương sứ xanh cũng có hình cánh hoa sen, bắt đầu dùng thìa đồng hương bằng tre đồng đỏ để múc bột hương từ trong ống hương ra, lượng bột hương mỗi loại lấy ra đều khác nhau, loại nhiều thì chỉ lớn bằng móng tay cái, loại nhỏ thì chỉ có một dấm.

Bác sĩ nhớ ra, trước đây anh cũng từng nhìn thấy chủ tiệm lấy bột hương, nhưng chưa từng thấy chủ tiệm làm hương triệu bao giờ, khi đó chủ tiệm từng nói, vào thời Hán còn không có hương nén, chỉ có nghiền hương liệu thành bột hương. Nhìn bộ dụng cụ chế hương bằng sứ xanh chỉ ít phải có niên đại Bắc Tống này, nhưng nhìn thấy loại bột hương mà Lục Tử Cương cẩn thận nâng niu khi lấy ra, e là loại bột hương này còn cổ xưa hơn nữa.

Vì bột hương đều là dạng bột phấn, Lục Tử Cương sợ thối một cái là bay mất bột hương, nên nín thở tập trung, gương mặt nghiêm túc.

Bác sĩ cũng bị biểu cảm của Tử Cương làm cho lây nhiễm, không dám thở lấy một hơi mạnh, nhưng cùng với việc từng lọ hương bị mở ra, thì mùi hương hoặc nhẹ nhàng, hoặc ngọt thơm, hoặc trang nghiêm hoặc xa xôi bay vào mũi, anh không kịp được hít vào một hơi thật sâu, rồi say đắm nhắm mắt lại.

Lúc đó, thìa đồng hương trong tay Lục Tử Cương ngừng lại ở chỗ lọ hương cuối cùng, từ góc độ của anh, có thể thấy trên nắp lọ hương này còn dán một dòng chữ niêm phong nhỏ xíu. Anh chần chừ hồi lâu, ngược mắt lên nhìn bác sĩ trước mặt, qua một lúc mới kiên định suy nghĩ, đưa tay vặn nắp lọ hương này.

Tử Cương dùng thìa đồng hương vét trong đáy lọ một lúc, mới moi ra một chút xíu ít đến mức đáng thương. Rồi nhân lúc bác sĩ cúi đầu vào mạng, lấy một sợi tóc từ trong hộp gấm ra, dùng kéo cắt thành từng mẩu nhỏ, và trộn vào trong bột hương.

Mười hai loại bột hương trộn lẫn trong đĩa hương, Lục Tử Cương lấy ra một cái ấn triệu hương bằng đồng đỏ khắc chạm rồng hình chữ Phúc theo thể triệu, nhẹ nhàng đặt lên tàn hương đã gạt phẳng, sau đó lại múc mấy thìa bột hương đã điều chế xong đặt lên ấn triệu hương, rồi dùng chiếc thìa đồng hương nhỏ cẩn thận rớt bột hương vào trong chữ Phúc chạm rồng

đố. Cuối cùng cẩn thận lấy chiếc ấn triện hương ra, một chữ Phúc ngay ngắn xuất hiện trên lớp tàn hương.

"Ồ! Hình như rất đơn giản nhỉ!" Tuy đã đọc qua về quá trình làm triện hương trên điện thoại di động, nhưng tận mắt chứng kiến lại không giống nhau, bác sĩ nhìn thấy Lục Tử Cương làm rất trơn tru thành thạo, không khỏi hơi ngửa tay.

"Chẳng đơn giản tí nào đâu, lúc cầm hương triện tay không được run, nếu không chữ triện bằng hương mà bị gãy, thì một lần không thể đốt đến cuối cùng được". Nhìn thấy chữ Phúc hoàn hảo đó, tâm tình Lục Tử Cương cũng khá lên rất nhiều, bèn mở miệng giải thích.

Kỳ thực làm hương triện cũng là một phương thức huấn luyện tính ổn định của bàn tay, càng là những ấn triện hương có đường nét phức tạp lặp đi lặp lại, yêu cầu đối với người làm hương hiện càng cao, nếu không những chữ triện bằng hương rất nhỏ bị đứt gãy một vết, là coi như phí công vô ích. Năm đó, Lục Tử Cương vì muốn rèn luyện bàn tay của mình không bị run khi tu sửa các bức thư họa, nên đã làm hương triện rất nhiều lần. Nhưng khi anh nhìn thấy bác sĩ gương mặt đầy vẻ đặc ý thì bấy giờ mới nhớ ra nghề nghiệp của đối phương, bèn không nói nhiều nữa.

Bác sĩ cười hì hì gãi gãi cằm, bác sĩ ngoại khoa lồng ngực như anh, so với ai đó thì tay ai vững hơn? Không phải nói đùa đấy chứ?

Lục Tử Cương lấy một nén hương bên cạnh, châm lửa từ đèn cung Trường Tín, rồi đốt chữ hương triện trong lò hương. Một làn khói mờ mịn bắt đầu bốc lên, chậm chậm xoay tròn, lan ra, nhảy nhót, xoáy vòng... trong không khí, giống như có thứ gì đó vô hình đang thao túng làn khói này, khiến người ta không tự chủ được mà tập trung cái nhìn vào nó, nhìn đến như say như dại.

Lục Tử Cương cầm nắp lò hương bên cạnh, đẩy lên lò hương. Nắp lò hương này là hình chiếc đài sen, vừa khéo ở mỗi đài sen đều có một lỗ hồng, chế tác cực kỳ tinh xảo đẹp mắt. Càng vì thời gian dùng lò hương này khá lâu, nên những lỗ hồng đó đều mang dấu vết bị hương hun ố vàng, nhìn qua càng giống những chóp nhỏ trên đài sen, sống động sắc nét. Sau khi đẩy nắp lên lò hương, khói cũng không còn nồng mùi nữa, mà chia ra làm vài làn, vẫn vít uốn lượn bốc lên, rồi nhanh chóng tan ra trong không khí.

Rất nhanh, một mùi hương không thể gọi tên nổi dần dần theo những làn khói này tản ra tứ phía. Bác sĩ cũng là người ngửi quen mùi thơm của trầm hương, nhưng lúc này lại cảm thấy, mùi hương này giống như đang lay động nơi sâu thẳm trong nội tâm của anh, nhất thời cứ thế ngây ngốc.

Lục Tử Cương cầm lấy một hạt hương đặt sát mũi mình rồi ngửi, vờ như không hề bận tâm, hỏi: "Anh có muốn quên thứ gì không?"

"Quên à?" Bác sĩ cảm thấy thần kinh căng thẳng lúc bình thường nhờ mùi thơm này mà được thả lỏng, ngờ nghếch ra trong khoảnh khắc, cũng không cảm thấy câu hỏi của Lục Tử Cương đột ngột. Trái lại anh còn ngẫm nghĩ một cách cẩn thận rồi mới đáp: "Thực sự là có điều muốn quên, ví dụ như cái chết thảm khốc của cha mẹ tôi, họ hàng thân thiết tranh nhau rút tiền, phải biết rằng khi tôi còn nhỏ, gần như cứ một hai năm là lại đổi sang ở nhờ nhà một người thân..." Bác sĩ nói một lúc, giống như những cảm xúc tiêu cực bị chôn vùi trong đáy lòng đều bị moi ra, một tay ấn lên trán muốn đem những hồi ức đó nhét trở lại, "Ừm, kỳ lạ... sao tôi cảm thấy có mùi gì như protein bị đốt cháy nhỉ..."

Lục Tử Cương nhìn thấy bác sĩ rơi vào trầm ngâm, rồi nặng nề ngả lên tủ quỳ ngủ mất, không nén nổi thở dài.

"Mũi anh quả là thính, trong hương Hành Vu tôi có bỏ thêm tóc của chủ tiệm. Quên anh ấy đi... quên anh ấy sẽ tốt cho anh hơn. Con người chấp

trước quá nhiều, cũng chẳng phải là một chuyện tốt. Huống hồ chuyện này trước đây chủ tiệm thường làm, có lẽ nếu như anh ấy có thể quay về, chắc chắn sẽ làm như vậy với anh. Tôi chỉ là thay anh ấy làm chuyện cần phải làm thôi. Thuận tiện dọn dẹp một chút những ký ức anh không muốn có, coi như là bồi thường..."

(Chấp trước: từ ngữ của Phật giáo, nghĩa là nắm lấy thứ chẳng đáng mà không buông bỏ được)

Lục Tử Cương ngửi viên hương trong tay mình, lầm nhẫm tự nói cho mình nghe, kỳ thực càng giống với tự thuyết phục bản thân.

Anh cũng có người mà anh muốn quên, nhưng đáng tiếc là anh không có tóc của đối phương.

Anh biết bác sĩ tiếp tục như thế này sẽ biến thành thế nào, anh ấy sẽ càng ngày càng đánh mất cuộc sống bình thường, thậm chí không làm nổi công việc của mình.

Như vậy không ổn, công việc của bác sĩ là chữa bệnh cứu người, một lần run tay có lẽ sẽ đánh mất sinh mạng của một người. Cuộc cãi vã hôm nay đã xuất hiện dấu hiệu của sự mất khống chế như thế, càng kéo dài về sau, sớm muộn gì cũng xảy ra chuyện.

Như thế này, chẳng thà để anh hạ quyết tâm thay anh ấy.

Anh ấy và chủ tiệm vốn dĩ là hai đường thẳng song song, cho dù sự chéo ngoe của vận mệnh có khiến họ ngẫu nhiên gặp nhau, cũng là đến lúc ai đi đường nấy rồi.

Lục Tử Cương ngửi viên hương trong tay, đương nhiên sẽ bị ảnh hưởng của hương Hành Vu đã đốt, nhưng lúc này, anh lại có chút hối hận.

Liệu anh... có làm sai không?

Thôi bỏ đi, cho dù là sai, thì cũng không có cách nào vãn hồi rồi...

Trong cửa hiệu Á Xá, làn khói hương xoáy vòng ngoằn ngoèo tản mát ra trong tĩnh lặng, lạnh lẽo, quạnh hiu...

TIỆM ĐỒ CỔ Á XÁ QUYỂN 4

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Chương 12

1

Tam Thanh dùng chiếc mỏ nhọn chậm rãi thông thả rửa lông ở sau người, thỉnh thoảng lại liếc mắt nhìn Minh Hồng đang nhàn nhã đậu trên xà nhà, hoàn toàn không đặt Lục Tử Cương đang rầu rĩ ở trong phòng vào tầm mắt.

Trong suốt một năm nay, Lục Tử Cương thoát đầu bắt đầu ra sức diễn dịch và tính toán rất cuộc la bàn Lạc Thư Cửu Tinh vận hành như thế nào, sau đó lại nảy sinh tâm tư khác, bắt đầu luyện tập kỹ thuật điêu khắc ngọc theo ký ức của kiếp trước, mà hiện tại, vì từ bỏ dùng la bàn tìm kiếm chủ tiệm, cũng không cố bác sĩ thường xuyên lui tới cửa tiệm, nên Lục Tử Cương nhàn rỗi mới nhớ ra dành thời gian để kiểm tra một lượt những đồ cổ bên trong Á Xá, những thứ nên phơi phóng thì bỏ ra phơi phóng, những thứ nên khử mối mọt côn trùng thì phải đặt băng phiến, những thứ nên lau chùi thì bỏ ra lau bụi gì đó... Kết quả của một trận càn quét này, là phát hiện ra một vấn đề nghiêm trọng.

Trong căn phòng chứa chiếc váy Chức Thành, chỉ còn lại một giá nhỏ treo quần áo bằng gỗ Tử Đàn, chiếc váy Chức Thành vốn nên treo ở đó đã biến mất tăm mất dạng.

Nếu là món đồ cổ khác, Lục Tử Cương có thể còn cho rằng là được chủ tiệm cất đi, hoặc là bị chủ tiệm bán lại cho người có duyên, nhưng anh rõ ràng nhớ sau khi anh cùng bác sĩ quay ngược thời gian trở về triều Đường gặp công chúa An Lạc Lý Khỏa Nhi, đã đến căn phòng này nhìn

thấy chiếc váy Chức Thành đứng đầu kim cổ đó. Mà bây giờ chỉ còn sót lại có mỗi cái giá treo quần áo trống rỗng!

Lục Tử Cương giống như một con thú bị giam cầm cứ bước đi lờng lộn trở qua trở lại trong gian phòng, sau khi quét ánh mắt nhìn thấy Tam Thanh, lại giống như vớ được một cọng rơm cứu mạng, xông tới sờ sờ vào xương sống của nó, hạ giọng nhẹ nhàng nhất có thể hỏi: "Tam Thanh à, mày có nhìn thấy cái váy Chức Thành ở đây không? Đây, chính là cái váy dùng rất nhiều lông vũ của chim tạo thành ấy".

Tam Thanh lắc lắc đầu một cách vô tội, nó đương nhiên là biết cái váy đó, có điều nó vẫn luôn chán ghét việc con người dùng lông vũ của các loài chim làm đồ trang sức, cũng luôn nhìn không quen chiếc váy Chức Thành này, nên cực hiếm khi vào trong đó, cho nên nó cũng không biết chiếc váy này biến mất từ lúc nào. Minh Hồng đứng trên xà nhà thấy ánh mắt chất vấn của Lục Tử Cương chiếu vào nó, cũng vội vã lắc lắc đầu, tuy nó cũng cao ngạo khác thường, thế nhưng cả ngày đánh nhau với Tam Thanh đến mức lông của nó sắp rụng đến nơi rồi, lúc này người kia đang ở dưới mái nhà, thì làm sao có thể không cúi đầu?

Hàng lông mày đậm của Lục Tử Cương nhăn tít lại, bác sĩ chưa bao giờ vào gian trong của Á Xá, tay họa sĩ ngày ngày tới Á Xá cũng không có ý động vào bất cứ cổ vật trong gian phòng nào khác, thế thì... chiếc váy Chức Thành đó bị ai lấy trộm mất? Rốt cuộc là ai có khả năng đó? Trong Á Xá còn có thể mất trộm sao? Rõ ràng là điều chưa từng nghe thấy!

Day day góc trán đang đau nhói, Lục Tử Cương cảm giác một năm nay bản thân mình đã sống thực sự quá là tồi tệ. Quả nhiên chỉ có chủ tiệm mới có thể quản lý nổi Á Xá, hiện tại anh không dám đi kiểm tra kỹ lưỡng xem rốt cuộc Á Xá đã có bao nhiêu cổ vật bị mất tích, hoặc là cho dù anh có kiểm tra thì cũng không kiểm tra ra nổi, anh cũng chẳng có một tờ danh sách tất cả các cổ vật trong Á Xá.

Minh Hồng trên xà nhà ngoạ đầu nhìn một lúc, bỗng nhiên giống như có linh cảm gì đó, dang rộng đôi cánh rồi từ trong phòng bay ra. Lần này Tam Thanh lại không đuổi theo, mà còn nhìn theo nó bay ra khỏi Á Xá, khẽ kêu hai tiếng biểu thị cuối cùng con chim ngớ ngẩn này cũng đi rồi, nó rất mãn nguyện.

Lục Tử Cương cũng chẳng muốn ngăn cản Minh Hồng, vốn dĩ con chim màu đỏ này tự mình bay đến, còn bây giờ lại tự mình bay đi, liệu có phải nó cảm nhận được rằng chủ nhân của nó đã quay về hay không?

Đứng trong căn phòng đáng nhẽ phải treo chiếc váy Chức Thành ngăn người ra một lúc, Lục Tử Cương lại tìm một lượt ở những nơi có thể tìm trong Á Xá, nhưng cũng chẳng moi ra được chiếc váy Chức Thành đó, chỉ có thể cúi đầu ủ rũ đi ra khỏi gian trong, nhưng khi rẽ ra sau tấm bình phong thì lại nhìn thấy một người mà anh hoàn toàn không ngờ tới.

"Chủ tiệm! Anh quay về rồi!" Lục Tử Cương đứng như trời trồng tại chỗ, kinh ngạc vô cùng.

Chủ tiệm ngồi bên trong quây, đang bưng một bình trà tử sa Cung Xuân của triều Minh để ủ ấm tay. Thần sắc gã dịu hòa lãnh đạm, động tác thông thả bình tĩnh, giống như biết bao ngày của những tháng trước kia, như thể chưa từng rời đi. Nhìn Lục Tử Cương từ gian trong bước ra, gã liền cong khốe môi lên vẽ thành một nụ cười mỉm, gật đầu nói: "Tôi chỉ là quay lại lấy một món đồ, vất vả cho cậu rồi Tử Cương".

Sắc mặt Tử Cương thay đổi mấy lần, cuối cùng vẫn khẽ thở dài một tiếng, buồn bã nói: "Chủ tiệm, Tử Cương đã phụ sự ủy thác của anh rồi".

"Ngồi xuống trước đã". Chủ tiệm lại không hề bận tâm, ra hiệu cho Lục Tử Cương ngồi xuống, rồi móc ra hai chén trà tử sa. Phù Tô quay về tìm Hồ Hạo rồi, cho nên gã mới có thời gian nghe Lục Tử Cương kể lại tình hình trong một năm qua.

Lục Tử Cương ngồi xuống trước tiên uống một chén trà nóng để ổn định lại tinh thần, rồi mới kể lại một lượt sự tình mình sử dụng la bàn Lạc Thư Cửu Tinh.

"Ồ? Tôi quay về là muốn lấy chiếc la bàn đó, các cậu đúng là to gan, cũng không sợ xuyên về quá khứ mà không trở lại được". Chủ tiệm hơi có hứng thú nhướn nhướn mày, "Nói đi, các cậu đã về những triều đại nào?"

Lục Tử Cương thành thực kể lại trình tự du lịch vượt thời gian của một năm qua một lượt từ đầu đến cuối, đến lần cuối cùng anh đi tìm Hạ Trạch Lan cũng đều không bỏ sót. Trên thực tế, trong nội tâm Lục Tử Cương cũng chất chồng rất nhiều áp lực, không biết phải tìm ai để giải bày, sự xuất hiện hợp thời điểm của chủ tiệm, khiến anh nhẹ nhõm triệt để, cũng không để ý rằng sẽ có hậu quả gì, mà dốc hết tâm tư kể ra.

Chủ tiệm nhìn thấy Lục Tử Cương nói xong thì mặt mày lộ biểu cảm thấp thỏm bất an, cũng không trách móc gì anh, trái lại mỉm cười nói: "Nếu như tôi không quay về, thì có phải tháng này cậu lại đến triều Minh một chuyến không?"

Lục Tử Cương sửng người, anh định lắc đầu phủ nhận nhưng dưới ánh mắt sáng rực của chủ tiệm, anh không thể nói dối, đành gật gật đầu một cách chật vật. Sự thực, anh không thể tiếp nhận kết cục trước đó, nếu như anh trực tiếp dẫn Hạ Trạch Lan đi khỏi kinh thành sớm một chút thì sao? Có phải là có thể tránh được sự truy bắt của cấm vệ không? Hoặc là, có lẽ anh nên gặp gỡ Hạ Trạch Lan sớm một chút, triệt để khuyên cô nên rời khỏi Thượng Thiện Giám... Lục Tử Cương không có cách nào ngăn mình không nghĩ như vậy, cho dù chỉ có một phần vạn khả năng, thì anh vẫn muốn tiếp tục thử.

"Đồ ngốc ạ, nếu la bàn Lạc Thư Cửu Tinh dễ dùng như thế, thì tại sao tôi không dùng?" Nhìn thần sắc chấn động kinh ngạc lộ ra trên gương mặt Lục Tử Cương, chủ tiệm không kìm được cười khở, "Ngay từ khi tôi có

được la bàn Lạc Thư Cửu Tinh, đã không ngừng quay trở lại thời điểm trước khi Phù Tô chết. Nhưng cho dù tôi có dùng la bàn quay trở lại lịch sử bao nhiêu lần, cho dù có cứu sống được Phù Tô, thì điện hạ cũng nhanh chóng chết đi vì chuyện khác. Đây là điều hoàn toàn không thể thay đổi được, là lịch sử đã xảy ra".

Lục Tử Cương bỗng nhớ đến trước đó, anh và bác sĩ đã cứu sống rất nhiều binh sĩ trong quân doanh của Thích thiếu tướng quân, phần lớn người trong số đó đều vì chiến sự ngay sau đó mà mau chóng chết trận, khi đó anh cũng không nghĩ ngợi nhiều, lẽ nào nguyên nhân thực sự lại là lịch sử không thể quay ngược sao?

"Tôi luôn cho rằng mình làm vẫn còn chưa đủ, luôn cảm thấy lần sau mình sẽ làm càng tốt hơn". Chủ tiệm cúi đầu nhìn nước trà hơi đọng đưa nhẹ nhẹ trong chén trà trên tay, trong lời nói pha lẫn một nỗi khổ sở chua chát không diễn tả được, "Nhưng mỗi lần nhìn ngài ấy chết đi trước mặt tôi vì đủ mọi nguyên nhân, cũng giống như là một cơn ác mộng vĩnh viễn không thể tỉnh lại, cuối cùng tôi chỉ có thể khuất phục, cất chiếc la bàn Lạc Thư Cửu Tinh đi, không còn dùng đến nó nữa".

Lục Tử Cương mặt trắng bệch, cuối cùng nhận thức được mình đã gây thơ biết bao.

Đúng thế, lịch sử mãi mãi là lịch sử, những chuyện xảy ra rồi đã trở thành một sự thực đã xác định, cho dù anh có trả giá và nỗ lực đến thế nào đi chăng nữa, cũng không thể vẫn hồi được.

Lục Tử Cương ngây ngốc một hồi, cuối cùng dùng tay lau mặt, ừ ừ nói: "Chủ tiệm, có thể tôi còn làm một việc ngu ngốc nữa". Nói đoạn kể lại chuyện mình dùng hương Hành Vu với bác sĩ ra. Anh không thể che giấu, cũng không thể biện bạch cho mình được. Lục Tử Cương lơ mơ cảm giác trạng thái tinh thần trong quãng thời gian trước của mình có chút nguy hiểm, có lẽ là ngồi giữa quá nhiều cổ vật cổ quái và quý hiếm, không mất

công sức mà có thể dễ dàng đi xuyên cổ chí kim, có thể tùy ý nắm giữ vận mệnh của người khác, khiến anh nảy sinh một ảo giác là không có gì không thể làm được. Anh cũng là người bình thường, không có cách nào kiểm soát bản thân khi đứng trước những cám dỗ lớn.

May mà chủ tiệm đã quay về kịp thời, nếu không nói không chừng anh sẽ còn làm ra những chuyện khiến mình còn phải hối hận hơn nữa.

Lục Tử Cương vừa nói, vừa chú ý đến thần sắc của chủ tiệm, nhưng lại không phát hiện ra bất cứ dấu vết gì, thậm chí chủ tiệm còn chẳng động đậy chút chân mày khóe mắt.

"Ồ, như vậy cũng tốt". Đợi Lục Tử Cương nói xong, chủ tiệm bèn thông thả gật gật đầu, "Như vậy cũng tốt, bác sĩ nên quay về cuộc sống của người bình thường. Cho dù cậu không sử dụng hương Hành Vu, thì tôi cũng sẽ cho cậu ấy dùng".

Lục Tử Cương nghe xong cuối cùng cũng thở phào nhẹ nhõm, trái tim đang treo lơ lửng lại trôi xuống lồng ngực. Anh đã nói rồi mà, trong suốt hơn hai nghìn năm, không biết chủ tiệm đã dùng hương Hành Vu bao nhiêu lần rồi, không thấy trong lọ hương đó chỉ còn sót lại một chút xíu bột hương sao? Lần này đương nhiên cũng giống bao nhiêu lần trước đó, không có gì khác biệt cả.

Chủ tiệm vẫn mỉm cười như mọi khi, chén trà trong tay đưa lên miệng, nước trà nguội ngắt trôi vào miệng khiến lông mày gã khẽ cau lại một cái.

Im lặng nuốt thứ nước trà lạnh chát đó xuống cổ họng, chủ tiệm cười cười một cách bất lực.

Hóa ra tuy gã không thể cảm nhận được đau đớn hay không, nhưng vẫn có thể phân biệt được ấm áp hay là lạnh lẽo...

Phù Tô móc một chiếc chìa khóa sơ cua từ dưới tấm thảm ở cửa ra vào, mở cánh cửa căn hộ chung cư ra. Vào khoảnh khắc mở cửa đó, Phù Tô không tìm được dùng tay sờ sờ lên vị trí bị bỏng đã dùng tóc mái che nửa mặt đó, những nơi đầu ngón tay chạm vào đều là xúc cảm lồi lõm. Hẳn không phải là một người quá bận tâm về vẻ bề ngoài, nhưng lúc này không khỏi nghĩ đến nếu như Hồ Hợi nhìn thấy một người xa lạ như thế, liệu có nhận ra hẳn không.

Kỳ thực Phù Tô không thích thằng em nhỏ của mình một chút nào, từ nhỏ đã được phụ hoàng cực kỳ nuông chiều sinh hư, đến khi lớn lên lại còn soán ngôi của phụ hoàng, tuy đều là do Triệu Cao dạy dỗ xúi giục mà thành, nhưng hẳn vì thế mà chết chính là một sự thực không thể thay đổi được. Chỉ là, hiện tại đến sự cố chấp khôi phục triều Tần hẳn cũng đã buông bỏ rồi, thì còn có gì mà không thể tha thứ được cho thằng em trai máu mủ ruột rà này?

Dẫu gì, đã hơn hai nghìn năm trôi qua, chẳng phải sao? Đến Đại Tần trong ký ức đều đã tan thành tro bụi, thì có gì có thể chứng minh được họ đã từng tồn tại?

Chỉ có vôn vẹn vài người mà thôi.

Trong căn chung cư là một khoảng yên lặng, Phù Tô đã nghĩ thấy một mùi ẩm mốc do lâu ngày không có người ở, hẳn thử bật công tắc đèn ở cạnh cửa ra vào, đèn không sáng. Có lẽ là rất lâu rồi không đóng tiền điện, nên bị cắt điện. Phù Tô cau mày, phát hiện bụi bặm trong nhà đã phủ một lớp dày, cửa sổ phòng khách cũng chẳng đóng chặt, sàn nhà ở sát cửa sổ bị mưa hắt vào ướt còn đọng lại thành vết, cũng là nguồn cơn của mùi ẩm mốc trong nhà.

Xem ra, Hồ Hợi đã mấy tháng nay không quay về rồi.

Phù Tô đi đến bên bàn, bên trên còn thấp một miếng hương triện Nguyệt Kỳ Hương cháy dở một nửa, nhưng trên bàn còn có một dấu vết hình vuông, độ dày mỏng của tàn hương ở chỗ này và chỗ bên cạnh hoàn toàn khác nhau, giống như vốn có một thứ gì đó đặt ở đây, sau đó lại bị người ta lấy đi.

Trong phòng không có bất kỳ dòng chữ hoặc là tin tức khác, quần áo trong tủ vẫn còn, không có dấu vết từng bị ai dọn dẹp, thậm chí chăn trên giường cũng chưa được gấp lại.

Khi ra khỏi cửa Hồ Hợi thường cầm một chiếc ô màu đen, cả căn hộ giống như là chủ nhân chỉ tùy ý ra ngoài một chuyến, sau đó thì không quay trở về nữa.

Nỗi nghi hoặc trong lòng Phù Tô càng lúc càng lớn, Hồ Hợi không dùng điện thoại di động, hẳn cũng không biết phải liên lạc với đối phương bằng cách nào. Chỉ có lúc này, hẳn mới cảm giác các phương thức thông tin liên lạc của xã hội hiện đại thật tiên tiến biết bao, nếu đổi lại là thời cổ đại, mấy tháng không có tin tức là chuyện rất bình thường, làm sao có thể một thời gian không liên lạc được lại cảm thấy khó chịu đến vậy? Cũng không biết một năm nay Hồ Hợi sống như thế nào... Nghĩ đến đây, Phù Tô không tìm được cảm thấy áy náy vì mình đã không từ mà biệt.

Đúng vào lúc này, Phù Tô nghe thấy tiếng vỗ cánh phành phạch, bèn nhìn theo phía tiếng động, thì thấy một con chim màu đỏ nhỏ chui vào qua khe hở của cửa sổ phòng khách. Phù Tô lập tức đến hỏi: "Minh Hồng, chủ nhân của người đâu?"

Minh Hồng nghiêng đầu nhìn người lạ mặt đột nhiên xuất hiện trong nhà, nhưng không lao đến mổ cho mấy cái. Nó vội vã đập cánh lượn một vòng quanh nhà, không nhìn thấy bóng dáng của chủ nhân đâu cả, không tìm được kêu lên với vẻ buồn bã và lo lắng.

Phù Tô vừa nhìn thấy phản ứng như vậy của Minh Hồng, trái tim liền chùng xuống, rốt cuộc Hồ Hạo đã xảy ra chuyện gì, sao đến cả Minh Hồng cũng chẳng đem theo?

3

Hồ Hạo chỉ đơn giản là không biết ở nơi xa xôi ngàn dặm, có người đang lo lắng cho sự an nguy của hắn, còn hiện giờ hắn đang ở trong một đình viện cổ kính đơn sơ, ngẩng đầu ngược nhìn bầu trời sao sáng lấp lánh.

Một chiếc áo choàng lông da cáo nhẹ nhàng khoác lên vai hắn, Hồ Hạo thu ánh mắt lại, rồi lại chuyển sang nhìn người đàn ông đứng đằng sau hắn nửa bước, trong con ngươi màu đỏ vẫn ánh lên thần sắc không hiểu vì sao.

Người đó cung kính nghiêm cẩn cúi nửa lưng, vĩnh viễn cúi đầu, cẩn thận dè dặt đứng đằng sau hắn, không bao giờ nói bừa, luôn dốc lòng hầu hạ hắn, cuối cùng lại vì hiểu nhầm mà bị hắn tự tay giết chết.

Ký ức đã rất xa xưa rồi bỗng nhiên trở nên vô cùng rõ ràng tươi mới, đó là vì Hồ Hạo vĩnh viễn không thể quên được năm đó khi hắn biết vì mình hiểu lầm mà giết Tôn Sóc, Triệu Cao đã giải thích với một khuôn mặt thản nhiên như thế nào.

Ha, nói cái gì đó chính là bài học thứ hai mà y dạy cho hắn, dạy cho hắn biết làm thế nào để phân biệt trung thành hay là xảo trá...

Đúng thế, làm sao mà hắn quên được, toàn bộ nội thị theo hầu hắn đều được đặt tên giống với người này, là vì hắn sợ bản thân sẽ quên mất sai lầm mà mình đã từng phạm phải.

"Tôn Sóc..." Hồ Hạo buồn rầu gọi, lại biết người trước mắt không phải đang sống thực sự, mà là hồn phách đang ngự trên cái cân đồng, lại bị Triệu Cao nhật được, dùng thuật "bù nhìn" làm ra một con rối hình người.

"Có nô tài ". Tôn Sóc cúi đầu thưa, trong đêm tối giọng nói vang lên nghe có chút xa xôi mơ hồ.

"Triệu Cao... rốt cuộc hãn muốn làm gì?" Hồ Hợi cuối cùng đã không nhìn được cất lời hỏi. Khi đó Triệu Cao xuất hiện trước mặt hãn, đối với hãn mà nói rõ ràng giống như một cơn ác mộng, nỗi sợ Triệu Cao ngấm vào xương tủy khiến hãn đi theo y một cách vô thức, không hề có chút phản kháng nào.

Ha, hãn cũng biết những người trong lịch sử đó đều viết về Triệu Cao như thế nào, cho rằng hãn ngu tối dối lừa, lại còn dám chỉ một con hươu trên triều đường, nói đó là một con tuần mã.

Việc này nhìn thì tưởng chừng là một vở kịch nhằm nhí, để Triệu Cao dễ dàng phân biệt trên triều đường những kẻ nào theo hãn, những kẻ nào là miệng phục tâm không phục, những kẻ nào là kiên quyết không cúi đầu. Đây là thủ đoạn thăm dò trắng trợn và to gan, lại càng làm nổi bật sự kém cỏi của bọn tranh đảng khua môi múa mép chậm chạp lẽ mề.

Từ đây cũng có thể nhìn ra tâm cơ và thủ đoạn của người này đáng sợ biết bao nhiêu. Cho nên khi Hồ Hợi ở trong tòa trạch viện giữa một vùng núi non hẻo lánh này giống như bị giam lỏng, thì càng như ve sầu mùa đông không dám lên tiếng cho dù Tôn Sóc ở bên cạnh ngày đêm hầu hạ rất thoải mái, nhưng hãn cũng ngày đêm lo lắng nơm nớp, cuối cùng không kìm được đã bật ra câu hỏi vào lúc này.

Đương nhiên, khi hãn hỏi câu này, cũng cảm giác kỳ thực Tôn Sóc không hề biết đáp án, hãn cũng chỉ là muốn tìm một người để nói chuyện mà thôi.

Kết quả không ngờ Tôn Sóc trầm ngâm trong giây lát, lại mở miệng nói: "Có lẽ chủ nhân có mưu đồ".

Hồ Hợi nghe thấy Tôn Sóc vốn là nội thị của mình, nhưng lại gọi Triệu Cao là "chủ nhân" một cách tự nhiên như thế, lập tức nổi giận cười nói: "Ồ? Người đều biết cả ư? Nói thử ta nghe xem nào".

"Có lẽ là liên quan đến một cửa tiệm tên là 'Á Xá'". Đêm đông lạnh lẽo, Tôn Sóc tuy chỉ là một con rối, nhưng vẫn có thói quen của loài người. Một trận gió lạnh ập đến, hắt chắp ống tay áo vào với nhau, rứt vai kiến nghị nói: "Tiểu công tử, chúng ta vẫn nên vào trong nhà nói đi".

"Không cần, ta khoác áo lông rồi, người lại không sợ lạnh, vào trong nhà làm cái gì? Ta muốn đứng bên ngoài một lúc". Hồ Hợi hừ lạnh nói. Ở bên cạnh Tôn Sóc, hắt dường như quay trở lại làm tiểu công tử cao ngạo của triều Tần năm đó, luôn không muốn cho người khác thoải mái. "Người tiếp tục nói đi, việc này thì liên quan gì tới cửa tiệm Á Xá đó?" Lẽ nào là Triệu Cao đã phát hiện ra thân phận của gã chủ tiệm? Hồ Hợi thoáng kinh sợ trong lòng, nghĩ đến vị hoàng huynh còn không rõ tung tích, lại càng lo lắng hơn nữa.

Tôn Sóc nhìn thấy tiểu công tử nhà mình không muốn vào trong nhà, cũng không cố khuyên nhủ nữa, mà mỉm cười bước lên phía trước nửa bước, vừa khéo đứng vào phương hướng chắn gió đêm, sau đó mới cúi đầu chậm rãi nói: "Việc này phải bắt đầu nói từ lịch sử của Á Xá".

"Lịch sử? Á Xá chẳng phải là một tiệm đồ cổ do gã chủ tiệm đó dựng nên sao? Còn có lịch sử gì nữa?" Hồ Hợi giơ tay lên thuận theo mái tóc màu bạc bị gió đêm thổi tán loạn tứ phía của mình, tùy ý nhét vào trong chiếc mũ của áo khoác.

"Không phải, trên thực tế, từ sử phụ Cam thượng khanh đã bắt đầu thu thập cổ vật rồi. Tương truyền môn phái của vị đạo trưởng đó rất thích thu thập những thần khí thời thượng cổ còn sót lại trong nhân gian. Mà sau những niên đại huyền thoại Viêm đế, Hoàng đế, đế Nghiêu, đế Thuấn, đế Vũ, linh khí trời đất ngưng tụ, những thần khí sót lại ở thế gian sản sinh ra

ảnh hưởng rất lớn đối với người phạm, cho nên đã lập nên mấy kho báu ở các vùng của Trung Nguyên, phong ấn những thần khí này ở trong đó. Đương nhiên, thần khí cũng chỉ chiếm một bộ phận, rất nhiều đồ vật bị ký gửi linh hồn giống như thần hoặc là tự mình nảy sinh ra linh tính và trí tuệ, cũng thuộc về phạm trù cần phải phong ấn". Tôn Sóc thông thả nói, ngữ khí và giọng điệu đều ôn hòa bình tĩnh như xưa, khi nói đến mình, cũng chẳng hề mấy may xúc động.

"Kho báu?" Sức chú ý của Hồ Hợi lập tức bị hai từ này thu hút, đôi mắt đỏ không thể kìm chế nổi phóng ra một luồng ánh sáng chói lọi, "Nói như thế, thực sự còn có lý. Những thần khí thời thượng cổ đó đều cực khó bị làm tổn hại, cũng không có lý gì mà bỗng nhiên biến mất. Ta vốn tưởng rằng vì chủ nhân của chúng qua đời mà bị bụi mờ che phủ, hóa ra lại là vì nguyên nhân này!"

"Sách 'Quảng Nhã' viết: Khố, xá dã. Nghĩa là nhà kho còn gọi là xá". Giọng Tôn Sóc ngừng lại một chút, giống như đang cho Hồ Hợi thời gian suy nghĩ, rồi sau đó mới chậm chậm nói tiếp, "Cho nên, Á Xá không chỉ là một cái tên cửa hiệu đơn giản, mà trong đó là một kho báu".

"Thì ra là như vậy", Hồ Hợi sửng người, "ta còn tưởng rằng gã chủ tiệm đặt cái tên cửa hiệu này rất thi vị, vì rất nhiều cổ vật có câu chuyện mà không thể nói, cho nên căn nhà xếp đầy những cổ vật này mới gọi là Á Xá".

"Chữ Á một bên là bộ khẩu, một bên là chữ Á. Trong đó, bộ khẩu chỉ việc phát thanh, còn chữ Á bản nghĩa là đại nội trong cung thành. Chữ Xá có nghĩa là nhà kho, cho nên thuở ban đầu hai chữ Á Xá này, thực ra có nghĩa là kho riêng của hoàng đế, là chỉ những bảo vật này chỉ có thể nói chuyện khi ở trong cung thành. Những bảo vật đều có thể nói chuyện, có thể suy luận ra những thứ cất giấu trong cái kho đó đều là bảo vật tầm cỡ như thế nào. Đương nhiên, sau đó còn xây dựng mấy kho báu nữa, và cùng với việc triều đại Hạ Thương Chu Xuân Thu Chiến quốc thay đổi liên tục, cái tên Á Xá cũng trở nên ít người biết tới. Cho đến sự phụ của gã chủ tiệm

lại khôi phục trở lại việc sưu tầm cổ vật, và sử dụng lần nữa cái tên này". Tôn Sóc kể lại những chuyện mình biết, khó tránh khỏi có xen lẫn những suy đoán của cá nhân, "Có lẽ gã chủ tiệm khi lưu lạc nhân gian hàng nghìn năm, cũng đã kế thừa ý chí của sư phụ gã, mới dùng Á Xá làm một cửa tiệm đồ cổ để che tai mắt người đời".

Hồ Hợi nhìn sang gã đàn ông đang cúi đầu khom lưng bên cạnh với thần sắc khó hiểu: "Tôn Sóc, sao người lại biết nhiều như vậy?"

Tôn Sóc mỉm cười nói: "Tiểu công tử, nô tài vẫn luôn có thần trí, cũng sống hơn hai nghìn năm rồi. Huống hồ đám cổ vật cũng rất lắm chuyện, đặc biệt là những món đồ biết nói đó".

Hơi thở của Hồ Hợi ngưng một lúc, nghĩ đến chính mình đã tạo thành tai họa như thế này, lập tức không có lời nào để nói nữa. Hít thật sâu một hơi lạnh giá, hãnh gượng gạo chuyển đề tài nói: "Á Xá chỉ là một trong số những kho báu sao? Hơn nữa cổ vật trong đó đều chưa bị phong ấn, khẩu vị của Triệu Cao không nhỏ như vậy. Mục đích của hãnh là gì? Muốn bá chiếm những kho báu đó à?"

"Điều này nô tài cũng không biết. Chỉ là muốn tìm được những kho báu đó thì buộc phải dùng đến một cái la bàn". Tôn Sóc trả lời một cách đơn giản.

"La bàn?" Hồ Hợi bỗng nhớ đến la bàn Lạc Thư Cửu Tinh trong Á Xá.

"Đúng thế, cái la bàn đó gọi là Niết La Bàn, truyền thuyết nói có thể xoay chuyển thời gian không gian, khiến một người đi ngược thời gian trên linh hồn, thực sự tái sinh". Tôn Sóc nói xong cũng không kìm nổi hơi xúc động, vì gã cũng muốn tái sinh, muốn đến phát điên phát dại, trong lời nói mang theo sự run rẩy hết sức rõ ràng.

"Chỉ là chiếc Niết La bàn này vì quá nghịch thiên, cho nên kim La bàn và La bàn đã bị tách ra cất giữ, đã không biết lưu lạc phương nào".

Hồ Hợi lim dim hai mắt, cảm thấy la bàn Lạc Thư Cửu Tinh trong Á Xá đúng là có thể đảo ngược thời gian không gian, nhưng không biết nó là kim la bàn của chiếc Niết La Bàn nói trên hay chính nó là một chiếc la bàn nữa. Lặng lẽ ghi nhớ tin tức tình báo này, Hồ Hợi nhìn thấy Tôn Sóc không nói gì nữa, bèn cau mày hỏi: "Gã Triệu Cao đó muốn tìm kho báu, bắt ta đến đây để làm gì?".

Tôn Sóc nghe xong liền cười khẽ: "Chủ nhân nói ông ấy đã may mắn tìm được nô tài, nên nói nợ nô tài một nguyện vọng".

"Nguyện vọng", Hồ Hợi ngẩn ngơ nhìn Tôn Sóc vẫn luôn cúi đầu cuối cùng đã ngẩng đầu lên. Sắc mặt của con rối đều vô cùng kỳ quái, tuy tướng mạo lờ mờ vẫn là nét mặt của Tôn Sóc vốn có, nhưng làn da của hắn lại trắng xanh, bất thành hình nhìn thấy giống như nhìn thấy một cỗ cương thi biết nói năng cử động.

"Vì nguyện vọng của nô tài, chính là được trở lại bên cạnh tiểu công tử...". Tôn Sóc vẫn mỉm cười một cách nhu hòa cung kính như xưa, nhưng nụ cười bên khóe môi lại vẽ thành một đường cong quái dị.

4

Cùng lúc ấy, đắm chìm dưới một khoảng trời sao, còn có hai người một lớn một nhỏ.

Vì đang ở trong một tiểu viện bốn mùa đều là mùa xuân, Thang Viễn chỉ mặc một chiếc áo T-shirt in hình Iron man, trước mặt trái một tấm bản đồ sao rất lớn, xung quanh chất một đống sách chiêm tinh lớn, đang vùi đầu vào học thuật chiêm tinh. Mà vị đạo nhân trẻ tuổi bên cạnh cậu vẫn mặc một chiếc áo đạo bào bằng vải lụa mỏng màu xanh đen, cúi đầu trầm ngâm.

"Nam bắc lưỡng tinh chính trực huyền, trung hữu bình đạo thượng thiên điền, tổng thị hắc tinh lưỡng tương liên, biệt hữu nhất ô danh tiến hiền...", Thang Viễn đang lật giở cuốn "Bộ Thiên Ca", đây là ấn bản bí mật

của một tập thơ kể về tất cả thuật tinh tượng, thời cổ đại chỉ được các giám chính trong Khâm Thiên Giám đời đời truyền miệng, chứ chưa bao giờ truyền cho bên ngoài. Đương nhiên, đối với thời hiện đại mà nói, nó đã không còn được coi là bí truyền gì nữa, Thang Viễn bị sư phụ chỉ định học thuật chiêm tinh, nhập môn là phải đọc thuộc toàn bộ cuốn "Bộ Thiên Ca" này.

(Tạm dịch: Hướng Nam và hướng Bắc hai ngôi sao treo thẳng đứng, hai sao này nằm giữa hai sao Bình Đạo và Thiên Điền, hai ngôi sao đen này luôn được nối liền, còn một ngôi sao nằm riêng một góc tên là Tiến Hiên. Đây là đoạn thơ mô tả chòm sao Giác (tức chòm sao Xử Nữ).

Thuật tinh tượng: Người xưa quan sát vị trí của các vì sao trên bầu trời để đoán điềm xấu tốt)

Điều này đối với Thang Viễn xưa nay chỉ xem một lần là nhớ mà nói thì cũng chẳng khó khăn gì, rất nhanh chóng cậu đã thuộc lầu lầu thơ về sao Tử Vi Viên, Thái Vi Viên, Thiên Thị Viên, đang bắt đầu đọc thuộc Nhị Thập Bát Tú. Chỉ là cậu phải vừa đọc thuộc "Bộ Thiên Ca" vừa đối chiếu với bản đồ sao, nói chung cũng phức tạp hơn một chút. Càng hướng hồ ban đầu cậu phải đọc thuộc 88 chòm sao, bây giờ cậu phải chia lại bản đồ sao thành Tam Viên và Nhị Thập Bát Tú, đau khổ chả khác gì phế toàn bộ võ công rồi luyện lại từ đầu.

"Sư phụ, 'Bộ Thiên Ca' khó học thuộc quá!". Thang Viễn cuối cùng vẫn không nhịn được lẩm bẩm oán trách hai câu. Cậu ngẩng đầu muốn tìm các vì sao trong chòm sao Giác trên bầu trời, nhưng bỗng nhớ ra sao Giác là chòm sao đứng đầu trong bảy chòm sao phương Đông, phần lớn là các sao của chòm sao Xử Nữ và chòm sao Nhân Mã, mà vào thời điểm cuối xuân đầu hạ phải sau khi mặt trời lặn thì chúng mới xuất hiện trên bầu trời phương Nam. Hiện tại đã vào đỉnh điểm lạnh của mùa đông, bầu trời sao có thể có dấu vết của sao Giác được? Hay là cậu đổi sang bắt đầu từ chòm sao Sâm hiện rõ nhất sáng nhất trên bầu trời mùa đông được không nhỉ?

"'Hệ từ' của 'Dịch' có viết: Trời ban tượng, đoán cát hung. Quan sát tinh tượng có thể suy đoán được xu hướng của vạn vật thế gian, là một kỹ năng thực dụng". Đạo nhân trẻ tuổi ngẩng đầu lên, bắt đầu tây nảo cho tên đồ đệ nhà mình một cách hết sức trách nhiệm.

"Căn bản cũng không thực dụng lắm đâu... Con thà tin vào vận trình của mười hai chòm sao trên mạng hơn, đơn giản rõ ràng hơn biết bao nhiêu". Thang Viễn chống má, thở phò phò nổi, "Con không muốn đọc cái gì mà thái tuế, thần sát, thất diệu, bát quái, tam nguyên, cửu tinh đâu!"

"Hử? Bánh Trôi Nhỏ con biết nhiều quá đấy!" Đạo nhân trẻ tuổi nhún mày, trên gương mặt tuần tú lộ vẻ kinh ngạc.

"Chính thế! Tiểu gia con đây thiên tư thông minh, chỉ có mỗi thuật chiêm tinh thì sao có thể làm khó con được?" Thang Viễn kiêu ngạo ưỡn ngực.

"Ngoan, Bánh Trôi Nhỏ rất lợi hại, phải tiếp tục cố gắng lên!". Ngữ khí của đạo nhân trẻ tuổi khen ngợi mà chân thành.

Lại phẫn chấn bưng bưng lật giở "Bộ Thiên Ca" trong tay, Thang Viễn mới lộ vẻ mặt như hóa đá, cảm giác mình hình như lại bị lừa rồi. Cậu ngẩng đầu lên đương định cãi lý mấy câu thì nhìn thấy sư phụ cậu đang cầm một cái mai rùa to bằng lòng bàn tay, tay phải thì bấm pháp quyết, một đạo bùa màu vàng kẹp giữa ngón tay không có lửa châm mà tự bốc cháy, sau đó bị cái mai rùa ụp xuống trên mặt bàn đá. Một lúc, tiếng nổ tanh tách của cái mai rùa bị đốt cháy không ngừng truyền đến.

Thằng Viễn không kịp được nín thở, đây chính là Quy Giáp Chước Bốc sao?

Đạo bùa đó nhìn thì chỉ là một tờ giấy nhỏ, nhưng lại cháy trong thời gian rất dài, tiếng nổ của mai rùa cứ lách tách không ngừng, đến khi hoàn toàn yên tĩnh trở lại, Thang Viễn mới phát hiện trên mai con rùa đó có

những đường nứt rất rõ ràng, nhưng lại vừa khéo không làm cho cái mai rùa toác ra.

Đạo nhân trẻ tuổi dùng ngón tay phải tỉ mỉ sờ những vết nứt đó, đồng thời giơ ngón tay trái ra bấm, cuối cùng ngón tay cái dừng ở đốt dưới cùng của ngón tay giữa.

Thang Viễn ngẩn người, cậu tất nhiên đã học qua phép Tiểu Lục Nhân Toán Pháp bằng bấm ngón tay, đốt cuối cùng của ngón tay giữa gọi là "Không Vong", đây là một quẻ dữ nhất, dự báo tất cả mọi việc đều rất bất lợi. Cho dù sư phụ có đang bói cái gì, thì đều là quẻ đại hung cả!

"Sư phụ...", Thang Viễn lo lắng trong lòng cất tiếng gọi, trong tim như có một tảng đá lớn đè xuống khiến cậu không thở nổi. Nếu đổi là người khác e là cũng sẽ không quá để ý đến quẻ bói gì, nhưng cậu tuy ngoài miệng nói là xem nhẹ bản lĩnh của sư phụ, nhưng cũng biết vị sư phụ nhìn bề ngoài có vẻ ham ăn đến mức kỳ quặc này, kỳ thực lại tồn tại như một vị tiên nhân. Mà gần đây, đến những món ngon mà sư phụ thích ăn nhất cũng khó gặp được, hiện tại ngẫm nghĩ quả nhiên là mọi điều đều lạ lùng. Thang Viễn bỗng nhiên sắc mặt xám xịt hỏi: "Sư phụ, có phải đại sư huynh phá trận đồ chui ra sắp tìm đến nơi không?".

Đạo nhân trẻ tuổi ngẩng đầu nhìn lên bầu trời sao, buồn bã thở dài nói: "Là đã tìm đến cổng rồi".

Cùng với câu nói của hắn, kết giới giữa tầng không bỗng phát ra một tiếng nổ lớn mà không hề có bất kỳ cảnh báo nào trước đó, trong ánh mắt kinh hãi của Thang Viễn xuất hiện vô số những vết nứt gãy. Thang Viễn trợn mắt há miệng, vì cậu phát hiện vết nứt trên kết giới đó, lại giống y hệt từng vết nứt trên chiếc mai rùa mà sư phụ vừa mới đốt cháy xong.

"Tách!" Chiếc mai rùa trên mặt bàn đá cuối cùng đã triệt để vỡ nứt, chia ra làm bốn, năm mảnh.

"Bánh Trôi Nhỏ, đại sư huynh của con tới tìm ta tính sổ rồi! Nhân quả báo ứng, vẫn là luân hồi không ngừng, việc này không liên quan đến con, ta đưa con đến chỗ nhị sư huynh của con nhé". Đạo nhân trẻ tuổi giống như hoàn toàn không bận tâm đến những điềm dữ lần lượt xuất hiện, thậm chí còn đưa tay xoa đầu Thang Viễn và bật cười.

"Con không đi! Sư phụ! Không phải người bảo sẽ che chở cho con cả đời sao? Chúng ta cùng đi!" Thang Viễn đứng dậy kéo tay áo của chiếc đạo bào trên người đạo nhân, thần tình trên gương mặt tròn trĩnh vô cùng kiên nghị. Tuy bình thường cậu đấu võ mồm với sư phụ nhà cậu đến mức trời long đất lở, nhưng kỳ thực vô cùng dựa dẫm đối phương, sư phụ là nơi duy nhất trên đời này cậu có thể nương tựa vào.

"Hắn sẽ không đến nỗi giết ta, có đến tám phần là muốn ta nếm thử cảm giác bị giam cầm hai nghìn năm. Yên tâm, cho dù hắn có dùng chín chín tám tám một cỗ vật để bày trận nhãn, bày đặt Phong Thần trận, thì sư phụ con cũng không đến nỗi bó tay chịu trói đâu.". Đạo nhân trẻ tuổi cười dịu dàng, nói đoạn rồi mặc kệ Thang Viễn khóc lóc âm ỉ, giơ tay lên vớt ra một cái guì nhỏ trong đầm hoa sen rồi ném vào lòng cậu, sau đó trực tiếp duỗi ngón tay ra, điểm trúng vào mi tâm của Thang Viễn.

Thang Viễn chỉ cảm thấy sau lưng có một lực hút cực kỳ mạnh cuốn lấy cậu, rồi giống như cảm giác bị đuối nước do cuốn vào vòng xoáy, trong khoảnh khắc đánh mất ý thức đó, cậu nhìn thấy kết giới trong suốt phía sau lưng sư phụ đã biến thành mạng nhện, vỡ nứt từng mảnh như mai rùa.

"Đây là mùa đông! Chí ít phải để con cầm theo cái áo khoác chứ sư phụ!".

Khi tiếng kêu thét vỡ vụn của Thang Viễn truyền đến, đạo nhân phát hiện tiểu đồ đệ của mình đã được hắn chuyển đi một cách hoàn hảo, không tìm được bối rối dùng ngón tay gãi gãi má.

Bánh Trôi Nhỏ chắc không bị chết cồng chứ... Chắc thế...

5

Vừa bước ra khỏi tòa nhà lớn của bệnh viện liền cảm thấy một cơn gió lạnh thấu xương thổi qua. Bác sĩ khép chặt vạt áo khoác dạ vừa dày vừa nặng, cổ chúi hời hện lúc sáng ra khỏi cửa đã không xem dự báo thời tiết, trên trời vừa đổ một trận tuyết như mưa bay.

Vài đồng nghiệp chào nhau rồi ra về, bác sĩ vô thức rẽ về hướng phố thương mại bên cạnh bệnh viện.

Ừm, cũng phải thôi, về nhà vẫn phải nấu cơm cho mình ăn, chẳng thà đến phố thương mại ăn một bát mì nóng hôi hổi, vẫn có thể ấm áp một lúc. Bác sĩ tìm lý do viện cố cho bản năng của cơ thể. Lúc qua đường, anh nhìn thấy đầu phố cổ một người đàn ông có tóc mái che mặt đang cầm một chiếc ô màu đen đứng đợi ở đó.

Chỉ là rất vô tình liếc qua mà kinh hãi, vừa khéo có một trận gió lạnh kèm theo bông tuyết thổi tung phần tóc mái của đối phương, lộ ra vết tích từng bị bóng xung quanh phần mắt của hắn ta.

Bác sĩ thầm tiếc nuối trong lòng, đối phương là một người đàn ông có tướng mạo nhìn rất khôi ngô, cũng không biết gặp phải tai nạn gì, mà lại phá hủy gương mặt như thế. Nhưng suy nghĩ này cũng chỉ thoáng lướt qua trí não, bác sĩ nhanh chóng thu lại ánh nhìn, hoàn toàn không chú ý đến ánh mắt của đối phương dừng lại rất lâu trên người mình.

Lúc này sắc trời đã tối, trên phố thương mại đã thắp sáng những ngọn đèn led bảy sắc cầu vồng, bác sĩ giẫm lên lớp tuyết mỏng tích trên mặt đất, đưa mắt nhìn xung quanh, luôn cảm thấy trái tim trống trải.

Giống như có chuyện gì đó quan trọng, người nào đó quan trọng mà anh đã quên mất.

Nhưng cho dù anh có nhớ như thế nào, thì vẫn không nhớ ra bất cứ manh mối nào.

Day day khuôn mặt bị lạnh tới mức ửng đỏ, bác sĩ cảm thấy lịch phẫu thuật của mình gần đây có lẽ hơi dày đặc, áp lực quá lớn nên nảy sinh ra ảo giác.

Móc điện thoại di động ra tìm xem gần đây có voucher gì ưu đãi không, bác sĩ bèn theo chỉ dẫn trên bản đồ rẽ vào một góc nhỏ vắng vẻ yên tĩnh, thì suýt chút nữa bị vấp chân. Đến khi anh vịn vào tường đứng vững được quay đầu lại nhìn, phát hiện ra đó lại là một cậu nhóc bị hôn mê!

Cậu nhóc này nhìn chỉ khoảng mười tuổi, trên người chỉ mặc một chiếc áo T-shirt in hình Iron man, gương mặt nhỏ bị lạnh đến nỗi đã tím tái cả đi.

Bác sĩ vội vàng khuyu gối xuống, trong lòng cậu nhóc còn ôm một cái giỏ thuốc đan bằng mây, bên trong lại là một con rắn trắng cuộn người thành một đống đang nằm ngủ đông. Nhìn thì có lẽ là không có độc, chắc là loại rắn nuôi làm thú cưng trong nhà.

Không kịp suy nghĩ, bác sĩ vội vàng cởi chiếc áo khoác trên người ra đắp vào người cậu nhóc, so với gọi cấp cứu 110, thì bây giờ anh bế cậu nhóc trực tiếp xông vào bệnh viện sẽ nhanh hơn một chút.

Ôm cậu nhóc chạy xuyên qua ngõ nhỏ, bác sĩ quyết định đi đến cổng sau của bệnh viện.

Hành động như thế này của anh khi đi trên phố thương mại đã thu hút được bao cái nhìn của người đi đường. Nhưng bác sĩ cũng không hề ngại ngùng, anh vừa đi vừa dùng tay ước lượng nhịp tim của cậu nhóc trong lòng mình, xem ra chỉ là bị lạnh cóng, không có tổn hại gì nhiều. Bác sĩ cứ bế một cậu nhóc nặng mấy chục cân như vậy bước đi thật nhanh, cho dù

không mặc áo khoác thì cũng làm anh toát mồ hôi, hơi thở ra đều bốc lên phủ một lớp sương mỏng trên mặt kính đeo.

Lúc này chính là thời điểm đỉnh cao của cuộc sống về đêm, lưu lượng người đi trên phố thương mại cực kỳ đông, bác sĩ né trái tránh phải, cho đến khi hình như có người chặn đường trước mặt anh.

"Xin nhường đường". Bác sĩ nhẫn nại nói.

Người đó sững ra, chầm chậm nghiêng người qua.

Bác sĩ không nghĩ nhiều, nói một tiếng cảm ơn rồi sải bước chạy như bay về phía trước, mà không hề chú ý tới ánh mắt cực kỳ phức tạp của người đằng sau anh vẫn đang dõi theo anh.

Gã chủ tiệm ngẩn ngơ nhìn phương hướng mà bác sĩ vừa rời đi, cho dù bóng dáng của anh sớm đã biến mất phía sau lưng những người khác.

Những bông tuyết đậu trên đỉnh đầu không hiểu đã dừng lại từ lúc nào, gã chủ tiệm ngẩng đầu lên nhìn, mới phát hiện có một chiếc ô đen đã chặn sương tuyết thay cho gã.

"Ồ muốn lấy đã lấy được chưa?" Phù Tô cúi đầu dịu dàng hỏi.

"Lấy được rồi". Gã chủ tiệm cười đáp lại một tiếng, "Chúng ta đi thôi".

TIỆM ĐỒ CỔ Á XÁ QUYỂN 4

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Hậu Ký

Hậu ký: Lịch sử đã trôi qua

Chủ đề của "Tiệm đồ cổ Á Xá" tập 4 có liên quan tới lịch sử đã trôi qua.

Lục Tử Cương và bác sĩ cầm la bàn Lạc Thư Cửu Tinh trong tay, vì muốn tìm kiếm tung tích của gã chủ tiệm nên hết lần này tới lần khác xuyên không về ảo ảnh trong quá khứ.

Đây cũng là tình tiết tôi luôn muốn miêu tả.

Lịch sử xét cho cùng có thể thay đổi được hay không?

Dựa vào tổ hợp phương trình Maxwell giành được, và được chứng thực bằng thực nghiệm Michelson-Morley, nguyên lý không đổi của tốc độ ánh sáng đã trở thành một trong những luận cứ quan trọng của thuyết tương đối theo nghĩa hẹp do Einstein đưa ra. Tháng 9 năm 1905 trong bài viết luận văn thuyết tương đối nổi tiếng "Bàn về điện động lực học của các vật thể chuyển động" do Einstein phát biểu trên "Vật lý học niên giám" nước Đức, trong đó có nhắc đến một câu nói khiến cả thế giới phát cuồng: "Giống như kết quả trước đây của chúng tôi, tốc độ nhanh hơn tốc độ ánh sáng không có khả năng tồn tại".

Tốc độ nhanh hơn tốc độ ánh sáng có thể vượt thời gian không gian thực ra không phải ý chính của Einstein, nhưng điều này không ngăn cản nhân loại ảo tưởng, thử sức và cố gắng hết lần này tới lần khác. Người đầu

tiên đem thứ ảo tưởng này biến thành hành động chính là các tiểu thuyết gia khoa học giả tưởng.

Từ đó có tiểu thuyết liên quan tới xuyên không, xuất hiện liên tục, không thể nào đếm xuể.

Tại sao mọi người không chống đỡ được dòng đề tài này, cứ chìm vào việc miêu tả tình tiết không thể dứt ra được?

Đó chính là vì bất kể là người hay quốc gia, đều có chuyện hối hận, muốn làm lại từ đầu.

Nhỏ thì như không may lỡ tay đánh vỡ bát đĩa, lớn thì như tiếng kêu ai oán khắp nơi, nếu có cơ hội có thể làm lại từ đầu, có thể có đủ cơ hội cứu vãn?

Ôm suy nghĩ như vậy nên tôi bắt đầu sáng tác "Tiệm đồ cổ Á Xá 4", nhưng ngay từ ban đầu vẫn có những quãng lịch sử không dám động vào, khiến người ta đau buồn, cố gắng bắt đầu viết từ những tình tiết khá nhẹ nhàng.

An Lạc công chúa trong "Váy Chức Thành" giống như cô bé Lọ Lem phiên bản Đại Đường, lúc ra đời là một cô gái ngay cả một tấm chăn bao bọc cũng không có, sau khi lớn lên đã trở thành công chúa ai ai cũng ngưỡng mộ. Cởi bỏ tấm áo lam lũ, khoác lên mình lụa là gấm vóc hoa mỹ, nhưng không thể che giấu nỗi dục vọng đã méo mó trong lòng. Vào tháng năm đẹp nhất của nàng đã bị đao kềm cổ, nếu như cho nàng cơ hội trùng sinh, liệu nàng có can thiệp vào triều chính, xa xỉ, dâm dật, mưu toan vị trí xa vời không với tới?

Phân đẳng cấp không phải là quần áo, mà là con người.

"Ngọc Ông Trọng" kể về một câu chuyện liên quan tới hiểu nhầm. Một miếng ngọc Ông Trọng bị lời nguyền, lưu truyền trên thế gian, nghe

nói sẽ mang lại rất nhiều vận xui cho chủ nhân. Trên thực tế ngọc Ông Trọng đã che chắn cho chủ nhân hết tai họa này tới tai họa khác, bị nứt vỡ hết lần này tới lần khác. Không biết lúc Vương Tuấn Dân mắc bệnh điên mà chết, nếu biết được ngọc Ông Trọng đã vì hắn mà thêm nhiều vết nứt, liệu có hối hận không kịp không.

Ai cũng vậy, chẳng bao giờ nhìn thấu chân tướng.

Ai cũng muốn một cái chuôi Thiên Như Ý. Đây là một vật thần kỳ chỉ cần ước nguyện là được như ý, đã hoàn thành tâm nguyện của Lý Định Viễn. Chàng thiếu niên bị huyết hận thâm thù làm mờ đôi mắt, cuối cùng vẫn không thể nào lựa chọn được thứ quan trọng nhất trong cuộc đời mình là gì. Vậy thì, chàng đã bị định mệnh sắp đặt chẳng giành được gì cả.

Ai ai cũng mong muốn mọi chuyện như ý, nhưng thực tế luôn không như mong muốn.

Một đồng xu có mặt trước và mặt sau, giống như mọi chuyện trên thế gian này vậy, có người thích nhìn từ mặt trước, cũng có người thích nhìn từ mặt sau. Nhưng tiền Vô Bội lại là đồng xu có hai mặt trước, mặc dù thể hiện thái độ khá cực đoan nhưng cũng thể hiện niềm tin kiên định.

Lịch sử được kể lại trong "Tiền Vô Bội" cũng chính là sự tích Địch Vĩng anh dũng hy sinh cho tổ quốc, trên thực tế chỉ có một câu nói ghi trong sử sách, thậm chí trong một số sách sử không có ghi chép gì. Trong dòng chảy của lịch sử, vô số tướng sĩ đều như một giọt nước, thỉnh thoảng tạo nên gợn sóng nhưng ngay lập tức lại tan biến không còn dấu tích.

Thực ra ban đầu tôi định viết về Địch Thanh, một tướng quân tướng mạo tuấn tú giống Lan Lăng Vương trong lịch sử phải đeo mặt nạ mới có thể ra trận, thân thể của Địch Thanh còn gập ghềnh hơn Lan Lăng Vương. Mười sáu tuổi đã thay huynh trưởng gánh tội, trên mặt bị khắc chữ, sau đó vượt ngục đi lính, từ cấp dưới đáy từng bước từng bước trở thành võ tướng

hàng đầu Đại Tống, cả quá trình đều giống như một cuốn tiểu thuyết truyền kỳ. Lịch sử của tiền Vô Bội cũng tồn tại, có thể thấy Địch Thanh không chỉ anh dũng thiện chiến, mà mưu lược cũng xuất sắc.

Cuộc đời của Địch Thanh là truyền kỳ, nhưng tôi càng tìm hiểu càng cảm thấy uất ức thay ông ấy. Triều Tống trọng văn khinh võ, chuyện này ai cũng biết, sinh không gặp thời cũng là điều bất lực của Địch Thanh, cuối cùng chỉ có thể kết thúc trong uất hận.

Nhưng giống như đồng tiền xu có mặt trước và mặt sau, triều Tống trọng văn khinh võ nhưng trên thực tế cũng duy trì căn cơ trị an lâu dài. Võ tướng làm loạn thời trung, hậu kỳ đời Đường, các triều đại của Ngũ Đại Thập Quốc thay thế liên tục, đã gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh cho triều Tống, từ đời Thái Tổ đã xây dựng nền móng cho cả triều Tống. Giống như tôi từng mượn lời Lục Tử Cương trong truyện để biểu đạt ý của mình, triều Tống bỏ ra chút tiền để dẹp bọn ăn mày, nộp ít tiền bảo kê, là có thể giải quyết được mỗi họa trong lòng, vậy tại sao việc vui lại không làm chứ?

Chỉ là sống trong tư tưởng bỏ tiền mua bình an quá lâu, cả quốc gia sẽ rơi vào trạng thái tinh thần không phấn chấn, như thế chính là mất bò mới lo làm chuông.

Vì vậy tôi mang thời gian xảy ra sự việc đặt lên người Địch Vình, đây là một hán tử chân chính, tuấn tú, quang minh lỗi lạc, có nhiệt huyết, mặc dù danh tiếng của Địch Vình trong lịch sử vốn chẳng bằng một nửa so với cha mình, thậm chí phần lớn mọi người đều chưa từng nghe tới tên của Địch Vình, nhưng tôi hy vọng dùng văn chương của mình có thể khiến nhiều người biết tới sự tồn tại của anh ta, biết trong lịch sử còn có nhiều tướng sĩ như Địch Vình, vì biên cương, vì dân tộc, vì đất nước mà thề chết bảo vệ, mới mang lại một cuộc sống yên bình cho chúng ta ngày nay.

Tiền mất thì hạn cũng đi là một cách, nhưng có lúc không có nghĩa là nhẫn nhịn có thể giải quyết được vấn đề.

Một chiếc thìa gỗ Ti Nam tiêu có thể chỉ được hưởng của đế quân, đã gọi lên dục vọng không thể chạm tới trong lòng Hồ Hợi. Hẳn biết rõ ràng rằng phế huynh trưởng đế tự lập, là bất nhân; không tuân theo chiếu mệnh của phụ hoàng, là bất hiếu; bản thân hiểu biết nông cạn, miễn cưỡng đăng cơ, là bất năng. Người trong thiên hạ đâu phải những kẻ đần độn mà không biết được bên trong có nội tình? Phải giải thích với người trong thiên hạ thế nào? Phải báo cáo với liệt tông liệt tổ ra sao? Hồ Hợi biết rõ kết cục của mình nhưng không có sức mà thay đổi.

Có lúc trời cao thường mang tới nỗi đau hoặc niềm vui không thể gánh vác được, chúng ta phải có nghị lực và tinh táo nhận thức rõ ràng vị trí của mình nên ở đâu.

Cơ Thanh chỉ nhỏ hơn Yên Đan ba ngày tuổi, cả hai là anh em họ, được Yên vương Hi đích thân đặt tên cho. Đan và Thanh là màu đỏ thẫm và màu xanh nên không dễ phai màu, sử gia dùng số đỏ để ghi công lao, dùng số xanh để ghi sự việc, từ cổ đan thanh có nghĩa là sử sách. Cơ Thanh và Yên Đan ngoại hình giống nhau, có lúc không chỉ người ngoài không phân biệt được ai là ai, mà ngay cả Cơ Thanh cũng có lúc không phân biệt được.

Một đôi dấu sừng tê giống nhau khắc hai cái tên khác nhau. Nhưng cuối cùng chỉ có một con dấu sừng tê được lưu lại.

Lúc nào mới có thể được coi là trưởng thành thành người? Đó là lúc có thể chịu trách nhiệm về sự lựa chọn của mình.

Luôn có độc giả hỏi tôi gã chủ tiệm đã sống như thế nào trong thời kỳ kháng chiến, đó là quãng lịch sử tôi vẫn không dám động vào, cuối cùng bây giờ bút lực đã khá lên nên tôi mới viết ra câu chuyện khiến mình khá hài lòng. Khi viết "Bồ Đề Tử" tôi không ngừng đọc tư liệu lịch sử về niên đại đó, trong lòng nặng nề, u ám, thậm chí lúc viết còn cay mũi, nhòe mắt vài lần.

Rốt cuộc một dân tộc phải lụn bại đến bước nào mới bị ép tới mức phải di dời văn hóa một cách thanh thế lớn lao như vậy?

Và rốt cuộc phải đến lúc nào, những vật quý giá này mới có thể không bị phủ bụi, mới có thể được lau chùi sạch sẽ bày trong viện bảo tàng cho người đời ngắm nghía chiêm bái?

Không biết mọi người có còn nhớ bài báo về cái đĩa hình hoa quỳ sáu cánh men xanh của lò gốm Ca Diêu thời Tống trong Cố Cung không. Khi tôi nhìn những bức ảnh chiếc đĩa vỡ thành sáu mảnh trên mạng, hồi lâu không lấy lại được tinh thần.

Trong những tháng ngày chiến hỏa ngút trời khó khăn ấy, chúng ta chẳng hề làm tổn hại một món đồ cổ nào, nhưng lại trong những tháng năm hòa bình, dễ dàng làm vỡ nó trong khi bảo dưỡng, duy trì.

Thực sự khiến người ta buồn không nói lên lời.

Trân trọng dùng "Bồ Đề Tử" gửi tặng những học giả và binh sĩ đã có cống hiến với công cuộc di dời văn vật. Mỗi món đồ cổ chúng ta nhìn thấy trong viện bảo tàng bây giờ đều do họ đã vượt qua trăm ngàn khổ cực cay đắng mới bảo tồn được.

Đừng quên nỗi nhục quốc gia! Kính cẩn nghiêng mình trước họ!

Ai ai cũng muốn trừng trị cái ác, biểu dương cái thiện, nhưng có nhiều lúc bọn họ vốn chẳng thể nào phân biệt được thiện và ác thực sự. Một chiếc Mũ Giải Trãi mới khiến người tốt cùng lương thiện mới có thể nhìn thấy thần thú Giải Trãi. Cái thiện của một người cũng có thể là cái ác của người khác. Nghe theo lòng mình, tức là chí thiện.

Tiêu chuẩn thiện và ác trong lòng mỗi người khác nhau? Thiện là gì? Ác là gì? Hãy lau sáng đôi mắt, tin tưởng vào phán đoán của mình.

Rốt cuộc một nữ tử thế nào mới không thích châu báu lụa là mà lại thích một cây giáo chiến không rời tay? Là cây giáo sắc nhất trên thế gian này, cho dù biết có một ngày sẽ bị đâm gãy trước một chiếc khiên không bao giờ đâm thủng, nhưng vận mệnh cả đời này cũng chỉ có thể tiến về phía trước mà thôi.

Con người tồn tại trên thế gian này cho dù có mâu thuẫn, cũng chẳng bao giờ tránh được.

Lấy gì để thể hiện tình cảm thăm thiết giữa hai ta, đeo một đôi vòng ngọc trên cổ tay. Một đôi vòng ngọc, xuyên qua thời gian, nhưng vẫn không cứu vãn được sinh mệnh đã từng qua đời.

Mỗi người trong cuộc đời này đều có những chuyện cũ hồi hận vì thế mới càng trân quý hiện tại.

Tất cả những đồ vật được miêu tả trong Á Xá không phải món đồ nào cũng có giá trị liên thành, giá trị của đồ cổ vốn không thể dùng tiền bạc làm thước đo. Cho dù là món đồ vài đồng bạc nhưng một khi ở bên bạn nhiều năm, nó sẽ mang ý nghĩa khác biệt so với những món đồ khác. Vì thế phải biết yêu thương những món đồ bên cạnh mình, có thể nhiều năm sau chúng sẽ trở thành đồ cổ.

Thình thoảng có độc giả nói với tôi trên weibo, cảm thấy "Á Xá 1" viết hay hơn "Á Xá 2" và "Á Xá 3", nhưng trên thực tế phần lớn độc giả phản hồi với tôi là, "Á Xá" càng viết càng hay. Bởi vì bút lực của tôi cũng đang tiến bộ, rất nhiều quãng lịch sử trước đây muốn viết nhưng không dám động vào, bây giờ cũng có thể viết ra những câu chuyện khiến tôi hài lòng. Vì thế trong "Á Xá 1" phần lớn đều là những câu chuyện tình yêu đơn giản, đọc rất nhẹ nhàng, độc giả thích tập 1 cũng thường là tuổi khá nhỏ. "Á Xá" càng về sau tôi dành càng nhiều thời gian, "Á Xá 2" dần dần trưởng thành, đến đồ cổ để vương trong "Á Xá 3", chỉ cần là những độc giả đã theo dõi suốt chặng đường "Á Xá" sẽ nhìn thấy sự tiến bộ của tôi.

Còn "Á Xá 4" mặc dù tưởng như không có chủ đề, nhưng trên thực tế là đang hồi tưởng lại quãng thời gian lịch sử trong hai nghìn năm của chủ tiệp. Thông qua những chuyện xuyên không của Lục Tử Cương và bác sĩ, cùng thử trải qua sự va chạm của tư tưởng hiện đại và sự kiện lịch sử.

Tôi luôn hy vọng những câu chuyện tôi viết ra có thể khiến mọi người sau khi gấp sách lại vẫn tìm tòi suy nghĩ, hồi tưởng nhiều lần, tôi cũng luôn cố gắng phấn đấu theo hướng ấy.

Có điều có lẽ vì tôi đã cố tránh việc giảng đạo lý một cách cứng nhắc, giảm thiểu những từ ngữ giáo điều thái quá vì thế có một số thứ có nhiều tầng sâu xa, các bạn đọc "Á Xá" có thể sẽ không nhìn ra được.

Cũng may có baidu tieba của "Á Xá", weibo của tôi có thể kịp thời đọc được phản hồi của mọi người sau khi đăng bài trên "Tiểu thuyết hội", quả thực có rất nhiều.

Ví dụ "Thanh Trấn Khuê" trong "Á Xá 3", không chỉ nói về chủ đề quy tắc mà tôi còn thông qua việc miêu tả một quãng đời của Phù Tô, từ việc hấn đặt Thanh Trấn Khuê ở nơi cao để ngược nhìn, cho tới khi đặt Thanh Trấn Khuê ở trên bàn không dám đụng vào, rồi đến khi lấy hết dũng khí lén chạm vào hai cái, cuối cùng bắt đầu tùy ý nghịch chơi trong tay, để thể hiện quá trình một cậu thiếu niên xây dựng thế giới quan của riêng mình.

Trong lòng mỗi người đều có Thanh Trấn Khuê của riêng mình.

Chỉ là có một số người đã hoàn toàn bắt chước hình dạng của người khác, có một số người lại thích tự mình đổ gọt.

Mỗi người khi xác lập thế giới quan thường sẽ kế thừa quan điểm của trưởng bối, lấy đó làm tiêu chuẩn. Đợi đến khi nhiều tuổi thêm một chút, sẽ dần dần có suy nghĩ của riêng mình, bắt đầu bán tín bán nghi với những lời của cha mẹ. Sau đó kiến thức sẽ nhiều thêm một chút, bắt đầu nghi ngờ lời của cha mẹ. Tới khi bước đầu hình thành được thế giới quan, nhân sinh

quan, giá trị quan, sẽ không còn chuyện gì cũng nghe theo lời của cha mẹ nữa.

Thực ra ở một mức độ nào đó, đây cũng là ngọn nguồn hình thành nên thời kỳ nổi loạn của thanh thiếu niên.

Và sau thời kỳ nổi loạn, một người mới có thể thực sự xây dựng cách nhìn của bản thân mình về thế giới này, thực sự lớn lên thành người.

Đây cũng chỉ là một ví dụ lấy trong một chi tiết trong "Thanh Trấn Khuê" mà thôi, còn chi tiết này trong cả cuốn sách hơn một vạn chữ cũng chỉ xuất hiện hơn một trăm chữ mà thôi.

Mỗi câu chuyện trong "Á Xá" tôi đều dành rất nhiều tâm huyết, bất kể là tìm tư liệu hay xây dựng tình tiết, chứ không phải tôi không muốn viết thẳng một số ý nghĩa trong đó ra, mà là sau khi viết những thứ ấy ra hương vị của cả câu chuyện sẽ bị phá vỡ. Có người chỉ đọc truyện, có người có thể học được những kiến thức lịch sử trong đó, có người lại cảm động vì nhân vật trong truyện, có lẽ những người thực sự đọc hiểu những tâm huyết tôi gửi gắm vào trong câu chuyện mới là những người thực sự đọc hiểu "Á Xá".

Có điều cũng vì câu hỏi này mà tôi quyết định trong phần hậu ký của "Á Xá 4" đơn giản viết ra một phần ý nghĩa của những điều tôi muốn thể hiện của mỗi chương truyện trong tập này.

Đúng thế, tôi chỉ là viết ra một phần chủ đề trong đó, có rất nhiều bình luận đánh giá về sách trong tieba, phân tích từ các góc độ, bởi vì cảm nhận khi đọc sách của mỗi người khác nhau. Trong mắt nghìn người sẽ có một nghìn Hamlet, tôi cũng hy vọng trong lòng mỗi người cổ phán đoán của riêng mình.

Đây cũng là cảm hứng lớn nhất khi đọc sách.

Đồng thời cũng có người thông qua weibo hoặc tieba đặt câu hỏi cho tôi, ví dụ cảm thấy tôi dùng từ ngữ trong sách không hợp lý. Có một số chỗ quả thực do thói quen dùng từ của tôi không đúng, nhưng phần lớn là lượng kiến thức của mọi người chưa đủ. Tôi hy vọng trước khi mọi người nghi ngờ, hãy đi tra cứu tài liệu trước đã. Tôi thích mọi người tag tôi trên weibo, nói mình vốn tưởng từ "bà xã" trong chương "Giáo Khuất Lô" là tác giả dùng sai, kết quả sau khi bạn ấy tra tài liệu mới phát hiện ra, từ này đã bắt đầu được sử dụng từ đời Đường, chứ không phải ngay từ đầu đã nói tôi dùng từ sai, phải là từ này chứ không phải từ kia...

Hoan nghênh mọi người động não nhiều hơn, con người và con vật khác nhau ở chỗ chúng ta có đại não có thể suy nghĩ được.

Khi tôi học đại học, sách vở là cây cầu giúp tôi thu nạp kiến thức, từ lượng sách vở mênh mông học được vô số đạo lý, tôi mới có thể viết ra được "Á Xá" - tác phẩm khiến tôi tự hào, và có thể thông qua câu chuyện về gã chủ tiệm, miêu tả lại lịch sử, kể lại đạo lý cho mọi người.

Tôi hy vọng sách của mình có thể khiến những độc giả từng đọc sách suy nghĩ sâu hơn sau khi gấp sách lại, cho dù chỉ là tốn vài tiếng đọc sách, thậm chí tốn vài phút đọc một câu chuyện, cũng khiến tôi vô cùng vui vẻ.

Xét cho cùng bây giờ đã có cả triệu người đọc "Á Xá" rồi, trong đầu những người ấy, gã chủ tiệm cũng từng có những khoảnh khắc sống động.

Khả năng này cho dù chỉ là tôi ảo tưởng, nhưng cũng đều cảm thấy toàn thân run rẩy, phấn chấn vô cùng.

Có thể có một chỗ trong lòng bạn, cho dù khoảnh khắc và câu chuyện ấy có thể phai màu theo thời gian;

Có thể để mọi người biết tới gã chủ tiệm Á Xá, cho dù có thể chỉ biết gã là chủ một tiệm đồ cổ;

Tôi cũng cảm thấy vô cùng vinh dự.

Tôi không bao giờ muốn thỏa mãn, mà hy vọng càng nhiều người có thể đọc được "Tiệm đồ cổ Á Xá", có thể biết tới Á Xá, hy vọng gã chủ tiệm sẽ sống lâu hơn trong tâm trí mọi người.

Điều này còn xúc động hơn việc gã đã sống hơn hai nghìn năm lịch sử, chẳng phải sao?

Dưới đây kể một chủ đề nhẹ nhàng một chút nhé. Ngày 23/9/2011, trung tâm nghiên cứu Nucleon châu Âu tuyên bố phát hiện một số hạt có thể bay với vận tốc vượt qua vận tốc của ánh sáng, phát hiện này trực tiếp khiêu chiến với thuyết tương đối của Einstein rằng không có vật chất nào vượt qua vận tốc ánh sáng. Các nhà khoa học nói nghiên cứu này nếu được chứng thực sẽ thay đổi quan điểm vật lý của nhân loại. Những hạt này quả thực được chứng thực nhanh hơn vận tốc ánh sáng, hoàn toàn thay đổi cách nhìn về sự tồn tại của vũ trụ này, thậm chí thay đổi mô hình tồn tại của nhân loại. Có nhà sĩ phân tích cho rằng, có thể trong vũ trụ quả thực vẫn còn tồn tại những hạng bậc chưa biết, các hạt sơ cấp đã đi tắt vào "đường gần" các hạng bậc khác, mới "chạy" nhanh hơn ánh sáng.

Vì thế mới nói, có lẽ nhanh hơn ánh sáng cũng không thể xuyên thời gian không gian, nhưng có thể nhảy vọt hạng bậc giữa các vì sao? Thời đại đại hàng hải vũ trụ bắt đầu từ đây?

Đi xa quá rồi... thực ra trong "Tiệm đồ cổ Á Xá 4" vẫn còn một số chỗ ngầm chê trách.

Ví dụ trong "Thiên Như Ý", nghe nói Thái Tổ năm đó cũng từng động lòng đặt đô ở Nam Kinh, kết quả cũng biết rồi đấy truyền thuyết Nam Kinh bị chặt đứt long khí, triều đại đặt đô ở Nam Kinh đều bị đoán mệnh, vì thế cuối cùng lấy Bắc Kinh làm thủ đô. Đương nhiên, chuyện này có thực sự xảy ra hay không cũng không thể khảo cứu nữa, chỉ là nghe nói mà thôi.

Trong "Tiền Vô Bội" có giải thích về tiền mừng tuổi, có thể thấy tôi rất buồn lòng. Vì thế nếu có tiêu thì nhất định phải tiêu tiền mừng tuổi của năm cũ.

Nghe nói có rất nhiều bạn nhỏ đọc đến đây đều đòi bố mẹ tiền mừng tuổi... bởi vì bình thường đều là bố mẹ "thu giữ" tiền mừng tuổi mà! Tôi buồn lòng lâu lắm rồi đấy!

Được rồi... bây giờ tôi vẫn còn nhận được tiền mừng tuổi... e hèm... nghe nói tập tục ở chỗ tôi là chưa kết hôn vẫn còn được mừng tuổi... cũng không biết tôi còn được nhận đến bao giờ...

Về kết thúc của "Tiệm đồ cổ Á Xá 4" có thể tôi lại nhận được than phiền của độc giả, có điều chuyện mất trí vốn khoa trương thể cơ mà, làm sao có thể không thử một lần chứ? Mọi người cũng đừng cảm thấy cách hành sự của Lục Tử Cương quá cực đoan, bởi vì kiếp trước anh ta ở cạnh gã chủ tiệm, cũng từng thấy gã dùng Hành Vu hương với người khác, hai nghìn năm qua gã chủ tiệm dùng cũng không ít lần, hê hê....

"Tiệm đồ cổ Á Xá 5" rốt cuộc hướng phát triển câu chuyện sẽ như thế nào... bây giờ vẫn chưa quyết định... vốn định kế hoạch "Tiệm đồ cổ Á Xá 5" là tập kết thúc, nhưng dường như đầu óc tôi tưởng tượng hơi lớn... ví dụ thu thập đồ cổ nước ngoài, tu sửa cửa tiệm rách nát, thu hồi cổ vật tà ác... còn cả "kho báu" mới vừa đặt ra nữa. Hê hê, không ngờ hàm ý của cái tên "Á Xá" lại cao cấp như vậy! Ngưỡng mộ tôi chưa! Ha ha.

Đưa vào ý tưởng "kho báu", vô tình lại đào hố rộng thêm một chút... nhìn xa xôi hơn... cho dù kết thúc phần năm rồi nhưng cảm thấy vẫn còn thêm ngoại truyện nữa.... tôi đi úp mặt vào tường đây...

Đặc biệt trình trọng cảm ơn giám đốc Triệu của nhà xuất bản Trường Giang và sự cố gắng của tổng giám đốc Tô thuộc Tri Âm Media, "Tiệm đồ cổ Á Xá 4" mới nhanh chóng ra mắt mọi người như vậy. Cảm ơn sự cố

gắng của biên tập Lộ Biên, Tiểu Yêu, còn có sự cố vũ của biên tập mỹ thuật Dương Quang, Khả Lạc Thiến. Phiên bản truyện tranh của "Á Xá" cũng phải cảm ơn sự chỉ đạo tận tình của biên tập Âm Âm.

Đương nhiên còn phải đặc biệt cảm ơn Hiếu Bạc, tới bây giờ "Á Xá" đã mở cửa được bốn năm, từ tranh minh họa cho tới artbook, rồi tới truyện tranh, hợp tác với cậu ấy ngày càng ăn ý, chúng ta cùng nhau cố gắng nhé.

Cuối cùng phải cảm ơn sự cố vũ động viên của các bạn độc giả, sự trưởng thành của "Á Xá" không thể thiếu sự quan tâm của các bạn. Nếu thích câu chuyện này, thích cửa tiệm này, thích gã chủ tiệm, vậy hãy tiếp tục chờ đợi nhé.

Mười hai câu chuyện trong một tập "Tiệm đồ cổ Á Xá", mỗi tháng một câu chuyện, một năm một tập, tháng Năm năm sau, hẹn gặp lại nhé.

23/2/2014

Huyền Sắc

TIỆM ĐỒ CỔ Á XÁ QUYỂN 4

Huyền Sắc

www.dtv-ebook.com

Dòng Thời Gian Của Chủ Tiệm

Năm 238 trước công nguyên, Doanh Chính hai mươi hai tuổi dựa theo thông lệ tới cự đô Ung nước Tần làm lễ đội mũ, dùng ngọc bích Hòa thị nổi tiếng thiên hạ để chế tác thành ngọc tử (Ngọc bích Hòa thị).

Năm 232 trước công nguyên, Cơ Thanh nhìn hai con dấu sừng tê y hệt nhau, cuối cùng đập vỡ một trong hai cái (Ấn sừng tê).

Năm 230 trước công nguyên, công tử Hồ Hợi chào đời, Tần Thủy Hoàng bắt đầu đại nghiệp thống nhất sáu nước.

Năm 221 trước công nguyên, Tần Thủy Hoàng thống nhất sáu nước, xưng là Thủy Hoàng đế.

Năm 219 trước công nguyên, Triệu Cao tặng Hồ Hợi một chiếc Ti Nam tiêu (Ti Nam tiêu).

Năm 214 trước công nguyên, Hồ Hợi ham hưởng lạc, xây dựng một khu đình viện theo mô hình bàn cờ Lục Bác (Cờ Lục Bác).

Năm 213 trước công nguyên, Hồ Hợi vô cùng muốn Thanh Trấn Khuê mà phụ hoàng ban cho hoàng huynh Phù Tô (Thanh Trấn Khuê).

Năm 210 trước công nguyên, Tần Thủy Hoàng chết trong khi tuần du, Triệu Cao dùng bút Bạch Trạch để sửa di chiếu, Phù Tô bị giết. Gã chủ tiệm bị lừa vào lăng Tần Thủy Hoàng, bị giết (Bút Bạch Trạch).

Năm 209 trước công nguyên, Lưu Doanh có được một chiếc vu sơn mài luôn đầy nước (Vu Chấn Ngưỡng).

Năm 207 trước công nguyên, triều Tần sụp đổ, Hồ Hợi "chết" (Chiếc Cân Đồng).

Năm 202 trước công nguyên, loạn lạc cuối thời Tần, gã chủ tiệm đổi tên là Hàn Tín, quyết chiến với Hạng Vũ ở Cai Hạ, Hạng Vũ tự vẫn ở bên bờ Ô Giang (Ngu Mỹ Nhân).

Năm 202 trước công nguyên, Lưu Bang lên ngôi lập nhà Đại Hán, chế trúc ghi thẻ, ban cho công thần đơn thư thiết kế (Miễn Tử Bài).

Năm 130 trước công nguyên, hoàng hậu Trần A Kiêu bị phế truất, về ở trong cung Trường Môn.

Năm 124 trước công nguyên, Hoắc Khứ Bệnh lấy được một chiếc gương đồng từ chỗ bà dì (Gương Ngư Vãn).

Năm 110 trước công nguyên, gã chủ tiệm mua được một con rối bằng gỗ ngô đồng (Rối Vu Cỗ).

Năm 105 trước công nguyên, Hán Vũ đế ngẫu nhiên mơ thấy Lý phu nhân đã mất đi vào giấc mộng, ban cho ông hương Hành Vu. Sau khi tỉnh dậy Hán Vũ đế tìm khắp nơi không thấy, nhưng người thấy mùi hương, hương thơm hồi lâu không bay đi (Hương Hành Vu).

Năm 3, lần đầu tiên từ đầu tới chân Vương Yến đeo trâm vàng, ngọc bội, xúc phấn thơm, ăn vận đẹp nhất ngồi giữa cung Vệ Ương, trở thành hoàng hậu đại Hán. Nhưng phu quân của nàng lại nhìn nàng với ánh mắt thù địch (Mũ Giải Trãi).

Năm 10, Lưu Tú dùng đồng Kim Thác Dao đổi lấy một chiếc bàn tính ở một gánh hàng, viên Định Bàn châu trên đó không di chuyển được (Định

Bàn châu).

Năm 186, cuối đời Hán, gã chủ tiệm làm thầy dạy học ở nhà họ Chu, dạy hai học trò là Chu Du và Chu cấn (Lược Lưu Thanh).

Năm 190, Hán Hiến Đế Lưu Hiệp bị cầm tù, lúc sắp chết đói, thì được cho mấy chiếc bánh và một miếng câu đai bằng ngọc (Câu Đai Ngọc).

Năm 422, khi Lưu Dự trút hơi thở cuối cùng, đã bỏ con xúc xắc luôn giúp cho ông ta đánh bạc thắng xuống (Xúc xắc ngà).

Năm 448, Thái Võ Đế nhà Bắc Ngụy thu được một bức tượng Phật đã nứt, phong trào diệt Phật làm quá gắt, phải chịu báo ứng khiến con cháu sau này đều chết sớm (Độc Ngọc Phật).

Năm 560, Cao Trường Cung có được một chiếc mặt nạ quý vàng, đánh đầu thắng đó (Mặt nạ vàng).

Năm 600, Dương Quảng khi ấy còn làm hoàng tử đã có được chiếc đạc Long Văn (Đạc Long Văn).

Năm 705, vị nữ hoàng đế đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc nhắm mắt xuôi tay, trong lăng tẩm của bà có một tấm bia Vô Tự khắc bằng đá Thọ Sơn (Vô Tự Bi).

Năm 706, trong Á Xá trưng bày một chiếc váy có giá trị liên thành, gây ra một cuộc tranh giành theo đuổi trong giới thượng lưu ở Trường An một thời, chủ nhân của nó chính là An Lạc công chúa Lý Khỏa Nhi (Váy Chức Thành).

Năm 719, Lô Sinh buồn bã vì không được như ý nguyện, vào kinh dự thi lại thi rớt. Một hôm trên đường đi qua Hàm Đan, anh ta tựa ghế ngủ trong một khách điếm, mơ thấy mình đỗ cao làm quan tới chức thượng thư

bộ Hộ, con cháu đầy nhà, hưởng vinh hoa phú quý, kết quả khi tỉnh mộng thấy chủ nhà nấu cơm vẫn chưa chín (Gối Hoàng Lương).

Năm 951, từ tiệm Á Xá, Triệu Khuông Nghĩa 12 tuổi có được chiếc rìu Thiên Việt mà chỉ thiên tử mới cầm được, sau đó phát hiện ra chiếc rìu này anh trai Triệu Khuông Dận cũng cầm được (Rìu Thiên Việt).

Năm 1061, Vương Tuấn Dân đỗ trạng nguyên khoa thi năm Tân Sửu. Không lâu sau gã chủ tiệm nhặt được miếng ngọc Ông Trọng ngày càng nhiều vết nứt ở một ngõ hẻm trong Khai Phong phủ (Ngọc Ông Trọng).

Năm 1066, tháng chín năm Nhâm Ngọ, đại tướng Tây Hạ Nhân Đa Hãn dẫn ba vạn tinh binh tấn công thành Hoàn Châu, đánh lâu không đổ. Con trai Vũ Tương Công là Địch Vịnh huyết chiến ba ngày, ba nghìn quân giết hơn vạn quân địch, cuối cùng vì tường thành sập đổ mà chiến bại. Ba nghìn quân không ai đầu hàng, hết lòng vì nước (Tiền Vô Bội).

Năm 1100, thời Tống, Á Xá đặt ở Biện Lương Khai Phong. Gã chủ tiệm gặp Tống Huy Tông Triệu Cát. Áo Xích Long được thêu thêm rồng, Tứ Quý Đồ nhận chủ nhân (Tứ Quý Đồ).

Năm 1135, thời Nam Tống, bên cầu Đoạn Kiều ở Tây Hồ, Hàng Châu, Bạch Lộ cho một thư sinh mượn ô (Ô Đạch Xà).

Năm 1348, cuối thời Nguyên, gã chủ tiệm tìm thấy một cây nến quen thuộc trong một ngôi chùa nhỏ.

Năm 1370, ngôi chùa đó được đổi tên là chùa Hoàng Giác, nhưng nến thì thiếu mất một cây quan trọng nhất (Nến Nhân Ngư).

Năm 1371, ngoài chùa Hoàng Giác, Chu Nguyên Chương thôi không đuổi theo nến Nhân Ngư nữa, nhờ đó mà có được chiếc quạt có thể phân biệt lời nói thật và lời nói dối (Quạt Ngũ Minh).

Năm 1390, cả nhà Hàn Quốc công Lý Thiện Trường bị chém giết, tịch thu tài sản, Lý Định Viễn ôm chiếc tráp đồng ông nội giao cho, âm thầm nghiên răng cầu nguyện (Thiên Như Ý).

Năm 1532, những năm Gia Tĩnh triều Minh, Á Xá ở Tô Châu, Lục Tử Cương và Hạ Trạch Lan gặp nhau. Lục Tử Cương ở lại Á Xá, có được Ngô Dao.

Năm 1542, Á Xá chuyển đến kinh thành, Lục Tử Cương và Hạ Trạch Lan lại gặp nhau, Côn Ngô Dao trùng phùng. Cung biến năm Nhâm Dần, Hạ Trạch Lan vì liên lụy mà chết. Khóa Trường Mệnh được hoàn thành (Khóa Trường Mệnh).

Năm 1552, Lục Tử Cương bị chém đầu vì đắc tội với hoàng đế (Côn Ngô Dao).

Năm 1554, Đô chỉ huy kiêm sự tỉnh Sơn Đông Thích Kế Quang mời phu nhân duyệt binh trong doanh trại (Giáo Khuất Lô).

Năm 1673, những năm Khang Hy đời Thanh, Á Xá ở kinh thành, gã chủ tiệm giả làm con hát để tránh lệnh cạo đầu. Gã hẹn mua bản thảo của Hồng Thăng, ngăn ông bán Hề Mặc (Mực Đình Khuê).

Năm 1759, tù trưởng bộ tộc Hồi Hoắc Tập Chiếm phản loạn bị triều Thanh truy giết, tướng quân Triệu Huệ bắt sống vương phi dâng tặng Càn Long. Càn Long phong làm Hương phi. Để lấy lòng nàng, Càn Long đã cho người thu thập bảy viên đá quý màu sắc khác nhau từ các nơi ở nước ngoài, làm thành một chiếc vòng tay hồi ức tặng nàng (Vòng Hương phi).

Năm 1925, ngày 10 tháng 10 Bảo tàng Cố Cung Bắc Bình được thành lập.

Năm 1933, ngày 6 tháng 2, lô đồ cổ văn vật đầu tiên của Cố Cung bắt đầu xếp lên xe vận chuyển, vì chiến loạn nên hàng triệu món đồ cổ bắt đầu

bị di dời vạ dẫm.

Năm 1945, Cảnh Lãng (mộ của Khang Hy) bị trộm, chiếc chén Cửu Long tùy táng không biết đã mất đâu (Chén Cửu Long).

Năm 1947, tháng 12 tại Triều Thiên Cung, Nam Kinh, tất cả văn vật đồ cổ bị di dời cuối cùng đã quy về một mối.

Năm 1948, bắt đầu có nhiều văn vật liên tục được chuyển tới Đài Loan (Bồ Đề Tử).

Năm 1965, trong quần thể mộ Vọng Sơn Sở gần thành phố Kinh Châu, tỉnh Hồ Bắc, khai quật được một thanh bảo kiếm sắc bén thời Chiến Quốc (Kiếm Việt vương).

Năm 2008, Á Xá chuyển đến một con phố thương mại cổ kính ở Hàng Châu, một tối nọ bác sĩ đã mở cánh cửa của Á Xá.

Năm 2008, gã chủ tiệm bán cho một tay luật sư trẻ tuổi chiếc nhẫn có hình xương hổ gồ lên (Hổ cốt thiếp).

Năm 2010, có một thị dân ở Hàng Châu nói rằng gần thôn Pháp Vân dưới chân núi Linh Ẩn, họ từng tận mắt chứng kiến thấy một con thần thú lạ đà alpaca cổ dài chân ngắn (Sơn Hải Kinh).

Năm 2010, tiểu thuyết gia lừng danh Tiêu Tịch rơi vào vụ hung án, gây lên cuộc tranh luận về hướng phát triển nội dung của tiểu thuyết bán chạy trong nước (Ngọc Thủy Thương).

Năm 2010, gã chủ tiệm và bác sĩ đi tìm chiếc áo ngọc sợi vàng còn lại, mà đã đi vào địa cung Tần lăng (Áo Xích Long).

Năm 2011, Hồ Hối phát hiện ra kiếp sau của hoàng huynh.

Năm 2011, gã chủ tiệm và bác sĩ đi Ai Cập, tìm được cuốn sách Vong Linh có thể hiệu hồi những linh hồn từ viễn cổ (Sách Vong Linh).

Năm 2012, Phù Tô chiếm cơ thể của bác sĩ, chủ tiệm bắt đầu thu thập 12 món đồ cổ để vương đế trấn áp Càn Khôn đại trận.

Năm 2013, Lục Tử Cương tìm được một chiếc la bàn trong đồng kỳ vật dị bảo ở Á Xá (Niết la bàn).

Năm 2014, ở Yên Giao, Bắc Kinh phát hiện ra một ngôi cổ mộ thời Minh, khai quật được nhiều vật phẩm quý, trong đó có một đôi vòng ngọc chạm rồng hình dải đồng, bên trong có thể nhìn thấy lạc khoản tên Tử Cương rất rõ ràng, được các chuyên gia bước đầu nhận định là vòng ngọc điêu khắc hiếm thấy của thợ khắc ngọc nổi tiếng Lục Tử Cương những năm Gia Tĩnh (Song Khiêu Thoát).

Câu chuyện về Á Xá vẫn còn tiếp tục... Dòng thời gian 2000 năm của chủ tiệm vẫn đang đợì bổ sung dần dần ^_^

Table of Contents

[Mục lục](#)

[Tập 4](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Hậu Ký.](#)

[Dòng Thời Gian Của Chủ Tiệm](#)